

ỦY BAN CHỨNG KHOÁN NHÀ NƯỚC CẤP GIẤY CHỨNG NHẬN ĐĂNG KÝ CHÀO BÁN CHỨNG KHOÁN RA CÔNG CHÚNG CHỈ CÓ NGHĨA LÀ VIỆC ĐĂNG KÝ CHÀO BÁN CHỨNG KHOÁN ĐÃ THỰC HIỆN THEO CÁC QUY ĐỊNH CỦA PHÁP LUẬT LIÊN QUAN MÀ KHÔNG HÀM Ý ĐẢM BẢO GIÁ TRỊ CỦA CÔNG TY VÀ GIÁ TRỊ CỦA CHỨNG KHOÁN. MỌI TUYÊN BỐ TRÁI VỚI ĐIỀU NÀY LÀ BẤT HỢP PHÁP.

**BẢN CÁO BẠCH**

**VNDIRECT**

**CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN VNDIRECT**

*(Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp (mã số doanh nghiệp) số 0102065366 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hà Nội cấp lần đầu ngày 07/11/2006, cấp thay đổi lần thứ 6 ngày 15/9/2021)*

*Giấy phép thành lập và hoạt động kinh doanh chứng khoán số 22/UBCK-GPHDKD do Ủy ban Chứng khoán Nhà nước cấp ngày 16/11/2006 và sửa đổi bổ sung qua các thời kỳ)*

**CHÀO BÁN TRÁI PHIẾU RA CÔNG CHÚNG**

*(Giấy chứng nhận đăng ký chào bán số 308/GCN-UBCK do Chủ tịch Ủy ban Chứng khoán Nhà nước cấp ngày 16/11/2021)*

Bản cáo bạch này và tài liệu bổ sung sẽ được cung cấp từ ngày .... tháng .... năm ..... tại:

Trụ sở chính của Công ty Cổ phần Chứng khoán VNDIRECT

Địa chỉ : 01 Nguyễn Thượng Hiền, Phường Nguyễn Du, Quận Hai Bà Trưng, Hà Nội

Điện thoại : (84-24) 39724568 Fax: (84-24) 39724600

Website : [www.vndirect.com.vn](http://www.vndirect.com.vn)

Phụ trách công bố thông tin:

Họ tên : (Ông) Điều Ngọc Tuấn

Chức vụ : Trưởng Ban Kiểm toán nội bộ

Điện thoại : (84-24) 3972 4568



**CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOẢN VNDIRECT**

*Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp (mã số doanh nghiệp) số 0102065366 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hà Nội cấp lần đầu ngày 07/11/2006, cấp thay đổi lần thứ 6 ngày 15/9/2021.*

*Giấy phép thành lập và hoạt động kinh doanh chứng khoán số 22/UBCK-GPHĐKD do Ủy ban Chứng khoán Nhà nước cấp ngày 16/11/2006 và sửa đổi bổ sung qua các thời kỳ*

**CHÀO BÁN TRÁI PHIẾU RA CÔNG CHỨNG**

Dưới đây là các thông tin tóm tắt về các điều khoản chính của các trái phiếu được chào bán theo bản cáo bạch này (sau đây gọi là "**Bản Cáo Bạch**"). Để biết thêm thông tin chi tiết về các điều khoản và điều kiện của từng loại trái phiếu, vui lòng xem Phần VI có tiêu đề "**THÔNG TIN VỀ ĐỢT CHÀO BÁN**" của Bản Cáo Bạch này.

**Tên trái phiếu** : Trái Phiếu Công ty Cổ phần Chứng khoán VNDIRECT

**Mã trái phiếu (dự kiến):**

- Đối với Trái phiếu phát hành Đợt 1: VNDL2122006 (trái phiếu kỳ hạn 01 năm); VNDL2123007 (trái phiếu kỳ hạn 02 năm); VNDL2124008 (trái phiếu kỳ hạn 03 năm)
- Đối với Trái phiếu phát hành Đợt 2: VNDL2122009 (trái phiếu kỳ hạn 01 năm); VNDL2123010 (trái phiếu kỳ hạn 02 năm); VNDL2124011 (trái phiếu kỳ hạn 03 năm)

(sau đây gọi chung là "**Các Trái Phiếu**", và "**Trái Phiếu**" có nghĩa là bất kỳ trái phiếu nào trong số Các Trái Phiếu).

**Loại trái phiếu** : Trái phiếu không chuyển đổi, không kèm chứng quyền, không có tài sản bảo đảm.

**Mệnh giá** : 100.000 VND (một trăm nghìn đồng)/Trái Phiếu

**Giá chào bán** : 100.000 VND (một trăm nghìn đồng)/Trái Phiếu

**Tổng số lượng Các Trái Phiếu chào bán:** 20.000.000 (hai mươi triệu) Trái Phiếu

**Tổng giá trị Các Trái Phiếu chào bán theo mệnh giá:** 2.000.000.000.000 VND (hai nghìn tỷ Đồng)

**Kỳ hạn trái phiếu** : 01 (một) năm hoặc 02 (hai) năm hoặc 03 (ba) năm kể từ ngày phát hành (Quy định tại Điều 5 Phần VI - Thông Tin Về Đợt Chào Bán của Bản Cáo Bạch này).

**Lãi suất** : Quy định tại Điều 11 Phần VI - Thông Tin Về Đợt Chào Bán của Bản Cáo Bạch này.

**TỔ CHỨC BẢO LÃNH PHÁT HÀNH hoặc ĐẠI LÝ PHÂN PHỐI:** Không có

**TỔ CHỨC KIỂM TOÁN:**

**CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN ERNST&YOUNG VIỆT NAM**



Địa chỉ : Tầng 20, Tòa Bitexco, Số 2 Phố Hải Triều, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh

Điện thoại : (84-28) 3824 5252

Fax : (84-28) 3824 5250

*(Kiểm toán Báo cáo tài chính Riêng, Hợp nhất năm 2020-2021)*

**CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN DELOITTE VIỆT NAM**

Địa chỉ : Tầng 15, Tòa Vinaconex, Số 34 Láng Hạ, Quận Đống Đa, Hà Nội

Điện thoại : (84-24) 7105 0000

Fax : (84-24) 6288 5678

*(Kiểm toán Báo cáo tài chính Riêng, Hợp nhất năm 2019)*

**TỔ CHỨC TƯ VẤN:** Không có

**ĐẠI DIỆN NGƯỜI SỞ HỮU TRÁI PHIẾU:** Sẽ được Tổ Chức Phát Hành chỉ định sau khi Ủy ban chứng khoán Nhà nước cấp Giấy chứng nhận đăng ký chào bán ra công chúng và trước khi thực hiện phát hành Trái Phiếu.

**TỔ CHỨC XẾP HẠNG TÍN NHIỆM:** Không có

**MỤC LỤC**

MỤC LỤC.....	4
NỘI DUNG BẢN CÁO BẠCH.....	7
<b>I. NHỮNG NGƯỜI CHỊU TRÁCH NHIỆM CHÍNH ĐỐI VỚI NỘI DUNG BẢN CÁO BẠCH.....</b>	<b>7</b>
<b>II. CÁC NHÃN TỐ RỦI RO.....</b>	<b>7</b>
1. Rủi Ro Về Kinh Tế.....	7
2. Rủi Ro Về Luật Pháp.....	13
3. Rủi Ro Đặc Thù.....	14
4. Rủi Ro Về Đợt Chào Bán.....	17
5. Rủi Ro Quản Trị Công Ty.....	18
6. Rủi Ro Khác.....	19
<b>III. CÁC KHÁI NIỆM.....</b>	<b>19</b>
<b>IV. TÌNH HÌNH VÀ ĐẶC ĐIỂM CỦA TỔ CHỨC PHÁT HÀNH.....</b>	<b>21</b>
1. Thông Tin Chung Về Tổ Chức Phát Hành.....	21
2. Tóm Tắt Quá Trình Hình Thành Và Phát Triển.....	22
3. Cơ Cấu Tổ Chức Của Tổ Chức Phát Hành.....	23
4. Cơ Cấu Quản Trị Và Bộ Máy Quản Lý Của Tổ Chức Phát Hành.....	24
5. Thông Tin Về Công Ty Mẹ, Công Ty Con Của Tổ Chức Phát Hành, Những Công Ty Năm Quyền Kiểm Soát Hoặc Cổ Phần, Phần Vốn Góp Chi Phối Đối Với Tổ Chức Phát Hành, Những Công Ty Mà Tổ Chức Phát Hành Năm Quyền Kiểm Soát Hoặc Cổ Phần, Phần Vốn Góp Chi Phối.....	38
6. Thông Tin Về Quá Trình Tăng, Giảm Vốn Điều Lệ Của Tổ Chức Phát Hành.....	40
7. Thông Tin Về Chứng Khoán Đang Lưu Hành.....	46
8. Hoạt Động Kinh Doanh.....	47
9. Thông Tin Về Cổ Đông Lớn/Chủ Sở Hữu Công Ty/Thành Viên Sở Hữu Từ 10% Vốn Điều Lệ Trở Lên.....	82
10. Thông Tin Về Thành Viên Hội Đồng Quản Trị, Kiểm Soát Viên, Tổng Giám Đốc, Phó Tổng Giám Đốc, Kế Toán Trưởng.....	83
11. Chính Sách Cổ Tức.....	100
12. Tình Hình Thanh Toán Gốc Và Lãi Trái Phiếu Đã Phát Hành Trong 03 Năm Liên Tục Liền Trước Năm Đăng Ký Chào Bán Và Đến Thời Điểm Hiện Tại.....	101
13. Thông Tin Về Những Cam Kết Nhưng Chưa Thực Hiện Của Tổ Chức Phát Hành.....	102
14. Các Thông Tin, Nghĩa Vụ Nợ Tiềm Ẩn, Tranh Chấp KIỆN TỤNG Liền Quan Tới Tổ Chức Phát Hành Có Thể Ảnh Hưởng Đến Hoạt Động Kinh Doanh, Tình Hình Tài Chính Của Tổ Chức Phát Hành, Đợt Chào Bán, Giá Cổ Phiếu Chào Bán, Dự Án Sử Dụng Vốn Thu Được Từ Đợt Chào Bán.....	102



15. Thông Tin Về Cam Kết Của Tổ Chức Phát Hành Không Thuộc Trường Hợp Đang Bị Truy Cứu Trách Nhiệm Hình Sự Hoặc Đã Bị Kết Án Về Một Trong Các Tội Xâm Phạm Trật Tự Quản Lý Kinh Tế Mà Chưa Được Xóa Án Tích .....	103
<b>V. KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH, TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH VÀ DỰ KIẾN KẾ HOẠCH.....</b>	<b>103</b>
1. Kết Quả Hoạt Động Kinh Doanh.....	103
2. Tình Hình Tài Chính .....	106
3. Ý Kiến Của Tổ Chức Kiểm Toán Đối Với Báo Cáo Tài Chính Của Tổ Chức Phát Hành .....	114
4. Kết Quả Xếp Hạng Tín Nhiệm: Không có. ....	116
5. Kế Hoạch Doanh Thu, Lợi Nhuận Và Cổ Tức .....	116
6. Kế Hoạch Chào Bán Trái Phiếu Trong 03 Năm Tiếp Theo .....	118
<b>VI. THÔNG TIN VỀ ĐỢT CHÀO BÁN .....</b>	<b>118</b>
1. Tên Trái Phiếu .....	120
2. Loại Trái Phiếu .....	121
3. Hình Thức Trái Phiếu.....	121
4. Mệnh Giá Trái Phiếu.....	121
5. Kỳ Hạn Trái Phiếu .....	121
6. Tổng Số Lượng Trái Phiếu Chào Bán.....	122
7. Tổng Giá Trị Trái Phiếu Chào Bán Theo Mệnh Giá.....	122
8. Giá Chào Bán.....	123
9. Đồng Tiền Phát Hành Và Thanh Toán Trái Phiếu.....	123
10. Kỳ Hạn Trả Lãi, Trả Gốc .....	123
11. Lãi Suất Và Tiền Lãi .....	124
12. Thứ Tự Ưu Tiên Thanh Toán Trong Trường Hợp Tổ Chức Phát Hành Mất Khả Năng Trả Nợ/Chấm Dứt Hoạt Động.....	127
13. Quyền Của Người Sở Hữu Trái Phiếu .....	127
14. Đại Diện Người Sở Hữu Trái Phiếu.....	128
15. Cam Kết Về Bảo Đám.....	128
16. Việc Mua Lại Trái Phiếu Trước Hạn .....	128
17. Phương Thức Phân Phối.....	129
18. Đăng Ký Mua Trái Phiếu.....	129
19. Lịch trình dự kiến phân phối Trái Phiếu .....	130
20. Tài Khoản Phong Tỏa Nhận Tiền Mua Trái Phiếu .....	132
21. Ý Kiến Của Cơ Quan Có Thẩm Quyền Về Đợt Chào Bán Trái Phiếu Ra Công Chúng Của Tổ Chức Phát Hành .....	132
22. Các Loại Thuế Có Liên Quan .....	132
23. Các Cam Kết Của Tổ Chức Phát Hành .....	135

24. Các Điều kiện Khác Của Trái Phiếu .....	136
<b>VII. MỤC ĐÍCH CHÀO BÁN.....</b>	<b>136</b>
<b>VIII. KẾ HOẠCH SỬ DỤNG VÀ TRẢ NỢ VỐN THU ĐƯỢC TỪ ĐỢT CHÀO BÁN .....</b>	<b>136</b>
<b>IX. CÁC ĐỐI TÁC LIÊN QUAN TỚI ĐỢT CHÀO BÁN .....</b>	<b>137</b>
<b>X. CÁC THÔNG TIN QUAN TRỌNG KHÁC CÓ THỂ ẢNH HƯỞNG ĐẾN QUYẾT ĐỊNH CỦA NHÀ ĐẦU TƯ.....</b>	<b>138</b>
<b>XI. PHỤ LỤC .....</b>	<b>138</b>



## NỘI DUNG BẢN CÁO BẠCH

**I. NHỮNG NGƯỜI CHỊU TRÁCH NHIỆM CHÍNH ĐỐI VỚI NỘI DUNG BẢN CÁO BẠCH****1. Tổ Chức Phát Hành**

Bà	: Phạm Minh Hương	Chức vụ	: Chủ tịch Hội đồng quản trị
Ông	: Nguyễn Vũ Long	Chức vụ	: Quyền Tổng giám đốc
Bà	: Trần Thị Hồng Nhung	Chức vụ	: Kế toán trưởng

Chúng tôi đảm bảo rằng các thông tin và số liệu trong Bản Cáo Bạch này là chính xác, trung thực và cam kết chịu trách nhiệm về tính trung thực, chính xác của những thông tin và số liệu này. Trong phạm vi trách nhiệm và thông tin được biết, chúng tôi đảm bảo không có thông tin hoặc số liệu sai sót mà có thể gây ảnh hưởng đối với các thông tin trong Bản Cáo Bạch.

**2. Tổ Chức Tư Vấn: Không có.****II. CÁC NHÂN TỐ RỦI RO****1. Rủi Ro Về Kinh Tế**

CTCP Chứng khoán VNDIRECT hoạt động trong lĩnh vực tài chính, chứng khoán, vốn là ngành nghề chịu tác động trực tiếp từ biến động của nền kinh tế trong và ngoài nước. Yếu tố vĩ mô của nền kinh tế ảnh hưởng trực tiếp đến quá trình tăng trưởng và kế hoạch kinh doanh của VNDIRECT. Vì vậy, để đạt được hiệu quả hoạt động và kế hoạch kinh doanh đặt ra yêu cầu Công ty phải thích nghi kịp thời với sự biến động của các yếu tố từ môi trường kinh doanh. Rủi ro kinh tế mà VNDIRECT thường xuyên phải đối mặt được xác định là loại rủi ro hệ thống tạo ra từ yếu tố vĩ mô, trong đó các yếu tố cơ bản tác động đến hoạt động kinh doanh là: i) tốc độ tăng trưởng kinh tế; ii) tỷ lệ lạm phát và iii) lãi suất. Phân tích môi trường vĩ mô nền kinh tế nhằm dự phòng mức độ tác động của yếu tố rủi ro đến chiến lược tăng trưởng và đảm bảo sự vận hành mô hình kinh doanh.

**1.1 Tốc độ tăng trưởng kinh tế Việt Nam**

Tốc độ tăng trưởng kinh tế là một trong những nhân tố quan trọng, ảnh hưởng trực tiếp đến tốc độ tăng trưởng của hầu hết các ngành, lĩnh vực của nền kinh tế. Tăng trưởng kinh tế nói chung sẽ làm tăng nhu cầu tiêu dùng xã hội, thúc đẩy sự gia tăng của sản lượng công nghiệp và giúp cho các doanh nghiệp mở rộng thị trường tiêu thụ sản phẩm của mình. Những năm trở lại đây, nền kinh tế Việt Nam luôn duy trì tốc độ tăng trưởng ở mức cao và ổn định so với các nước trong khu vực và trên thế giới. Từ sau khi chính thức gia nhập Tổ chức Thương mại Thế giới (WTO) vào ngày 11/01/2007, nền kinh tế Việt Nam ngày càng hội nhập sâu với nền kinh tế thế giới. Sau đó, Việt Nam đã tham gia và đàm phán những Hiệp định đa phương và song phương với các quốc gia khác trong khu vực và trên thế giới, điển hình là hình thành Cộng đồng Kinh tế Asean (AEC), Hiệp định đối tác kinh tế toàn diện khu vực giữa 10 nước ASEAN và 06 nước đối tác (RCEP), các Hiệp định thương mại tự do (FTA). Ngày 30/6/2019, Hiệp định Thương mại tự do và Hiệp định Bảo hộ đầu tư giữa Việt Nam – EU (EVFTA và IPA) chính thức được ký kết tại Hà Nội sau hành trình 9 năm đàm phán và chính thức có hiệu lực từ ngày 01/08/2020. Đây được coi là sự kiện đi



vào lịch sử của mối quan hệ giữa Việt Nam và EU và mở ra những lợi ích chưa từng có cho các công ty, người tiêu dùng và người lao động ở châu Âu và Việt Nam. Những bước tiến này đã giúp cho nền kinh tế của Việt Nam tăng trưởng ấn tượng trong suốt giai đoạn gần 10 năm vừa qua. Bước sang năm 2020, đại dịch COVID-19 nổ ra gây ảnh hưởng nghiêm trọng đến mọi ngành nghề trong nền kinh tế, không chỉ ở một quốc gia mà trên phạm vi toàn thế giới. Tuy nhiên, Việt Nam luôn kiên định thực hiện mục tiêu kép: nỗ lực phát triển kinh tế nhưng tuyệt đối an toàn. Nhờ đó, kinh tế Việt Nam năm 2020 vẫn đạt được những thành tựu lớn, trở thành nhóm nước có tăng trưởng cao nhất thế giới, khi có tốc độ tăng trưởng GDP là 2,91%, mặc dù đây là kết quả thấp nhất trong 10 năm vừa qua.

Theo Tổng cục Thống kê nền kinh tế Việt Nam đã phục hồi mạnh hơn với GDP thực Q4/20 tăng 4,5% so với cùng kỳ (so với 2,6% trong Q3/20). Trong ba nhóm ngành trụ cột, ngành nông, lâm, ngư nghiệp tăng 4,7% so với cùng kỳ trong Q4/20, là mức tăng trưởng cao nhất kể từ Q2/12. Ngành này được kỳ vọng phục hồi mạnh mẽ trong năm tới dựa trên sự phục hồi của phần ngành chăn nuôi sau khi dịch tả lợn Châu Phi (ASF) được kiểm soát. Cụ thể, quy mô đàn lợn của Việt Nam vào cuối tháng 12/2020 tăng 17,0% so với cùng kỳ (so với mức 3,6% so với cùng kỳ vào cuối tháng 9/2020), trong khi tổng sản lượng thịt lợn hơi trong Q4/20 tăng 30,0% so với cùng kỳ (so với mức giảm 3,2% trong 9/20). Ngành dịch vụ tăng 4,3% so với cùng kỳ trong Q4/20 (so với 2,8% trong Q3/20), chủ yếu do doanh thu bán lẻ tăng mạnh (+12,6% so với cùng kỳ trong Q4/20). Tăng trưởng doanh số bán lẻ đã phục hồi về mức trước dịch, cho thấy nhu cầu tiêu dùng trong nước đang phục hồi mạnh mẽ. Cuối cùng, ngành công nghiệp và xây dựng tăng 5,6% so với cùng kỳ trong Q4/20, ghi nhận mức cải thiện đáng kể so với 3,0% trong Q3/20 do ngành sản xuất phục hồi nhanh hơn trong bối cảnh nhu cầu trên thế giới đối với hàng công nghiệp và hàng tiêu dùng bên đang tăng tốc. Chỉ số nhà quản trị mua hàng PMI của Việt Nam (do IHS Markit cung cấp) đạt trung bình 51,1 điểm trong Q4/20, cao hơn mức 48,5 điểm trong Q3/20, cho thấy sự phục hồi tương đối vững chắc của ngành sản xuất, chế biến chế tạo sau khi đợt bùng phát thứ hai của COVID-19 tại Việt Nam được ngăn chặn thành công.

Tuy vậy, đà phục hồi của nền kinh tế Việt Nam bị kìm hãm do tác động tiêu cực của đợt lây nhiễm COVID-19 lần thứ ba. Theo Tổng cục Thống kê (TCTK), GDP Q1/21 của Việt Nam tăng 4,5% so với cùng kỳ, cao hơn mức tăng trưởng 3,7% trong Q1/20. Tuy nhiên, tốc độ tăng trưởng này vẫn thấp hơn kế hoạch Q1/21 của Chính phủ là mức 5,1%, và chỉ tương đương với tốc độ tăng trưởng của Q4/20 là 4,5%, cho thấy đà phục hồi của Việt Nam đã chững lại do tác động tiêu cực của đợt lây nhiễm COVID-19 lần thứ ba.

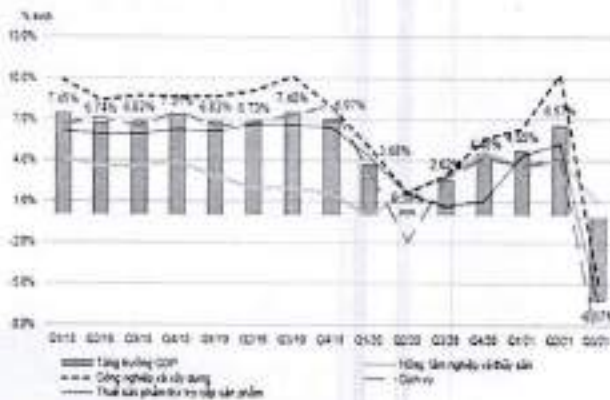
Bước sang Quý 2/2021, làn sóng COVID-19 lần thứ tư tiếp tục ảnh hưởng đến tình hình kinh tế trong nước. Tuy nhiên, tỷ lệ tiêm chủng vắc-xin đã được nhân rộng và việc nới lỏng các biện pháp hạn chế trên toàn thế giới đã góp phần giữ vững đà tăng trưởng kinh tế trong nước. GDP 6 tháng đầu năm 2021 tăng trưởng 5,64%; riêng Q2/2021 ước tính tăng 6,61% so với cùng kỳ năm trước. Trong mức tăng chung của toàn nền kinh tế 6 tháng đầu năm, khu vực nông, lâm nghiệp và thủy sản tăng 3,82% so với cùng kỳ năm trước (đóng góp 8,17% vào mức tăng chung); khu vực công nghiệp và xây dựng tăng 8,36% (đóng góp 59,05%), trong đó công nghiệp chế biến, chế tạo tiếp tục đóng vai trò động lực dẫn dắt tăng trưởng của nền kinh tế với mức tăng 11,42%; khu vực dịch vụ tăng 3,96% (đóng góp 32,78%), trong đó các ngành dịch vụ thị trường như: bán buôn và bán lẻ tăng 5,63%; hoạt động tài chính, ngân hàng và bảo hiểm tăng 9,27%.

Làn sóng COVID-19 lần thứ tư kéo dài hết Q3/2021 khiến nền kinh tế Việt Nam chìm trong âm ảm. GDP ghi nhận mức giảm 6,17% so với cùng kỳ năm trước, là mức giảm sâu nhất kể từ khi Việt Nam tính và công bố GDP quý đến nay. Ngành công nghiệp và xây dựng giảm 5,0% so với cùng kỳ trong Q3/2021 (so với mức tăng 10,4% của Q2/2021) do

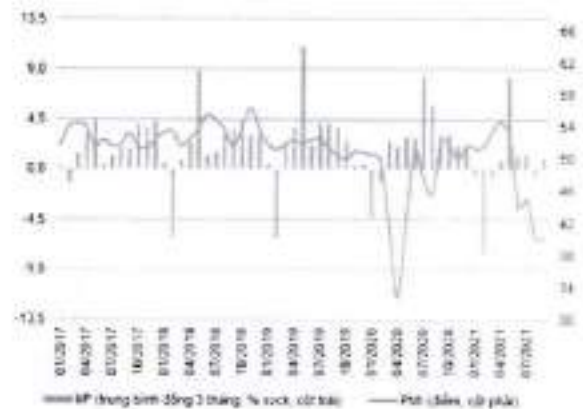


nhu cầu trong nước giảm và sự gián đoạn chuỗi cung ứng trong bối cảnh các biện pháp giãn cách xã hội được thực hiện chặt chẽ hơn. GDP 9 tháng năm 2021 chỉ tăng 1,42% so với cùng kỳ năm trước do dịch Covid-19 ảnh hưởng nghiêm trọng tới mọi lĩnh vực của nền kinh tế, nhiều địa phương kinh tế trọng điểm phải thực hiện giãn cách xã hội kéo dài để phòng chống dịch bệnh. Trong mức tăng chung của toàn nền kinh tế, khu vực nông, lâm nghiệp và thủy sản tăng 2,74%, đóng góp 23,52%; khu vực công nghiệp và xây dựng tăng 3,57%, đóng góp 98,53%; khu vực dịch vụ giảm 0,69%, làm giảm 22,05%.

**Hình 1. Tăng trưởng GDP của Việt Nam theo Quý (%)**



**Hình 2. Chỉ số PMI Quý 3/2021 ở ngưỡng dưới 50 điểm**



(Nguồn: Tổng cục Thống kê, VNDIRECT Research)

**Xuất khẩu tiếp tục tăng tốc**

Thành công trong kiểm soát dịch Covid-19 đã góp phần giúp Việt Nam duy trì hoạt động sản xuất-kinh doanh không bị gián đoạn và giành được nhiều đơn đặt hàng từ nước ngoài. Theo Tổng cục Thống kê, trong tháng 12/2020, tổng giá trị hàng hóa xuất khẩu đạt 26,5 tỷ USD, tăng trưởng ấn tượng 17,6% so với cùng kỳ do thương mại toàn cầu có dấu hiệu phục hồi trong Q4/20 sau khi các nền kinh tế lớn dần mở cửa trong bối cảnh vắc xin Covid-19 bắt đầu được sản xuất với mục đích thương mại, từ đó tăng nhu cầu đối với các mặt hàng xuất khẩu của Việt Nam, đặc biệt là các mặt hàng công nghiệp và tiêu dùng bền. Trong cả năm 2020, kim ngạch xuất khẩu tăng 6,5% so với cùng kỳ lên mức 281,5 tỷ USD. Đây là một con số rất ấn tượng trong bối cảnh Việt Nam sở hữu một nền kinh tế có độ mở lớn và giá trị thương mại toàn cầu ước tính giảm 9,2% so với cùng kỳ trong năm 2020 (theo Tổ chức Thương mại Thế giới) đã có những tác động tiêu cực tới xuất khẩu của Việt Nam. Trong nhóm mặt hàng xuất khẩu, các mặt hàng ghi nhận mức tăng trưởng cao nhất trong năm 2020 bao gồm đồ chơi và dụng cụ thể thao (+48,7% so với cùng kỳ), máy móc và thiết bị (+47,8% so với cùng kỳ), đồ nội thất ngoài chất liệu gỗ (+47,6% so với cùng kỳ), đá quý (+29,8% so với cùng kỳ), máy tính (+24,4% so với cùng kỳ), thép (+23,7% so với cùng kỳ), giấy và sản phẩm từ giấy (+22,9% so với cùng kỳ), dây và cáp cách điện (+21,6% so với cùng kỳ), gỗ và các sản phẩm từ gỗ (+15,7% so với cùng kỳ).

Sang năm 2021, nhờ đẩy nhanh quá trình tiêm chủng vắc-xin COVID-19, một số nền kinh tế như Mỹ, Trung Quốc và Nga đã thực hiện các bước tiếp theo nhằm mở cửa trở lại nền kinh tế trong Q1/21, từ đó hỗ trợ thương mại toàn cầu phục hồi. Là nền kinh tế có độ mở lớn, Việt Nam được hưởng lợi đáng kể từ sự phục hồi của thương mại toàn cầu. Nhờ thành công trong phòng chống dịch Covid-19 hiệu quả, Việt Nam đã giữ cho các hoạt động sản

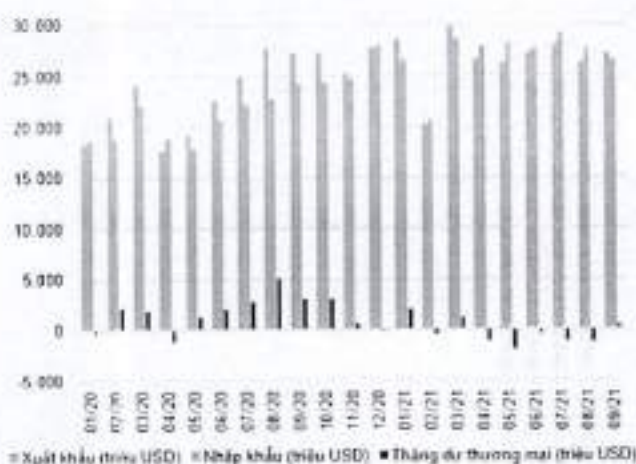


xuất không bị gián đoạn và giành thêm được nhiều đơn đặt hàng mới từ nước ngoài. Theo số liệu của Tổng cục Thống kê (TCTK), giá trị xuất khẩu tăng lên mức 77,3 tỷ USD trong Q1/21, ghi nhận mức tăng trưởng ấn tượng 22,0% so với cùng kỳ.

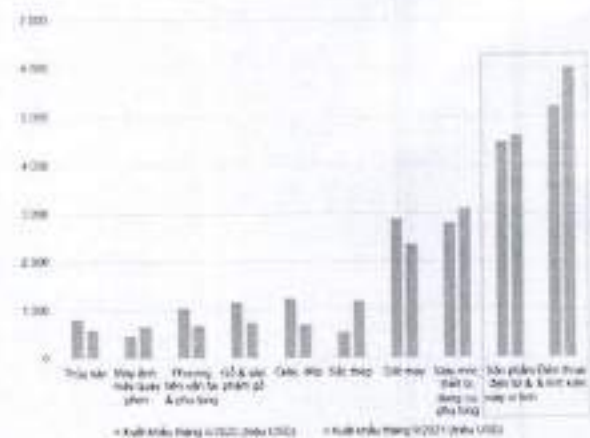
Đối với nhập khẩu, chỉ cho hàng hóa nhập khẩu của Việt Nam tăng nhẹ 3,6% so với cùng kỳ đạt 262,4 tỷ USD trong năm 2020. VNDIRECT nhận thấy nhập khẩu đã tăng mạnh vào cuối năm 2020, đặc biệt trong Q4/20 do lĩnh vực sản xuất phục hồi đã làm tăng nhu cầu nhập khẩu nguyên liệu và sản phẩm đầu vào, đồng thời nhu cầu tiêu dùng nội địa phục hồi cũng thúc đẩy hoạt động nhập khẩu. Do đó, thặng dư thương mại đã giảm nhẹ xuống 19,1 tỷ USD vào cuối năm 2020 (cao hơn mức 11,1 tỷ USD năm 2019) từ mức 20,1 tỷ USD vào cuối tháng 11/2020. Thặng dư thương mại cao là yếu tố quan trọng giúp ổn định tỷ giá hối đoái của Việt Nam trong năm 2020.

Tính chung 6 tháng đầu năm 2021, tổng kim ngạch xuất, nhập khẩu đạt 316,73 tỷ USD, tăng 32,2% so với cùng kỳ năm trước, trong đó xuất khẩu đạt 157,63 tỷ USD, tăng 28,4%; nhập khẩu đạt 159,1 tỷ USD, tăng 36,1%. Cán cân thương mại 6 tháng đầu năm 2021 ước tính nhập siêu 1,47 tỷ USD. Trong quý III/2021, kim ngạch xuất khẩu đạt 83,89 tỷ USD, tăng 5,2% so với cùng kỳ năm trước và tăng 7,2% so với quý II năm nay (tăng 7% so với quý I). Tính chung 9 tháng năm 2021, kim ngạch xuất khẩu hàng hóa ước tính đạt 240,52 tỷ USD, tăng 18,8% so với cùng kỳ năm trước, trong đó khu vực kinh tế trong nước đạt 62,72 tỷ USD, tăng 8,5%, chiếm 26,1% tổng kim ngạch xuất khẩu; khu vực có vốn đầu tư nước ngoài (kể cả dầu thô) đạt 177,8 tỷ USD, tăng 22,8%, chiếm 73,9%.

Hình 3. Việt Nam chuyển sang xuất siêu trong tháng 9/2021



Hình 4. Giá trị xuất khẩu theo danh mục sản phẩm trong tháng 9/2021



(Nguồn: Tổng cục Thống kê, VNDIRECT Research)

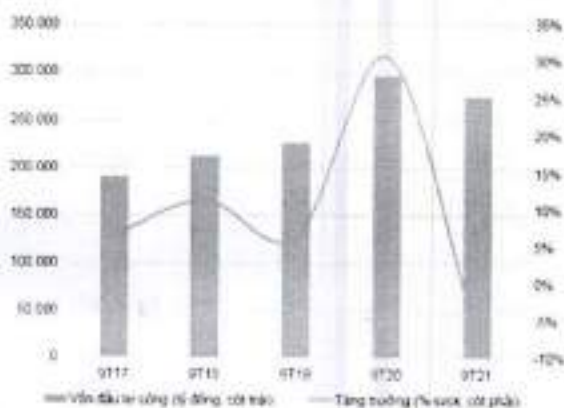
### Đầu tư công tiếp tục đà tăng

Giải ngân vốn đầu tư từ ngân sách nhà nước (đầu tư công) trong tháng 12 năm 2020 tăng 9,4% so với tháng trước đạt 59,7 nghìn tỷ đồng (tăng 37,7% so với cùng kỳ). Tính cả năm 2020, giải ngân đầu tư công tăng mạnh 34,5% so với cùng kỳ đạt 466,6 nghìn tỷ đồng, hoàn thành 91,1% mục tiêu cả năm của chính phủ - con số giải ngân cao nhất của chính phủ trong giai đoạn 2011-2020.

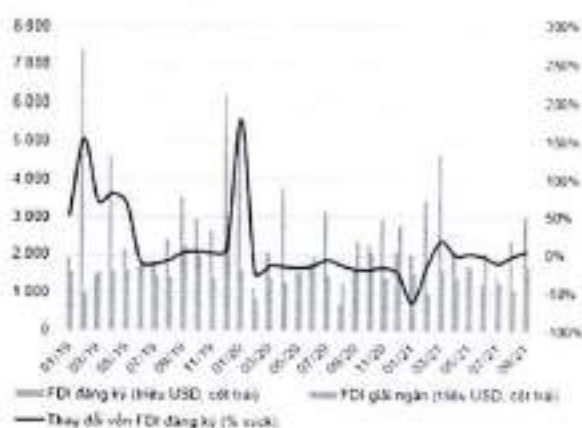


Theo Tổng cục Thống kê, giải ngân vốn đầu tư từ ngân sách nhà nước (đầu tư công) trong tháng 6/2021 giảm 4,5% so với tháng 5/2021, đạt 38,4 nghìn tỷ đồng. Tuy nhiên, tính chung 6 tháng đầu năm, vốn nhà nước giải ngân tăng 10,2% so với cùng kỳ 2020 lên mức 171,9 nghìn tỷ đồng. Vốn đầu tư trực tiếp nước ngoài thực hiện 6 tháng đầu năm 2021 ước đạt 9,24 tỷ USD, tăng 6,8% so với cùng kỳ. Trong 9 tháng đầu năm 2021, vốn đầu tư công thực hiện giảm 6,9% so với cùng kỳ xuống 276,3 nghìn tỷ đồng (dưới mức tăng 30,6% so với cùng kỳ trong 9 tháng năm 2020), tương đương 57,6% kế hoạch cả năm. Để đảo ngược xu hướng giảm, Chính phủ đã ban hành Công văn số 1082/CP-TTg ngày 16/8 về việc đẩy nhanh tiến độ thực hiện và giải ngân vốn đầu tư công đến hết năm 2021. Chính phủ đặt mục tiêu giải ngân 95% vốn đầu tư công kế hoạch năm 2021. VNDIRECT kỳ vọng việc giải ngân đầu tư công sẽ tăng tốc trong giai đoạn tháng 10-12/2021, đây được kỳ vọng là động lực chính cho sự phục hồi kinh tế trong quý 4/2021.

Hình 5. Tăng trưởng đầu tư công 9 tháng 2021



Hình 6. Dòng vốn FDI trong tháng 9 năm 2021



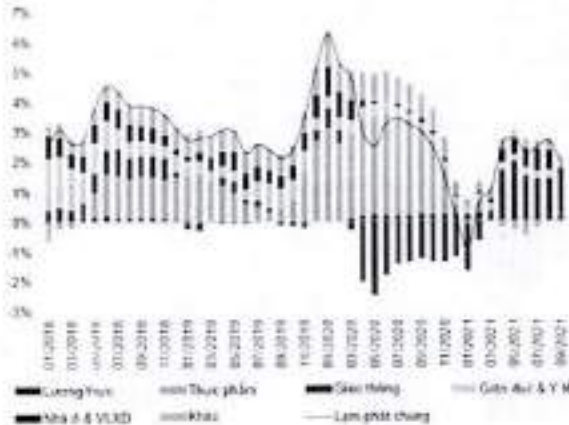
(Nguồn: Tổng cục Thống kê, VNDIRECT Research)

## 1.2 Lạm phát

Năm 2020, lạm phát Việt Nam trong tháng 12 chỉ tăng 0,2% so với cùng kỳ (so với 1,5% trong tháng 11). So với tháng trước, CPI tăng nhẹ 0,1% do chỉ số giá ngành giao thông tăng mạnh 2,5% so với tháng trước chủ yếu do giá dầu thế giới tăng, nhưng phần lớn được bù đắp bởi chỉ số giá lương thực thực phẩm giảm (-0,4% so với tháng trước) và chỉ số giá các mặt hàng văn hóa và giải trí giảm (-0,1% so với tháng trước). Tính cả năm 2020, CPI bình quân tăng 3,2% so với cùng kỳ, thấp hơn mục tiêu của Chính phủ ở mức 4,0% so với cùng kỳ.

Lạm phát trung bình trong quý 1 năm 2021 chỉ tăng 0,3% so với cùng kỳ, là mức tăng thấp nhất của quý 1 trong vòng 20 năm trở lại đây. Chỉ số giá tiêu dùng CPI Q2/2021 tăng 0,45% so với Q1/2021 và tăng 2,67% so với cùng kỳ năm 2020. CPI tháng 9 giảm 0,6% so với tháng 8 do chỉ số giá nhà ở và vật liệu xây dựng giảm 2,0% so với tháng trước sau khi Chính phủ đồng ý kế hoạch giảm hóa đơn tiền điện trong thời gian từ tháng 9 đến tháng 11 cho khách hàng sử dụng điện bị ảnh hưởng bởi đợt bùng phát dịch COVID-19 lần thứ tư và chỉ số giá nhóm lương thực thực phẩm giảm 0,2% trong bối cảnh giá lợn hơi giảm xuống dưới 50.000 đồng/kg vào cuối tháng 9/2021 (so với mức bình quân 53.500 đồng/kg vào tháng 8/2021). Trong 9 tháng đầu năm 2021, CPI trung bình đạt 1,8%, thấp hơn nhiều so với mục tiêu của Chính phủ là 4,0%.

Hình 7. CPI giai đoạn 01/2018-09/2021



Hình 8. Chỉ số giá lương thực thực phẩm vẫn ở mức thấp (% so với cùng kỳ)



(Nguồn: Tổng cục Thống kê, VNDIRECT Research)

### 1.3 Lãi suất

Theo NHNN, từ đầu năm 2020 đến nay, để giảm bớt khó khăn do tác động của dịch COVID-19, từ đó nền kinh tế có điều kiện phục hồi nhanh, tăng khả năng tiếp cận vốn vay ngân hàng đối với nền kinh tế, trên cơ sở diễn biến kinh tế trong và ngoài nước, NHNN đã liên tiếp điều chỉnh giảm 3 lần các mức lãi suất, tổng mức giảm 1,5-2,0%/năm đối với lãi suất điều hành, sẵn sàng hỗ trợ thanh khoản cho TCTD, tạo điều kiện cho các ngân hàng thương mại tiếp cận nguồn vốn từ NHNN với chi phí thấp hơn, qua đó có điều kiện giảm lãi suất cho vay để hỗ trợ khách hàng phục hồi sản xuất kinh doanh.

Cụ thể, NHNN đã giảm lãi suất tái cấp vốn từ 6%/năm xuống 4%/năm; Lãi suất tái chiết khấu giảm từ 4%/năm xuống 2,5%/năm; Lãi suất chào mua giấy tờ có giá qua nghiệp vụ thị trường mở giảm từ 4%/năm xuống 2,5%/năm; Lãi suất cho vay qua đêm trong thanh toán điện tử liên ngân hàng và cho vay bù đắp thiếu hụt vốn trong thanh toán bù trừ của NHNN giảm từ 7%/năm xuống 5%/năm.

So với các nước trong khu vực, Philippines giảm 2%; Thái Lan giảm 0,75%, Malaysia giảm 1,25%, Indonesia giảm 1,25%; Ấn Độ giảm 1,15%; Trung Quốc giảm 0,3%. Như vậy, Việt Nam hiện là một trong những nước có mức giảm lãi suất điều hành lớn nhất.

Không chỉ giảm lãi suất điều hành, để hỗ trợ TCTD có điều kiện giảm nhanh và mạnh lãi suất cho vay đối với doanh nghiệp và người dân, NHNN đã giảm 0,6-1,0%/năm trần lãi suất tiền gửi các kỳ hạn dưới 6 tháng; giảm trần lãi suất cho vay ngắn hạn đối với các lĩnh vực ưu tiên của TCTD đối với khách hàng với tổng mức giảm là 1,5%/năm (hiện ở mức 4,5%/năm).

Bên cạnh đó, NHNN cũng đã chỉ đạo TCTD chủ động cân đối khả năng tài chính để áp dụng lãi suất cho vay hợp lý; triệt để tiết giảm chi phí hoạt động, tập trung mọi nguồn lực để giảm lãi suất huy động và lãi suất cho vay nhằm hỗ trợ và đồng hành cùng doanh nghiệp, người dân vượt qua khó khăn.

Việc điều hành giảm các mức lãi suất nêu trên cùng với các giải pháp CSIT đồng bộ đã

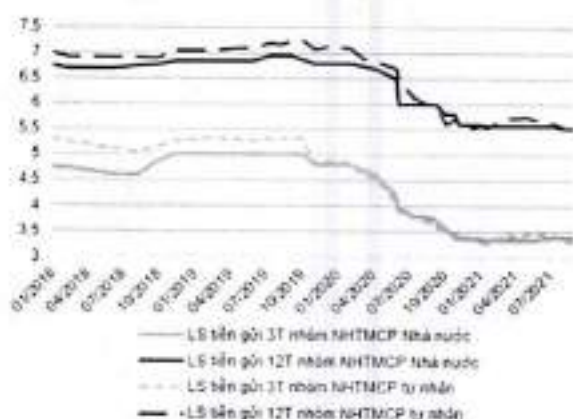


tác động làm giảm mật bằng lãi suất huy động và cho vay.<sup>1</sup>

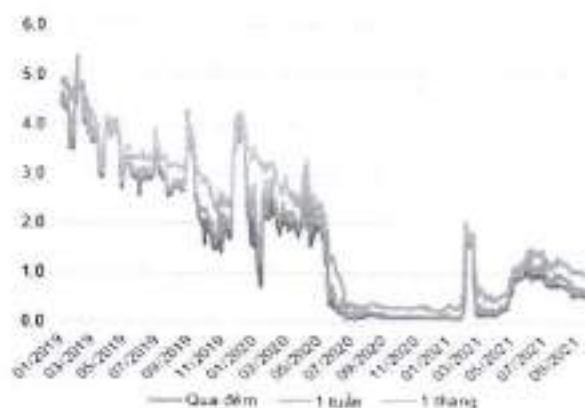
Trong năm 2020, mật bằng lãi suất cho vay giảm bình quân khoảng 1%/năm so với cuối năm 2019 trong đó có một số ngân hàng đã giảm từ 1-2,5%/năm; lãi suất cho vay đối với các lĩnh vực ưu tiên giảm 1,5%/năm so với đầu năm, ở mức 4,5%/năm. Tín dụng tăng nhanh trong Q4/2020 sau khi đạt mức tăng trưởng khiêm tốn trong 9T/2020. Cụ thể, theo NHNN, tín dụng tăng 12,1% trong năm 2020, gấp đôi con số 6,1% tính tới ngày 30/9. Nhu cầu tín dụng tăng nhanh báo hiệu sự tăng tốc của nền kinh tế trong thời gian tới do các doanh nghiệp đã tin tưởng hơn vào triển vọng phục hồi của nền kinh tế và chủ động vay vốn để mở rộng hoạt động kinh doanh.

Lãi suất liên ngân hàng tiếp tục duy trì ở mức thấp trong tháng 3/2021 và có phần tăng nhẹ trong Q2/2021. Đặc biệt, lãi suất qua đêm tăng 63 điểm cơ bản lên 1,18% vào ngày 31/5/2021. Cùng với đó, lãi suất liên ngân hàng kỳ hạn 1 tuần đến 12 tháng tăng trong khoảng từ 2 đến 60 điểm cơ bản trong tháng 5/2021. Trong tháng 7/2021, NHNN đã yêu cầu các ngân hàng giảm lãi suất cho vay 0,5-2,0% đối với dư nợ của khách hàng bị ảnh hưởng bởi đại dịch. Theo Tổng cục Thống kê, tổng số tiền các tổ chức tín dụng miễn giảm, giảm lãi từ 23/1/2020 đến 31/8/2021 là khoảng 26 nghìn tỷ đồng, trong đó số lãi được miễn, giảm từ 15/7/2021 đến 31/8/2021 là 8.865 tỷ đồng, chiếm 43,0% số cam kết của các ngân hàng.

Hình 9. Lãi suất huy động của các NHTM (%/năm)



Hình 10. Lãi suất liên ngân hàng giai đoạn 01/2019-09/2021 (%/năm)



(Nguồn: Tổng cục thống kê, NHNN, NHTM, VNDIRECT Research)

## 2. Rủi Ro Về Luật Pháp

Là một doanh nghiệp hoạt động theo mô hình công ty cổ phần, trở thành công ty đại chúng, niêm yết tại Sở Giao dịch Chứng khoán nên Công ty Cổ phần Chứng khoán VNDIRECT chịu sự điều chỉnh của Luật Doanh nghiệp, Luật Chứng khoán và các văn bản hướng dẫn có liên quan. Luật và các văn bản dưới luật trong các lĩnh vực này đang trong quá trình hoàn thiện, do đó sự thay đổi về mặt chính sách luôn có thể xảy ra và ít nhiều ảnh hưởng tới hoạt động quản trị, kinh doanh của Công ty.

Hiện nay hệ thống pháp luật của nước ta chưa ổn định và nhất quán, các văn bản hướng

<sup>1</sup> <http://baohochinhphu.vn/Tai-chinh/Nganh-ngan-hang-tich-cuc-giam-lai-suat-ho-tro-DN-va-nguoi-dan/417153.vgp>

dẫn thi hành vẫn chưa hoàn chỉnh và đang trong giai đoạn hoàn thiện nên còn nhiều sửa đổi bổ sung dẫn đến có nhiều sự thay đổi và có thể phát sinh bất cập, ít nhiều sẽ ảnh hưởng đến hoạt động kinh doanh của Công ty.

Do vậy, để hạn chế tối đa những rủi ro phát sinh liên quan đến yếu tố pháp lý trong quá trình hoạt động, Công ty luôn theo dõi, nghiên cứu và cập nhật các văn bản pháp luật có liên quan đến hoạt động của mình, đồng thời tham khảo và thuê tư vấn đối với những vấn đề pháp lý nằm ngoài khả năng của Công ty.

### **3. Rủi Ro Đặc Thù**

VNDIRECT nhận diện các rủi ro trọng yếu ảnh hưởng lớn tới hoạt động kinh doanh của VNDIRECT như sau:

#### **3.1. Rủi ro thị trường**

Trong môi trường kinh doanh có nhiều biến động, các hoạt động kinh doanh của VNDIRECT chịu ảnh hưởng của rủi ro thị trường bao gồm hoạt động đầu tư trái phiếu, cổ phiếu, đầu tư tiền gửi, cho vay margin, chứng khoán phái sinh, chứng quyền...

Doanh thu từ các hoạt động này chịu ảnh hưởng bởi chính sách kinh tế vĩ mô, chính sách tiền tệ và các quy định pháp lý của Chính phủ Việt Nam, những biến động về địa chính trị như diễn biến phức tạp của các chủng Covid-19 biến thể, gia tăng xung đột địa chính trị cũng như các cuộc chiến thương mại quốc tế...

Để giảm thiểu các rủi ro thị trường nói trên, VNDIRECT đã thực hiện các biện pháp quản trị rủi ro đối với mỗi nghiệp vụ kinh doanh như sau.

**Nghiệp vụ đầu tư tiền gửi/ trái phiếu:** VNDIRECT đã xây dựng hệ thống định hạng tín nhiệm cho các ngân hàng, định chế tái chính; Quy trình quản lý rủi ro danh mục đầu tư trái phiếu.

**Nghiệp vụ cho vay ký quỹ:** Cho vay ký quỹ là hoạt động cho vay dựa trên tài sản đảm bảo là cổ phiếu mà khách hàng đang sở hữu được UBCKNN cho phép và VNDIRECT chấp nhận cho vay giao dịch ký quỹ. Rủi ro thị trường phát sinh khi có những biến động giá cổ phiếu quá lớn (giảm sàn liên tiếp nhiều phiên) hoặc do cổ phiếu mất thanh khoản, bị hủy niêm yết.... khiến công ty không thể thu hồi được khoản vay. Để hạn chế rủi ro thị trường, các công tác dưới đây liên tục được hoàn thiện và đổi mới để phù hợp với bối cảnh thị trường:

Danh mục cho vay margin được xây dựng theo các nguyên tắc chăm điểm minh bạch và tự động điều chỉnh theo điều kiện của thị trường và của cổ phiếu nói riêng để xác định tỷ lệ cho vay margin. Việc xây dựng và phê duyệt danh mục độc lập với hoạt động kinh doanh cho vay để đảm bảo tính độc lập và minh bạch.

VNDIRECT đã xây dựng được hệ thống hạn mức đa chiều cùng hệ thống giám sát để kiểm soát rủi ro tối đa bao gồm:

- Tổng hạn mức cho vay ký quỹ;
- Hạn mức tối đa trên một khách hàng;
- Hạn mức tối đa trên một mã cổ phiếu;
- Hạn mức tối đa cho một ngành, một nhóm ngành;
- Bộ tỷ lệ ký quỹ ban đầu và ký quỹ duy trì;



- Giám sát mức độ tập trung dư nợ theo khách hàng, theo cổ phiếu;
- Giám sát mức độ biến động giá và thanh khoản của các cổ phiếu đang tập trung dư nợ;
- Nghiệp vụ xử lý call margin được tách bạch khỏi bộ phận kinh doanh và được xử lý tự động

Bộ phận Phân tích của Công ty cũng luôn cập nhật, đưa ra các kịch bản ứng phó dự báo các rủi ro để có thể điều chỉnh rủi ro kịp thời khi điều kiện thị trường không thuận lợi.

### 3.2. Rủi ro tín dụng

Rủi ro tín dụng là rủi ro phát sinh từ việc các khách hàng, đối tác của Công ty không thực hiện các nghĩa vụ nợ đã cam kết, dẫn tới tổn thất cho Công ty. Rủi ro này phát sinh trong lĩnh vực tiền gửi với các định chế tài chính ngân hàng, hay hoạt động cho vay đầu tư với nhóm khách hàng lớn. Vì vậy, Công ty đặc biệt chú trọng việc tuân thủ các hạn mức cho vay đối với từng khách hàng, hạn mức tiền gửi và quy định gửi tiền ở những tổ chức tín dụng được đánh giá minh bạch và rủi ro đối tác thấp. Công ty cũng thực hiện xây dựng hệ thống định hạng tín nhiệm của các ngân hàng có quan hệ giao dịch với VNDIRECT.

**Hoạt động cho vay margin:** Việc xác định hạn mức cho vay đối với từng khách hàng được bộ phận kinh doanh và QTRR thẩm định và kiểm soát thông qua việc:

- Đánh giá khách hàng: thực hiện KYC và đánh giá giá trị hạn mức tín dụng của khách hàng và phân nhóm khách hàng (Customer Rating)
- Đánh giá tài sản đảm bảo của khách hàng thông qua mô hình Stock Rating;
- Tuân thủ các quy trình đánh giá, phê duyệt cho vay và bảng phân quyền phê duyệt cho vay theo quyết định ban hành từ Ủy ban Quản lý rủi ro (Risk Committee);

Quy trình theo dõi và xử lý sau giải ngân được áp dụng liên tục theo định kỳ nhằm đảm bảo các biến động liên quan đến khách hàng, hoạt động kinh doanh và cổ phiếu được cập nhật nhanh nhất, từ đó có những đánh giá về rủi ro tiềm ẩn, hoặc các biện pháp xử lý thu hồi kịp thời

**Hoạt động tiền gửi ngân hàng/ Đầu tư Chứng chỉ tiền gửi các định chế tài chính:** Hiện khách hàng mở tài khoản tại Công ty Cổ phần Chứng khoán VNDIRECT và công ty có trách nhiệm chọn ngân hàng có uy tín để giữ tiền cho khách hàng. Dựa trên định mức tín nhiệm các định chế tài chính, Công ty quy định danh sách các loại tài sản được giao dịch kinh doanh và hạn mức áp dụng cho từng định chế tài chính riêng biệt.

### 3.3. Rủi ro pháp lý

Rủi ro pháp lý là một loại hình rủi ro nhạy cảm tại thị trường Việt Nam. Trong lịch sử hoạt động, VNDIRECT luôn phải giải trình đối với các loại hình sản phẩm mới khi môi trường pháp lý ở Việt Nam chưa theo kịp sự phát triển của thị trường. Đối với loại hình rủi ro pháp lý, VNDIRECT đã thành lập Ban Pháp chế và Kiểm soát nội bộ, có trách nhiệm tham gia tư vấn pháp lý cho các khối kinh doanh, tham gia phê chuẩn việc cho việc đưa vào vận hành các quy trình, sản phẩm dịch vụ mới. Công ty cũng luôn cập nhật các thay đổi chính sách để đánh giá sự ảnh hưởng tới hoạt động tuân thủ. Công ty nhấn mạnh việc đào tạo ý thức tuân thủ chính sách và luật ở mọi cấp độ, luôn chú trọng văn hóa làm việc theo tinh thần thượng tôn pháp luật.

### 3.4. Rủi ro hoạt động

Rủi ro hoạt động đối với công ty chứng khoán bao gồm các rủi ro liên quan đến:



- Rủi ro bảo mật thông tin khách hàng: Công ty có hệ thống phân quyền truy cập thông tin tài khoản của khách hàng và có cam kết ký ủy quyền của khách hàng cho các nhân viên kinh doanh được truy cập tài khoản và quản lý chăm sóc theo yêu cầu của khách hàng. Hệ thống sẽ theo dõi nếu có những truy cập lạ và cảnh báo tới bộ phận kiểm soát rủi ro nghiệp vụ. Các nhân viên khi vào các bộ phận có truy cập trực tiếp tới thông tin khách hàng đều phải ký cam kết bảo mật thông tin khách hàng nhằm nâng cao ý thức bảo vệ lợi ích của khách hàng và uy tín của công ty.
- Rủi ro xung đột lợi ích giữa công ty và khách hàng, giữa nhân viên kinh doanh và công ty và khách hàng, giữa sự bình đẳng giữa các khách hàng: Công ty yêu cầu từng vị trí kinh doanh phải ký cam kết không xung đột lợi ích và khai báo xung đột với bộ phận kiểm soát tuân thủ. Mọi tiềm ẩn rủi ro mà không có khai báo xung đột được coi là vi phạm có thể dẫn đến nghỉ việc.
- Rủi ro bảo mật thông tin và sở hữu trí tuệ: Một số bộ phận có truy cập đến bí quyết kinh doanh và sở hữu trí tuệ của công ty như bộ phận công nghệ, bộ phận phát triển sản phẩm, bộ phận kiểm soát chất lượng và chính sách kinh doanh. Các nhân viên của bộ phận này đều được đào tạo ý thức bảo vệ sở hữu trí tuệ tập thể và ký cam kết chống cạnh tranh trực tiếp khi có chuyển đổi công việc.
- Rủi ro con người do cố ý lạm dụng tín nhiệm của nhân viên kinh doanh hay đội ngũ nghiệp vụ: mọi quy trình nghiệp vụ hay vận hành kinh doanh đều được tách bạch theo nguyên tắc maker – checker/Validate – Control (kiểm soát sau) để đảm bảo tính độc lập giữa người thực hiện và người kiểm tra. Nguyên tắc này được áp dụng trong mọi thiết kế quy trình nghiệp vụ và hoạt động của công ty bao gồm các nghiệp vụ kinh doanh, nghiệp vụ hạch toán hệ thống đến nghiệp vụ hỗ trợ và kiểm soát.
- Rủi ro lỗi hạ tầng viễn thông và nhà cung cấp thứ ba: Lỗi hệ thống có thể do đường truyền giữa Công ty và hai Sở Giao dịch không ổn định, ảnh hưởng đến việc truyền lệnh lên hệ thống ghi nhận lệnh; hệ thống báo cáo bị lỗi, dẫn đến thiếu thông tin và chậm trễ trong việc cảnh báo rủi ro. Vì vậy, Công ty thường xuyên kiểm tra hệ thống Core, hệ thống đặt lệnh... nhằm đảm bảo tính ổn định, thông suốt của hệ thống; Công ty cũng đầu tư xây dựng site backup để đảm bảo tính ổn định và liên tục của hệ thống ở mức cao nhất.

Trong bối cảnh môi trường kinh tế vĩ mô năm 2021 được dự báo còn nhiều biến động phức tạp và tiềm ẩn nhiều rủi ro, VNDIRECT sẽ tiếp tục thực hiện chính sách QTRR thận trọng, tập trung nguồn lực để tiếp tục hoàn thiện năng lực nhận diện, kiểm soát và phòng ngừa rủi ro. Ban Lãnh đạo đã đề ra những kế hoạch cụ thể nhằm nâng cao năng lực kinh doanh rủi ro của VNDIRECT trên các mảng hoạt động cho vay giao dịch ký quỹ và cho vay đầu tư, hoạt động đầu tư vốn trên thị trường tiền tệ, thị trường trái phiếu & cổ phiếu.

- Hoàn thiện bộ khẩu vị rủi ro và hạn mức rủi ro toàn diện để kiểm soát và tính toán được hệ số rủi ro của công ty trong mọi điều kiện của thị trường.
- Hoàn thiện năng lực thẩm định rủi ro, số hóa nền tảng phân tích và chấm điểm xếp hạng cổ phiếu đánh giá tín nhiệm và xếp hạng khách hàng và các cơ hội, rủi ro của thị trường để giúp đội ngũ kinh doanh có công cụ thẩm định nhanh và chính xác nâng cao năng lực và tốc độ ra quyết định.
- Hoàn thiện hệ thống cảnh báo tự động với hoạt động cho vay giao dịch ký quỹ.



- Xây dựng công cụ giám sát rủi ro tuân thủ giữa cam kết của nhân viên kinh doanh với khách hàng để đảm bảo quyền lợi của khách hàng được thực thi ở mức cao nhất.
- Chú trọng công tác đào tạo nghiệp vụ, truyền thông văn hóa tuân thủ, nâng cao ý thức quản trị rủi ro đến từng nhân viên trong Công ty.
- Tiếp tục phát triển trung tâm dữ liệu đáp ứng nhu cầu tăng trưởng, nâng cao khả năng sẵn sàng và hoạt động liên tục của hệ thống công nghệ thông tin, đáp ứng đầy đủ các yêu cầu kinh doanh và quản trị điều hành của Công ty.

#### **4. Rủi Ro Về Dợt Chào Bán**

##### **4.1. Trái Phiếu không có bảo đảm**

Trái Phiếu không được bảo đảm bằng bất kỳ tài sản nào và cũng không được bảo lãnh thanh toán bởi bất kỳ bên thứ ba nào. Do vậy, Người Sở Hữu Trái Phiếu sẽ không có quyền truy đòi trực tiếp đối với tài sản của Tổ Chức Phát Hành hay bất kỳ tổ chức/cá nhân nào khác như là tài sản bảo đảm cho Trái Phiếu, hoặc yêu cầu bất kỳ tổ chức/cá nhân nào khác ngoài Tổ Chức Phát Hành thanh toán cho các Trái Phiếu. Trái Phiếu cũng sẽ không được thanh toán từ các tài sản đã được Tổ Chức Phát Hành sử dụng để bảo đảm cho nghĩa vụ khác của Tổ Chức Phát Hành trong trường hợp các tài sản đó không đủ để thanh toán cho nghĩa vụ được bảo đảm tương ứng.

Trong trường hợp Tổ Chức Phát Hành bị phá sản hoặc thanh lý, tài sản đảm bảo cho các khoản nợ được bảo đảm của Tổ Chức Phát Hành trước hết sẽ được xử lý để trả nợ cho chủ nợ của các khoản nợ có tài sản đảm bảo. Chỉ sau khi các khoản nợ có bảo đảm đã được thanh toán hết bằng số tiền thu được từ việc xử lý tài sản bảo đảm thì số tiền còn lại (nếu có) từ việc xử lý tài sản bảo đảm mới được sử dụng để thanh toán cho các chủ nợ không có bảo đảm và các nghĩa vụ khác của Tổ Chức Phát Hành, bao gồm các Người Sở Hữu Trái Phiếu. Trong trường hợp này, những Người Sở Hữu Trái Phiếu được xem là các chủ nợ không có bảo đảm của Tổ Chức Phát Hành, và vì vậy sẽ có thứ tự ưu tiên thanh toán (đối với các Trái Phiếu) ngang bằng với các chủ nợ không có bảo đảm khác của Tổ Chức Phát Hành. Không có gì bảo đảm rằng Tổ Chức Phát Hành có đủ tài sản để thanh toán các khoản tiền đến hạn của Trái Phiếu trong trường hợp Tổ Chức Phát Hành bị phá sản hay thanh lý.

Tuy nhiên, Tổ Chức Phát Hành luôn nghiên cứu kỹ khả năng thanh toán các khoản gốc, lãi và các chi phí phát sinh có liên quan trước khi thực hiện chào bán Trái Phiếu ra công chúng. Dựa trên tình hình hoạt động kinh doanh các năm vừa qua và triển vọng kinh doanh trong tương lai, Tổ Chức Phát Hành tin tưởng có thể đảm bảo việc thanh toán gốc, lãi và các khoản thanh toán đến hạn khác (nếu có) đối với và liên quan đến Trái Phiếu.

##### **4.2. Tính thanh khoản của thị trường thứ cấp đối với Trái Phiếu**

Mặc dù Trái Phiếu sẽ được thực hiện niêm yết sau khi phát hành thành công, tuy nhiên không có gì đảm bảo về tính thanh khoản của Trái Phiếu trên thị trường thứ cấp và không có gì bảo đảm rằng một thị trường giao dịch cho Trái Phiếu sẽ phát triển. Khi Trái Phiếu được niêm yết, Trái Phiếu có thể giao dịch với giá cao hơn hoặc thấp hơn giá phát hành ban đầu, tùy thuộc vào nhiều yếu tố như lãi suất trên thị trường tại thời điểm giao dịch, tình hình tài chính, kết quả kinh doanh của Tổ Chức Phát Hành và thị trường của các loại chứng khoán tương tự.

**4.3. Quyền đối với Trái Phiếu của Người Sở Hữu Trái Phiếu có thể bị hạn chế**

Theo quy định tại các văn kiện Trái Phiếu có liên quan, khi xảy ra sự kiện vi phạm, Người Sở Hữu Trái Phiếu phải thực hiện quyền của mình đối với Trái Phiếu thông qua Đại Diện Người Sở Hữu Trái Phiếu.

Việc Đại Diện Người Sở Hữu Trái Phiếu thực hiện các quyền này cũng phụ thuộc vào các điều kiện khác, như Đại Diện Người Sở Hữu Trái Phiếu chỉ được tuyên bố xảy ra sự kiện vi phạm và yêu cầu Tổ Chức Phát Hành mua lại Trái Phiếu nếu có nghị quyết chấp thuận của những Người Sở Hữu Trái Phiếu hoặc chỉ được tiến hành các thủ tục tố tụng đối với Tổ Chức Phát Hành sau khi Tổ Chức Phát Hành không đảm bảo thực hiện đầy đủ nghĩa vụ mua lại của mình.

Đây là những quy định chặt chẽ, có thể ảnh hưởng tới quyền tự quyết của Người Sở Hữu Trái Phiếu. Vì thế, Tổ Chức Phát Hành khuyến nghị nhà đầu tư nên tham khảo ý kiến tư vấn đầy đủ trước khi đầu tư vào Trái Phiếu.

**4.4. Đợt chào bán có thể không thành công như dự kiến**

Tổ Chức Phát Hành sẽ sử dụng tối đa mọi nguồn lực để đảm bảo tiến độ của đợt chào bán như dự kiến nhưng không thể cam đoan về tính thành công của đợt chào bán. Việc xuất hiện các yếu tố bất khả kháng hoặc các nguyên nhân khác nằm ngoài tầm kiểm soát của Tổ Chức Phát Hành có thể ảnh hưởng tới sự thành công của đợt chào bán.

**4.5. Rủi ro sử dụng số tiền thu được từ đợt chào bán**

Tổ Chức Phát Hành dự kiến sử dụng tiền thu được từ đợt chào bán Trái Phiếu để tăng nguồn vốn cho hoạt động cho vay giao dịch ký quỹ, đầu tư vào các giấy tờ có giá trên thị trường và các hoạt động kinh doanh hợp pháp khác. Do vậy, việc sử dụng số tiền thu được từ đợt chào bán cũng đi kèm với những rủi ro chung gắn liền với các hoạt động này như rủi ro thị trường, rủi ro tín dụng... đã đề cập ở trên.

**4.6. Rủi ro đối với lãi suất Trái Phiếu**

Trái Phiếu có lãi suất kết hợp giữa cố định và thả nổi. Lãi suất thả nổi được xác định trên cơ sở lãi suất tham chiếu là trung bình cộng của lãi suất tiền gửi tiết kiệm áp dụng cho khách hàng cá nhân, kỳ hạn 12 (mười hai) tháng, trả sau bằng đồng Việt Nam do Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam, Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam, Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam và Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn Việt Nam công bố vào ngày xác định có lãi suất liên quan. Bất kỳ thay đổi đáng kể nào về lãi suất có thể ảnh hưởng bất lợi đến dòng lưu chuyển tiền tệ và điều kiện tài chính của Tổ Chức Phát Hành, cũng như của nhà đầu tư Trái Phiếu.

**5. Rủi Ro Quản Trị Công Ty**

Trong bất kỳ ngành nghề kinh doanh nào, việc lựa chọn cơ cấu quản trị, cơ cấu tổ chức quản trị rủi ro phù hợp là nền tảng quan trọng trong chiến lược quản trị rủi ro của doanh nghiệp. Tùy vào tình hình cụ thể của từng doanh nghiệp mà khung quản trị rủi ro cần được xây dựng phù hợp với chiến lược của doanh nghiệp. Do vậy doanh nghiệp cần quan tâm từ những vấn đề cơ bản nhất để có thể tìm ra giải pháp hữu hiệu, giảm thiểu tối đa rủi ro cho doanh nghiệp.



Rủi ro quản trị công ty là một rủi ro tiềm ẩn, khó dự báo trước nhưng lại có thể ảnh hưởng rất lớn tới sự phát triển bền vững của doanh nghiệp. Rủi ro quản trị có thể xuất phát từ nguyên nhân chủ quan (sai sót của cấp quản lý do năng lực) và khách quan (biến động thị trường, thay đổi văn bản luật) gây tác động trực tiếp tới công tác quản trị tài chính, năng suất lao động... Do vậy, bất kỳ doanh nghiệp nào cũng cần phải có đủ khả năng nhận biết, đánh giá và khắc phục các rủi ro này để đảm bảo hiệu quả trong hoạt động quản trị.

Đối với CTCP Chứng khoán VNDIRECT, để hạn chế đến mức thấp nhất rủi ro này, Công ty luôn chuẩn bị các kế hoạch rà soát chính sách, quy trình nội bộ ... để đảm bảo mọi quyết định, hoạt động của các cấp quản lý luôn chính xác, đạt được mục tiêu chung của Công ty.

Đối với đợt chào bán cổ phiếu này, Ban quản trị Công ty đã đề ra phương án tăng vốn khả thi và được ĐHĐCĐ thông qua. Điều này cho thấy sự tin tưởng của cổ đông vào sự khả thi của phương án đối với sự phát triển của Công ty. Vì vậy, có thể thấy rủi ro từ hoạt động quản trị của Công ty là không lớn.

#### 6. Rủi Ro Khác

Ngoài những rủi ro trên, Công ty còn phải đón nhận một số rủi ro mang tính bất khả kháng, sẽ gây thiệt hại cho tài sản, con người và ảnh hưởng đến hoạt động kinh doanh của Công ty như rủi ro do thiên tai (bão, lũ...), dịch bệnh sự ảnh hưởng những biến động chính trị, xã hội trên thế giới, chiến tranh... Năm 2020, khi dịch COVID – 19 xảy ra, Công ty đã nhanh chóng thực hiện nghiêm túc các chính sách phòng tránh dịch theo hướng dẫn của Chính phủ, đảm bảo sự an toàn cho cán bộ công nhân viên, duy trì hoạt động liên tục và đạt được kết quả kinh doanh rất khả quan. Ngoài ra, Công ty cũng thường xuyên tham gia mua bảo hiểm cho các tài sản, hàng hóa của Công ty và của khách hàng để hạn chế bớt các rủi ro này.

**DANH MỤC CÁC NHÂN TỐ RỦI RO NÊU TRÊN KHÔNG PHẢI LÀ BẢNG LIỆT KÊ HAY GIẢI THÍCH ĐẦY ĐỦ VỀ TẤT CẢ CÁC RỦI RO LIÊN QUAN ĐẾN VIỆC ĐẦU TƯ VÀO TRÁI PHIẾU.**

### III. CÁC KHÁI NIỆM

Trong Bản cáo bạch này, những từ ngữ dưới đây được hiểu như sau:

BCTC:	Báo cáo tài chính
BKS:	Ban Kiểm soát
CBCNV:	Cán bộ công nhân viên
CMND:	Chứng minh nhân dân
CNDKDN:	Chứng nhận Đăng ký Doanh nghiệp
CNĐKKD:	Chứng nhận đăng ký kinh doanh
CP:	Cổ phiếu
CSTT:	Chính sách tiền tệ
CTCP:	Công ty Cổ phần


DTT:	Doanh thu thuần
Điều lệ:	Điều lệ Công Ty Cổ Phần Chứng khoán VNDIRECT
DHDCD:	Đại hội Đồng cổ đông
DKKD:	Đăng ký kinh doanh
GVHB:	Giá vốn hàng bán
HDQT:	Hội đồng quản trị
HNX:	Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội
HSX:	Sở Giao dịch Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh
LNG:	Lợi nhuận gộp
NHNN:	Ngân hàng Nhà nước
QTRR:	Quản trị rủi ro
SGDCK:	Sở Giao dịch Chứng khoán
Sở KH&ĐT:	Sở Kế hoạch & Đầu tư
SXKD:	Sản xuất kinh doanh
TCTD:	Tổ chức tín dụng
TCTK:	Tổng cục Thống kê
Thuế GTGT:	Thuế giá trị gia tăng
Thuế TNDN:	Thuế thu nhập doanh nghiệp
TNIH:	Trách nhiệm hữu hạn
TSLĐ:	Tài sản lưu động
TTCK:	Thị trường Chứng khoán
TP:	Trái phiếu
UBCKNN:	Ủy ban Chứng khoán Nhà nước
VNDIRECT/ Công ty:	Công ty Cổ phần Chứng khoán VNDIRECT
VSD:	Trung tâm Lưu ký Chứng khoán Việt Nam/Tổng Công ty Lưu ký và Bù trừ chứng khoán Việt Nam

Các từ ngữ, khái niệm khác được sử dụng trong Bản Cáo Bạch nhưng không được giải thích/định



nghĩa trong mục này sẽ có nghĩa như được giải thích/định nghĩa trong các mục khác của Bản Cáo Bạch.

**IV. TÌNH HÌNH VÀ ĐẶC ĐIỂM CỦA TỔ CHỨC PHÁT HÀNH****I. Thông Tin Chung Về Tổ Chức Phát Hành**

Tên Công ty	:	<b>CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN VNDIRECT</b>
Tên giao viết bằng tiếng nước ngoài	:	VNDIRECT SECURITIES CORPORATION
Tên viết tắt	:	VNDIRECT
Trụ sở chính	:	Số 1 Nguyễn Thượng Hiền, Phường Nguyễn Du, Quận Hai Bà Trưng, Thành phố Hà Nội
Điện thoại	:	(84-24) 3972 4568 Fax : (84-24) 3972 4600
Website	:	<a href="http://www.vndirect.com.vn">www.vndirect.com.vn</a>
Logo	:	
Giấy CNĐKDN	:	Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp (mã số doanh nghiệp) số 0102065366 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hà Nội cấp lần đầu ngày 07/11/2006, cấp thay đổi lần thứ 6 ngày 15/9/2021
Giấy phép hoạt động kinh doanh chứng khoán	:	Giấy phép thành lập và hoạt động kinh doanh chứng khoán số 22/UBCK-GPHĐKD do Ủy ban Chứng khoán Nhà nước cấp ngày 16/11/2006 và các Quyết định/Giấy phép điều chỉnh
Vốn điều lệ	:	4.349.446.870.000 đồng ( <i>Bằng chữ: Bốn nghìn ba trăm bốn mươi chín tỷ, bốn trăm bốn mươi sáu triệu, tám trăm bảy mươi nghìn đồng</i> )
Ngành nghề kinh doanh chính	:	<ul style="list-style-type: none"><li>- Môi giới chứng khoán</li><li>- Tự doanh chứng khoán</li><li>- Bảo lãnh phát hành chứng khoán</li><li>- Tư vấn đầu tư chứng khoán</li><li>- Các nghiệp vụ kinh doanh chứng khoán khác theo quy định của pháp luật</li></ul>
Đại diện theo pháp luật	:	<ul style="list-style-type: none"><li>- Bà Phạm Minh Hương – Chủ tịch Hội đồng quản trị</li><li>- Bà Vũ Nam Hương – Giám đốc Tài chính</li></ul>
Mã cổ phiếu	:	VND
Sàn niêm yết:	:	HSX

**2. Tóm Tắt Quá Trình Hình Thành Và Phát Triển**

VNDIRECT được thành lập năm 2006, theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 0103014521 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hà Nội cấp lần đầu ngày 07/11/2006, mã số doanh nghiệp số 0102065366 và Giấy phép hoạt động kinh doanh chứng khoán số 22/UBCK-GPHĐKD do Chủ tịch Ủy ban Chứng khoán Nhà nước cấp ngày 16/11/2006 với vốn điều lệ ban đầu là 50 tỷ đồng. Đến nay, VNDIRECT có vốn điều lệ là 4.349.446.870.000 đồng. Các dấu mốc quan trọng của Công ty như sau:

- Năm 2006** VNDIRECT được thành lập theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 0103014521 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hà Nội cấp lần đầu ngày 07/11/2006, mã số doanh nghiệp số 0102065366, và Giấy phép hoạt động kinh doanh chứng khoán số 22/UBCK-GPHĐKD do Chủ tịch Ủy ban Chứng khoán Nhà nước cấp ngày 16/11/2006 với vốn điều lệ ban đầu là 50 tỷ đồng.
- Năm 2007** Công ty tiến hành tăng vốn điều lệ lên 300 tỷ đồng.  
Là doanh nghiệp đầu tiên tại Việt Nam cung cấp giải pháp giao dịch chứng khoán trực tuyến toàn diện.  
Thành lập chi nhánh tại Thành phố Hồ Chí Minh, mở rộng địa bàn hoạt động kinh doanh.
- Năm 2008** VNDIRECT đầu tư nền tảng công nghệ riêng, tự phát triển hệ thống Core system và tạo tiền đề đầu tiên cho nền tảng số của VNDIRECT. Đây cũng là năm công ty hạch toán lỗ hoạt động vì các rủi ro của hoạt động tự doanh và công ty thay đổi nền tảng hoạt động hướng tới tập trung vào mảng dịch vụ giao dịch và khách hàng cá nhân.
- Năm 2009** VNDIRECT đi đầu trong việc tạo ra các sản phẩm đột phá mới trên thị trường, tiền đề đầu tiên cho các sản phẩm tương lai và quyền chọn, hoạt động cho vay margin, và các công cụ tài chính hỗ trợ cho giao dịch.
- Năm 2010** Công ty tăng vốn điều lệ hai lần từ 300.000.000.000 lên 450.000.000.000 và lên 999.990.000.000 đồng vào cuối năm.
- Năm 2011** Lần đầu tiên VNDIRECT dẫn đầu thị phần môi giới chứng khoán tại sàn giao dịch HNX. Công ty bắt đầu tập trung xây dựng nền móng đầu tiên cho hoạt động Môi giới giao dịch chứng khoán cho khách hàng cá nhân.
- Năm 2012** Công ty ra mắt cổng kết nối FIX Bloomberg, cung cấp thành công sản phẩm Direct Market Access cho khách hàng tổ chức. Công ty cũng ký kết hợp tác phát triển hoạt động phân tích để cung cấp tới khách hàng tổ chức nước ngoài cùng với CIMB.
- Năm 2014** VNDIRECT tăng vốn điều lệ lên gần 1.550.000 đồng, vốn chủ sở hữu xấp xỉ 1.900 tỷ đồng và trở thành 1 trong 3 công ty chứng khoán có vốn lớn nhất trên sàn. Công ty tập trung vào hoạt động giao dịch môi giới và cho vay margin, xây dựng nền tảng quản trị rủi ro của hoạt động này và giúp Công ty mở rộng được thị trường thu hút khách hàng cá nhân giao dịch chứng khoán.



- Năm 2015 VNDIRECT lọt TOP 10 công ty chứng khoán có thị phần giao dịch trái phiếu lớn nhất trên cả 2 sàn và được vinh danh là 1 trong 3 công ty chứng khoán thành viên có dịch vụ môi giới tốt nhất giai đoạn 2005 – 2015.
- Năm 2016 VNDIRECT dẫn đầu thị trường về số tài khoản cá nhân và tổng tài sản ròng của khách hàng do VNDIRECT quản lý đạt xấp xỉ 26 nghìn tỷ đồng. Công ty cũng lọt TOP 15 công ty thành viên tiêu biểu giai đoạn 2015 – 2016, TOP 30 doanh nghiệp minh bạch nhất trên HNX.
- Năm 2017 VNDIRECT nhận Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh chứng khoán phái sinh và cung cấp dịch vụ bù trừ, thanh toán giao dịch chứng khoán phái sinh của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước và chuyển sàn giao dịch cổ phiếu VND từ HNX sang niêm yết tại HSX. VNDIRECT là công ty chứng khoán có hiệu quả hoạt động trên vốn tốt nhất trong các công ty chứng khoán.
- Năm 2018 VNDIRECT được UBCKNN cấp giấy chứng nhận đăng ký thay đổi tăng vốn lên 2.204,3 tỷ đồng, trở thành Công ty chứng khoán có vốn điều lệ lớn thứ 3 trên thị trường. Công ty tiếp tục chuyển dịch số hóa nền tảng hoạt động kinh doanh.
- Năm 2019 VNDIRECT dẫn đầu về Giá trị giao dịch cũng như Khối lượng giao dịch của sản phẩm Chứng quyền trên thị trường. Là Công ty đạt thị phần môi giới cao nhất trên sàn UPCOM – 9.66%. Ra mắt nền tảng dịch vụ khách hàng điện tử Myaccount.
- Năm 2020 VNDIRECT cán mốc trên 100.000 tài khoản mở mới trong năm 2020, chiếm tới 40% tài khoản mở mới toàn thị trường. Là công ty tiên phong trong ngành đưa định danh điện tử eKYC vào quy trình mở tài khoản trực tuyến. Ra mắt sản phẩm tích sản hưu trí và chuyên trang hỗ trợ thông tin cổ phiếu Dstock.
- Năm 2021 Công ty tiến hành tăng vốn điều lệ lên 4.349.446.870.000 đồng.  
  
 Đầu năm 2021, Công ty ra mắt luồng mở tài khoản đầu tư theo DGO dành cho Khách hàng có nhu cầu đầu tư và quản lý tài sản theo con đường DGO ở VNDIRECT. Đây là điểm khởi đầu quan trọng trong hành trình trải nghiệm của khách hàng với hệ sinh thái sản phẩm dịch vụ đầu tư của VNDIRECT và cũng là điểm khởi đầu giúp cho VNDIRECT nhận diện đúng nhu cầu, chăm sóc khách hàng được chu đáo, hiệu quả.

**3. Cơ Cấu Tổ Chức Của Tổ Chức Phát Hành**

Tính đến ngày 30 tháng 9 năm 2021, cơ cấu tổ chức của Tổ Chức Phát Hành như sau:



- ▶ Sở hữu trực tiếp
- ▶ Sở hữu gián tiếp

*(Nguồn: VNDIRECT)*

- Công ty TNHH MTV quản lý quỹ đầu tư chứng khoán I.P.A do VNDIRECT sở hữu 100% vốn có Giấy phép hoạt động số 30/UBCK-GP do Ủy ban Chứng khoán cấp ngày 04/03/2008 và có Vốn điều lệ là 100 tỷ đồng. Ngành nghề kinh doanh chính là quản lý quỹ đầu tư chứng khoán và quản lý danh mục đầu tư chứng khoán.
- Công ty TNHH IVND do Công ty TNHH MTV quản lý quỹ đầu tư chứng khoán I.P.A sở hữu 100%, có GCNĐKDN số 0108599981 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Hà Nội cấp ngày 24/01/2019 và có Vốn điều lệ là 20 tỷ đồng. Ngành nghề kinh doanh chính là công nghệ tin.

**4. Cơ Cấu Quản Trị Và Bộ Máy Quản Lý Của Tổ Chức Phát Hành**

Tính đến ngày 30 tháng 9 năm 2021, cơ cấu bộ máy quản lý của Tổ Chức Phát Hành như sau:

*[Sơ đồ tổ chức của Công ty được trình bày từ trang sau.*

*Phần còn lại của trang này được chú ý để trống.]*

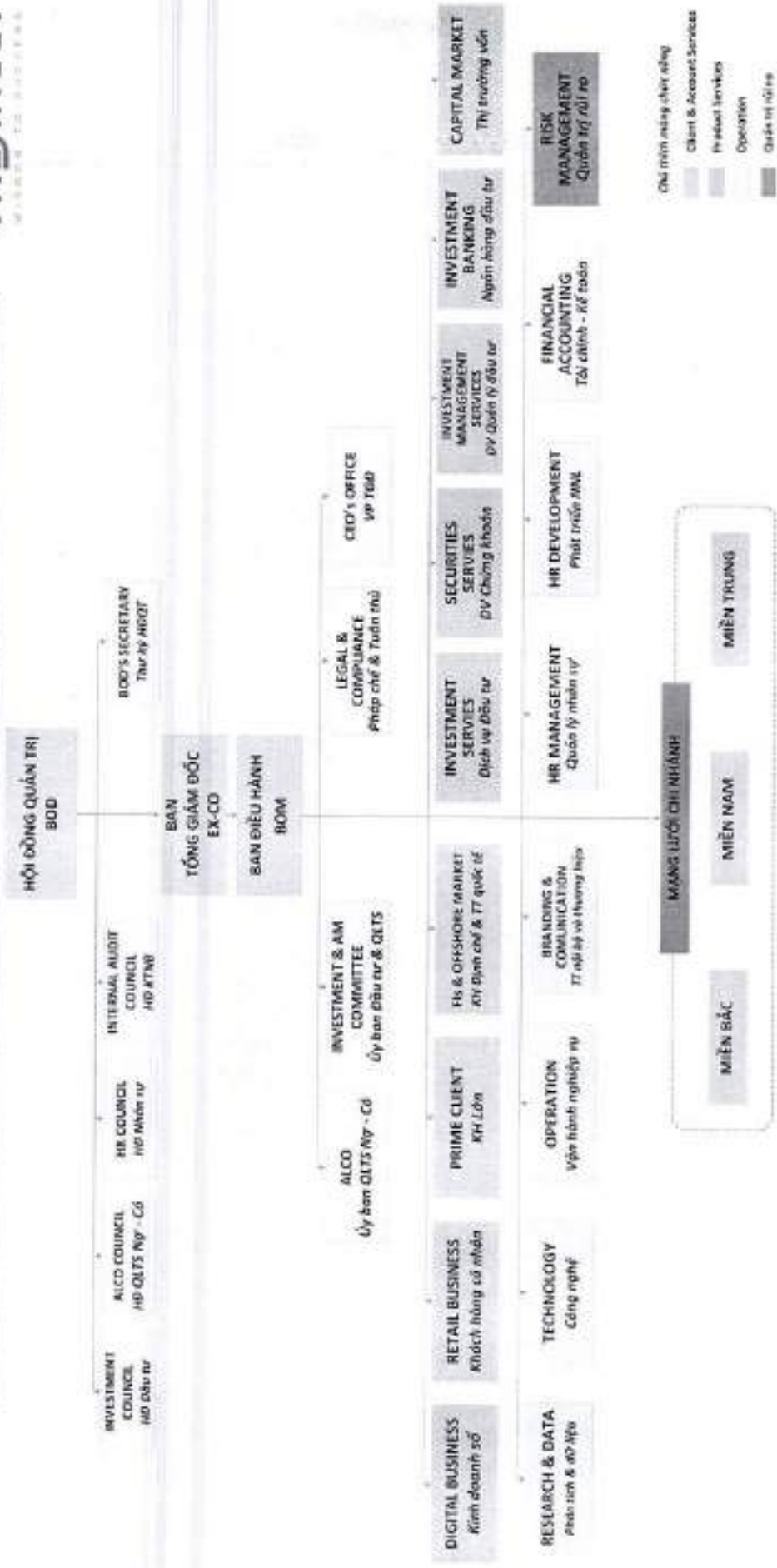




**VNDIRECT ORGANIZATION CHART**



Hình 11. Sơ đồ tổ chức của Công ty



(Nguồn: VNDIRECT)

**4.1 Đại hội đồng cổ đông**

Đại hội đồng cổ đông bao gồm tất cả các cổ đông có quyền biểu quyết, là cơ quan có thẩm quyền quyết định cao nhất của Công ty theo Luật Doanh nghiệp và Điều lệ Công ty. Đại hội đồng cổ đông có quyền bầu, miễn nhiệm và bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát theo các quy định cụ thể trong Điều lệ Công ty.

**4.2 Hội đồng quản trị**

Hội đồng quản trị quyết định hoạt động kinh doanh, có toàn quyền quyết định, thực hiện các quyền và nghĩa vụ của Công ty, ngoại trừ những vấn đề thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông. Hội đồng quản trị có quyền bổ nhiệm, miễn nhiệm, cách chức Tổng Giám đốc. Quyền và nghĩa vụ của Hội đồng quản trị được quy định cụ thể tại Điều lệ của Công ty. Cơ cấu Hội đồng quản trị của Công ty như sau:

Bà Phạm Minh Hương	Chủ tịch HĐQT
Ông Đỗ Ngọc Quỳnh	Phó Chủ tịch thường trực HĐQT
Ông Vũ Hiền	Thành viên HĐQT
Ông Pekka Mikael Nastamo	Thành viên HĐQT độc lập
Ông Phạm Lê Nhật Quang	Thành viên HĐQT độc lập

**4.3 Ban Kiểm soát**

Ban Kiểm soát có quyền giám sát Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc trong việc điều hành, quản lý Công ty; chịu trách nhiệm trước pháp luật và Đại hội đồng cổ đông về việc thực hiện các quyền và nghĩa vụ của mình. Ban Kiểm soát của Công ty gồm 03 thành viên và có cơ cấu như sau:

Bà Hoàng Thủy Nga	Trưởng BKS
Bà Huỳnh Thanh Bình Minh	Thành viên BKS
Bà Nguyễn Thị Minh Hạnh	Thành viên BKS

**4.4 Ban Tổng giám đốc**

Ban Tổng giám đốc của Công ty bao gồm 03 người. Thành viên Ban Tổng Giám đốc quyết định các vấn đề liên quan đến hoạt động kinh doanh của Công ty, chịu trách nhiệm trước Hội đồng quản trị về việc thực hiện các quyền và nhiệm vụ được giao.

Ông Nguyễn Vũ Long	Quyền Tổng giám đốc
Bà Vũ Nam Hương	Giám đốc Tài chính
Ông Nguyễn Duy Khoa	Phó Tổng giám đốc



**4.5 Các hội đồng và bộ phận trực thuộc Hội đồng quản trị****4.5.1. Hội đồng Đầu tư**

Hội đồng Đầu tư có trách nhiệm nghĩa vụ như sau:

Hội đồng đầu tư có quyền và trách nhiệm quyết định, thực hiện các công việc/hoạt động sau đây:

- Tham mưu cho HĐQT về các vấn đề liên quan đến hoạt động đầu tư, bảo lãnh phát hành, cho vay của Công ty đối với các giao dịch thuộc thẩm quyền quyết định của HĐQT được quy định tại Điều lệ;
- Tham mưu cho HĐQT trong việc ban hành các chính sách, quy định liên quan đến hoạt động đầu tư, kinh doanh nguồn vốn của Công ty;
- Thay mặt HĐQT phê duyệt các nguyên tắc về phân bổ vốn, kinh doanh nguồn vốn của Công ty;
- Thay mặt HĐQT thẩm định, phê duyệt việc góp vốn hoặc mua bán cổ phần, phần vốn góp tại các doanh nghiệp chưa niêm yết/đăng ký giao dịch hoặc chứng khoán đã niêm yết/đăng ký giao dịch nhưng không phải là hoạt động kinh doanh/tự doanh ngắn hạn thông thường;
- Quyết định, phê duyệt các giao dịch, hoạt động đầu tư không thuộc thẩm quyền của ĐHDCD hoặc của HĐQT mà chưa được phân quyền cho Chủ tịch HĐQT, Tổng giám đốc hoặc Ban Tổng giám đốc thấy cần thiết có ý kiến của các thành viên của Hội đồng Đầu tư;
- Thực hiện các quyền hạn và nhiệm vụ khác theo quy định tại Điều lệ, Nghị quyết/Quy chế của HĐQT hoặc Quyết định của Chủ tịch HĐQT.

**4.5.2. Hội đồng Nhân sự**

- Quyền hạn và trách nhiệm của Hội đồng Nhân sự bao gồm: Tham mưu cho HĐQT về các vấn đề liên quan đến hoạt động quản trị nhân sự của Công ty;
- Quyết định các vấn đề về chiến lược nhân sự của Công ty trong từng thời kỳ;
- Phê duyệt cơ cấu tổ chức và chức năng nhiệm vụ của Công ty;
- Phê duyệt các chế độ, chính sách nhân sự, cơ chế lương thưởng, chế độ phúc lợi dành cho cán bộ nhân viên của Công ty;
- Thay mặt cho HĐQT quyết định việc tuyển dụng, bổ nhiệm, miễn nhiệm các cán bộ quản lý thuộc thẩm quyền của HĐQT;
- Thay mặt HĐQT quyết định việc kỷ luật lao động đối với các cán bộ quản lý thuộc thẩm quyền của HĐQT hoặc các cán bộ nhân viên khác của Công ty khi thấy cần thiết;

- Thực hiện các quyền hạn và nhiệm vụ khác theo quy định tại Điều lệ, Nghị quyết/Quy chế của HĐQT hoặc Quyết định của Chủ tịch HĐQT.

#### **4.5.3. Quản trị rủi ro**

Quyền hạn và trách nhiệm của Bộ phận Quản trị rủi ro:

- Tham mưu cho HĐQT về các vấn đề liên quan đến quản trị rủi ro của Công ty;
- Nghiên cứu, phát triển, ban hành chiến lược và chính sách, quy chế, quy trình quản trị rủi ro trong hoạt động của Công ty;
- Kiểm tra, đánh giá về sự phù hợp, hiệu quả và hiệu lực của Bộ phận quản trị rủi ro và của cả hệ thống quản trị rủi ro đã được thiết lập trong Công ty;
- Ban hành các chính sách, hạn mức rủi ro, quy định, nguyên tắc, bộ tiêu chí, phân quyền quản lý và phê duyệt rủi ro, các tham số và mô hình quản trị rủi ro;
- Thực hiện các quyền hạn và nhiệm vụ khác theo quy định tại Điều lệ, Nghị quyết/Quy chế của HĐQT hoặc Quyết định của Chủ tịch HĐQT.

#### **4.5.4. Hội đồng Kiểm toán nội bộ**

Bộ phận kiểm toán nội bộ có trách nhiệm:

- Đánh giá một cách độc lập về sự phù hợp và tuân thủ các chính sách pháp luật, Điều lệ, các quyết định của Đại hội đồng cổ đông, hội đồng quản trị;
- Kiểm tra, xem xét và đánh giá sự đầy đủ, hiệu quả và hiệu lực của hệ thống kiểm soát nội bộ trực thuộc Ban Tổng giám nhằm hoàn thiện hệ thống này;
- Đánh giá việc tuân thủ các hoạt động kinh doanh đối với các chính sách và quy trình nội bộ;
- Giám sát thực thi các quy định nội bộ, các hoạt động tiềm ẩn xung đột lợi ích trong nội bộ công ty, đặc biệt đối với các hoạt động kinh doanh của bản thân công ty và các giao dịch cá nhân của nhân viên công ty; giám sát việc thực thi trách nhiệm của cán bộ, nhân viên trong công ty, thực thi trách nhiệm của đối tác đối với các hoạt động đã ủy quyền.
- Tham mưu thiết lập chính sách và quy trình nội bộ;
- Đánh giá việc tuân thủ các quy định pháp luật, kiểm soát các biện pháp đảm bảo an toàn tài sản;
- Đánh giá kiểm soát nội bộ thông qua thông tin tài chính và thông qua quá trình kinh doanh;
- Kiểm tra nội dung và giám sát việc thực hiện các quy tắc về đạo đức nghề nghiệp và tuân thủ quy định của pháp luật về phòng chống rửa tiền;



- Đánh giá quy trình xác định, đánh giá và quản lý rủi ro kinh doanh;
- Đánh giá hiệu quả của các hoạt động;
- Đánh giá việc tuân thủ cam kết trong hợp đồng;
- Thực hiện kiểm soát hệ thống công nghệ thông tin;
- Điều tra các vi phạm trong nội bộ Công ty;
- Thực hiện kiểm toán nội bộ Công ty;
- Thực hiện các quyền hạn và nhiệm vụ khác theo quy định tại Điều lệ và Quy chế do Hội đồng quản trị ban hành.

#### **4.5.5. Thư ký Hội đồng quản trị/Người phụ trách quản trị Công ty**

Thư ký HĐQT kiêm nhiệm là Người phụ trách quản trị Công ty và có các quyền hạn và trách nhiệm sau đây:

- Tư vấn Hội đồng quản trị trong việc tổ chức họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định và các công việc liên quan giữa công ty và cổ đông;
- Chuẩn bị các cuộc họp Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và Đại hội đồng cổ đông theo yêu cầu của Hội đồng quản trị hoặc Ban kiểm soát;
- Tư vấn về thủ tục của các cuộc họp; Tham dự các cuộc họp;
- Tư vấn thủ tục lập các nghị quyết của Hội đồng quản trị phù hợp với luật pháp;
- Cung cấp các thông tin tài chính, bản sao biên bản họp Hội đồng quản trị và các thông tin khác cho thành viên Hội đồng quản trị và Kiểm soát viên;
- Giám sát và báo cáo Hội đồng quản trị về hoạt động công bố thông tin của công ty.

#### **4.6 Các Khối/Ban trực thuộc Ban Tổng giám đốc/Ban điều hành và Đơn vị trực thuộc**

##### **4.6.1. Ủy ban ALCO**

Ủy Ban ALCO có các chức năng, nhiệm vụ sau đây:

- Nghiên cứu và đề ra các chiến lược đối với cơ cấu Bảng cân đối Tài sản (cả nội và ngoại bảng) nhằm đạt mục tiêu lợi nhuận trong khẩu vị rủi ro của VNDIRECT.
- Phê duyệt các chính sách quản trị rủi ro trên Bảng cân đối Tài sản phù hợp với chiến lược kinh doanh và mục tiêu lợi nhuận, định kỳ kiểm tra mức độ tuân thủ của các hạn mức rủi ro. Xây dựng các văn bản chế độ liên quan đến chính sách quản lý tài sản nợ có. Phê duyệt các ngưỡng cảnh báo (nếu cần thiết), hạn mức, giới hạn về danh mục đầu tư, hệ số cân đối vốn của VNDIRECT nhằm thực hiện mục tiêu kế hoạch kinh doanh.

- Quản lý rủi ro thanh khoản và các yêu cầu lưu chuyển tiền tệ của VNDIRECT một cách liên tục, có tính đến lưu chuyển tiền tệ cộng dồn từ lợi nhuận và lưu chuyển tiền tệ dự báo, phát sinh từ tăng trưởng tiền gửi, cho vay, các hoạt động đầu tư dự kiến.
- Quản lý rủi ro thị trường đối với các biến động về giá cổ phiếu, trái phiếu, tỷ giá và lãi suất.
- Chỉ đạo việc xây dựng, phê duyệt và triển khai các chính sách, đảm bảo thúc đẩy hiệu quả kinh doanh cho các Đơn vị, cải thiện việc quản trị khả năng sinh lời theo sản phẩm, Khối Kinh doanh và Khách hàng, xác định thời hạn và mức độ thay đổi lãi suất đối với các sản phẩm huy động và cho vay của VNDIRECT.
- Kiểm tra, kiểm soát và giám sát việc tuân thủ các quy định/ quy trình liên quan tới hoạt động kinh doanh của Khối kinh doanh đảm bảo an toàn, hiệu quả tối ưu và tuân thủ các quy định của VNDIRECT cũng như của UBCKNN và các bộ ngành có liên quan. Đánh giá cơ cấu bảng tổng kết tài sản nợ- có dựa trên kịch bản thị trường, lập kế hoạch cân đối nguồn vốn và sử dụng vốn trong ngắn hạn và dài hạn. Phân tích và đưa ra các giải pháp về công tác nguồn vốn- sử dụng vốn theo định kỳ và đột xuất nhằm đảm bảo kế hoạch kinh doanh.
- Quản lý cơ chế điều hành vốn nội bộ, đưa ra các quyết định chiến lược về quản lý biên độ lãi ròng (NIM) và tái cấu trúc danh mục
- Xử lý các trường hợp vượt/vi phạm hạn mức đầu tư.

#### **4.6.2. Ủy ban Đầu tư và Quản lý tài sản**

Ủy ban Đầu tư và Quản lý tài sản có chức năng tham mưu cho Ban Tổng Giám đốc về các hoạt động đầu tư và quản lý tài sản của Công ty, bao gồm:

- Xây dựng kế hoạch đầu tư hàng năm, trung và dài hạn của của VNDIRECT và các công ty thành viên
- Xây dựng năng lực kinh doanh và quản trị trong lĩnh vực đầu tư và quản lý tài sản của VNDIRECT và các công ty thành viên

#### **4.6.3. Pháp chế và Tuân thủ**

Pháp chế và Tuân thủ có chức năng nhiệm vụ sau:

- Tư vấn pháp luật và hỗ trợ pháp lý: Tư vấn pháp luật và hỗ trợ pháp lý cho Hội đồng quản trị, Ban điều hành, các Khối/Phòng/Ban/Bộ phận, cán bộ nhân viên liên quan đến Tập đoàn và khách hàng;
- Thiết kế, cấu trúc pháp lý đối với các sản phẩm dịch vụ và các giao dịch của Tập đoàn;
- Thực thi giải quyết các thủ tục pháp lý, các tranh chấp và các vấn đề liên quan đến pháp lý; Tổ chức thực hiện các thủ tục pháp lý, tham gia tố tụng và giải quyết tranh



chấp, giải quyết các vấn đề pháp lý liên quan đến các sản phẩm, dịch vụ, hoạt động và giao dịch của Tập đoàn;

- Thực hiện nghiệp vụ công bố thông tin, báo cáo tuân thủ của Công ty chứng khoán/quản lý quỹ/đại chúng; tổ chức thực hiện các thủ tục liên quan đến hoạt động của đại hội đồng cổ đông/hội đồng quản trị/đại hội nhà đầu tư;
- Kiểm soát tuân thủ pháp luật, kiểm soát và phê duyệt rủi ro pháp lý: Thẩm định, phê duyệt và kiểm soát rủi ro pháp lý đối với các hoạt động/giao dịch và việc ký kết/phát hành văn bản; Kiểm tra, giám sát việc tuân thủ các quy định của pháp luật, quy định nội bộ của các bộ phận và cán bộ nhân viên Tập đoàn;
- Xây dựng, quản lý và vận hành hệ thống văn bản nội bộ: (i) Tư vấn và thiết kế chuẩn hóa pháp lý đối với các sản phẩm/dịch vụ/nghiệp vụ, hệ thống hợp đồng/biểu mẫu, và chính sách sản phẩm dịch vụ đảm bảo tuân thủ pháp luật và tạo điều kiện cho kinh doanh kiến tạo cơ hội mới; (ii) Xây dựng hệ thống các quy chế/quy trình/chính sách và quy định của Công ty; (iii) Xây dựng, quản lý và phát triển hệ thống quản lý và truy cập văn bản cho toàn bộ nhân viên; (iv) Xây dựng và quản lý hệ thống giám sát và báo cáo tuân thủ.

#### **4.6.4. Văn phòng Tổng Giám đốc**

- Hỗ trợ Ban Tổng Giám đốc trong việc điều hành quản lý kinh doanh, quản trị rủi ro và các hoạt động khác trong thẩm quyền của Ban Tổng Giám đốc;
- Xây dựng, phát triển và quản lý kênh Cộng tác viên;
- Xây dựng và quản lý mạng lưới chi nhánh (POS network);
- Quản lý kinh doanh đối với công tác thúc đẩy bán và chất lượng kênh bán.

#### **4.6.5. Kinh doanh số - Digital Biz**

- Phát triển Khách hàng (Client Lead Acquisition): Phát triển Khách hàng/Người dùng sử dụng sản phẩm dịch vụ, công cụ số, nền tảng số của VNDIRECT;
- Đưa sản phẩm đến với thị trường qua các kênh số (Digital Marcom and Go To market Programs): Thiết lập các kênh truyền thông và chương trình giới thiệu sản phẩm dịch vụ trên nền tảng số tới trực tiếp Khách hàng/Người dùng;
- Tư vấn Onboarding và dịch vụ khách hàng (Sale and Service): Đồng hành, tiếp sức, nâng cao trải nghiệm người dùng trên toàn bộ hành trình đầu tư và sử dụng dịch vụ của khách hàng tại VNDIRECT;
- Tư vấn đầu tư Khách hàng (A/Ecareby): Khám sức khỏe tài chính đầu tư, thiết lập account planning, tư vấn đầu tư các kênh tài sản, danh mục sản phẩm dịch vụ VNDIRECT cung cấp, và đồng hành cùng Khách hàng bảo hộ và gia tăng giá trị tài sản;

- Quản lý kinh doanh kênh số (Digital Business Management): Xây dựng năng lực kinh doanh và cung cấp dịch vụ trên nền tảng số; Thiết kế đề bài, xây dựng hạ tầng, nền tảng công nghệ, công cụ số phục vụ kinh doanh các sản phẩm dịch vụ của Công ty trên môi trường số; Phát triển đối tác cộng tác kinh doanh, kết nối hệ thống, kết nối sản phẩm, đa dạng hóa sản phẩm trên các nền tảng số của VNDIRECT & tối đa hóa lợi ích cho khách hàng;
- Phát triển nền tảng số (DPlatform): Xây dựng, thiết kế đề bài phát triển hệ thống theo xu hướng customer-centric, phục vụ toàn bộ quá trình trải nghiệm đầu tư của khách hàng trên nền tảng của VNDIRECT. Kết nối, mở rộng đa nền tảng. Nghiên cứu và tìm kiếm các giải pháp công nghệ mới đáp ứng nhu cầu kinh doanh.

#### **4.6.6. Khách hàng cá nhân**

- Xây dựng danh mục tài sản và năng lực dịch vụ quản lý tài sản cho mọi đối tượng nhà đầu tư cá nhân và các mục tiêu khác nhau;
- Cung cấp đúng dịch vụ đáp ứng nhu cầu của khách hàng:
  - DGO: Đồng hành với khách hàng kiến tạo con đường hướng tới sức khỏe tài chính và an tâm đầu tư.
  - DAC: Đồng hành với khách hàng trong quá trình đầu tư và giao dịch chứng khoán hướng tới xây dựng cho khách hàng năng lực lựa chọn cơ hội đầu tư, quản lý danh mục đầu tư.
  - BA: Xây dựng được đội ngũ chuyên gia mỗi giới có năng lực cung cấp dịch vụ tư vấn đầu tư và ủy thác quản lý tài khoản đầu tư chứng khoán.
- Kiến tạo đội ngũ có năng lực phát triển, đào tạo và huấn luyện đội ngũ hành nghề tư vấn tài chính cá nhân (FHC);
- Kiến tạo nền tảng hành nghề cho những người muốn hành nghề dịch vụ tài chính cá nhân độc lập (DWA).

#### **4.6.7. Ngân hàng đầu tư - Investment Banking**

- Thiết lập, duy trì và khai thác hiệu quả các mối quan hệ với với nhóm khách hàng doanh nghiệp đã, đang và sẽ sử dụng các dịch vụ ngân hàng đầu tư trên cơ sở các tiêu chí lựa chọn khách hàng mục tiêu do Khối đề xuất và được Ban lãnh đạo phê duyệt từng thời kỳ;
- Tư vấn các sản phẩm ngân hàng đầu tư (mua bán doanh nghiệp, phát hành vốn, tư vấn tài chính, dịch vụ giao dịch chứng khoán cho các cổ đông) phù hợp với yêu cầu của từng khách hàng doanh nghiệp trong từng giai đoạn cụ thể;
- Tìm kiếm, thiết lập, duy trì và phát triển quan hệ đối tác với các KHDN có tiềm lực tài chính và nhu cầu đầu tư vốn (buy-side) trên thị trường vốn;



- Xây dựng khách hàng mục tiêu (Target market);
- Xây dựng năng lực cung cấp gói sản phẩm dịch vụ ngân hàng đầu tư bao gồm danh mục sản phẩm (IB capacity);
- Xây dựng/phát triển năng lực và thực hiện tìm kiếm thương vụ (Deal Origination);
- Xây dựng/phát triển năng lực và thực hiện cấu trúc và hợp tác thương vụ (Deal Syndication);
- Xây dựng/phát triển năng lực và thực thi dự án (Deal Execution);

#### 4.6.8. Khách hàng Định chế và Thị trường quốc tế - FIs & Offshore Market

Khối khách hàng định chế và thị trường quốc tế chịu trách nhiệm phát triển kinh doanh và duy trì mối quan hệ với các khách hàng định chế tài chính trong và ngoài nước bao gồm các đối tượng khách hàng: Ngân hàng, Bảo Hiểm, Công ty quản lý Quỹ, Quỹ đầu tư, Công ty chứng khoán, và các loại hình Công ty đầu tư khác.

#### 4.6.9. Thị trường vốn - Capital market

Quản lý nguồn vốn

- Chịu trách nhiệm quản lý nguồn vốn của công ty phục vụ cho hoạt động kinh doanh của công ty bao gồm: nguồn vốn tín dụng; phát hành trái phiếu nợ, nguồn vốn huy động từ cổ đông và nguồn vốn từ các sản phẩm huy động vốn khác của công ty;
- Đánh giá hiệu quả sử dụng nguồn vốn của công ty cho các hoạt động kinh doanh đảm bảo tối ưu hóa hiệu quả và phù hợp với định hướng phát triển.

Đầu tư nguồn vốn

- Thực hiện hoạt động giao dịch đảm bảo thanh khoản trên thị trường tiền tệ; Kinh doanh cơ hội biến động lãi suất/ tỷ giá trên thị trường tiền tệ thông qua các giao dịch tiền gửi, tiền vay (Funding & Gapping); Kinh doanh các sản phẩm cấu trúc về lãi suất, tỷ giá trên thị trường;
- Chịu trách nhiệm quản lý hiệu quả danh mục các tài sản đầu tư của công ty bao gồm: Danh mục cổ phiếu, Danh mục trái phiếu, Danh mục Chứng khoán phái sinh (Chứng quyền có bảo đảm, Hợp đồng tương lai chi số, ETF...).

#### 4.6.10. Phân tích và dữ liệu - Research & Data

Xây dựng cơ sở dữ liệu phân tích (Data analytics & Market intelligence)

- Thu thập, xử lý thông tin nhằm mục đích xây dựng cơ sở dữ liệu và đưa ra dự báo về kinh tế vĩ mô, thị trường chứng khoán (TTCK), doanh nghiệp đang niêm yết/chưa niêm yết;
- Xây dựng các sản phẩm (mô hình, công cụ) có liên quan đến nền tảng dữ liệu thông

tin (data-driven products);

Xây dựng sản phẩm phân tích phục vụ cho kênh Khách hàng tổ chức (KHTC) và kênh Khách hàng cá nhân (KHCN):

- Xây dựng các sản phẩm báo cáo phân tích phục vụ cho nhu cầu đầu tư của KHTC và KHCN;
- Xây dựng các quy chuẩn về chất lượng (code of standards) và quy trình kiểm tra chất lượng của các sản phẩm báo cáo;
- Trình bày và giải đáp thắc mắc của KHTC và KHCN những đề xuất/khuyến nghị trong phạm vi trách nhiệm của Khối;
- Xây dựng và duy trì quan hệ với doanh nghiệp trên TTCK nhằm thu thập thông tin và hỗ trợ cho các hoạt động tiếp cận (corporate access) của KHTC;

Đào tạo chuyên viên Phân tích (Analyst pool):

- Phát triển đội ngũ chuyên viên phân tích có chuyên môn, đạo đức và năng lực phù hợp với quy mô và tốc độ phát triển của thị trường và yêu cầu của công ty;
- Hỗ trợ Trung tâm Đào tạo phát triển tri thức đầu tư chứng khoán cho khách hàng và nội bộ.

#### **4.6.11. Vận hành nghiệp vụ - Operation**

- Tham mưu cho Hội đồng quản trị để xây dựng và tổ chức thực hiện các công việc của khối Vận hành nghiệp vụ;
- Thiết kế, quản trị và kiểm soát các rủi ro của các hoạt động vận hành, bao gồm:
  - Vận hành khách hàng
  - Vận hành sản phẩm dịch vụ
  - Vận hành giao dịch
- Xây dựng năng lực số hóa vận hành kinh doanh của VNDIRECT để đáp ứng nhu cầu tăng trưởng liên tục trong tương lai;
- Tổ chức triển khai thực hiện:
  - Vận hành các hoạt động cung cấp các sản phẩm, dịch vụ của VNDIRECT tới khách hàng.
  - Vận hành nghiệp vụ thị trường vốn
  - Vận hành nghiệp vụ Kế toán nội bộ



- Đào tạo nguồn lực cho các bộ phận chuyên môn nghiệp vụ của VNDIRECT.

**4.6.12. Công nghệ - Technology**

- Xây dựng năng lực cốt lõi bao gồm: Thiết kế giải pháp công nghệ cho lĩnh vực tài chính (Fintech Business Solution); Khả năng phát triển phần mềm; và nhanh chóng đưa sản phẩm công nghệ ra thị trường (Time-to-market);
- Tham mưu tư vấn chiến lược cho Hội đồng quản trị và Ban Tổng Giám đốc về vấn đề chiến lược công nghệ:
  - Nghiên cứu mở rộng, quản lý phát triển và khai thác quan hệ hợp lực với các đối tác trên thị trường;
  - Nghiên cứu giải pháp công nghệ mới phù hợp với định hướng phát triển chung của Công ty;
- Phân tích và thiết kế giải pháp công nghệ đáp ứng yêu cầu nghiệp vụ;
- Vận hành hệ thống, xử lý sự cố;
- Tối ưu hóa hệ thống thường xuyên.

**4.6.13. Truyền thông nội bộ và thương hiệu (TBA)****PR & Branding**

- Xây dựng chiến lược PR thương hiệu và kế hoạch triển khai truyền thông thương hiệu theo từng giai đoạn;
- Tổ chức, quản lý các chương trình quảng bá thương hiệu và các sự kiện truyền thông;
- Xây dựng, phát triển và duy trì mối quan hệ với các cơ quan, đối tác truyền thông;

**Truyền thông nội bộ (Internal Communication)**

- Tổ chức các hoạt động truyền thông nội bộ trên các kênh thông nhất trong Công ty
- Truyền đạt chủ trương, chính sách của các cấp lãnh đạo đến với toàn thể cán bộ nhân viên;
- Tăng hiệu quả hoạt động truyền thông nội bộ giúp cán bộ nhân viên hiểu rõ giá trị thương hiệu và triết lý kinh doanh của Công ty;
- Tập trung quản lý thông tin kết nối trong nội bộ Công ty, từ đó tạo nên môi trường thông tin xuyên suốt, chuyên nghiệp và lành mạnh trên toàn hệ thống;
- Tiếp nhận các đóng góp, ý kiến, ý tưởng của các cá nhân và tập thể trong Công ty.

**4.6.14. Quản trị nguồn nhân lực**

- Tham mưu xây dựng và đề xuất chiến lược phát triển nguồn nhân lực phù hợp với định hướng chiến lược kinh doanh của VNDIRECT;
- Xây dựng hệ thống chính sách, quy chế, quy định, quy trình về quản trị nguồn nhân lực của VNDIRECT;
- Thu hút, duy trì và phát triển nguồn nhân lực thông qua các hoạt động bao gồm: xây dựng thương hiệu tuyển dụng, đào tạo và phát triển nguồn nhân lực, quản lý hiệu quả làm việc, lương thưởng và đãi ngộ, quan hệ lao động;
- Quản lý trải nghiệm liên tục đảm bảo việc nhận diện, thúc đẩy và phát triển đội ngũ nhân sự luôn có cơ hội hoàn thiện bản thân và đóng góp tốt nhất cho tổ chức;
- Xây dựng và triển khai các hoạt động văn hóa doanh nghiệp giúp nâng cao năng lực cốt lõi IPAM/4Cs, xây dựng môi trường làm việc tích cực nhằm nâng cao năng lực cạnh tranh và hiệu quả hoạt động nguồn lực;
- Thực hiện các chức năng có liên quan khác theo yêu cầu của Hội đồng quản trị và Tổng Giám đốc hoặc người được ủy quyền.

#### **4.6.15. Tài chính - Kế toán**

##### Tài chính

- Xây dựng chính sách tài chính;
- Xây dựng ngân sách chi tiêu, giám sát thực hiện và kiểm soát ngân quỹ;
- Xây dựng và giám sát thực hiện kế hoạch kinh doanh;
- Xây dựng Hệ thống thông tin kinh doanh (BI);
- Xây dựng Hệ thống báo cáo tài chính;
- Cung cấp thông tin để hỗ trợ huy động vốn, stakeholder relationship, quan hệ cổ đông (IR).

##### Kế toán

- Xây dựng chính sách kế toán;
- Kiểm soát kế toán nghiệp vụ;
- Kế toán cân số;
- Kế toán tổng hợp;
- Kế toán thuế;
- Báo cáo tuần thủ (Báo cáo tài chính, Báo cáo UBCK, SGDK, Ủy ban giám sát).



**4.6.16. Dịch vụ chứng khoán**

- Xây dựng danh mục tài sản và năng lực dịch vụ quản lý tài sản chứng khoán cho mọi đối tượng nhà đầu tư cá nhân và các mục tiêu khác nhau;
- Cung cấp đúng dịch vụ đáp ứng nhu cầu của khách hàng:
  - DGO: Đồng hành với khách hàng kiến tạo con đường hướng tới sức khỏe tài chính và an tâm đầu tư.
  - DA: Đồng hành với khách hàng trong quá trình đầu tư và giao dịch chứng khoán hướng tới xây dựng cho khách hàng năng lực lựa chọn cơ hội đầu tư, quản lý danh mục đầu tư.
  - Dcareby: Xây dựng được đội ngũ chuyên gia mỗi giới có năng lực cung cấp dịch vụ tư vấn đầu tư và ủy thác quản lý tài khoản đầu tư chứng khoán.
- Kiến tạo đội ngũ có năng lực phát triển, đào tạo và huấn luyện đội ngũ hành nghề tư vấn tài chính cá nhân;
- Kiến tạo nền tảng hành nghề cho những người muốn hành nghề dịch vụ tài chính cá nhân độc lập.

**4.6.17. Khách hàng lớn**

- Thiết lập, duy trì và khai thác hiệu quả các mối quan hệ với nhóm khách hàng doanh nghiệp đã, đang và sẽ sử dụng các dịch vụ ngân hàng đầu tư trên cơ sở các tiêu chí lựa chọn khách hàng mục tiêu;
- Tìm kiếm, thiết lập, duy trì và phát triển quan hệ đối tác với các khách hàng doanh nghiệp có tiềm lực tài chính và có nhu cầu đầu tư vốn (buy-side) trên thị trường vốn;
- Quản lý quan hệ và xây dựng phân khúc khách hàng (Client Management and Segmentation);
- Xây dựng và quản lý quan hệ khách hàng lớn (Prime Client Managements);
- Xây dựng khách hàng mục tiêu (Target market);
- Xây dựng/phát triển năng lực và thực hiện tìm kiếm thương vụ (Deal Origination);
- Xây dựng/phát triển năng lực và thực thi dự án (Deal Execution);
- Xây dựng chính sách khách hàng.

**4.6.18. Dịch vụ quản lý đầu tư**

Cung cấp dịch vụ quản lý tài sản cho các khách hàng cá nhân và tổ chức với mục tiêu sinh lời trong tương lai, gia tăng vốn cho khách hàng;

- Dịch vụ quản lý các quỹ đầu tư, bao gồm các quỹ đầu tư đại chúng, các quỹ thành viên;
- Dịch vụ quản lý các danh mục đầu tư;
- Dịch vụ tư vấn đầu tư chứng khoán;

Cung cấp các sản phẩm đầu tư:

- Quản lý quỹ đầu tư đại chúng:
    - Quỹ mở cổ phiếu VNDAF
    - Quỹ mở trái phiếu VNDBF
    - Chứng chỉ quỹ đầu tư chủ động VND
    - Các loại hình quỹ đại chúng khác: ETF, quỹ đóng niêm yết
  - Quản lý đầu tư các công ty tư nhân (PE)
    - Quỹ thành viên
  - Quản lý danh mục đầu tư:
    - Quản lý danh mục theo chiến lược xác định sẵn
    - Quản lý danh mục chuyên biệt (SMA)
    - Quản lý danh mục toàn phần
    - Quản lý danh mục theo chỉ định
  - Báo cáo phân tích chuyên sâu
    - Báo cáo phân tích chuyên sâu dự án, cơ hội đầu tư (due dilligence).
5. **Thông Tin Về Công Ty Mẹ, Công Ty Con Của Tổ Chức Phát Hành, Những Công Ty Nắm Quyền Kiểm Soát Hoặc Cổ Phần, Phần Vốn Góp Chi Phối Đối Với Tổ Chức Phát Hành, Những Công Ty Mà Tổ Chức Phát Hành Nắm Quyền Kiểm Soát Hoặc Cổ Phần, Phần Vốn Góp Chi Phối**
- 5.1. **Công ty mẹ nắm quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối đối với Tổ Chức Phát Hành**  
Trong năm 2019, năm 2020 và tại thời điểm lập Bản Cáo Bạch này: Không có
- 5.2. **Công ty con mà Tổ Chức Phát Hành nắm giữ quyền kiểm soát hoặc cổ phần, phần vốn góp chi phối**
- 5.2.1. *Danh sách công ty con mà Tổ Chức Phát Hành nắm giữ quyền kiểm soát hoặc cổ phần, phần vốn góp chi phối*



STT	Tên công ty con	Năm 2019	Năm 2020	Hiện tại <sup>(*)</sup>
1	Công ty TNHH Một thành viên Quản lý quỹ Đầu tư Chứng khoán I.P.A	x	x	x
2	Công ty TNHH IVND	x	x	x

*Ghi chú:*

x: nếu là công ty con thông qua sở hữu trực tiếp hoặc gián tiếp.

(\*): tính đến thời điểm 30/9/2021

### 5.2.2. Thông tin cụ thể về các công ty con

#### (i) Công ty TNHH Một thành viên Quản lý quỹ Đầu tư Chứng khoán I.P.A

*(Công ty con sở hữu trực tiếp)*

- Địa chỉ : Số 1 Nguyễn Thượng Hiền, Phường Nguyễn Du, Quận Hai Bà Trưng, Hà Nội
- Điện thoại: (84-24) 3941 0510
- Được thành lập theo Giấy phép thành lập và hoạt động số 30/UBCK-GP ngày 04/03/2008, Giấy phép điều chỉnh số 02/GPĐC-UBCK ngày 08/03/2017
- Ngành hoạt động: Quản lý quỹ đầu tư chứng khoán và quản lý danh mục đầu tư chứng khoán
- Vốn điều lệ: 100.000.000.000 (Một trăm tỷ) đồng

	Tỷ lệ sở hữu	Năm 2019	Năm 2020	Hiện tại <sup>(*)</sup>
Tỷ lệ sở hữu của VNDIRECT		100%	100%	100%
Tỷ lệ sở hữu tại VNDIRECT		0%	0%	0%

#### (ii) Công ty TNHH IVND

*(Công ty con sở hữu gián tiếp thông qua Công ty TNHH MTV Quản lý Quỹ đầu tư chứng khoán I.P.A)*

- Địa chỉ : Tầng 15, Tòa nhà VCCI, Số 9 Đào Duy Anh, Phường Phương Mai, Quận Đống Đa, Hà Nội
- Được thành lập theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 0108599981 cấp ngày 24/01/2019

- Ngành hoạt động: Công thông tin
- Vốn điều lệ: 20.000.000.000 (Hai mươi tỷ) đồng

Tỷ lệ sở hữu	Năm 2019	Năm 2020	Hiện tại <sup>(*)</sup>
Tỷ lệ sở hữu của VNDIRECT	100%	100%	100%
Tỷ lệ sở hữu tại VNDIRECT	0%	0%	0%

**6. Thông Tin Về Quá Trình Tăng, Giảm Vốn Điều Lệ Của Tổ Chức Phát Hành**

- Bảng dưới đây thể hiện quá trình thay đổi vốn điều lệ của VNDIRECT kể từ ngày thành lập cho đến ngày lập Bản Cáo Bạch này:

*[Thông tin về quá trình thay đổi vốn điều lệ của Công ty được trình bày từ trang sau.*

*Phần còn lại của trang này được chú ý để trống.]*



Bảng 1. Quá trình tăng vốn điều lệ của VNDIRECT

ĐVT: Triệu đồng

STT	Thời điểm	Vốn điều lệ trước phát hành	Vốn điều lệ sau phát hành	Số vốn điều lệ tăng thêm	Lý do tăng	Hồ sơ pháp lý	Cơ quan chấp thuận
	11/2006	50.000	50.000	50.000	Góp vốn thành lập công ty	Giấy phép hoạt động kinh doanh chứng khoán Số 22/UBCK-GPHĐKD	UBCKNN
1	11/2007	50.000	300.000	250.000	Chào bán riêng lẻ, bao gồm: (i) Chào bán 2,5 triệu cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu với giá phát hành là 10.000 đồng/cp; (ii) Chào bán cho cổ đông chiến lược, số lượng 22,5 triệu cổ phiếu với giá 12.222 đồng/cp.	<ul style="list-style-type: none"> <li>- NQ ĐHDĐ số 142/2007/VNDS</li> <li>- NQ HĐQT số 143/2007/VNDS</li> <li>- Phương án tăng vốn của CTCP Chứng khoán VNDIRECT số 139/2007/VNDS</li> <li>- Báo cáo cơ cấu sở hữu vốn trước và sau khi tăng vốn điều lệ số 30/10/2007</li> </ul>	UBCKNN
2	02/2010	300.000	450.000	150.000	Phát hành cổ phiếu, bao gồm: (i) Thương 5 triệu cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu; (ii) Chào bán 5 triệu cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu với tỷ lệ 6:1; (iii) Chào bán 1 triệu cổ phiếu cho CBCNV; (iv) Chào bán 4 triệu cổ phiếu theo hình thức riêng lẻ dưới 100 nhà đầu tư.	<ul style="list-style-type: none"> <li>- NQ ĐHDĐ bất thường số 187/2009/NQ-ĐHDĐ</li> </ul>	UBCKNN

**BẢN CÁO BẠCH CHÀO BÁN TRÁI PHIẾU RA CÔNG CHỨNG**

STT	Thời điểm	Vốn điều lệ trước phát hành	Vốn điều lệ sau phát hành	Số vốn điều lệ tăng thêm	Lý do tăng	Hồ sơ pháp lý	Cơ quan chấp thuận
3	08/2010	450.000	999.990	549.990	Phát hành và chào bán cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu, bao gồm: (i) Phát hành 15.000.000 cổ phiếu trả cổ tức cho cổ đông và (ii) Chào bán 39.999.000 cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu.	<ul style="list-style-type: none"> <li>- NQ ĐHDĐD thường niên số 75/2010/NQ-ĐHDĐD.</li> <li>- Theo Giấy chứng nhận chào bán số 562/UBCK-GCN ngày 14/05/2010</li> <li>- Báo cáo kết quả chào bán cổ phiếu ra công chúng</li> </ul>	UBCKNN
4	12/2014	999.990	1.549.981	549.991	Chào bán cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu, bao gồm: (i) Chào bán 49.999.000 cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu và (ii) Phát hành 4.999.765 cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu để tăng vốn cổ phần từ nguồn vốn chủ sở hữu.	<ul style="list-style-type: none"> <li>- NQ ĐHDĐD thường niên số 133/2014/NQ-ĐHDĐD</li> <li>- NQ HĐQT số 256-2/2014/NQ-HĐQT</li> <li>- Báo cáo kết quả chào bán cổ phiếu ra công chúng số 385/2014/VNDIRECT</li> </ul>	UBCKNN
5	02/2018	1.549.981	2.204.302	654.321	Chào bán cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu, bao gồm: (i) Chào bán 50.332.595 cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu và (ii) Phát hành 15.099.778 cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu để trả cổ tức.	<ul style="list-style-type: none"> <li>- NQ ĐHDĐD thường niên số 198/2017/NQ-ĐHDĐD</li> <li>- Giấy chứng nhận chào bán số 08/GCN-UBCK ngày 05/02/2018</li> <li>- Báo cáo kết quả phát hành số 182/2018/BC-VNDIRECT ngày 17/4/2018</li> </ul>	UBCKNN



**BẢN CÁO BẠCH CHÀO BÁN TRÁI PHIẾU RA CÔNG CHỨNG**

VNDIRECT

STT	Thời điểm	Vốn điều lệ trước phát hành	Vốn điều lệ sau phát hành	Số vốn điều lệ tăng thêm	Lý do tăng	Hồ sơ pháp lý	Cơ quan chấp thuận
-----	-----------	-----------------------------	---------------------------	--------------------------	------------	---------------	--------------------

6	07/2021	2.204.302	4.349.447	2.145.145	Chào bán cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu	- NQ ĐHĐCĐ số 161/2021/NQ-ĐHĐCĐ ngày 18/03/2021 - Giấy chứng nhận chào bán số 64/GCN-UBCK ngày 01/06/2021 - Báo cáo kết quả phát hành số 438/2021/VNDIRECT ngày 13/07/2021	UBCKNN
---	---------	-----------	-----------	-----------	--	--	--------

*(Nguồn: VNDIRECT)*

*[Nội dung chi tiết quá trình tăng vốn điều lệ được trình bày ở trang kế tiếp.  
Phần còn lại của trang này được chú ý bỏ trống.]*

Chi tiết quá trình tăng vốn điều lệ

• **Tăng vốn điều lệ lần 1:**

Theo Nghị quyết ĐHĐCĐ số 142/2007/VNDS ngày 11/05/2007, phương án tăng vốn điều lệ từ 50 tỷ đồng lên 300 tỷ đồng.

<b>Đối tượng phát hành</b>	<b>Số lượng phát hành (Cổ phiếu)</b>	<b>Giá phát hành (đồng/cổ phiếu)</b>
Cổ đông sáng lập (03)	2.500.000	10.000
Công ty Cổ phần Đầu tư I.P.A	22.500.000	12.222
<b>Tổng cộng</b>	<b>25.000.000</b>	

- Tỷ lệ phát hành thành công: 100%
- Tổng số tiền thu được : 299.995.000.000 đồng
- Vốn điều lệ tăng thêm : 250.000.000.000 đồng
- Vốn điều lệ thực góp của Công ty sau đợt phát hành: **300.000.000.000 đồng.**

• **Tăng vốn điều lệ lần 2:**

Theo Nghị quyết ĐHĐCĐ bất thường số 187/2009/NQ ngày 02/11/2009, phương án tăng vốn điều lệ từ 300 tỷ đồng lên 450 tỷ đồng.

<b>Đối tượng phát hành</b>	<b>Số lượng phát hành (Cổ phiếu)</b>	<b>Giá phát hành (đồng/cổ phiếu)</b>
Cổ đông hiện hữu	5.000.000	(Nhận cổ phiếu thưởng)
Cổ đông hiện hữu	5.000.000	10.000
Cán bộ công nhân viên	1.000.000	25.000
Nhà đầu tư chiến lược	4.000.000	30.000
<b>Tổng cộng</b>	<b>15.000.000</b>	

- Tỷ lệ phát hành thành công: 100%
- Tổng số tiền thu được : 195.000.000.000 đồng
- Vốn điều lệ tăng thêm : 150.000.000.000 đồng
- Vốn điều lệ thực góp của Công ty sau đợt phát hành: **450.000.000.000 đồng.**

• **Tăng vốn điều lệ lần 3:**

Theo Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên số 75/2010/NQ-ĐHĐCĐ ngày 20/03/2010, phương án tăng vốn điều lệ từ 450 tỷ đồng lên gần 1.000 tỷ đồng.



Đối tượng phát hành	Số lượng phát hành (Cổ phiếu)	Giá phát hành (đồng/cổ phiếu)
Cổ đông hiện hữu	15.000.000	(Nhận cổ tức bằng cổ phiếu)
Cổ đông hiện hữu (chào bán)	39.999.000	10.000
<b>Tổng cộng</b>	<b>54.990.000</b>	

- Tỷ lệ phát hành thành công: 99,99%
- Tổng số tiền thu được : 399.990.000.000 đồng
- Vốn điều lệ tăng thêm : 549.990.000.000 đồng
- Vốn điều lệ thực góp của Công ty sau đợt phát hành: **999.990.000.000 đồng.**

• **Tăng vốn điều lệ lần 4:**

Theo Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên số 133/2014/NQ-ĐHĐCĐ ngày 26/4/2014, phương án tăng vốn điều lệ từ 999,99 tỷ đồng lên 1.549,98 tỷ đồng.

Đối tượng phát hành	Số lượng phát hành (Cổ phiếu)	Giá phát hành (đồng/cổ phiếu)
Cổ đông hiện hữu	4.999.765	(Nhận cổ phiếu thưởng)
Cổ đông hiện hữu	49.999.400	10.000
<b>Tổng cộng</b>	<b>54.999.165</b>	

- Tỷ lệ phát hành thành công: 99,99%
- Tổng số tiền thu được : 499.994.000.000 đồng
- Vốn điều lệ tăng thêm : 549.991.650.000 đồng
- Vốn điều lệ thực góp của Công ty sau đợt phát hành: **1.549.981.650.000 đồng.**

• **Tăng vốn điều lệ lần 5:**

Theo Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên số 198/2017/NQ-ĐHĐCĐ, phương án tăng vốn điều lệ từ 1.549,98 tỷ đồng lên gần 2.204,302 tỷ đồng.

Đối tượng phát hành	Số lượng phát hành (Cổ phiếu)	Giá phát hành (đồng/cổ phiếu)
Cổ đông hiện hữu	50.332.595	(Nhận cổ tức bằng cổ phiếu)
Cổ đông hiện hữu	15.099.778	10.000
<b>Tổng cộng</b>	<b>65.432.373</b>	

- Tỷ lệ phát hành thành công: 100%
- Tổng số tiền thu được : 503.325.950.000 đồng
- Vốn điều lệ tăng thêm : 654.323.730.000 đồng

- Vốn điều lệ thực góp của Công ty sau đợt phát hành: **2.204.301.690.000 đồng.**

• **Tăng vốn điều lệ lần 6:**

Theo Nghị quyết ĐHDCD số 161/2021/NQ-DHDCD ngày 18/03/2021, phương án tăng vốn điều lệ từ gần 2.204,302 tỷ đồng lên gần 4.349,447 tỷ đồng.

<b>Đối tượng phát hành</b>	<b>Số lượng phát hành (Cổ phiếu)</b>	<b>Giá phát hành (đồng/cổ phiếu)</b>
Cổ đông hiện hữu	213.897.735	14.500
Cổ đông hiện hữu (phân phối cho cổ đông hiện hữu số cổ phiếu không được phân phối hết)	613.783	18.500
<b>Tổng cộng</b>	<b>214.514.518</b>	

- Tỷ lệ phát hành thành công: 100%
- Tổng số tiền thu được : 3.112.927.643.000 đồng
- Vốn điều lệ tăng thêm : 2.145.145.180.000 đồng
- Vốn điều lệ thực góp của Công ty sau đợt phát hành: **4.349.446.870.000 đồng.**

- Ý kiến của đơn vị kiểm toán đối với các đợt tăng vốn điều lệ nêu trên: Không có.
- Tổ Chức Phát Hành không có đợt giảm vốn điều lệ nào.

## 7. Thông Tin Về Chứng Khoán Đang Lưu Hành

### 7.1 Cổ phiếu phổ thông

Căn cứ thông báo số 2575/TB-SGDHN ngày 09/08/2021 của Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội và công bố thông tin số 556/2021/CBTT ngày 10/09/2021 của CTCP Chứng khoán VNDIRECT:

- Số lượng cổ phiếu niêm yết: 434.944.687 cổ phiếu
- Số lượng cổ phiếu đang lưu hành: 429.028.813 cổ phiếu
- Số lượng cổ phiếu quỹ: 5.915.874 cổ phiếu

<b>STT</b>	<b>Loại hình cổ đông</b>	<b>Số lượng sở hữu (cổ phiếu)</b>	<b>Tỷ lệ sở hữu</b>
<b>I.</b>	<b>Cổ đông trong nước, nước ngoài</b>	<b>434.944.687</b>	<b>100,00%</b>
<b>1.</b>	<b>Trong nước</b>	<b>346.294.125</b>	<b>79,62%</b>
<i>1.1</i>	<i>Cá nhân</i>	<i>213.779.208</i>	<i>49,15%</i>
<i>1.2</i>	<i>Tổ chức</i>	<i>132.514.917</i>	<i>30,47%</i>



2.	Ngược ngoài	88.650.562	20,38%
2.1	Cá nhân	5.245.975	1,20%
2.2	Tổ chức	83.404.587	19,18%
	Trong đó: Tổ chức có NĐT nước ngoài nắm giữ trên 50% VDL	0	0,00%
II.	Cổ đông sáng lập, cổ đông lớn, cổ đông khác	434.944.687	100,00%
1.	Cổ đông sáng lập	0	0,00%
2.	Cổ đông lớn	112.376.708	25,84%
3.	Cổ đông nắm giữ dưới 5% số cổ phiếu có quyền biểu quyết	322.567.969	74,16%

(Nguồn: VNDIRECT)

7.2 Cổ phiếu ưu đãi: Không có

7.3 Các loại chứng khoán khác:

Bảng 2. Tổng hợp các trái phiếu đang lưu hành của Công ty tính đến ngày 30/9/2021 (Riêng/Hợp nhất)

STT	Mã trái phiếu	Mệnh giá phát hành (tỷ đ)	Mệnh giá đang lưu hành (tỷ đ)	Kỳ hạn	Ngày phát hành	Ngày đáo hạn	Lãi suất đang áp dụng (%/ năm)
1	VNDH2123001	450	450	02 năm	28/04/2021	28/04/2023	7,5%
2	VNDH2122002	200	200	01 năm	23/06/2021	23/06/2022	7,5%
3	VNDH2123003	100	100	02 năm	29/06/2021	29/06/2023	7,5%
4	VNDH2122004	300	300	01 năm	02/07/2021	02/07/2022	7,5%
5	VNDH2123005	200	200	02 năm	21/07/2021	21/07/2023	7,5%

(Nguồn: VNDIRECT)

## 8. Hoạt Động Kinh Doanh

### 8.1 Đặc điểm hoạt động kinh doanh

Các hoạt động kinh doanh chính của Công ty được chia theo cơ cấu Doanh thu gồm:

- Môi giới chứng khoán: bao gồm các hoạt động về môi giới mua bán chứng khoán cho nhà đầu tư, tư vấn, dịch vụ lưu ký;

- Tự doanh chứng khoán: Các hoạt động mua bán chứng khoán của Công ty trên thị trường;
- Kinh doanh nguồn vốn: Các hoạt động cho vay ký quỹ, ứng trước tiền bán chứng khoán của nhà đầu tư, tiền gửi ngân hàng.

### 8.1.1 Môi giới chứng khoán

#### (a) Mạng khách hàng cá nhân

##### Nền tảng giao dịch

Hoạt động kinh doanh dịch vụ chứng khoán (“DVCK”) với mũi nhọn là khách hàng cá nhân vẫn tiếp tục giữ được thị phần và tốc độ tăng trưởng cùng với thị trường, mặc dù môi trường cạnh tranh ngày càng khốc liệt hơn từ các công ty chứng khoán nước ngoài và các công ty chứng khoán mới nổi dùng chính sách giá và hoa hồng để cạnh tranh. Năm 2020 VNDIRECT vẫn giữ được doanh thu phí cơ sở với mức phí giao dịch trung bình năm đạt 0,16% và giá trị giao dịch cơ sở qua công ty đạt 270.000 tỷ.

Việc đi tiên phong trên thị trường áp dụng công nghệ mới e-KYC trong quy trình mở tài khoản, cùng với nền tảng giao dịch tiện ích và thân thiện với người dùng đã giúp VNDIRECT duy trì được thị phần tài khoản mở mới cao so với toàn thị trường. Lượng khách hàng mở mới tài khoản giao dịch chứng khoán của VNDIRECT trong năm 2020 đạt hơn 120.000 tài khoản, chiếm 30% số lượng tài khoản giao dịch chứng khoán mở mới trên toàn thị trường. Trong 9 tháng đầu năm 2021, VNDIRECT vẫn tiếp tục ghi nhận tốc độ mở mới tài khoản giao dịch chứng khoán là hơn 215.900 tài khoản, chiếm 23% tổng số tài khoản mở mới toàn thị trường, tăng trưởng 140% so với cùng kỳ năm 2020.

Tài sản quản lý (NAV) cuối kỳ năm 2020 đạt hơn 73.000 tỷ đồng, tăng 32% so với năm 2019. Giá trị giao dịch chứng khoán của VNDIRECT tăng trưởng mạnh 61% so với năm 2019, cùng pha với mức tăng trưởng giao dịch của toàn thị trường (60%). Doanh thu phí dịch vụ môi giới chứng khoán năm 2020 đạt 479 tỷ đồng, tăng 43% so với năm 2019. Lũy kế 9 tháng đầu năm 2021, doanh thu phí đạt xấp xỉ 1.072 tỷ đồng, tăng trưởng 256% so với cùng kỳ 2020.

Chỉ tiêu	2017	2018	2019	2020	Quý III/2021
Số lượng tài khoản Active	33.685	50.751	59.558	93.713	132.696
Số lượng tài khoản quản lý	137.839	189.796	278.693	402.378	618.327
Tài sản quản lý (tỷ đồng)	34.560	43.241	55.190	73.092	135.114

Trong năm 2020, thị phần môi giới của VNDIRECT đã có các thay đổi như sau:

- Đối với cổ phiếu niêm yết tại sàn HSX: thị phần tăng lên 7,19% (từ 6,81%)
- Đối với cổ phiếu niêm yết tại sàn HNX: thị phần giảm từ 8,58% xuống 7,11%
- Đối với thị trường phái sinh: thị phần giảm từ 12,69% xuống 8,74%





(Nguồn: Các Sở Giao dịch chứng khoán)

Tính đến quý III/2021, VNDIRECT vượt qua HSC để trở thành công ty có đứng thứ ba trên HSX về thị phần môi giới, chiếm 7,72%, đạt thị phần cao nhất kể từ năm 2011 đến nay.

**Bảng 3. Doanh thu hoạt động môi giới chứng khoán của Công ty**

Đơn vị tính: Đồng

Chỉ tiêu	Năm 2019	Năm 2020	Tăng trưởng	Quý III/2021
Doanh thu môi giới chứng khoán	335.847.636.758	478.630.168.031	42,51%	1.071.696.579.658
Doanh thu lưu ký	12.904.794.156	13.845.345.002	7,29%	9.542.471.981

(Nguồn: VNDIRECT)

Hoạt động cho vay Margin của VNDIRECT mặc dù cũng bị cạnh tranh mạnh trong môi trường lãi suất rẻ của các công ty chứng khoán Hàn Quốc nhưng vẫn giữ được tăng trưởng quy mô. Kết thúc năm 2020, quy mô danh mục cho vay ký quỹ đạt hơn 4.300 tỷ đồng, tăng 56% so với cuối năm 2019. Bên cạnh đó kỷ luật quản trị rủi ro hệ thống giúp VNDIRECT giảm thiểu các rủi ro trong hoạt động kinh doanh Margin và đảm bảo hiệu quả kinh doanh. Hết quý 3/2021, giá trị cho vay ký quỹ của VNDIRECT đạt mức 11.317 tỷ đồng, tăng 163% so với cuối năm 2020. Lãi ký quỹ mang về 313,14 tỷ đồng trong quý 3/2021, tăng trưởng 311% so với cùng kỳ năm trước.

**Nền tảng dịch vụ Quản lý Tài sản theo con đường DGO**

Năm 2020 VNDIRECT đã triển khai xây dựng gói dịch vụ DGO thiết kế cho khách hàng một lộ trình đầu tư bắt đầu từ giai đoạn xây dựng sức khỏe tài chính, từ đó giúp khách hàng tích lũy kinh nghiệm, kiến thức và kỹ năng quản lý tài chính để có thể an tâm đầu tư.

Ra mắt từ tháng 10/2020, chương trình chia sẻ “Con đường DGO & Tháp tài sản” đang trở thành tâm điểm quan tâm của cộng đồng, không chỉ là những nhà đầu tư đã có kinh nghiệm trên thị trường. DGO thu hút mọi lứa tuổi tham gia: từ sinh viên, người đi làm, gia đình trẻ, nhà kinh doanh trẻ.... tất cả những ai quan tâm đến tài chính cá nhân.

Chỉ sau 2 tháng tổ chức, DGO thu hút hơn 3,000 lượt đăng ký và hơn 100 học viên tham gia vào mỗi buổi. Đáp ứng nhu cầu tìm hiểu và lựa chọn con đường an tâm đầu tư của mọi cá nhân, bắt đầu từ tháng 11/2020, học viên DWEALTH Academy phù sóng DGO tại cả hai miền Nam Bắc và trở thành điểm hẹn tri thức của cộng đồng nhà đầu tư vào mỗi sáng Thứ 7 hàng tuần.

Chương trình DGO ra đời mang nội dung thiết thực cho tất cả cá nhân đi tìm câu trả lời cho con đường đầu tư phù hợp và luyện tập kỹ năng đầu tư – như một kỹ năng thiết yếu trong cuộc sống. Nội dung khóa học được thiết kế từ “người thuyền trưởng” đã gắn bó với ngành tài chính 25 năm và có tầm ảnh hưởng trên thị trường – Bà Phạm Minh Hương – Chủ tịch Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Chứng khoán VNDIRECT.

Song hành cùng nhà đầu tư trên con đường DGO, VNDIRECT đặt ưu tiên hàng đầu trong việc lựa chọn và đào tạo đội ngũ huấn luyện viên tài chính có đủ trí tuệ và đạo đức để hỗ trợ khách hàng trên con đường xây dựng sức khỏe tài chính và an tâm đầu tư. Đội ngũ chuyên gia tư vấn được tuyển dụng và đào tạo bài bản của VNDIRECT sẽ tạo tiền đề cho năng lực tư vấn đầu tư và phân phối các sản phẩm đầu tư tài chính trong những năm tới.

Ngày 07/01/2021, Luồng Mở Tài Khoản Đầu Tư theo DGO chính thức được ra mắt cho khách hàng có nhu cầu đầu tư và quản lý tài sản theo con đường DGO tại VNDIRECT. Đây được xem là khởi đầu quan trọng trong hành trình trải nghiệm của khách hàng với hệ sinh thái sản phẩm dịch vụ đầu tư của VNDIRECT và cũng là điểm khởi đầu giúp cho VNDIRECT nhận diện đúng nhu cầu, chăm sóc khách hàng được chu đáo, hiệu quả cũng như cụ thể hóa chiến lược mở rộng và phát triển dịch vụ tư vấn và quản lý tài sản giúp khách hàng có được con đường đề hướng đến mục tiêu “sức khỏe tài chính và an tâm đầu tư”.

Cùng với đó, Dự án Phát triển DGO Mobile app được triển khai từ ngày 1/3/2021 đến ngày 21/6/2021. Ứng dụng chính thức ra mắt phiên bản 3.0.0 ngày đầu tiên ngày 21/06/2021 và đã nhận được rất nhiều những phản hồi, ý kiến đóng góp của khách hàng tư giúp cải thiện và tối ưu hóa ứng dụng.

(b) **Mảng khách hàng doanh nghiệp**

Năm 2020 thị trường trái phiếu tiếp tục phát triển cả chiều rộng và chiều sâu, tạo điều kiện cho các công ty chứng khoán tư vấn được nhiều doanh nghiệp xây dựng kênh phát hành trái phiếu qua các hình thức riêng lẻ và đại chúng, giúp nhà đầu tư tiếp cận được thông tin minh bạch và dễ giao dịch khiến cho hình thức đầu tư trái phiếu doanh nghiệp ngày càng được phổ cập rộng rãi.

Doanh thu hoạt động dịch vụ ngân hàng đầu tư của VNDIRECT năm 2020 đạt 59 tỷ đồng, tăng trưởng 21% so với năm 2019. Đặc biệt, dịch vụ ngân hàng đầu tư ghi nhận 150,78 tỷ đồng doanh thu vào quý 3/2021 và gần gấp ba lần doanh thu của quý 2/2021. VNDIRECT



thành công hoàn thành một số giao dịch tư vấn trái phiếu doanh nghiệp nhằm huy động vốn cho dự án năng lượng tái tạo với tổng giá trị 13.000 tỷ đồng.

Đối với hoạt động tạo lập thị trường và bảo lãnh phát hành trái phiếu, VNDIRECT tiếp tục tạo ra chuỗi giá trị từ việc tư vấn, bảo lãnh phát hành và phân phối thứ cấp cho các đợt phát hành trái phiếu. Năm 2020, VNDIRECT đã tư vấn thành công cho hai đợt phát hành trái phiếu ra công chúng của Ngân hàng TMCP Công Thương Việt Nam (VietinBank) với tổng giá trị phát hành đạt hơn 9.400 tỷ đồng, giúp cho ngân hàng huy động thành công nguồn vốn trung, dài hạn phục vụ nâng cao hiệu quả hoạt động. Theo đó, giao dịch tư vấn của VNDIRECT còn góp phần cung cấp một lượng hàng hóa phong phú và có chất lượng cao ra thị trường.

Tất cả trái phiếu do VNDIRECT bảo lãnh phát hành và phân phối đều được lựa chọn, đánh giá và thẩm định theo các quy trình chặt chẽ trước khi phát hành nhằm đảm bảo tối đa quyền lợi cho nhà đầu tư thứ cấp. Trong bối cảnh thị trường trái phiếu doanh nghiệp đang phát triển nóng thì việc lựa chọn các tổ chức phát hành uy tín, thông tin minh bạch, có tài sản đảm bảo chất lượng là những tiêu chí được công ty đưa lên hàng đầu trong hoạt động phân phối trái phiếu doanh nghiệp.

Là một công ty chứng khoán hàng đầu có mạng lưới khách hàng cá nhân và tổ chức rộng khắp, VNDIRECT có khả năng cung cấp đa dạng và chuyên sâu các sản phẩm và dịch vụ ngân hàng đầu tư cho khách hàng doanh nghiệp từ huy động vốn trên thị trường vốn, thị trường nợ, mua bán sáp nhập đến các dịch vụ tư vấn tài chính doanh nghiệp khác. VNDIRECT tập trung xây dựng danh mục khách hàng doanh nghiệp là các tập đoàn lớn uy tín trong các ngành bất động sản, năng lượng, y tế, giáo dục...

VNDIRECT đã xây dựng được điều kiện tài chính và điều kiện kinh doanh để có thể nâng cao năng lực tư vấn tài chính doanh nghiệp và năng lực tư vấn phát hành trên thị trường với các quy mô phát hành ngày càng lớn hơn. Bên cạnh đó, VNDIRECT còn hỗ trợ các doanh nghiệp tiếp cận thị trường vốn quốc tế, tìm kiếm nhà đầu tư chiến lược hay nhà đầu tư tài chính phù hợp với chiến lược của doanh nghiệp.

(c) **Mạng khách hàng định chế tài chính**

Với thế mạnh nền tảng giao dịch đáp ứng các chuẩn mực quốc tế, được đầu tư hệ thống công nghệ hiện đại, VNDIRECT được các quỹ đầu tư lớn trong và ngoài nước tin tưởng lựa chọn khi đầu tư tại Việt Nam. Năm 2020, doanh thu mảng dịch vụ chứng khoán cho nhóm khách định chế tài chính đạt hơn 23 tỷ đồng, tăng trưởng 36% so với năm 2019 và vượt 18% so với kế hoạch đầu năm đề ra.

VNDIRECT tiếp tục hoàn thiện nền tảng giao dịch chứng khoán cho khách hàng tổ chức quốc tế: xây dựng nền tảng giao dịch điện tử kết nối với các tổ chức giao dịch chứng khoán quốc tế lớn thông qua FIX, đồng thời tiếp tục hoàn thiện giải pháp giao dịch White label cho các đối tác là các công ty chứng khoán nước ngoài cho cả giao dịch chứng khoán cơ sở và chứng khoán phái sinh.

Năm 2020, VNDIRECT và công ty tư vấn đầu tư WONS đến từ Nhật Bản đã ký kết thỏa thuận hợp tác. Theo đó, WONS sẽ giới thiệu các nhà đầu tư Nhật Bản muốn đầu tư vào



Việt Nam cho VNDIRECT. VNDIRECT với đội ngũ tư vấn chuyên nghiệp và am hiểu thị trường sẽ giúp nhà đầu tư tìm hiểu thị trường và hỗ trợ các nhà đầu tư khi họ có nhu cầu giao dịch.

Năm 2020, sau nhiều lần phối hợp thành công trong các thương vụ phát hành chứng khoán, một lần nữa VNDIRECT được lựa chọn làm đơn vị tư vấn cho VIB chuyển sàn giao dịch từ UpCOM sang niêm yết tại HSX. VIB là cổ phiếu ngân hàng thứ 2 được chấp thuận niêm yết chính thức tại Sở Giao dịch Chứng khoán TP Hồ Chí Minh trong năm 2020. Đây cũng là một trong những hồ sơ đăng ký niêm yết lần đầu được nhận chấp thuận nhanh nhất từ trước đến nay, từ lúc nộp hồ sơ đến lúc nhận Giấy chấp thuận niêm yết chính thức chỉ trong 1,5 tháng.

Năm 2020, VNDIRECT cũng đã thiết lập được quan hệ hạn mức kinh doanh vốn với gần 30 ngân hàng trong và ngoài nước với hạn mức lên đến gần 20.000 tỷ đồng, tăng 43% so với năm 2019, nhờ đó VNDIRECT xây dựng được năng lực kinh doanh và điều kiện tài chính để đón nhận được cơ hội kinh doanh tài chính trên thị trường tiền tệ và thị trường vốn.

Với mong muốn trở thành người đồng hành tin cậy và vững chắc của khách hàng trong hành trình đầu tư bảo vệ sức khỏe tài chính, VNDIRECT tiếp tục hợp tác với các công ty công ty bảo hiểm nhân thọ & phi nhân thọ uy tín trên thị trường để có thể mang đến các giải pháp bảo vệ tối đa cho khách hàng, đồng thời giúp khách hàng phân bổ tài chính hiệu quả vào các danh mục sản phẩm trong Tháp tài sản. VNDIRECT hợp tác phân phối các sản phẩm bảo hiểm nhân thọ của Sunlife và sản phẩm bảo hiểm phi nhân thọ của PTL, các sản phẩm được tư vấn phân bổ tài sản cho khách hàng bởi đội ngũ tư vấn tài sản chuyên nghiệp của VNDIRECT.

### **8.1.2 Hoạt động kinh doanh nguồn vốn và tự doanh**

#### ***Năng lực huy động nguồn vốn tiếp tục là một lợi thế cạnh tranh của Công ty***

Năm 2020, VNDIRECT tiếp tục mục tiêu nâng cao năng lực huy động vốn thông qua việc xây dựng các quan hệ tín dụng mới và phát hành trái phiếu. Tính đến hết năm 2020, VNDIRECT đã có tổng cộng hơn 20 nghìn tỷ đồng hạn mức tín dụng tại hơn 30 Tổ chức tín dụng trong và ngoài nước. Hạn mức tín dụng với cả các ngân hàng trong nước và quốc tế giúp VNDIRECT đa dạng hóa nguồn vốn huy động bằng cả tiền đồng và ngoại tệ, đồng thời tránh rủi ro tập trung đối tác. Đối với các hạn mức vay vốn bằng ngoại tệ, VNDIRECT cũng linh hoạt sử dụng các chiến lược về phòng ngừa rủi ro tỷ do để đảm bảo an toàn, hiệu quả trong hoạt động kinh doanh của công ty.

Bên cạnh đó, VNDIRECT cũng bổ sung nguồn vốn của công ty thông qua việc phát hành riêng lẻ trái phiếu. Năm 2020, VNDIRECT tiếp tục phát hành riêng lẻ 300 tỷ đồng trái phiếu có kỳ hạn 2 năm cho nhà đầu tư tổ chức.

Bước sang năm 2021, VNDIRECT tiếp tục đẩy mạnh việc nâng hạn mức tín dụng với các Tổ chức tín dụng trong và ngoài nước, đồng thời đẩy mạnh việc phát hành riêng lẻ trái phiếu để huy động vốn. Tính đến quý 3/2021, VNDIRECT đã phát hành thành công tổng cộng 1.250 tỷ đồng trái phiếu có kỳ hạn từ 1 đến 2 năm cho các nhà đầu tư chuyên nghiệp



theo quy định của pháp luật. Trái phiếu tiếp tục là kênh huy động vốn ổn định cho VNDIRECT trong những năm gần đây.

Đặc biệt, mới đây, VNDIRECT đã huy động thành công khoản vay hợp vốn kỳ hạn một năm từ nhóm các ngân hàng nước ngoài với tổng giá trị lên tới 100 triệu USD. Đây là khoản vay đầu tiên của VNDIRECT tại thị trường vốn nước ngoài với mục tiêu phục vụ phát triển kinh doanh và mở rộng quy mô hoạt động.

Trong lần thu xếp vốn này, Maybank Kim Eng Securities Pte. Ltd Singapore đóng vai trò là đơn vị thu xếp duy nhất của khoản vay (MLAB), bắt đầu đàm phán từ cuối tháng 5 năm 2021 với giá trị cam kết ban đầu 50 triệu USD kèm quyền chọn gia tăng (greenshoe option) lên đến 50 triệu USD. Thương vụ sau đó thu hút sự tham gia của 11 ngân hàng nước ngoài đến từ thị trường Đài Loan, Hong Kong và Singapore với quy mô cam kết cho vay đạt mức tối đa 100 triệu USD, vượt mức cam kết ban đầu.

#### *Chuyển dịch cơ cấu phân bổ tài sản, đa dạng hóa nguồn thu từ các hoạt động đầu tư*

Năm 2020, VNDIRECT tiếp tục chủ động chuyển dịch trong các hoạt động đầu tư vốn với mục tiêu tăng trưởng quy mô vào các sản phẩm đầu tư có lãi suất cố định như chứng chỉ tiền gửi, trái phiếu do các định chế tài chính phát hành, trái phiếu doanh nghiệp. Ở chiều ngược lại, Công ty thực hiện tái cơ cấu danh mục đầu tư cổ phiếu với mục tiêu xây dựng lại nền tảng về nguyên tắc tiếp cận đầu tư cũng như giảm thiểu rủi ro trong bối cảnh thị trường có nhiều biến động khó lường do ảnh hưởng từ các yếu tố bên ngoài. Bên cạnh đó, Công ty cũng tập trung dành nguồn lực phát triển các sản phẩm cấu trúc như chứng quyền có bảo đảm, ETF, tiếp tục định vị là công ty tiên phong trên thị trường trong việc cung cấp các sản phẩm phái sinh.

Về hoạt động đầu tư vốn chủ sở hữu, VNDIRECT vẫn tiếp tục chiến lược tích sản qua các hoạt động đầu tư công ty và góp vốn để xây dựng các nền tảng phát hành và quản lý chứng chỉ quỹ. Các khoản lớn trên danh mục đầu tư vốn chủ sở hữu của công ty bao gồm:

Công ty	Số vốn đầu tư gốc (tỷ đồng)
Tổng Công ty Cổ phần Bảo hiểm bưu điện (PTI)	458
Công ty TNHH MTV quản lý quỹ đầu tư chứng khoán I.P.A	100
Công ty TNHH iVND	20
Quỹ đầu tư chủ động VND	50
Quỹ đầu tư trái phiếu VND	50

#### *Đầu tư xây dựng hệ thống quản trị dữ liệu*

Cuối năm 2020, VNDIRECT đã đưa vào vận hành hệ thống quản lý các giao dịch Trái phiếu (Bond FI Admin) do đội ngũ Dev và BA của VNDIRECT xây dựng, phục vụ lưu trữ, theo dõi, cảnh báo rủi ro và báo cáo quản trị hiệu quả kinh doanh, đáp ứng nhu cầu hoạt

động ngày càng mở rộng của hoạt động đầu tư, tự doanh của công ty. Bước sang năm 2021, hệ thống tiếp tục được nâng cấp với những tính năng cao hơn, như quản lý hạn mức, trạng thái danh mục đầu tư,...

Ngoài ra, 2021 cũng là năm VNDIRECT tiếp tục đưa vào vận hành hệ thống theo dõi các giao dịch kinh doanh nguồn vốn (TR), phục vụ quản trị cơ sở dữ liệu các hoạt động nguồn vốn được đầy đủ, an toàn, hiệu quả.

### **8.1.3 *Tính thời vụ của hoạt động sản xuất kinh doanh***

Với đặc thù của thị trường chứng khoán, hoạt động kinh doanh của Công ty không có tính thời vụ. Nhiều yếu tố ảnh hưởng đến thị trường chứng khoán và theo đó tác động đến hoạt động của Công ty như các yếu tố kinh tế vĩ mô trong nước và quốc tế, tình hình chính trị - xã hội, chính sách tài khóa và tiền tệ của chính phủ, kết quả hoạt động kinh doanh của các doanh nghiệp, tâm lý nhà đầu tư....

### **8.1.4 *Sản lượng sản phẩm, giá trị dịch vụ***

#### **(a) Cơ cấu Doanh thu hoạt động theo các hoạt động kinh doanh chính của Công ty:**

Tỷ trọng đóng góp trong doanh thu hoạt động của các mảng hoạt động chính của Công ty có sự thay đổi đáng kể trong giai đoạn 2019-2020. Trong năm 2019, Hoạt động kinh doanh nguồn vốn chiếm tỷ trọng chủ yếu (trên 53%), tiếp theo đó là Hoạt động môi giới (27%) và Hoạt động tự doanh (20%). Sang năm 2020, tỷ trọng đóng góp trong doanh thu hoạt động của Hoạt động tự doanh tăng mạnh gần gấp đôi, lên 38,9%. Tỷ trọng của Hoạt động môi giới và Hoạt động kinh doanh nguồn vốn lần lượt là 25,80% và 35,30%. Trong 9 tháng đầu năm 2021, ba hoạt động kinh doanh chính này chia nhau về tỷ trọng lợi nhuận khi đều chiếm trên 33%.

*[Cơ cấu doanh thu hoạt động được trình bày ở trang kế tiếp.*

*Phần còn lại của trang này được chủ ý bỏ trống.]*



**Bảng 4. Cơ cấu doanh thu của Công ty (Riêng) 9 tháng đầu năm 2021**

Đơn vị tính: Đồng

STT	Hoạt động môi giới		Hoạt động tự doanh		Hoạt động kinh doanh nguồn vốn		Tổng cộng	
	Giá trị	%	Giá trị	%	Giá trị	%	Giá trị	%
Lãi từ các TSTC ghi nhận thông qua lãi/lỗ và tài sản tài chính phái sinh	-	-	1.401.955.308.004	-	-	-	1.401.955.308.004	36,43%
Lãi từ các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	-	-	-	-	343.697.630.708	-	343.697.630.708	8,93%
Lãi từ các khoản cho vay và phải thu	-	-	-	-	730.422.646.256	-	730.422.646.256	18,98%
Lãi từ các TSTC sẵn sàng để bán	-	-	55.197.015.320	-	-	-	55.197.015.320	1,43%
Doanh thu môi giới chứng khoán	1.071.696.579.658	-	-	-	-	-	1.071.696.579.658	27,84%
Doanh thu nghiệp vụ bảo lãnh, đại lý phát hành chứng khoán	214.387.992.608	-	-	-	-	-	214.387.992.608	5,57%
Doanh thu từ vấn đầu tư chứng khoán	5.314.999.999	-	-	-	-	-	5.314.999.999	0,14%
Doanh thu lưu ký chứng khoán	9.542.471.981	-	-	-	-	-	9.542.471.981	0,25%
Doanh thu hoạt động tự vấn tài chính	2.247.756.947	-	-	-	-	-	2.247.756.947	0,06%
Thu nhập hoạt động khác	-	-	-	-	4.274.795.526	-	4.274.795.526	0,11%
Doanh thu từ hoạt động tài chính	-	-	-	-	10.110.936.981	-	10.110.936.981	0,26%
<b>Tổng doanh thu</b>	<b>1.303.189.801.193</b>	<b>33,86%</b>	<b>1.457.152.323.324</b>	<b>37,86%</b>	<b>1.088.506.009.471</b>	<b>28,28%</b>	<b>3.848.848.133.988</b>	<b>100%</b>

(Nguồn: BCTC Riêng Quý III/2021 của VNDIRECT)

**Bảng 5. Cơ cấu doanh thu hoạt động của Công ty (Riêng) 6 tháng đầu năm 2021**

Đơn vị tính: Đồng

STT	Hoạt động môi giới		Hoạt động tự doanh		Hoạt động kinh doanh nguồn vốn		Tổng cộng	
	Giá trị	%	Giá trị	%	Giá trị	%	Giá trị	%

**BẢN CÁO BẠCH CHẢO BÁN TRÁI PHIẾU RA CÔNG CHỨNG**

**VNDIRECT**

Lãi từ các TSTC ghi nhận thông qua lãi/lỗ và tài sản tài chính phái sinh	-	-	751.301.050.137	-	-	-	751.301.050.137	34,74%
Lãi từ các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	-	-	-	-	-	211.274.313.730	211.274.313.730	9,77%
Lãi từ các khoản cho vay và phải thu	-	-	-	-	-	417.280.766.740	417.280.766.740	19,30%
Lãi từ các TSTC sẵn sàng để bán	-	-	55.197.015.320	-	-	-	55.197.015.320	2,55%
Doanh thu mới giới chứng khoán	638.384.210.069	-	-	-	-	-	638.384.210.069	29,52%
Doanh thu nghiệp vụ báo lĩnh, đại lý phát hành chứng khoán	63.609.121.682	-	-	-	-	-	63.609.121.682	2,94%
Doanh thu từ vấn đầu tư chứng khoán	5.314.999.999	-	-	-	-	-	5.314.999.999	0,25%
Doanh thu lưu ký chứng khoán	6.155.529.838	-	-	-	-	-	6.155.529.838	0,28%
Doanh thu hoạt động tư vấn tài chính	2.054.365.091	-	-	-	-	-	2.054.365.091	0,09%
Thu nhập hoạt động khác	-	-	-	-	-	3.702.104.918	3.702.104.918	0,17%
Doanh thu từ hoạt động tài chính	-	-	-	-	-	8.280.274.657	8.280.274.657	0,38%
<b>Tổng doanh thu</b>	<b>715.518.226.679</b>	<b>33,09%</b>	<b>806.498.065.457</b>	<b>37,29%</b>	<b>640.537.460.045</b>	<b>29,62%</b>	<b>2.162.553.572.181</b>	<b>100%</b>

(Nguồn: BCTC soát xét Riêng Quý II/2021 của VNDIRECT)

**Bảng 6. Cơ cấu doanh thu hoạt động của Công ty (Riêng) năm 2020**

Đơn vị tính: Đồng

STT	Hoạt động mới giới		Hoạt động tự doanh		Hoạt động kinh doanh nguồn vốn		Tổng cộng	
	Giá trị	%	Giá trị	%	Giá trị	%	Giá trị	%
Lãi từ các TSTC ghi nhận thông qua lãi/lỗ và tài sản tài chính phái sinh	-	-	761.074.901.736	-	-	-	761.074.901.736	35,97%
Lãi từ các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	-	-	-	-	380.803.214.384	-	380.803.214.384	18,00%
Lãi từ các khoản cho vay và phải thu	-	-	-	-	360.958.798.848	-	360.958.798.848	17,06%
Lãi từ các TSTC sẵn sàng để bán	-	-	53.534.930.067	-	-	-	53.534.930.067	2,53%



Doanh thu môi giới chứng khoán	478.630.168.031	-	-	-	478.630.168.031	22,62%
Doanh thu nghiệp vụ bảo lãnh, đại lý phát hành chứng khoán	34.775.482.452	-	-	-	34.775.482.452	1,64%
Doanh thu tư vấn đầu tư chứng khoán	24.329.571.146	-	-	-	24.329.571.146	1,15%
Doanh thu lưu ký chứng khoán	13.845.345.002	-	-	-	13.845.345.002	0,65%
Doanh thu hoạt động tư vấn tài chính	306.365.438	-	-	-	306.365.438	0,01%
Thu nghiệp hoạt động khác	-	-	-	5.110.686.911	-	0,24%
Doanh thu từ hoạt động tài chính	-	-	-	2.549.528.134	-	0,12%
<b>Tổng doanh thu</b>	<b>551.886.932.069</b>	<b>26,08%</b>	<b>814.609.831.803</b>	<b>38,50%</b>	<b>749.422.228.277</b>	<b>35,42%</b>

(Nguồn: BCTC Kiểm toán Riêng năm 2020 của VNDIRECT)

**Bảng 7. Cơ cấu doanh thu hoạt động của Công ty (Riêng) năm 2019**

Đơn vị tính: Đồng

STT	Hoạt động môi giới		Hoạt động tự doanh		Hoạt động kinh doanh nguồn vốn		Tổng cộng	
	Giá trị	%	Giá trị	%	Giá trị	%	Giá trị	%
Lãi từ các TSTC ghi nhận thông qua lãi lỗ và tài sản tài chính phát sinh	-	-	256.968.099.237	-	-	-	256.968.099.237	17,34%
Lãi từ các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	-	-	-	-	391.115.505.989	-	391.115.505.989	26,40%
Lãi từ các khoản cho vay và phải thu	-	-	-	-	407.341.135.611	-	407.341.135.611	27,49%
Lãi từ các TSTC sẵn sàng để bán	-	-	19.717.574.568	-	-	-	19.717.574.568	1,33%
Doanh thu môi giới chứng khoán	335.847.636.758	-	-	-	-	-	335.847.636.758	22,67%
Doanh thu nghiệp vụ bảo lãnh, đại lý phát hành chứng khoán	23.726.357.435	-	-	-	-	-	23.726.357.435	1,60%
Doanh thu tư vấn đầu tư chứng khoán	24.330.164.209	-	-	-	-	-	24.330.164.209	1,64%

# BẢN CÁO BẠCH CHÁO BÁN TRÁI PHIẾU RA CÔNG CHỨNG



Doanh thu lưu ký chứng khoán	12.904.794.156	-	-	-	12.904.794.156	0,87%
Thu nhập hoạt động khác	-	-	-	4.825.977.119	4.825.977.119	0,33%
Doanh thu từ hoạt động tài chính	-	-	-	4.822.357.502	4.822.357.502	0,33%
<b>Tổng doanh thu</b>	<b>396.808.952.558</b>	<b>26,78%</b>	<b>276.685.673.805</b>	<b>18,67%</b>	<b>808.104.976.221</b>	<b>54,55%</b>

(Nguồn: BCTC Kiểm toán Riêng năm 2019 của VNDIRECT)

**Bảng 8. Cơ cấu doanh thu hoạt động của Công ty (Hợp nhất) 9 tháng năm 2021**

Đơn vị tính: Đồng

STT	Hoạt động môi giới		Hoạt động tự doanh		Hoạt động kinh doanh nguồn vốn		Tổng cộng	
	Giá trị	%	Giá trị	%	Giá trị	%	Giá trị	%
Lãi từ các TSTC ghi nhận thông qua lãi lỗ và tài sản tài chính phái sinh			1.518.615.101.959				1.518.615.101.959	38,22%
Lãi từ các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn					344.026.108.517		344.026.108.517	8,66%
Lãi từ các khoản cho vay và phải thu					730.422.646.256		730.422.646.256	18,38%
Lãi từ các TSTC sẵn sàng để bán			55.913.709.530				55.913.709.530	1,41%
Doanh thu môi giới chứng khoán	1.071.299.225.539						1.071.299.225.539	26,96%
Doanh thu nghiệp vụ bảo lãnh, đại lý phát hành chứng khoán	213.876.297.245						213.876.297.245	5,38%
Doanh thu từ vắn đầu tư chứng khoán	5.314.999.999						5.314.999.999	0,13%
Doanh thu lưu ký chứng khoán	9.532.396.586						9.532.396.586	0,24%
Doanh thu hoạt động tư vấn tài chính	2.247.756.947						2.247.756.947	0,06%
Thu nhập hoạt động khác					11.701.987.985		11.701.987.985	0,29%
Doanh thu từ hoạt động tài chính					10.302.977.135		10.302.977.135	0,26%
<b>Tổng doanh thu</b>	<b>1.302.270.676.316</b>	<b>32,78%</b>	<b>1.574.528.811.489</b>	<b>39,63%</b>	<b>1.096.453.719.893</b>	<b>27,60%</b>	<b>3.973.253.207.698</b>	<b>100%</b>



(Nguồn: BCTC Hợp nhất Quý III/2021 của VNDIRECT)

**Bảng 9. Cơ cấu doanh thu hoạt động của Công ty (Hợp nhất) 6 tháng năm 2021**

Đơn vị tính: Đồng

STT	Hoạt động mới giới		Hoạt động tự doanh		Hoạt động kinh doanh nguồn vốn		Tổng cộng	
	Giá trị	%	Giá trị	%	Giá trị	%	Giá trị	%
Lãi từ các TSTC ghi nhận thông qua lãi lỗ và tài sản tài chính phái sinh	-	-	809.417.044.134	-	-	-	809.417.044.134	36,36%
Lãi từ các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	-	-	-	-	211.274.313.730	-	211.274.313.730	9,49%
Lãi từ các khoản cho vay và phải thu	-	-	-	-	417.280.766.740	-	417.280.766.740	18,74%
Lãi từ các TSTC sẵn sàng để bán	-	-	55.913.709.530	-	-	-	55.913.709.530	2,51%
Doanh thu môi giới chứng khoán	638.087.613.292	-	-	-	-	-	638.087.613.292	28,66%
Doanh thu nghiệp vụ bảo lãnh, đại lý phát hành chứng khoán	63.318.458.417	-	-	-	-	-	63.318.458.417	2,84%
Doanh thu tư vấn đầu tư chứng khoán	5.314.999.999	-	-	-	-	-	5.314.999.999	0,24%
Doanh thu lưu ký chứng khoán	6.148.835.980	-	-	-	-	-	6.148.835.980	0,28%
Doanh thu hoạt động tư vấn tài chính	2.054.365.091	-	-	-	-	-	2.054.365.091	0,09%
Thu nhập hoạt động khác	-	-	-	-	8.879.800.802	-	8.879.800.802	0,40%
Doanh thu từ hoạt động tài chính	-	-	-	-	8.458.515.940	-	8.458.515.940	0,38%
<b>Tổng doanh thu</b>	<b>714.924.272.779</b>	<b>32,11%</b>	<b>865.330.753.664</b>	<b>38,87%</b>	<b>645.893.397.212</b>	<b>29,02%</b>	<b>2.226.148.423.655</b>	<b>100%</b>

(Nguồn: BCTC soát xét Hợp nhất Quý II/2021 của VNDIRECT)

**Bảng 10. Cơ cấu doanh thu hoạt động của Công ty (Hợp nhất) năm 2020**

Đơn vị tính: Đồng

**BẢN CÁO BẠCH CHÀO BÁN TRÁI PHIẾU RA CÔNG CHỨNG**

**VNDIRECT**

Chỉ tiêu	Hoạt động môi giới		Hoạt động tự doanh		Hoạt động kinh doanh nguồn vốn		Tổng cộng	
	Giá trị	%	Giá trị	%	Giá trị	%	Giá trị	%
Lãi từ các TSTC ghi nhận thông qua lãi lỗ và tái sản tài chính phái sinh	-	-	776.389.278.604	-	-	-	776.389.278.604	36,33%
Lãi từ các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	-	-	-	-	381.018.448.651	-	381.018.448.651	17,83%
Lãi từ các khoản cho vay và phái thu	-	-	-	-	361.359.361.848	-	361.359.361.848	16,91%
Lãi từ các TSTC sẵn sàng để bán	-	-	54.996.572.396	-	-	-	54.996.572.396	2,57%
Doanh thu môi giới chứng khoán	478.193.414.913	-	-	-	-	-	478.193.414.913	22,38%
Doanh thu nghiệp vụ bảo lãnh, đại lý phát hành chứng khoán	34.775.482.452	-	-	-	-	-	34.775.482.452	1,63%
Doanh thu tư vấn đầu tư chứng khoán	24.140.872.941	-	-	-	-	-	24.140.872.941	1,13%
Doanh thu lưu ký chứng khoán	13.845.345.002	-	-	-	-	-	13.845.345.002	0,65%
Doanh thu hoạt động tư vấn tài chính	306.365.438	-	-	-	-	-	306.365.438	0,01%
Thu nhập hoạt động khác	-	-	-	-	9.503.679.503	-	9.503.679.502	0,44%
Doanh thu từ hoạt động tài chính	-	-	-	-	2.551.462.484	-	2.551.462.484	0,12%
<b>Tổng doanh thu</b>	<b>551.261.480.746</b>	<b>25,80%</b>	<b>831.385.851.000</b>	<b>38,90%</b>	<b>754.432.952.486</b>	<b>35,30%</b>	<b>2.137.080.284.232</b>	<b>100%</b>

(Nguồn: BCTC Kiểm toán Hợp nhất năm 2020 của VNDIRECT)

**Bảng 11. Cơ cấu doanh thu hoạt động của Công ty (Hợp nhất) năm 2019**

Đơn vị tính: Đồng

Chỉ tiêu	Hoạt động môi giới		Hoạt động tự doanh		Hoạt động kinh doanh nguồn vốn		Tổng cộng	
	Giá trị	%	Giá trị	%	Giá trị	%	Giá trị	%
Lãi từ các TSTC ghi nhận thông qua lãi lỗ và tái sản tài chính phái sinh	-	-	279.673.321.665	-	-	-	279.673.321.665	18,56%



Lãi từ các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	-	-	391.338.941.607	-	391.338.941.607	25,97%
Lãi từ các khoản cho vay và phải thu	-	-	407.908.597.611	-	407.908.597.611	27,07%
Lãi từ các TSTC sẵn sàng để bán	-	-	20.345.546.486	-	20.345.546.486	1,35%
Doanh thu môi giới chứng khoán	335.409.939.972	-	-	-	335.409.939.972	22,26%
Doanh thu nghiệp vụ bảo lãnh, đại lý phát hành chứng khoán	23.726.357.435	-	-	-	23.726.357.435	1,57%
Doanh thu từ vận đầu tư chứng khoán	24.316.979.055	-	-	-	24.316.979.055	1,61%
Doanh thu lưu ký chứng khoán	12.904.794.156	-	-	-	12.904.794.156	0,86%
Doanh thu hoạt động tư vấn tài chính	-	-	-	-	-	-
Thu nhập hoạt động khác	-	-	6.203.553.887	-	6.203.553.887	0,41%
Doanh thu từ hoạt động tài chính	-	-	4.852.262.131	-	4.852.262.131	0,32%
<b>Tổng doanh thu</b>	<b>396.358.070.618</b>	<b>26,31%</b>	<b>300.018.868.151</b>	<b>19,91%</b>	<b>810.303.355.236</b>	<b>53,78%</b>
					<b>1.506.680.294.005</b>	<b>100%</b>

(Nguồn: BCTC Kiểm toán Hợp nhất năm 2019 của VNDIRECT)

[Cơ cấu lợi nhuận của Công ty được trình bày ở trang tiếp theo]

Phần còn lại của trang này được chủ ý để trống.]

(b) Cơ cấu Lợi nhuận theo các hoạt động kinh doanh chính của Công ty:

Cơ cấu lợi nhuận theo các mảng hoạt động kinh doanh chính của Công ty có sự thay đổi đáng kể trong giai đoạn 2019-2020. Trong năm 2019, lợi nhuận từ Hoạt động kinh doanh nguồn vốn chiếm tỷ trọng chủ yếu (trên 44%), tiếp theo đó là Hoạt động môi giới (30%) và Hoạt động tự doanh (26%). Sang năm 2020, lợi nhuận chiếm tỷ trọng lớn nhất đến từ Hoạt động tự doanh (44%) và lợi nhuận từ Hoạt động môi giới và Hoạt động Môi giới đều chiếm tỷ trọng 28%. Trong 9 tháng đầu năm 2021, ba hoạt động kinh doanh chính này chia nhau về tỷ trọng lợi nhuận khi đều chiếm trên 33% đối với lợi nhuận riêng. Trong khi đó, hoạt động tự doanh vẫn đem lại tỷ trọng lợi nhuận cao nhất với 37,02%.

**Bảng 12. Cơ cấu lợi nhuận của Công ty (Riêng) giai đoạn 2019-2020 và 9 tháng 2021**

Đơn vị tính: Đồng

Hoạt động	Năm 2019		Năm 2020		9 tháng năm 2021	
	Giá trị	%/LN	Giá trị	%/LN	Giá trị	%/LN
Môi giới	227.014.202.232	29,87%	341.165.759.986	28,29%	672.073.386.372	33,17%
Tự doanh	198.417.679.135	26,11%	524.708.158.006	43,50%	674.930.185.638	33,32%
Kinh doanh nguồn vốn	334.622.787.946	44,03%	340.261.717.433	28,21%	678.862.682.474	33,51%
<b>Tổng lợi nhuận</b>	<b>760.054.669.313</b>	<b>100%</b>	<b>1.206.135.635.425</b>	<b>100%</b>	<b>2.025.866.254.484</b>	<b>100%</b>
Chi phí quản lý	299.033.429.646		351.565.073.895		203.696.700.118	
Lợi nhuận hoạt động khác	23.733.062.058		(1.379.286.108)		115.111.732	
<b>Lợi nhuận trước thuế TNDN</b>	<b>484.754.301.725</b>		<b>853.191.275.422</b>		<b>1.822.284.666.098</b>	
<b>Lợi nhuận sau thuế TNDN</b>	<b>386.903.149.034</b>		<b>685.188.000.030</b>		<b>1.453.470.793.890</b>	

(Nguồn: BCTC Kiểm toán Riêng năm 2019-2020, Riêng Quý III/2021 của VNDIRECT)

**Bảng 13. Cơ cấu lợi nhuận của Công ty (Hợp nhất) giai đoạn 2019-2020 và 9 tháng 2021**

Đơn vị tính: Đồng

Hoạt động	Năm 2019		Năm 2020		9 tháng năm 2021	
	Giá trị	%/LN	Giá trị	%/LN	Giá trị	%/LN
Môi giới	227.114.476.203	29,68%	341.165.759.986	27,87%	671.858.530.871	31,37%
Tự doanh	201.367.820.091	26,31%	524.708.158.006	44,32%	792.674.926.881	37,02%
Kinh doanh nguồn vốn	336.844.281.602	44,01%	340.261.717.433	27,81%	676.939.331.645	31,61%
<b>Tổng lợi nhuận</b>	<b>765.326.577.896</b>	<b>100%</b>	<b>1.221.840.121.074</b>	<b>100%</b>	<b>2.141.472.789.397</b>	<b>100%</b>
Chi phí quản lý	309.408.701.929		358.396.008.639		204.625.780.397	
Lợi nhuận hoạt động	23.583.100.612		(1.379.286.108)		115.111.732	



khác

Lợi nhuận trước thuế TNDN	479.550.976.579	862.064.826.327	1.936.962.120.732
Lợi nhuận sau thuế TNDN	382.658.545.380	692.766.880.415	1.545.395.427.676

(Nguồn: BCTC Kiểm toán Hợp nhất năm 2019-2020, Hợp nhất Quý III/2021 của VNDIRECT)

## 8.2 Tài sản

Bảng 14. Tài sản cố định hữu hình của Công ty (Riêng) Quý III/2021

Đơn vị tính: Đồng

Chỉ tiêu	Nhà cửa, vật kiến trúc	Dụng cụ quản lý	Tổng cộng
<b>Nguyên giá</b>			
Số dư đầu kỳ	22.312.126.483	91.148.828.777	113.460.955.260
Tăng trong kỳ	-	8.595.843.205	8.595.843.205
Thanh lý, nhượng bán	-	-	-
Phân loại lại	-	-	-
Số dư cuối kỳ	22.312.126.483	99.744.671.982	122.056.798.465
<b>Giá trị hao mòn lũy kế</b>			
Số dư đầu kỳ	13.930.896.320	65.259.987.170	79.190.883.490
Khấu hao trong kỳ	1.795.977.892	8.966.606.707	10.762.584.599
Thanh lý, nhượng bán	-	-	-
Phân loại lại	-	-	-
Số dư cuối kỳ	15.726.874.212	74.226.593.877	89.953.468.089
<b>Giá trị còn lại</b>			
Tại ngày đầu kỳ	8.381.230.163	25.888.841.607	34.270.071.770
Tại ngày cuối kỳ	6.585.252.271	25.518.078.105	32.103.330.376

(Nguồn: BCTC Riêng Quý III/2021 của VNDIRECT)

Bảng 15. Tài sản cố định hữu hình của Công ty (Riêng) Quý II/2021

Đơn vị tính: Đồng

Chỉ tiêu	Nhà cửa, vật kiến trúc	Dụng cụ quản lý	Tổng cộng
<b>Nguyên giá</b>			
Số dư đầu kỳ	22.312.126.483	91.148.828.777	113.460.955.260

**BẢN CÁO BẠCH CHÀO BÁN TRÁI PHIẾU RA CÔNG CHÚNG**

**VNDIRECT**  
VIỆT NAM DIRECT

Tăng trong kỳ	-	4.479.377.598	4.479.377.598
Thanh lý, nhượng bán	-	-	-
Phân loại lại	-	-	-
Số dư cuối kỳ	22.312.126.483	95.628.206.375	117.940.332.858
<b>Giá trị hao mòn lũy kế</b>			
Số dư đầu kỳ	13.930.896.320	65.259.987.170	79.190.883.490
Khấu hao trong kỳ	1.197.318.595	5.781.435.527	6.978.754.122
Thanh lý, nhượng bán	-	-	-
Phân loại lại	-	-	-
Số dư cuối kỳ	15.128.214.915	71.041.422.697	86.169.637.612
<b>Giá trị còn lại</b>			
Tại ngày đầu kỳ	8.381.230.163	25.888.841.607	34.270.071.770
Tại ngày cuối kỳ	7.183.911.568	24.586.783.678	31.770.695.246

(Nguồn: BCTC soát xét Riêng Quý II/2021 của VNDIRECT)

**Bảng 16. Tài sản cố định hữu hình của Công ty (Riêng) năm 2020**

Đơn vị tính: Đồng

Chỉ tiêu	Nhà cửa, vật kiến trúc	Dụng cụ quản lý	Tổng cộng
<b>Nguyên giá</b>			
Số dư đầu năm	23.766.129.409	84.714.388.851	108.480.518.260
Tăng trong năm	598.900.000	4.381.537.000	4.980.437.000
Thanh lý, nhượng bán	-	-	-
Phân loại lại	(2.052.902.926)	2.052.902.926	-
Số dư cuối năm	22.312.126.483	91.148.828.777	113.460.955.260
<b>Giá trị hao mòn lũy kế</b>			
Số dư đầu năm	12.665.833.816	53.893.308.493	66.559.142.309
Khấu hao trong năm	2.394.637.189	10.237.103.992	12.631.741.181
Thanh lý, nhượng bán	-	-	-
Phân loại lại	(1.129.574.685)	1.129.574.685	-
Số dư cuối năm	13.930.896.320	65.259.987.170	79.190.883.490
<b>Giá trị còn lại</b>			
Tại ngày đầu năm	11.100.295.593	30.821.080.358	41.921.375.951



Tại ngày cuối năm	8.381.230.163	25.888.841.607	34.270.071.770
-------------------	---------------	----------------	----------------

(Nguồn: BCTC Kiểm toán Riêng năm 2020 của VNDIRECT)

Bảng 17. Tài sản cố định vô hình của Công ty (Riêng)

Chi tiêu	Phần mềm máy vi tính		
	31/12/2020	30/6/2021	30/9/2021
<b>Nguyên giá</b>			
Số dư đầu kỳ	86.631.691.707	88.321.752.957	88.321.752.957
Tăng trong kỳ	1.690.061.250	2.826.506.312	3.556.676.312
Số dư cuối kỳ	88.321.752.957	91.148.259.269	91.878.429.269
<b>Giá trị hao mòn lũy kế</b>			
Số dư đầu kỳ	72.053.868.137	79.369.256.612	79.369.256.612
Khấu hao trong kỳ	7.315.388.475	4.536.911.073	6.170.746.515
Số dư cuối kỳ	79.369.256.612	83.906.167.685	85.540.003.127
<b>Giá trị còn lại</b>			
Tại ngày đầu kỳ	14.577.823.570	8.952.496.345	8.952.496.345
Tại ngày cuối kỳ	8.952.496.345	7.242.091.584	6.338.426.142

(Nguồn: BCTC Kiểm toán Riêng năm 2020, BCTC soát xét Riêng Quý II/2021, BCTC Riêng Quý III/2021 của VNDIRECT)

Bảng 18. Tài sản cố định hữu hình của Công ty (Hợp nhất) Quý III/2021

Đơn vị tính: Đồng

Chi tiêu	Nhà cửa, vật kiến trúc	Dụng cụ quản lý	Tổng cộng
<b>Nguyên giá</b>			
Số dư đầu kỳ	22.312.126.483	91.148.828.777	113.460.955.260
Mua mới trong kỳ	-	8.595.843.205	8.595.843.205
Tăng khác trong kỳ	-	-	-
Số dư cuối kỳ	22.312.126.483	99.744.671.982	122.056.798.465
<b>Giá trị hao mòn lũy kế</b>			
Số dư đầu kỳ	13.930.896.320	65.259.987.170	79.190.883.490
Khấu hao trong kỳ	1.795.977.892	8.966.606.707	10.762.584.599

**BẢN CÁO BẠCH CHÀO BÁN TRÁI PHIẾU RA CÔNG CHỨNG****VNDIRECT**  
MEMBER OF VIACAP

Thanh lý, nhượng bán	-	-	-
Phân loại lại	-	-	-
Số dư cuối kỳ	15.726.874.212	74.226.593.877	89.953.468.089
<b>Giá trị còn lại</b>			
Tại ngày đầu kỳ	8.381.230.163	25.888.841.607	34.270.071.770
Tại ngày cuối kỳ	6.585.252.271	25.518.078.105	32.103.330.376

*(Nguồn: BCTC Hợp nhất Quý III/2021 của VNDIRECT)***Bảng 19. Tài sản cố định hữu hình của Công ty (Hợp nhất) Quý II/2021***Đơn vị tính: Đồng*

Chỉ tiêu	Nhà cửa, vật kiến trúc	Dụng cụ quản lý	Tổng cộng
<b>Nguyên giá</b>			
Số dư đầu kỳ	22.312.126.483	91.148.828.777	113.460.955.260
Tăng trong kỳ	-	4.479.377.598	4.479.377.598
Số dư cuối kỳ	22.312.126.483	95.628.206.375	117.940.332.858
<b>Giá trị hao mòn lũy kế</b>			
Số dư trong kỳ	13.930.896.320	65.259.987.170	79.190.883.490
Khấu hao trong kỳ	1.197.318.595	5.781.435.527	6.978.754.122
Thanh lý, nhượng bán	-	-	-
Phân loại lại	-	-	-
Số dư cuối kỳ	15.128.214.915	71.041.422.697	86.169.637.612
<b>Giá trị còn lại</b>			
Tại ngày đầu kỳ	8.381.230.163	25.888.841.607	34.270.071.770
Tại ngày cuối kỳ	7.183.911.568	24.586.783.678	31.770.695.246

*(Nguồn: BCTC soát xét Hợp nhất Quý II/2021 của VNDIRECT)***Bảng 20. Tài sản cố định hữu hình của Công ty (Hợp nhất) năm 2020***Đơn vị tính: Đồng*

Chỉ tiêu	Nhà cửa, vật kiến trúc	Dụng cụ quản lý	Tổng cộng
<b>Nguyên giá</b>			
Số dư đầu năm	23.766.129.409	84.714.388.851	108.480.518.260



Tăng trong năm	598.900.000	4.381.537.000	4.980.437.000
Phân loại lại	(2.052.902.926)	2.052.902.926	-
Số dư cuối năm	22.312.126.483	91.148.828.777	113.460.955.260
<b>Giá trị hao mòn lũy kế</b>			
Số dư trong năm	12.665.833.816	53.893.308.493	66.559.142.309
Khấu hao trong năm	2.394.637.189	10.237.103.992	12.631.741.181
Thanh lý, nhượng bán			
Phân loại lại	(1.129.574.685)	1.129.574.685	-
Số dư cuối năm	13.930.896.320	65.259.987.170	79.190.883.490
<b>Giá trị còn lại</b>			
Tại ngày đầu năm	11.100.295.593	30.821.080.358	41.921.375.951
Tại ngày cuối năm	8.381.230.163	25.888.841.607	34.270.071.770

(Nguồn: BCTC Kiểm toán Hợp nhất năm 2020 của VNDIRECT)

**Bảng 21. Tài sản cố định vô hình của Công ty (Hợp nhất)**

Đơn vị tính: Đồng

Chỉ tiêu	Phần mềm máy vi tính		
	31/12/2020	30/6/2021	30/9/2021
<b>Nguyên giá</b>			
Số dư đầu kỳ	86.631.691.707	89.554.133.745	89.554.133.745
Tăng trong kỳ	2.922.442.038	8.826.506.312	9.556.676.312
Số dư cuối kỳ	89.554.133.745	98.380.640.057	99.110.810.057
<b>Giá trị hao mòn lũy kế</b>			
Số dư đầu kỳ	72.053.868.137	79.560.446.772	79.560.446.772
Khấu hao trong kỳ	7.506.578.635	5.260.149.153	7.255.603.635
Số dư cuối kỳ	79.560.446.772	84.820.595.925	86.816.050.407
<b>Giá trị còn lại</b>			
Tại ngày đầu kỳ	14.577.823.570	9.993.686.973	9.993.686.973
Tại ngày cuối kỳ	9.993.686.973	13.560.044.132	12.294.759.650

(Nguồn: BCTC Kiểm toán Hợp nhất năm 2020, BCTC soát xét Hợp nhất Quý II/2021, BCTC Hợp nhất Quý III/2021 của VNDIRECT)

**8.3 Thị trường hoạt động**

Hiện nay, VNDIRECT chỉ hoạt động tại thị trường Việt Nam. Toàn bộ doanh thu và lợi nhuận của Công ty được tạo ra trong lãnh thổ Việt Nam.

Công ty hiện có trụ sở chính và các chi nhánh, phòng giao dịch tại nhiều tỉnh thành trong cả nước, như sau:

**(a) Miền Bắc**

- Trụ sở chính

Địa chỉ: Số 1 Nguyễn Thượng Hiền, Phường Nguyễn Du, Quận Hai Bà Trưng, Tp. Hà Nội

Điện thoại: 024 3972 4568 | Fax: 024 3972 4600

- Phòng Giao dịch Lê Văn Lương

Địa chỉ: Tầng 3, Tòa nhà Diamond Flower, Số 48 đường Lê Văn Lương, phường Nhân Chính, Quận Thanh Xuân, Tp. Hà Nội

- Phòng Giao dịch Đào Duy Anh

Địa chỉ: Tầng 15, Tòa nhà VCCL, Số 9 Đào Duy Anh, phường Kim Liên, Quận Đống Đa, Tp. Hà Nội

- Chi nhánh Quảng Ninh

Địa chỉ: Tầng 1 & 2, Số 29 – 31 Đường 25/4, Phường Hồng Gai, Tp. Hạ Long, Quảng Ninh.

Điện thoại: 08 9925 5156

- Chi nhánh Nam Định

Địa chỉ: Số 5, Tổ 13, đường Nguyễn Du, Phường Nguyễn Du, Tp. Nam Định, Tỉnh Nam Định.

Điện thoại: 022 8352 8819

**(b) Miền Trung**

- Chi nhánh Đà Nẵng

Địa chỉ: Số 57 Duy Tân, Phường Hòa Thuận Tây, Quận Hải Châu, Tp. Đà Nẵng

Điện thoại: 0236 382 1111

- Chi nhánh Vinh



Địa chỉ: Số 354B đường Nguyễn Văn Cừ, Khối Hưng Phú, Phường Hưng Phúc, Tp. Vinh, Tỉnh Nghệ An.

Điện thoại: 0238 868 8466

(c) **Miền Nam**

- Chi nhánh TP. Hồ Chí Minh

Địa chỉ: Số 90 Pasteur, Phường Bến Nghé, Quận 1, TP. Hồ Chí Minh

Điện thoại: 028 7300 0688 | Fax: 028 3914 6924

- Phòng Giao dịch Sala – Hồ Chí Minh

Địa chỉ: Số 151 Nguyễn Cơ Thạch, Phường An Lợi Đông, Quận 2, Tp. Hồ Chí Minh

Điện thoại: 028 7300 0688 | Fax: 028 3914 6924

- Chi nhánh Bình Dương

Địa chỉ: Tầng 18, Tòa nhà Becamex Tower, 230 Đại lộ Bình Dương, Phường Phú Hòa, Thủ Dầu Một, Tp. Bình Dương

Điện thoại: 0274 222 2659 - 0274 222 2660

- Chi nhánh Cần Thơ

Địa chỉ: Tầng 3 Tòa nhà STS, số 11B Hòa Bình, Phường Tân An, Quận Ninh Kiều, Tp. Cần Thơ

**8.4 Các hợp đồng lớn**

*[Danh sách các hợp đồng lớn của Công ty được trình bày từ trang sau.  
Phần còn lại của trang này được chú ý để trống.]*

**Bảng 22. Danh sách các Hợp đồng lớn đã và đang thực hiện năm 2019**

Tên	Đã ký kết, đã thực hiện				Đã ký kết, chưa thực hiện								
	Giá trị	Thời gian ký kết	Thời gian thực hiện	Sản phẩm	Đối tác tham gia	Mối quan hệ với HDQT, BKS, BTGD, CBL	Tên	Giá trị	Thời gian ký kết	Thời gian thực hiện	Sản phẩm	Đối tác tham gia	Mối quan hệ với HDQT, BKS, BTGD, CBL
CTCP Du lịch Thiên Minh	150	2019	2019	Tư vấn phát hành trái phiếu	Không có	Không có	-	-	-	-	-	-	-
CTCP Tập đoàn Hà Đô	200	2019	2019	Tư vấn phát hành trái phiếu	Không có	Không có	-	-	-	-	-	-	-
CTCP Đầu tư Kinh doanh Bất động sản Hà An	200	2019	2019	Tư vấn phát hành trái phiếu	Không có	Không có	-	-	-	-	-	-	-
CTCP Tập đoàn Đầu tư I.P.A	150	2019	2019	Tư vấn phát hành trái phiếu	Không có	Ông Vũ Hiền - TV HDQT của VNDIRECT là CT HDQT của IPA	-	-	-	-	-	-	-
CTCP Bất Động Sản Khải Hoàn Land	50	2019	2019	Tư vấn phát hành trái phiếu	Không có	Không có	-	-	-	-	-	-	-

(Nguồn: VNDIRECT)

**Bảng 23. Danh sách các Hợp đồng lớn đã và đang thực hiện năm 2020**

Tên	Đã ký kết, đã thực hiện				Đã ký kết, chưa thực hiện								
	Giá trị (tỷ đồng)	Thời gian ký kết	Thời gian thực hiện	Sản phẩm	Đối tác tham gia	Mối quan hệ với HDQT, BKS, BTGD, CBL	Tên	Giá trị	Thời gian ký kết	Thời gian thực hiện	Sản phẩm	Đối tác tham gia	Mối quan hệ với HDQT, BKS, BTGD, CBL
CTCP Nông nghiệp Quốc tế HAGL	800	2020	2020	Tư vấn phát hành trái phiếu	Không có	Không có	-	-	-	-	-	-	-
CTCP Tập đoàn Hà Đô	200	2020	2020	Tư vấn phát hành trái phiếu	Không có	Không có	-	-	-	-	-	-	-





CTCP Bất động sản Đất Xanh	500	2020	2020	Tư vấn, bảo lãnh phát hành trái phiếu	Không có	Không có
CTCP Tập đoàn Đầu tư I.P.A	600	2020	2020	Tư vấn, đại lý phát hành trái phiếu	Không có	Ông Vũ Hiền - TV HĐQT của VNDIRECT là CT HĐQT của IPA
Ngân hàng TMCP Công Thương Việt Nam	9.400	2020	2020	Tư vấn phát hành trái phiếu	Không có	Không có
Ngân hàng TMCP Quốc Tế Việt Nam	11.093	2020	2020	Tư vấn chuyển sá niên yết, phát hành cổ phiếu	Không có	Không có
Tổng CTCP Thiết bị điện Việt Nam	500	2020	2020	Tư vấn, bảo lãnh phát hành trái phiếu	Không có	Không có
CTCP Đầu tư và Phát triển Bất động sản Thế kỷ	400	2020	2020	Tư vấn, bảo lãnh phát hành trái phiếu	Không có	Không có
CTCP Đầu tư ngành nước DNP	300	2020	2020	Tư vấn, bảo lãnh phát hành trái phiếu	Không có	Không có
CTCP Bất động sản Thẻ ký	450	2020	2020	Tư vấn, bảo lãnh phát hành trái phiếu	Không có	Không có
CTCP Năng lượng Bắc Hà	600	2020	2020	Tư vấn, đại lý phát hành trái phiếu	Không có	Ông Vũ Hiền - TV HĐQT của VNDIRECT là CT HĐQT của Bắc Hà
CTCP Tập đoàn Cienco 4	200	2020	2020	Tư vấn, bảo lãnh phát hành trái phiếu	Không có	Không có
CTCP Bình Hiệp	100	2020	2020	Tư vấn, bảo lãnh phát hành trái phiếu	Không có	Không có

(Nguồn: VNDIRECT)

Bảng 24. Danh sách các Hợp đồng lớn đã và đang thực hiện 09 tháng đầu năm 2021

**BẢN CÁO BẠCH CHÀO BÁN TRÁI PHIẾU RA CÔNG CHÚNG**

**VNDIRECT**

Tên	Giá trị (tỷ đồng)	Đã ký kết, đã thực hiện		Thời gian thực hiện	Thời gian ký kết	Tên	Giá trị (tỷ đồng)	Thời gian thực hiện	Sản phẩm	Đã tác tham gia	Mối quan hệ với HDQT, BKS, BTGD, CDL	Mối quan hệ với HDQT, BKS, BTGD, CDL		
		Thời gian ký kết	Thời gian thực hiện											
CTCP Đầu tư Kinh doanh BDS Hà An	500	2021	2021	Tư vấn, bảo lãnh phát hành trái phiếu		Không có	Không có				Không có			
CTCP Năng lượng Bắc Hà	400	3/2021- 4/2021- 6/2021	3/2021- 4/2021- 6/2021	Tư vấn, đại lý phát hành trái phiếu		Không có	Ông Vũ Hiền - TV HDQT của VNDIRECT là CT HDQT của Bắc Hà							
Công ty Cổ phần tập đoàn I.P.A	300	3/2021	3/2021	Tư vấn, đại lý phát hành trái phiếu		Không có	Ông Vũ Hiền - TV HDQT của VNDIRECT là CT HDQT của I.P.A							
Công ty Cổ phần Bất động sản Thế Kỳ	500	3/2021	3/2021	Tư vấn, bảo lãnh phát hành trái phiếu		Không có	Không có							
CT TNHH Điện mặt trời Trung Nam Thuận Nam	2.000	4/2021	4/2021	Tư vấn, bảo lãnh phát hành trái phiếu		Không có	Không có							
CTCP Đầu tư xây dựng Trung Nam	2.000	5/2021	5/2021	Tư vấn, bảo lãnh phát hành trái phiếu		Không có	Không có							
CTCP Điện gió Trung Nam Đắk Lắk 1	6.750	6/2021	6/2021	Tư vấn phát hành trái phiếu		Không có	Không có	CTCP Điện gió Trung Nam Đắk Lắk 1	4.250	6/2021	Dự kiến Q3, Q4/20 21	Tư vấn phát hành trái phiếu	Không có	Không có
CTCP Điện gió Trung Nam Đắk Lắk 1	3.000	6/2021	6/2021	Bảo lãnh phát hành trái phiếu		Không có	Không có							



**BẢN CÁO BẠCH CHÀO BÁN TỶ PH�IU RA CÔNG CHỨNG**



CTCP Phần mềm diệt virus BKAV      170      5/2021      5/2021      Tư vấn, báo lãnh phát hành trái phiếu      Không có      Không có

Công ty Cổ phần Tập đoàn Địa ốc Hoàng Cát      300      6/2021      6/2021      Tư vấn phát hành trái phiếu      Không có      Không có

Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam      10.000      6/2021      Q4/2021      Tư vấn phát hành, tư vấn niêm yết và Đại diện người sở hữu trái phiếu      Không có

*[Phần còn lại của trang này được chú ý bỏ trống.]*

**8.5 Vị thế của Tổ Chức Phát Hành trong ngành**

(a) Vị thế của Tổ Chức Phát Hành so với các doanh nghiệp khác trong cùng ngành

➤ Thị phần môi giới

Liên tục trong nhiều năm liền VNDIRECT luôn đứng trong Top 5 công ty chứng khoán có thị phần lớn nhất tại các sàn giao dịch chứng khoán. Ngoài ra, nếu tính về các chỉ tiêu hoạt động của công ty chứng khoán, VNDIRECT đều đạt kết quả cao so với các đơn vị khác trong ngành.

*[Bảng so sánh một số chỉ tiêu tài chính của các công ty chứng khoán nổi bật được trình bày từ trang sau. Phần còn lại của trang này được chú ý để trống.]*



Bảng 25. Bảng so sánh một số chỉ tiêu tài chính của các công ty chứng khoán nổi bật

(Nguồn: BCTC Kiểm toán năm 2019, 2020 của các công ty chứng khoán)

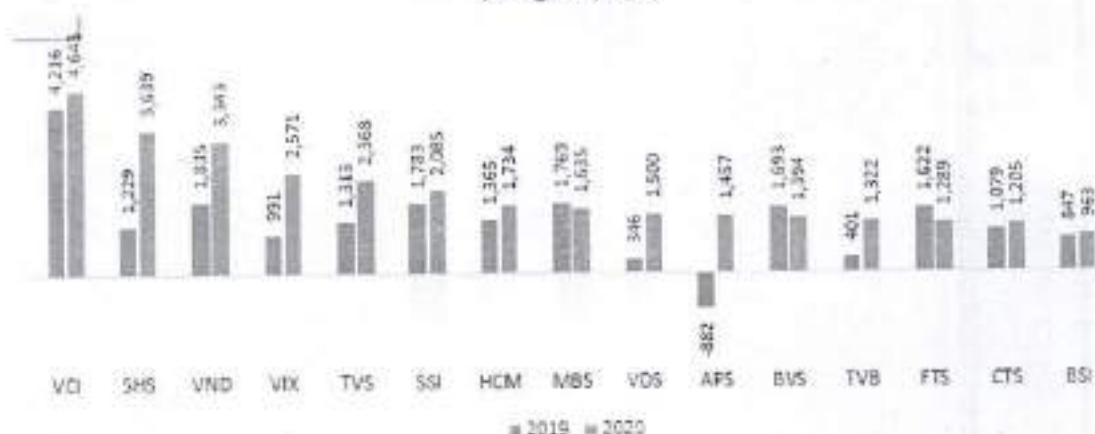
Chỉ tiêu	VND		SSI		HCM		MBS		VPS	
	2019	2020	2019	2020	2019	2020	2019	2020	2019	2020
<b>Thị phần Môi giới</b>										
Thị phần HNX	8,17%	7,11%	10,37%	7,62%	6,74%	5,19%	5,68%	4,74%	6,33%	8,94%
Thị phần HSX	7,16%	7,19%	13,60%	12,33%	10,59%	8,66%	4,54%	7,69%	4,33%	4,79%
Thị phần UPCOM	9,27%	9,53%	9,82%	8,13%	8,99%	7,52%	6,65%	6,29%	8,28%	10,28%
Cho vay ký quỹ (margin) (tỷ đồng)	2767	4304	5285	9012	4734	8623	2576	3738	NA	NA
Tiền gửi về hoạt động môi giới chứng khoán (tỷ đồng)	1.568	5.514	2.836	5.418	866	2.427	869	2.531	1.663	7.421
Vốn chủ sở hữu (tỷ đồng)	3.241,5	3.809,0	9.103,8	9.590,9	4.304,1	4.440,4	1.669,8	2.060,4	4.624,3	4.969,4
<b>Chỉ số tăng trưởng</b>										
ROE (TTM)	12,28%	19,60%	9,80%	13,05%	11,75%	12,13%	14,68%	14,41%	9,99%	10,36%
ROA (TTM)	3,46%	5,22%	3,57%	4,00%	6,79%	5,31%	5,39%	4,57%	4,10%	3,54%
Tỷ lệ an toàn vốn (tại thời điểm 30/09/2020 so với cùng kỳ)										
Tổng nợ/VCSH (TTM)	2,44	2,92	1,88	2,62	0,74	1,81	1,84	2,41	1,60	2,23
Tỷ lệ an toàn tài chính (%)	334,2	411,38	317,56	309,01	566	678	331,54	324,25	276,82	NA

[Phần cuối của trang này được chú ý bỏ trống.]

➤ Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh

Thị trường chứng khoán tăng trưởng tốt cùng với mô hình hoạt động hiệu quả đã giúp cho EPS của cổ phiếu VND đứng trong TOP 3 các cổ phiếu của công ty chứng khoán niêm yết.

Top CTCK có EPS năm 2020 cao nhất  
 (đồng/cổ phần)



(Nguồn: Vietstock, Fiiipro)

(b) Triển vọng phát triển của ngành

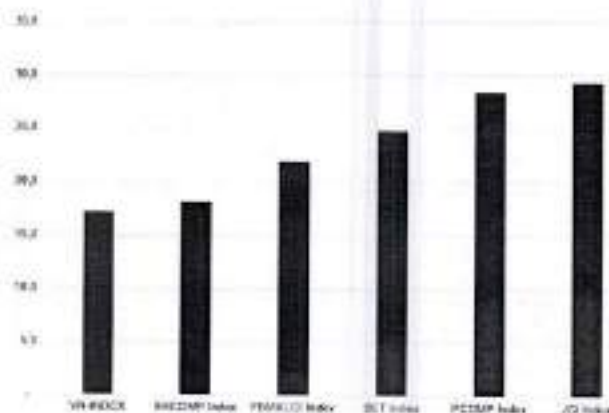
Tại ngày 31/12/2020, P/E forward 2021 của chỉ số VN-Index ở mức 14,8 lần, vẫn thấp hơn đáng kể so với mức P/E bình quân 5 năm là 16,2 lần và vẫn nằm dưới vùng định giá hợp lý (khoảng 16,5-17,5 lần). Do đó, VNDIRECT cho rằng chỉ số VN-Index hiện vẫn còn dư địa tăng trưởng.

VNDIRECT dự báo, thị trường chứng khoán vẫn được trợ lực bởi nền kinh tế trên đà hồi phục cùng tăng trưởng lợi nhuận tích cực của các doanh nghiệp, ước tính lợi nhuận của các doanh nghiệp niêm yết trên VN-Index sẽ tăng trưởng 30% so với cùng kỳ trong năm 2021. Ngoài ra, động lực FOMO (sợ bỏ lỡ) và dòng tiền mạnh mẽ của các nhà đầu tư cá nhân trong nước sẽ hỗ trợ xu hướng tăng của thị trường chứng khoán được duy trì. Ở kịch bản tích cực, VNDIRECT kỳ vọng chỉ số VN-Index sẽ dao động trong khoảng 1.360-1.400 - 1.500 điểm cho nửa cuối năm 2021; tương đương với mức P/E 17,5 – 18,5 lần. Rủi ro của thị trường gồm lãi suất tiền gửi cao hơn dự kiến có thể đảo ngược dòng vốn trong nước và sự gia tăng nguồn cung cổ phiếu mới từ đợt tăng vốn cổ phần mạnh mẽ gần đây.

VNDIRECT kỳ vọng duy trì mức tăng trưởng lợi nhuận năm tài chính 2022/2023 ở mức 21%/18% nhờ sự phục hồi mạnh mẽ của nhóm doanh nghiệp xuất khẩu, dầu khí và bất động sản. Do đó, chúng tôi đánh giá định giá thị trường đã về mức hấp dẫn với tầm nhìn trong dài hạn và thị trường sẽ tiếp tục được hỗ trợ bởi dòng tiền của nhà đầu tư cá nhân trong bối cảnh lãi suất tiền gửi ở mức thấp hiện nay.



Hình 12. : So sánh định giá P/E của các thị trường trong khu vực



Hình 13. : P/E hiện tại của VN-Index vẫn thấp hơn mức đỉnh 22 lần của năm 2018



(Nguồn: VNDIRECT Research, Bloomberg)

**Chỉ còn một vài bước để tiến gần đến mục tiêu nâng hạng thị trường chứng khoán Việt Nam lên thị trường mới nổi.**

**Việt Nam đang giải quyết nút thắt về vấn đề room ngoại (FOL)**

Luật Chứng khoán sửa đổi, Luật Doanh nghiệp sửa đổi và Luật Đầu tư sửa đổi đã được Quốc hội thông qua và có hiệu lực từ ngày 1 tháng 1 năm 2021. VNDIRECT cho rằng, những thay đổi trong các luật trên sẽ góp phần gỡ nút thắt về vấn đề room ngoại. Cụ thể, Luật cũ quy định tỷ lệ FOL của công ty đại chúng tham gia các ngành kinh doanh không có điều kiện ở mức 49%, nhưng tỷ lệ này có thể được nới lỏng lên mức 100% sau khi được Đại hội đồng cổ đông thông qua và trình lên cơ quan quản lý phê duyệt. Tuy nhiên, cho đến nay mới chỉ có gần 40 công ty niêm yết đã nâng FOL lên 100% do thủ tục thực hiện còn tương đối phức tạp. Luật mới đã giải quyết nút thắt này bằng cách tự động áp dụng FOL 100% cho các công ty đại chúng, trừ khi các điều ước quốc tế mà Việt Nam là thành viên hoặc luật chuyên ngành có các quy định cụ thể thấp hơn. Một số ngành nghề kinh doanh có điều kiện vẫn có giới hạn chặt chẽ hơn, ví dụ: ngành ngân hàng có FOL ở mức 30%.

Luật Chứng khoán mới cũng mở rộng định nghĩa về chứng khoán. Theo đó, định nghĩa về chứng khoán bao gồm thêm chứng chỉ lưu ký (DR) và các quy định về chứng chỉ lưu ký không có quyền biểu quyết (NVDR) sẽ được quy định cụ thể trong Luật Doanh nghiệp. Đây là tin tốt cho các doanh nghiệp chưa được nới room ngoại do hoạt động trong các ngành nghề kinh doanh có điều kiện. Theo đó, các nhà đầu tư nước ngoài không bị giới hạn sở hữu đối với NVDR tại các doanh nghiệp đó. Điều này sẽ thu hút thêm vốn ngoại đổ vào thị trường chứng khoán Việt Nam.

Bên cạnh đó, việc nhiều quỹ ETF mới được thành lập trong nửa đầu năm 2020, đặc biệt là quỹ VFMVN Diamond ETF (quỹ này tập trung đầu tư vào các cổ phiếu đã hết "room

ngoại”), đã mở ra một kênh đầu tư hấp dẫn cho nhà đầu tư nước ngoài muốn đầu tư vào các cổ phiếu đã kín room, từ đó khơi thông hơn nữa dòng vốn của nhà đầu tư nước ngoài chảy vào thị trường chứng khoán Việt Nam.

### **Việt Nam cũng đang nỗ lực giải quyết điểm nghẽn về “Thanh toán bù trừ chứng khoán”**

Việt Nam cũng dự kiến thành lập Trung tâm thanh toán bù trừ theo mô hình đối tác bù trừ trung tâm (Central counter Party - CCP). Với việc áp dụng mô hình thanh toán bù trừ mới này, Việt Nam hy vọng sẽ giải quyết được vấn đề “yêu cầu kiểm tra phải có đủ tiền trước khi giao dịch” như tại thời điểm hiện tại, từ đó gỡ được “nút thắt” quan trọng trong quá trình nâng hạng lên thị trường mới nổi của MSCI và FTSE. Hệ thống giao dịch chứng khoán mới cũng được kỳ vọng sẽ góp phần triển khai thành công các sản phẩm mới như giao dịch trong ngày, bán chứng khoán chờ về, và các sản phẩm phái sinh mới, từ đó thu hút thêm dòng tiền trong và ngoài nước đổ vào thị trường chứng khoán Việt Nam trong thời gian tới.

### **Việt Nam có thể được thông báo nâng hạng lên Thị trường mới nổi thứ cấp của FTSE trong kỳ đánh giá thị trường vào tháng 9/2022**

Trong kịch bản lạc quan, VNDIRECT kỳ vọng thị trường chứng khoán Việt Nam có thể được thông báo nâng hạng lên thị trường mới nổi thứ cấp của FTSE trong kỳ đánh giá thị trường vào tháng 9/2022.

### **VNDIRECT kỳ vọng Thị trường chứng khoán Việt Nam sẽ được nâng hạng lên thị trường chứng khoán mới nổi của MSCI vào tháng 6/2024**

Việt Nam tiếp tục lỡ hẹn với cơ hội nâng hạng lên thị trường mới nổi của Morgan Stanley Capital International (MSCI) trong kỳ đánh giá thị trường thường niên vào tháng 6/2021 vừa qua, đây cũng là điều được thị trường dự báo từ trước. Trong kịch bản lạc quan, nếu Việt Nam hoàn thành triển khai hệ thống giao dịch chứng khoán mới trong nửa đầu năm 2022, VNDIRECT cho rằng Việt Nam có thể được đưa vào danh sách theo dõi nâng hạng lên thị trường chứng khoán mới nổi của MSCI trong kỳ đánh giá thị trường thường niên vào tháng 6/2022. Sau đó, Việt Nam có thể được thông báo nâng hạng lên thị trường mới nổi trong kỳ đánh giá thị trường thường niên của MSCI vào tháng 6/2023, và việc nâng hạng sẽ chính thức có hiệu lực một năm sau đó vào tháng 6/2024.

VNDIRECT đưa ra 2 kịch bản dự báo kinh tế vĩ mô và Thị trường chứng khoán Việt Nam nửa cuối năm 2021 như sau.

**Bảng 26. Các kịch bản của nền kinh tế vĩ mô và Thị trường chứng khoán Việt Nam**

Chi tiêu	Kịch bản tiêu cực	Kịch bản cơ sở
Xác suất	30%	70%
Tình hình dịch COVID-19	Kiểm soát được làn sóng COVID-19 vào cuối Quý 3	Kiểm soát được làn sóng COVID-19 trong tháng 8



	đầu Quý 4	
Tăng trưởng GDP	5,0-5,2%	5,5-5,7%
CPI	CPI bình quân năm 2021 ở mức 2,1-2,3%	CPI bình quân năm 2021 ở mức 2,5-2,7%
Tăng trưởng tín dụng	12,0-13,0%	13,0-14,0%
Tăng trưởng M2	11,0-12,0%	12,0-13,0%
Lãi suất điều hành	Giữ nguyên trong năm 2021	Giữ nguyên trong năm 2021
Lãi suất huy động của nhóm NHTMCP Nhà nước	Lãi suất tiền gửi duy trì ở mặt bằng hiện tại KH 3M: 3,3-3,4%/năm KH12M: 5,5-5,6%/năm	Lãi suất tiền gửi tăng ~20bps KH 3M: 3,5-3,6%/năm KH 12M: 5,7-5,8%/năm
Tăng trưởng EPS của các doanh nghiệp niêm yết HSX	23%	30%
P/E kỳ vọng thị trường	16,5-17 lần	17,5-18 lần
Hoạt động của NĐT nước ngoài trong 6 tháng cuối năm 2021	Tiếp tục bán ròng	Quay trở lại mua ròng nhẹ
Thanh khoản trung bình	16.000 tỷ đồng/phiên trên 3 sàn	20.000 tỷ đồng/phiên trên 3 sàn
VN-Index (điểm, cuối năm)	1.220-1.260	1.360-1.400

- (c) Đánh giá về sự phù hợp định hướng phát triển của Tổ Chức Phát Hành so với định hướng của ngành, chính sách của Nhà nước, xu thế chung của thế giới

Xu thế hội nhập, toàn cầu hóa đang trở nên phổ biến trên toàn thế giới, mà trong đó để hội nhập với kinh tế quốc tế, Việt Nam cần phải chú trọng xây dựng và phát triển thị trường chứng khoán. Theo đó, Thủ tướng Chính phủ đã ban hành Quyết định số 252/QĐ-TTg phê duyệt Chiến lược phát triển thị trường chứng khoán Việt Nam giai đoạn 2011 – 2020 (đự kiến trong năm 2021, ngành chứng khoán sẽ xây dựng, trình Chính phủ ban hành Chiến lược phát triển thị trường chứng khoán giai đoạn 2021 – 2030) với các mục tiêu trong việc tăng quy mô, độ sâu và tính thanh khoản, tính hiệu quả của thị trường chứng khoán; nâng cao sức cạnh tranh của các định chế tài chính trung gian thị trường và các tổ chức phụ trợ trên cơ sở sắp xếp lại các công ty chứng khoán, mở cửa thị trường cho các trung gian tài chính nước ngoài phù hợp với lộ trình cam kết và mức độ cạnh tranh đối với các tổ chức trong nước; tăng cường năng lực quản lý, giám sát, thanh tra và cưỡng chế thực thi của cơ quan quản lý nhà nước; tham gia chương trình liên kết thị trường khu vực ASEAN và thế giới.

Nắm bắt được được xu hướng phát triển của thị trường, VNDIRECT đã có những định hướng phát triển phù hợp với đường lối phát triển, quy mô hoạt động và trình độ công nghệ theo yêu cầu của thị trường chứng khoán Việt Nam.

***Phù hợp về định hướng phát triển***

Từ một công ty chứng khoán với định vị là công ty có giao dịch trực tuyến đầu tiên ở Việt Nam, VNDIRECT đã từng bước xây dựng được nền tảng hoạt động của một định chế tài chính trung gian và cung cấp đầy đủ các dịch vụ bắt đầu từ dịch vụ giao dịch chứng khoán, đến dịch vụ đầu tư và quản lý tài sản, dịch vụ tài chính doanh nghiệp và hoạt động ngân hàng đầu tư. Dựa trên ba năng lực cốt lõi là Công nghệ, Con người và Chuỗi giá trị hướng tới khách hàng, VNDIRECT đã dần tạo lập được mô hình kinh doanh mới, chuyển đổi từ mô hình Giao dịch chứng khoán (Product Centric) sang mô hình dịch vụ tài chính toàn diện lấy khách hàng làm trung tâm (Customer Centric).

Đối với nghiệp vụ giao dịch chứng khoán, VNDIRECT tiếp tục định hướng phát triển nghiệp vụ dựa trên lợi thế về nền tảng công nghệ và các sản phẩm đa dạng, linh hoạt phù hợp với nhu cầu của từng nhóm nhà đầu tư riêng biệt. Đối với việc đa dạng hóa sản phẩm đầu tư tài chính, định hướng kiến tạo con đường Sức khỏe tài chính và An tâm đầu tư cho mọi khách hàng đáp ứng được nhu cầu dịch vụ đầu tư tài chính ngày càng gia tăng ở Việt Nam, từ đối tượng khách hàng trẻ của thế hệ số đã có cơ hội tích lũy tài sản đến các khách hàng tích lũy truyền thống đang tìm kiếm sự chuyển dịch tài sản trong môi trường lãi suất đi xuống, hay các doanh nghiệp đang cần tìm kênh dẫn vốn cho mở rộng hoạt động kinh doanh và đầu tư. Những thay đổi mới đã giúp VNDIRECT xây dựng được một con đường phát triển bền vững, không bị giới hạn bởi điều kiện thị trường.

***Phù hợp về quy mô hoạt động***

Nhận thức được yêu cầu cạnh tranh ngày càng gay gắt và xu thế nâng cao chất lượng các công ty chứng khoán trong thời gian tới, VNDIRECT đã chuẩn bị nguồn lực tài chính với việc liên tục bổ sung vốn chủ sở hữu trong các năm qua, đạt hơn 4.300 tỷ đồng vào tháng 7/2021 và là một trong những công ty chứng khoán có vốn điều lệ cao nhất thị trường. Chính nhờ vậy, công ty đã tiến hành mở rộng mạng lưới chi nhánh để tiếp cận với các đối tượng khách hàng tiềm năng, chiêu mộ đội ngũ nhân sự có chất lượng và đa dạng hóa các loại hình dịch vụ nhằm gia tăng khả năng cạnh tranh trên thị trường.

***Phù hợp về tổ chức nhân sự***

Đối với các công ty chứng khoán, yếu tố nhân sự là yếu tố quan trọng và quyết định đến sự thành công của công ty, chính vì vậy, VNDIRECT tiến hành tuyển dụng và chọn lọc nhân sự có trình độ cao, được đào tạo bài bản ở trong và ngoài nước. Tổ chức cơ cấu nhân sự cũng được xây dựng hợp lý, đảm bảo sự ổn định và có thể luân chuyển cán bộ kịp thời. Bên cạnh đó, VNDIRECT thường xuyên tổ chức các khóa đào tạo để cung cấp, liên tục trau dồi và nâng cao tri thức nghiệp vụ, kỹ năng chuyên môn, đạo đức nghề nghiệp cho đội ngũ lao động – là một nhân tố trong chuỗi giá trị mà VNDIRECT tạo ra mang lại lợi ích cho khách hàng.

***Phù hợp về công nghệ***

VNDIRECT xác định đầu tư vào công nghệ và nâng cấp hệ thống phần mềm chính là mẫu chốt để hoàn thiện dịch vụ cung cấp cho khách hàng. Bắt đầu từ năm 2014, Công ty đã tái thiết toàn bộ nền tảng hạ tầng và công nghệ nhằm tăng hiệu quả hoạt động kinh doanh và



vận hành thông suốt. Công ty cũng cho ra đời nhiều sản phẩm công nghệ mới nhằm phục vụ cho hoạt động giao dịch của khách hàng và hoạt động quản lý của các phòng ban trong Công ty.

## 8.6 Quyền sở hữu trí tuệ, nhãn hiệu, tên thương mại, sáng chế

Nhãn hiệu:



Slogan: Wisdom To Success – Hội Tụ Trí Tuệ, Lan Tỏa Thành Công

## 8.7 Chiến lược kinh doanh

### *Tổng quan về chiến lược kinh doanh*

Xây dựng hệ sinh thái dịch vụ đầu tư toàn diện lấy khách hàng làm trọng tâm.

Với chuyển dịch từ hoạt động tập trung theo sản phẩm “product centric” sang hoạt động tập trung theo nhu cầu của khách hàng “customer centric”, VNDIRECT định hướng phát triển một hệ sinh thái mở dựa trên nền tảng công nghệ với 3 mục tiêu mũi nhọn: bán lẻ (DCash/DTrade/DStock/DWealth); dịch vụ ngân hàng đầu tư (investment banking); và thị trường vốn (capital market). Hệ sinh thái này có thể kết nối với nhiều loại hình tổ chức tài chính có sản phẩm, dịch vụ đa dạng để từ đó đưa VNDIRECT trở thành công giao dịch tài sản tài chính và dịch vụ tư vấn, quản lý đầu tư uy tín và toàn diện nhất. Dịch vụ ngân hàng đầu tư trên thị trường vốn sẽ đóng vai giúp các doanh nghiệp huy động vốn và tạo ra hàng hoá còn máng bán lẻ sẽ tạo ra kênh phân phối các sản phẩm để giúp mọi người dân đều có thể tiếp cận được các cơ hội đầu tư phù hợp trong quá trình tăng trưởng của nền kinh tế. Sự thay đổi này chính là sự chuyển dịch cốt lõi để có thể giúp nhà đầu tư thấy được sự cần thiết và giá trị hữu dụng của việc phải mở tài khoản đầu tư để quản lý tích sản dự phòng và tài sản kinh doanh.

### *Thời gian dự kiến thực hiện, nguồn vốn và nguồn lực dự kiến:*

Từ giữa năm 2019, VNDIRECT là một trong 5 công ty chứng khoán đầu tiên cung cấp sản phẩm chứng quyền tại thị trường Việt Nam. Đây là sản phẩm đầu tư với tính chất đòn bẩy cao, với rủi ro rất đặc thù, phù hợp với nhà đầu tư kỳ vọng vào một hiệu suất đầu tư cao dựa vào khả năng lựa chọn đúng mã chứng khoán cơ sở và thời điểm tham gia thị trường. Với mong muốn cung cấp cho khách hàng phong phú các lựa chọn về mã chứng khoán cơ sở cũng tại mọi thời điểm và trạng thái của thị trường, VNDIRECT theo đuổi chiến lược phát hành theo chiều rộng với số lượng mã chứng khoán cơ sở lớn, mục tiêu sẽ tận dụng tất cả các mã chứng khoán cơ sở được Sở giao dịch chứng khoán Thành Phố Hồ Chí Minh cho phép phát hành trong tương lai. Bên cạnh đó, để đảm bảo việc đầu tư vào sản phẩm không bị gián đoạn mỗi khi mã chứng quyền đáo hạn, VNDIRECT đảm bảo phát hành đều đặn theo thời gian tối thiểu 3 tháng/đợt phát hành, và trong tương lai, khoảng thời gian này sẽ được rút ngắn thêm để tạo thuận lợi nữa cho khách hàng. Sản phẩm chứng quyền có bảo đảm là sản phẩm đầu tư với mức sinh lời cao, thời gian nắm giữ ngắn, nhu cầu giao dịch

nhiều, năm bất được điều đó, VNDIRECT đã đầu tư hệ thống đặt lệnh tự động từ đối tác Horizon để thực hiện nghiệp vụ tạo lập thị trường, qua đó cung cấp thanh khoản và đảm bảo giá chứng quyền luôn theo sát biến động của giá chứng khoán cơ sở, ngay cả trong những lúc thị trường cơ sở biến động mạnh.

Năm 2020, VNDIRECT đã ra mắt các sản phẩm mới theo chiến lược quản lý tài sản - con đường sức khỏe tài chính an tâm đầu tư cho khách hàng, bao gồm Tháp tài sản và các kênh tài sản sau:

- **DLife:** bao gồm các sản phẩm đầu tư theo định hướng tích sản hưu trí dài hạn.
- **DSIP:** là khoản đầu tư đều đặn và liên tục, được trích từ tiền tiết kiệm hàng tháng, phân bổ vào các khoản đầu tư định kỳ cổ phiếu, chứng chỉ quỹ, danh mục ủy thác đầu tư.
- **DMoney:** các sản phẩm đầu tư lãi suất theo định hướng đầu tư bảo toàn – an tâm tài chính.
- **DStock:** dựa trên các chiến lược đầu tư cổ phiếu chọn lọc, đòi hỏi sự hiểu biết về phương pháp đầu tư và kỷ luật bám chiến lược đã chọn một cách liên tục.

Trong thời gian tới, VNDIRECT tiếp tục phát triển thêm các sản phẩm đầu tư tài chính mới cho các kênh tài sản như các chứng chỉ quỹ hoán đổi danh mục ETF cho DLIFE, thiết kế thêm các danh mục đầu tư theo mục tiêu cho DSIP. Các sản phẩm dịch vụ được may đo phù hợp với nhu cầu và mục tiêu tài chính của từng khách hàng. Từ đó hoàn thiện rõ sản phẩm giúp khách hàng xây dựng Tháp tài sản theo định hướng an tâm đầu tư tại VNDIRECT. Cấp có thẩm quyền tại VNDIRECT sẽ quyết định thời gian thực hiện, nguồn vốn và nguồn lực dự kiến cho việc triển khai các sản phẩm dịch vụ của Công ty.

## **8.8 Thông tin về việc đáp ứng các điều kiện kinh doanh theo quy định pháp luật liên quan**

VNDIRECT luôn duy trì và tuân thủ các điều kiện theo quy định của Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 áp dụng cho công ty đại chúng nói chung và công ty chứng khoán nói riêng.

## **9. Thông Tin Về Cổ Đông Lớn/Chủ Sở Hữu Công Ty/Thành Viên Sở Hữu Từ 10% Vốn Điều Lệ Trở Lên**

### **9.1 Thông tin về cổ đông sáng lập**

Không còn thời gian hạn chế chuyển nhượng.

### **9.2 Thông tin về cổ đông lớn**

Tên công ty : Công ty Cổ phần Tập đoàn Đầu tư I.P.A<sup>2</sup>

<sup>2</sup> Trở thành cổ đông lớn do nhận sáp nhập Công ty TNHH Một Thành Viên Tài Chính IPA và thực hiện quyền mua trong đợt chào bán cổ phiếu ra công chúng.



Năm thành lập : 2007

Địa chỉ trụ sở chính : Số 1, Nguyễn Thượng Hiền, phường Nguyễn Du, Quận Hai Bà Trưng, Hà Nội

Giấy CN ĐKKD : Số 0100779693 do Sở Kế hoạch Đầu tư TP. Hà Nội cấp lần đầu ngày 28/12/2007 thay đổi lần 8 ngày 31/05/2021

Quốc tịch : Việt Nam

Vốn điều lệ : 890.982.480.000 đồng

Người đại diện pháp luật : Ông Vũ Hiền – Chủ tịch Hội đồng quản trị

Người đại diện theo ủy quyền tại Tổ Chức Phát Hành: Vũ Hiền

Số lượng, tỷ lệ cổ phần nắm giữ, cổ phần có quyền biểu quyết của cổ đông lớn và những người có liên quan của họ:

- Số lượng cổ phần VND do Công ty Cổ phần Tập đoàn Đầu tư I.P.A nắm giữ: 112.376.708 cổ phần, tương ứng tỷ lệ 25,84%.
- Số lượng cổ phần VND do ông Vũ Hiền (Chủ tịch Hội đồng quản trị) nắm giữ: 180 cổ phần, tương ứng tỷ lệ 0,00008%.

Lợi ích liên quan đối với Tổ Chức Phát Hành: Không có

## 10. Thông Tin Về Thành Viên Hội Đồng Quản Trị, Kiểm Soát Viên, Tổng Giám Đốc, Phó Tổng Giám Đốc, Kế Toán Trưởng

### 10.1 Thành viên Hội đồng quản trị

#### 1. Bà Phạm Minh Hương – Chủ tịch Hội đồng quản trị

- Họ tên: **PHẠM MINH HƯƠNG**
- Chức vụ đang nắm giữ tại Chủ tịch Hội đồng quản trị VNDIRECT:
- Chức vụ đã và đang nắm giữ tại các tổ chức khác:
  - 09/10/2013 đến nay: Công ty TNHH quản lý đầu tư H&H – Chủ tịch Hội đồng thành viên
  - 04/10/2018 đến nay: Công ty Cổ phần thực phẩm HomeFood – Chủ tịch Hội đồng quản trị
  - 9/2010 đến nay: Công ty Cổ phần Tập đoàn Đầu tư I.P.A – Thành viên Hội đồng quản trị

- Thời điểm được bổ nhiệm: Tháng 12/2006
- Ngày, tháng, năm sinh: 17/06/1966
- Quốc tịch: Việt Nam
- Số lượng, tỷ lệ sở hữu chứng khoán: 12.828.918 cổ phần tương ứng với 2,94%
  - Cá nhân: 12.828.918 cổ phần tương ứng với 2,94%
  - Nhận ủy quyền của tổ chức khác: Không có
  - Người có liên quan: Ông Vũ Hiền - Chồng - 180 cổ phần tương ứng với 0,00008%
- Trình độ học vấn: Thạc sĩ hệ thống thông tin Đại học Bách khoa Kiev – Liên xô (cũ)
- Năng lực chuyên môn: Thạc sĩ Tài chính
- Kinh nghiệm công tác:
  - 2010 – nay: Chủ tịch HĐQT - Công ty Cổ phần Chứng khoán VNDIRECT
  - 04/2018 - 01/2020: Chủ tịch HĐQT kiêm TGD - Công ty Cổ phần Chứng khoán VNDIRECT
  - 04/2013 – 2020: Thành viên Hội đồng quản trị - Tổng Công ty Cổ phần Bảo hiểm Bưu điện
  - 05/2012 – 09/2018: Chủ tịch Hội đồng quản trị - Công ty Cổ phần Ong Trung Ương
  - 2006 – 2010: Chủ tịch HĐQT kiêm Tổng giám đốc - Công ty Cổ phần Chứng khoán VNDIRECT
  - 2008 - 2009: Giám đốc Công ty TNHH Một thành viên quản lý quỹ Đầu tư chứng khoán I.P.A
  - 2003 – 2005: Tổng giám đốc - Công ty Cổ phần Chứng khoán Sài Gòn SSI
  - 1995 – 2002: Giám đốc kinh doanh tiền tệ và thị trường tài chính - Ngân hàng Citibank
  - 1993 – 1994: Chuyên gia đào tạo – Trung tâm đào tạo Bưu chính Viễn thông
- Lợi ích liên quan đối với VNDIRECT:
  - Thông tin về các hợp đồng, giao dịch đang thực hiện hoặc đã ký kết và chưa thực hiện giữa: Không có



VNDIRECT với Bà Phạm Minh Hương và người có liên quan:

- Các lợi ích khác trong 02 năm liên tục liền trước năm đăng ký chào bán và đến thời điểm hiện tại: Thù lao Thành viên HĐQT như ĐHCĐ thông qua
- Các khoản nợ đối với VNDIRECT: Không có
- Thông tin về những người có liên quan đồng thời là cổ đông, người nội bộ của VNDIRECT: Ông Vũ Hiền (như thông tin trình bày dưới đây)

## 2. Ông Đỗ Ngọc Quỳnh – Phó Chủ tịch thường trực Hội đồng quản trị

- Họ tên: **ĐỖ NGỌC QUỲNH**
- Chức vụ đang nắm giữ tại VNDIRECT: Phó Chủ tịch thường trực Hội đồng quản trị
- Chức vụ đã và đang nắm giữ tại các tổ chức khác:
  - 30/6/2020 đến nay: *Tổng công ty Cổ phần Bảo hiểm bưu điện PTI – Thành viên HĐQT*
- Thời điểm được bổ nhiệm: Năm 2021
- Ngày, tháng, năm, sinh: 02/09/1975
- Quốc tịch: Việt Nam
- Tỷ lệ sở hữu cổ phần có quyền biểu quyết: 0 cổ phần tương ứng với 0%
  - Cá nhân: 0 cổ phần tương ứng với 0%
  - Nhận ủy quyền của tổ chức khác: 0 cổ phần tương ứng với 0%
  - Người có liên quan: 0 cổ phần tương ứng với 0%
- Trình độ chuyên môn: Cử nhân Kinh tế
- Quá trình công tác:
  - 22/11/2021 – nay: *Phó Chủ tịch thường trực Hội đồng quản trị - Công ty Cổ phần Chứng khoán VNDIRECT  
Thành viên HĐQT - Tổng công ty CP Bảo hiểm bưu điện PTI*
  - 16/2020 – 21/11/2021: *Thành viên Hội đồng quản trị, Quyền Tổng Giám Đốc – Công ty Cổ phần Chứng khoán*

- VNDIRECT*  
 Thành viên HĐQT - Tổng công ty CP Bảo hiểm bưu điện PTI
- 2009 – nay: *Tổng thư ký Hiệp hội thị trường trái phiếu Việt Nam – VBMA*
  - 2011 – 2019: *Giám đốc Ban Kinh doanh vốn và tiền tệ, hội sở chính BIDV*
  - 2008 – 2018: *Giám đốc BIDV International HongKong*
  - 2006 – 2010: *Phó giám đốc Ban Nguồn vốn và kinh doanh tiền tệ, hội sở chính BIDV*
  - 2002 – 2005: *Trưởng phòng Kinh doanh tiền tệ, hội sở chính BIDV*
  - 1997 – 2000: *Cán bộ tín dụng, Hội sở chính BIDV*
  - Lợi ích liên quan với VNDIRECT:
    - Thông tin về các hợp đồng, giao dịch đang thực hiện hoặc đã ký kết và chưa thực hiện giữa VNDIRECT với Ông Đỗ Ngọc Quỳnh và người có liên quan: *Không có*
    - Các lợi ích khác trong 02 năm liên tục liền trước năm đăng ký chào bán và đến thời điểm hiện tại: *Thù lao Phó chủ tịch/ Thành viên HĐQT như DHDCE thông qua; Lương, thưởng như quy định của Công ty*
  - Các khoản nợ với VNDIRECT: *Không có*
  - Người có liên quan đang nắm giữ cổ phiếu VND: *Không có*
  - Thông tin về người có liên quan đồng thời là cổ đông nội bộ của VNDIRECT: *Không có*

**3. Ông Vũ Hiên – Thành viên Hội đồng quản trị**

- Họ tên: **VŨ HIÊN**
- Chức vụ đang nắm giữ tại VNDIRECT: *Thành viên Hội đồng Quản trị*
- Chức vụ đã và đang nắm giữ tại các tổ chức khác:
  - 28/12/2007 đến nay: *Công ty Cổ phần tập đoàn đầu tư I.P.A – Chủ*



- tịch HĐQT
- 05/10/2015 đến nay: Công ty TNHH bất động sản ANVIE – Chủ tịch công ty
  - 07/2/2020 đến nay: Công ty Cổ phần Năng lượng Bắc Hà – Chủ tịch HĐQT
  - 22/03/2017 đến nay: Công ty cổ phần Du lịch Dịch vụ Hội An – Phó Chủ tịch HĐQT
  - 04/2009 đến nay: Công ty TNHH Một thành viên Quản lý quỹ đầu tư chứng khoán I.P.A – Chủ tịch Công ty
  - Thời điểm được bổ nhiệm: Năm 2019
  - Ngày, tháng, năm sinh: 15/10/1962
  - Quốc tịch: Việt Nam
  - Số lượng, tỷ lệ sở hữu chứng khoán: 125.205.806 cổ phần tương ứng với 28,79%
    - Cá nhân: 180 cổ phần tương ứng với 0,00008%
    - Nhận ủy quyền của tổ chức khác: 112.376.708 cổ phần tương ứng với 25,84% (Công ty Cổ phần Tập đoàn Đầu tư I.P.A)
    - Người có liên quan: Vợ: 12.828.918 cổ phần tương ứng với 2,94% (Bà Phạm Minh Hương)
  - Trình độ học vấn: Kỹ sư hàng hải – Đại học Hàng hải Việt Nam
  - Năng lực chuyên môn: Thạc sĩ
  - Quá trình công tác:
    - 2017 đến nay: Phó Chủ tịch HĐQT – Công ty Cổ phần Du lịch – Dịch vụ Hội An
    - 2009 đến nay: Thành viên/Phó Chủ tịch HĐQT – Công ty Cổ phần Chứng khoán VNDIRECT
    - 2007 đến nay: Sáng lập viên, Chủ tịch HĐQT – Công ty Cổ phần Tập đoàn Đầu tư I.P.A và thành viên HĐQT của nhiều công ty đầu tư mà IPA nắm giữ
    - 1998 – 2006: Giám đốc - Công ty TNHH Dịch vụ giao nhận hàng hóa VTS
    - 1996 – 1998: Trưởng phòng kinh doanh - Công ty Vận tải biển Vũng Tàu Chi nhánh Hà Nội
    - 1989 – 1995: Công ty Vận tải biển Ngoại thương
    - 1985 – 1989: Công ty Vận tải biển Hà Nội
  - Lợi ích liên quan với VNDIRECT:

- Thông tin về các hợp đồng, giao dịch đang thực hiện hoặc đã ký kết và chưa thực hiện giữa VNDIRECT với Ông Vũ Hiền và người có liên quan: Không có
- Các lợi ích khác trong 02 năm liên tục liền trước năm đăng ký chào bán và đến thời điểm hiện tại: Thủ lao TV HĐQT như DHDGD thông qua
- Các khoản nợ với VNDIRECT: Không có
- Thông tin về người có liên quan đồng thời là cổ đông nội bộ của VNDIRECT: Bà Phạm Minh Hương – Vợ – Chủ tịch HĐQT của VNDIRECT (thông tin được trình bày phía trên)

**4. Ông Pekka Mikael Nakatomo – Thành viên Hội đồng quản trị**

- Họ tên: **PEKKA MIKAEL NAKATOMO**
- Chức vụ đang nắm giữ tại VNDIRECT: Thành viên Hội đồng quản trị (Độc lập)
- Chức vụ đã và đang nắm giữ tại các tổ chức khác:
  - 12/2014 đến nay: *Wipumen Asia Capital Pte.Ltd – Tổng Giám đốc*
- Thời điểm được bổ nhiệm: Năm 2019
- Ngày, tháng, năm sinh: 26/02/1988
- Quốc tịch: Phần Lan
- Tỷ lệ sở hữu cổ phần có quyền biểu quyết: 2.300 cổ phần tương ứng với 0.00052%
  - Cá nhân: 2.300 cổ phần tương ứng với 0.00052%
  - Nhân ủy quyền của tổ chức khác: Không có
  - Người có liên quan: Không có
- Trình độ chuyên môn: Thạc sỹ Khoa học tự nhiên
- Quá trình công tác:
  - 12/2014 – nay: *Giám đốc Điều hành Wipunen Asia Capital Pte. Ltd.*
  - 05/2010 - 11/2014: *Chuyên viên phân tích đầu tư WIP Asset Management Ltd.*
- Lợi ích liên quan với VNDIRECT: Không có



- Lợi ích liên quan đối với VNDIRECT:
  - Thông tin về các hợp đồng, giao dịch đang thực hiện hoặc đã ký kết và chưa thực hiện giữa VNDIRECT với Ông Mikael Nakatomo và người có liên quan: Không có
  - Các lợi ích khác trong 02 năm liên tục liền trước năm đăng ký chào bán và đến thời điểm hiện tại: Thủ lao Thành viên HĐQT như ĐHDCD thông qua
- Các khoản nợ với VNDIRECT: Không có
- Người có liên quan đang nắm giữ cổ phiếu VND: Không có
- Thông tin về người có liên quan đồng thời là cổ đông nội bộ của VNDIRECT: Không có

#### 5. Ông Phạm Lê Nhật Quang – Thành viên Hội đồng quản trị

- Họ tên: **PHẠM LÊ NHẬT QUANG**
- Chức vụ đang nắm giữ tại VNDIRECT: Thành viên Hội đồng quản trị (Độc lập)
- Chức vụ đã và đang nắm giữ tại các tổ chức khác:
  - 4/2007-1/2019: VI Group - Thành viên sáng lập/Giám đốc đầu tư
  - 10/2012-1/2019: Công ty QSR Vietnam - Tổng Giám Đốc, Thành viên Hội Đồng Quản Trị
  - 1/2019 đến nay: Crescent Group Capital Management – Giám đốc
  - 10/2015-1/2019: Beta Media – Thành viên HĐQT
  - 2016 – nay: Thành viên HĐQT Công ty Cổ phần Chứng khoán VNDIRECT
- Thời điểm được bổ nhiệm: Năm 2016
- Ngày, tháng, năm sinh: 04/11/1983
- Quốc tịch: Việt Nam

- Tỷ lệ sở hữu cổ phần có quyền biểu quyết: 0 cổ phần tương ứng với 0%
  - Cá nhân: 0 cổ phần tương ứng với 0%
  - Nhận ủy quyền của tổ chức khác: 0 cổ phần tương ứng với 0%
  - Người có liên quan: 0 cổ phần tương ứng với 0%
- Trình độ chuyên môn: Cử nhân Tài chính Ngân hàng – Đại học Ngân hàng TP Hồ Chí Minh
- Quá trình công tác:
  - 2016 – nay: Thành viên Hội đồng Quản trị Công ty Chứng khoán VNDIRECT
  - 10/2016 – nay: Thành viên Hội đồng Quản trị Công ty Cổ phần VietWash
  - 2015 – nay: Thành viên Hội đồng Quản trị Công ty Cổ phần Beta Media
  - 2014 – 2015: Thành viên HĐQT Công ty Cổ phần Đầu tư và Phát triển Khu công nghiệp Hòa Cẩm
  - 2011 – nay: Thành viên HĐQT Công ty Cổ phần Vietnam Foods
  - 2007 – nay: Thành viên HĐQT Công ty CP QSR Vietnam
  - 2005 – 2007: Chuyên viên môi giới, Công ty Cổ phần Chứng khoán Mê Kông
- Lợi ích liên quan với VNDIRECT:
  - Thông tin về các hợp đồng, giao dịch đang thực hiện hoặc đã ký kết và chưa thực hiện giữa VNDIRECT với Ông Phạm Lê Nhật Quang và người có liên quan: Không có
  - Các lợi ích khác trong 02 năm liên tục liền trước năm đăng ký chào bán và đến thời điểm hiện tại: Thù lao Thành viên HĐQT như ĐHDCCD thông qua
  - Các lợi ích nhận được: Thù lao Thành viên HĐQT như ĐHDCCD thông qua
  - Các khoản nợ với VNDIRECT: Không có
  - Người có liên quan đang nắm giữ cổ phiếu VND: Không có



- Thông tin về người có liên quan đồng thời là cổ đông nội bộ của VNDIRECT: Không có

## 10.2 Ban Kiểm soát

### 1. Bà Hoàng Thúy Nga – Trưởng Ban kiểm soát

- Họ tên: **HOÀNG THÚY NGA**
- Chức vụ đang nắm giữ tại VNDIRECT: Trưởng Ban Kiểm soát
- Chức vụ đã và đang nắm giữ tại các tổ chức khác: Không có
- *2010 – nay:* Trưởng phòng tư vấn và phát triển sản phẩm – Công ty Cổ phần Giải pháp phần mềm Tài chính
- Thời điểm được bổ nhiệm: Năm 2012
- Ngày, tháng, năm sinh: 17/10/1977
- Quốc tịch: Việt Nam
- Tỷ lệ sở hữu cổ phần có quyền biểu quyết: 0 cổ phần tương ứng với 0%
- *Cá nhân:* 0 cổ phần tương ứng với 0%
- *Nhận ủy quyền của tổ chức khác:* 0 cổ phần tương ứng với 0%
- *Người có liên quan:* 0 cổ phần tương ứng với 0%
- Trình độ chuyên môn: Cử nhân ngành Tài chính ngân hàng – Trường Đại học Kinh tế Quốc dân
- Quá trình công tác:
  - *2012 đến nay:* Trưởng Ban Kiểm soát – Công ty Cổ phần Chứng khoán VNDIRECT
  - *2010 đến nay:* Trưởng phòng tư vấn và phát triển sản phẩm – Công ty Cổ phần Giải pháp phần mềm Tài chính
  - *2007 đến 2009:* Trợ lý Tổng giám đốc – Công ty Cổ phần Chứng khoán VNDIRECT
  - *2006:* Kế toán trưởng - Công ty Cổ phần Tập đoàn Đầu tư I.P.A
  - *2005 đến 2006:* Chuyên viên tư vấn tài chính doanh nghiệp - Công ty Cổ phần Chứng khoán Sài Gòn

- 1999 – 2004: *Kế toán trưởng - Công ty Cổ phần Đầu tư XNK Quảng Ninh*
- Lợi ích liên quan với VNDIRECT:
- Thông tin về các hợp đồng, giao dịch đang thực hiện hoặc đã ký kết và chưa thực hiện giữa Tổ chức phát hành với Bà Hoàng Thủy Nga và người có liên quan: *Không có*
- Các lợi ích khác trong 02 năm liên tục liền trước năm đăng ký chào bán và đến thời điểm hiện tại: *Thủ lao Thành viên BKS như ĐHDCD thông qua*
- Các lợi ích nhận được: *Thủ lao Trưởng Ban kiểm soát như ĐHDCD thông qua*
- Các khoản nợ với VNDIRECT: *Không có*
- Người có liên quan đang nắm giữ cổ phiếu VND: *Không có*
- Thông tin về người có liên quan đồng thời là cổ đông nội bộ của VNDIRECT: *Không có*

**2. Bà Nguyễn Thị Minh Hạnh – Thành viên Ban kiểm soát**

- Họ tên: **NGUYỄN THỊ MINH HẠNH**
- Chức vụ đang nắm giữ tại VNDIRECT: *Thành viên Ban Kiểm soát*
- Chức vụ đã và đang nắm giữ tại các tổ chức khác: *Không có*
- Thời điểm được bổ nhiệm: *Năm 2015*
- Ngày, tháng, năm sinh: *24/03/1987*
- Quốc tịch: *Việt Nam*
- Tỷ lệ sở hữu cổ phần có quyền biểu quyết: *0 cổ phần tương ứng với 0%*
- Cá nhân: *0 cổ phần tương ứng với 0%*
- Nhận ủy quyền của tổ chức khác: *0 cổ phần tương ứng với 0%*
- Người có liên quan: *0 cổ phần tương ứng với 0%*
- Trình độ chuyên môn: *Cử nhân Kế toán tổng hợp – Trường Đại học Kinh tế Quốc dân*
- Quá trình công tác:
- 2015 – nay: *Thành viên Ban Kiểm soát – Công ty Cổ phần Chứng khoán VNDIRECT*



- 2010 – nay: Nhân viên kế toán – Công ty Cổ phần Tập đoàn đầu tư I.P.A
- 2009 – 2010: Nhân viên kế toán – Công ty Cổ phần Dịch vụ hậu cần VTS
- Lợi ích liên quan với VNDIRECT
- Thông tin về các hợp đồng, giao dịch đang thực hiện hoặc đã ký kết và chưa thực hiện giữa VNDIRECT với Bà Nguyễn Thị Minh Hạnh và người có liên quan Không có
- Các lợi ích khác trong 02 năm liên tục liền trước năm đăng ký chào bán và đến thời điểm hiện tại Thù lao thành viên Ban kiểm soát như Đại hội đồng cổ đông thông qua
- Các lợi ích nhận được: Thù lao thành viên Ban kiểm soát như ĐHCĐ thông qua
- Các khoản nợ với VNDIRECT Không có
- Người có liên quan đang nắm giữ cổ phiếu VND Không có
- Thông tin về người có liên quan đồng thời là cổ đông nội bộ của VNDIRECT Không có

### 3. Bà Huỳnh Thanh Bình Minh – Thành viên Ban kiểm soát

- Họ tên: HUỲNH THANH BÌNH MINH
- Chức vụ đang nắm giữ tại VNDIRECT: Thành viên Ban Kiểm soát
- Chức vụ đã và đang nắm giữ tại các tổ chức khác: Không có
- Thời điểm được bổ nhiệm: Năm 2012
- Ngày, tháng, năm sinh: 04/11/1983
- Quốc tịch: Việt Nam
- Tỷ lệ sở hữu cổ phần có quyền biểu quyết: 0 cổ phần tương ứng với 0%
- Cá nhân 0 cổ phần tương ứng với 0%
- Nhận ủy quyền của tổ chức khác 0 cổ phần tương ứng với 0%
- Người có liên quan 0 cổ phần tương ứng với 0%
- Trình độ chuyên môn: Thạc sỹ Kinh tế - Chương trình Cao học Erasmus Mundus do Ủy Ban Châu Âu tài trợ

- Quá trình công tác:
  - 2012 đến nay: Thành viên Ban Kiểm soát – Công ty CP Chứng khoán VNDIRECT
  - 2015 đến nay: Phó Giám đốc – Công ty TNHH Thương mại Vistar
  - 2007 – 2014: Chuyên viên đầu tư – Quỹ Đầu tư Vietnam Investments Group
  - 2005 – 2006: Chuyên viên tín dụng – Ngân hàng Á Châu
- Lợi ích liên quan với VNDIRECT: Không có
- Thông tin về các hợp đồng, giao dịch đang thực hiện hoặc đã ký kết và chưa thực hiện giữa VNDIRECT với Bà Huỳnh Thanh Bình Minh và người có liên quan: Không có
- Các lợi ích khác trong 02 năm liên tục liền trước năm đăng ký chào bán và đến thời điểm hiện tại: Thù lao thành viên Ban kiểm soát như Đại hội đồng cổ đông thông qua
- Các lợi ích nhận được: Thù lao thành viên Ban kiểm soát như Đại hội đồng cổ đông thông qua
- Các khoản nợ với VNDIRECT: Không có
- Người có liên quan đang nắm giữ cổ phiếu VND: Không có
- Thông tin về người có liên quan đồng thời là cổ đông nội bộ của VNDIRECT: Không có

**10.3 Ban Tổng giám đốc**

**1. Ông Nguyễn Vũ Long – (Quyền) Tổng giám đốc**

- Họ tên: **NGUYỄN VŨ LONG**
- Chức vụ đang nắm giữ tại VNDIRECT: Quyền Tổng giám đốc
- Chức vụ đã và đang nắm giữ tại các tổ chức khác:
  - 08/2021-nay: Chủ tịch HĐQT Công ty TNHH Công nghệ tài chính IVND
- Thời điểm được bổ nhiệm: 22/11/2021



- Ngày, tháng, năm, sinh: 27/11/1987
- Quốc tịch: Việt Nam
- Tỷ lệ sở hữu cổ phần có quyền biểu quyết: 93 cổ phần tương ứng với 0,00002% vốn điều lệ
- Cá nhân: 93 cổ phần tương ứng với 0,00002% vốn điều lệ
- Nhận ủy quyền của tổ chức khác: 0 cổ phần tương ứng với 0%
- Người có liên quan: 0 cổ phần tương ứng với 0%
- Trình độ chuyên môn: Thạc sĩ kinh tế
- Quá trình công tác:
  - 22/11/2021 – nay: Quyền Tổng Giám đốc - Công ty Cổ phần Chứng khoán VNDIRECT
  - 02/08/2021 – 21/11/2021: Phó Tổng Giám đốc – Công ty Cổ phần Chứng khoán VNDIRECT
  - 9/2015-7/2021: Trưởng phòng Kinh doanh tiền tệ, Giám đốc Nguồn vốn, Giám đốc Khối Thị trường vốn – Công ty CP Chứng khoán VNDIRECT
  - 12/2012-9/2015: Chuyên viên – Công ty Cổ phần Chứng khoán Sài Gòn
- Lợi ích liên quan với VNDIRECT: Không có
- Các lợi ích nhận được
  - Thông tin về các hợp đồng, giao dịch đang thực hiện hoặc đã ký kết và chưa thực hiện giữa VNDIRECT với ông Nguyễn Vũ Long và người có liên quan: Không có
  - Các lợi ích khác trong 02 năm liên tục liền trước năm đăng ký chào bán và đến thời điểm hiện tại: Lương, thưởng như quy định của Công ty

- Các khoản nợ với VNDIRECT: Không có
- Người có liên quan đang nắm giữ cổ phiếu VND: Không có
- Thông tin về người có liên quan đồng thời là cổ đông nội bộ của VNDIRECT: Không có

**2. Bà Vũ Nam Hương – Giám đốc tài chính**

- Họ tên: **VŨ NAM HƯƠNG**
- Chức vụ đang nắm giữ tại VNDIRECT: Giám đốc Tài chính
- Chức vụ đã và đang nắm giữ tại các tổ chức khác:
  - 28/12/2020 đến nay: Công ty Cổ phần Đầu tư Phát triển Nam Cần Thơ – Chủ tịch HĐQT
  - 21/9/2018 đến nay: Công ty cổ phần Ong Trung Ương – Người đại diện theo pháp luật
  - 08/8/2020 đến nay: Công ty Cổ phần Tập đoàn Đầu tư LP.A – Tổng Giám đốc
- Thời điểm được bổ nhiệm: Năm 2017
- Ngày, tháng, năm, sinh: 21/12/1983
- Quốc tịch: Việt Nam
- Tỷ lệ sở hữu cổ phần có quyền biểu quyết: 260.000 cổ phần tương ứng với 0,059%
  - Cá nhân: 260.000 cổ phần tương ứng với 0,059%
  - Nhận ủy quyền của tổ chức khác: 0 cổ phần tương ứng với 0%
  - Người có liên quan: 0 cổ phần tương ứng với 0%
- Trình độ chuyên môn: Cử nhân ngành Ngân hàng Tài chính
- Quá trình công tác:
  - 2017 – nay: Giám đốc Tài chính – Công ty Cổ phần Chứng khoán VNDIRECT
  - 2008 – 2017: Trưởng phòng Nguồn Vốn/ Giám đốc khối tài chính và kinh doanh vốn – Công ty Cổ phần Chứng khoán VNDIRECT
  - 2006 – 2008: Chuyên viên phòng quản lý tín dụng, kế toán



vốn và nguồn vốn – Ngân hàng Chinfon Bank  
Chi nhánh Hà Nội.

- Lợi ích liên quan với VNDIRECT: Không có
- Các lợi ích nhận được
- Thông tin về các hợp đồng, giao dịch đang thực hiện hoặc đã ký kết và chưa thực hiện giữa VNDIRECT với Bà Vũ Nam Hương và người có liên quan: Không có
- Các lợi ích khác trong 02 năm liên tục liền trước năm đăng ký chào bán và đến thời điểm hiện tại: Lương, thưởng như quy định của Công ty
- Các khoản nợ với VNDIRECT: Không có
- Người có liên quan đang nắm giữ cổ phiếu VND: Không có
- Thông tin về người có liên quan đồng thời là cổ đông nội bộ của VNDIRECT: Không có

### 3. Ông Nguyễn Duy Khoa – Phó Tổng giám đốc

- Họ tên: NGUYỄN DUY KHOA
- Chức vụ đang nắm giữ tại VNDIRECT: Phó Tổng Giám đốc
- Chức vụ đã và đang nắm giữ tại các tổ chức khác: Không
- Thời điểm được bổ nhiệm: 02/08/2021
- Ngày, tháng, năm, sinh: 26/10/1984
- Quốc tịch: Việt Nam
- Tỷ lệ sở hữu cổ phần có quyền biểu quyết: 0 cổ phần chiếm 0%
- Cá nhân: 0 cổ phần chiếm 0%
- Nhận ủy quyền của tổ chức khác: 0 cổ phần chiếm 0%

- *Người có liên quan:* 0 cổ phần chiếm 0%
- Trình độ chuyên môn:
- Quá trình công tác:
  - 02/08/2021 - nay: Phó Tổng Giám đốc – Công ty Cổ phần Chứng khoán VNDIRECT
  - 05/2017-01/2021: Phó Tổng Giám đốc – Công ty TNHH Chứng khoán ACB
  - 7/1012-04/2017: Giám đốc chi nhánh – Công ty Cổ phần Chứng khoán Sài Gòn
  - 08/2008-6/2012: Giám đốc Chi nhánh – Công ty TNHH MTV Chứng Khoán Maybank Kim Eng
- Lợi ích liên quan với VNDIRECT: Không có
- Các lợi ích nhận được
  - *Thông tin về các hợp đồng, giao dịch đang thực hiện hoặc đã ký kết và chưa thực hiện giữa VNDIRECT với Ông Nguyễn Duy Khoa và người có liên quan* Không có
  - *Các lợi ích khác trong 02 năm liên tục liền trước năm đăng ký chào bán và đến thời điểm hiện tại* Lương, thưởng như quy định của Công ty
- Các khoản nợ với VNDIRECT: Không có
- Người có liên quan đang nắm giữ cổ phiếu VND: Không có
- Thông tin về người có liên quan đồng thời là cổ đông nội bộ của VNDIRECT: Không có

**10.4 Kế toán trưởng****Bà Trần Thị Hồng Nhung - Kế toán trưởng**



- Họ tên: **TRẦN THỊ HỒNG NHUNG**
- Chức vụ đang nắm giữ tại VNDIRECT: Kế toán trưởng
- Chức vụ đã và đang nắm giữ tại các tổ chức khác: Không
- Thời điểm được bổ nhiệm: 15/9/2021
- Ngày, tháng, năm sinh: 27/08/1977
- Quốc tịch: Việt Nam
- Tỷ lệ sở hữu cổ phần có quyền biểu quyết: 0 cổ phần tương ứng với 0%
- Cá nhân: 0 cổ phần tương ứng với 0%
- Nhận ủy quyền của tổ chức khác: 0 cổ phần tương ứng với 0%
- Người có liên quan: 0 cổ phần tương ứng với 0%
- Trình độ chuyên môn: Thạc sĩ ngành Kiểm toán và Phân tích tài chính
- Quá trình công tác:
  - 3/2017 - 8/2021 Phụ trách kế toán - Công ty Cổ phần Vinpearl
  - 5/2016 - 3/2017 Phụ trách kế toán - Công ty Cổ phần tư vấn và đầu tư Pegasus
  - 10/2010 - 4/2016 Phụ trách kế toán - Công ty TNHH Nhà Máy Bia châu Á Thái Bình Dương (Hà Nội)
  - 5/2/2008 - 10/2010 Phụ trách kế toán - Công ty Cổ phần tập đoàn Nguồn Lực Việt
  - 11/2006 - 02/2008 Phụ trách kế toán - Meiko Electronics Vietnam.
  - 08/1999 - 10/2006 Kế toán tổng hợp - Hoang Anh I Co., Ltd
- Lợi ích liên quan với VNDIRECT: Không có
- Các lợi ích nhận được

- *Thông tin về các hợp đồng, giao dịch đang thực hiện hoặc đã ký kết và chưa thực hiện giữa VNDIRECT với Bà Trần Thị Hồng Nhung và người có liên quan:* Không có
- *Các lợi ích khác trong 02 năm liên tục liền trước năm đăng ký chào bán và đến thời điểm hiện tại* Lương, thưởng theo quy định của Công ty
- Các khoản nợ với VNDIRECT: Không có
- Thông tin về người có liên quan đồng thời là cổ đông nội bộ của VNDIRECT: Không có

**II. Chính Sách Cổ Tức**

Dựa trên tình hình hoạt động kinh doanh, kế hoạch đầu tư, doanh thu, tình hình tài chính, nhu cầu tiền mặt và các yếu tố khác có liên quan trong từng thời điểm cụ thể, HĐQT sẽ cân nhắc đề xuất đưa ra tỷ lệ cổ tức hàng năm. Tỷ lệ cổ tức sẽ phải được thông qua tại ĐHĐCĐ thường niên hàng năm nhưng sẽ không vượt quá mức HĐQT đề nghị. Ngoài ra, HĐQT có thể tạm ứng mức cổ tức vào từng thời điểm nhất định, phù hợp với tỷ lệ lợi nhuận đạt được hoặc chi trả phần cổ tức đó bằng tài sản cụ thể vào thời điểm phù hợp do HĐQT quyết định. Trường hợp không chi trả cổ tức thì lợi nhuận phải được phân bổ hợp lý và lợi nhuận giữ lại và các khoản dự trữ. HĐQT sẽ cân nhắc trong việc công bố kế hoạch cổ tức, và kế hoạch này có thể có hoặc có thể không phụ thuộc vào tỷ lệ cổ tức đã phân phối trong những năm trước.

Cổ tức có thể được trả bằng tiền hoặc bằng cổ phiếu hoặc bằng các tài sản nếu có sự đồng ý của ĐHĐCĐ. Trong trường hợp thanh toán bằng tiền mặt thì cổ tức được trả bằng đồng Việt Nam. Tỷ lệ cổ tức được chi trả trong các năm qua như sau:

**Bảng 27. Tình hình chi trả cổ tức hai năm gần nhất**

Năm	Tỷ lệ cổ tức	Phương thức chia cổ tức
2020	5%	Chia cổ tức bằng tiền mặt
2019	5%	Chia cổ tức bằng tiền mặt

*(Nguồn: VNDIRECT)*



## 12. Tình Hình Thanh Toán Gốc Và Lãi Trái Phiếu Đã Phát Hành Trong 03 Năm Liên Tục Trước Năm Đăng Ký Chào Bán Và Đến Thời Điểm Hiện Tại

Hiện nay, VNDIRECT đang có các khoản vay trái phiếu theo hình thức phát hành trái phiếu riêng lẻ với giá trị và tiến độ trả gốc, lãi như sau:

**Bảng 28. Tổng hợp các khoản trái phiếu của Công ty tính đến ngày 30/9/2021 (Riêng/Hợp nhất)**

*Đơn vị tính: Tỷ đồng*

STT	Mã trái phiếu	Giá trị phát hành (tỷđ)	Kỳ hạn	Ngày phát hành	Ngày đáo hạn	Ngày thực thanh toán gốc/lãi	Lãi suất/năm	Tình trạng thanh toán gốc/lãi
1	VND_BOND_18_01	200	02 năm	08/03/2018	09/03/2020	09/03/2020	9,2%	Đã thanh toán gốc đúng hạn
2	VND_BOND_19_01	500	01 năm	06/05/2019	06/05/2020	06/02/2020	9,5%	Đã thanh toán lãi đúng hạn
						06/05/2020	9,5%	Đã thanh toán gốc đúng hạn
3	VND_BOND_19_02	300	02 năm	22/05/2019	22/05/2021	22/05/2020	9,5%	Đã thanh toán lãi đúng hạn
						22/05/2021	9,5%	Đã thanh toán gốc đúng hạn
4	VND_BOND_19_03	79,741	10 năm	19/12/2019	19/12/2029	04/01/2021	9,8%	Đã thanh toán gốc đúng hạn
5	VND_BOND_19_04	23,9	11 năm	25/12/2019	25/12/2019	04/01/2021	9,8%	Đã thanh toán gốc đúng hạn
6	VND_BOND_20_01	300	01 năm	30/06/2020	30/06/2021	30/09/2020	9,0%	Đã thanh toán lãi đúng hạn
						30/12/2020	9,0%	Đã thanh toán lãi đúng hạn
						30/03/2021	9,0%	Đã thanh toán lãi đúng hạn
						30/06/2021	9,0%	Đã thanh toán gốc đúng hạn
7	VNDH2123001	450	02 năm	28/04/2021	28/04/2023	28/04/2022	7,5%	Chưa đến hạn thanh toán gốc/lãi
8	VNDH2122002	200	01 năm	23/06/2021	23/06/2022	23/06/2022	7,5%	Chưa đến hạn thanh toán gốc/lãi

9	VNDH2123003	100	02 năm	29/06/2021	29/06/2023	29/06/2022	7,5%	Chưa đến hạn thanh toán gốc/lãi
10	VNDH2122004	300	01 năm	02/07/2021	02/07/2022	04/10/2021	7,5%	Đã thanh toán lãi đúng hạn
11	VNDH2123005	200	02 năm	21/07/2021	21/07/2023	21/01/2022	7,5%	Chưa đến hạn thanh toán gốc/lãi

(Nguồn: VNDIRECT)

**13. Thông Tin Về Những Cam Kết Nhưng Chưa Thực Hiện Của Tổ Chức Phát Hành**

**13.1 Thông tin về các hợp đồng thuê quyền sử dụng đất**

Không có.

**13.1. Thông tin về các loại trái phiếu đã phát hành nhưng chưa đáo hạn của Tổ Chức Phát Hành**

Tính đến 30/9/2021, tổng số dư trái phiếu do VNDIRECT đã phát hành nhưng chưa đáo hạn là 1.250.000.000.000 đồng (tính theo mệnh giá). Trong đó:

- Trái phiếu phát hành ra công chúng: 0 đồng, chiếm 0% tổng số dư trái phiếu đã phát hành nhưng chưa đáo hạn;
- Trái phiếu phát hành riêng lẻ: 1.250.000.000.000 đồng, chiếm 100% tổng số dư trái phiếu đã phát hành nhưng chưa đáo hạn.

Đối với các trái phiếu chưa đáo hạn này, VNDIRECT đã và đang thực hiện theo đúng các cam kết và nghĩa vụ của mình đối với nhà đầu tư về điều kiện phát hành trái phiếu; bảo đảm thanh toán đầy đủ, đúng hạn đối với tiền gốc, lãi trái phiếu và các khoản tiền khác liên quan tới trái phiếu (nếu có) cho nhà đầu tư theo các điều khoản, điều kiện của trái phiếu; bảo đảm quyền và lợi ích hợp pháp của nhà đầu tư và các điều kiện khác, phù hợp với quy định của pháp luật.

**13.2. Các quyền chưa thực hiện của cổ đông sở hữu cổ phần ưu đãi**

Cho đến ngày phát hành Bản Cáo Bạch này, Tổ Chức Phát Hành không có cổ phần ưu đãi.

**14. Các Thông Tin, Nghĩa Vụ Nợ Tiềm Ẩn, Tranh Chấp KIỆN TỤNG Liên Quan Tới Tổ Chức Phát Hành Có Thể Ảnh Hưởng Đến Hoạt Động Kinh Doanh, Tình Hình Tài Chính Của Tổ Chức Phát Hành, Đợt Chào Bán, Giá Cổ Phiếu Chào Bán, Dự Án Sử Dụng Vốn Thu Được Từ Đợt Chào Bán**

Cho đến ngày phát hành Bản Cáo Bạch này, Tổ Chức Phát Hành không có các nghĩa vụ nợ tiềm tàng, tranh chấp, kiện tụng nào đang diễn ra có thể ảnh hưởng đến (i) hoạt động kinh doanh, (ii) tình hình tài chính, (iii) đợt chào bán hoặc (iv) phương án sử dụng vốn thu được



từ đợt chào bán của Tổ Chức Phát Hành.

15. Thông Tin Về Cam Kết Của Tổ Chức Phát Hành Không Thuộc Trường Hợp Đang Bị Truy Cứu Trách Nhiệm Hình Sự Hoặc Đã Bị Kết Án Về Một Trong Các Tội Xâm Phạm Trật Tự Quản Lý Kinh Tế Mà Chưa Được Xóa Án Tích

Cho đến ngày phát hành Bản Cáo Bạch này, Tổ Chức Phát Hành cam kết không thuộc trường hợp đang bị truy cứu trách nhiệm hình sự hoặc đã bị kết án về một trong các tội phạm trật tự quản lý kinh tế mà chưa được xóa án tích.

V. KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH, TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH VÀ DỰ KIẾN KẾ HOẠCH

1. Kết Quả Hoạt Động Kinh Doanh

1.1 Tóm tắt một số chỉ tiêu về hoạt động kinh doanh của Tổ Chức Phát Hành trong 02 năm gần nhất và lũy kế đến quý gần nhất

Bảng 29. Chỉ tiêu về hoạt động kinh doanh của Công ty (Riêng, Hợp nhất) năm 2019-2020, lũy kế đến quý II/2021 và quý III/2021

Đơn vị tính: Đồng

Chỉ tiêu	Năm 2019	Năm 2020	% tăng/ giảm	Lũy kế đến Quý II/2021	Lũy kế đến Quý III/2021
<b>I. Chỉ tiêu về hoạt động kinh doanh hợp nhất</b>					
- Tổng giá trị tài sản	11.577.034.328.011	14.976.084.312.101	29,36%	22.522.563.238.696	28.577.705.065.167
- Doanh thu thuần	1.501.878.031.874	2.134.528.821.748	42,12%	2.217.689.907.715	3.962.950.230.563
- Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh	455.967.875.967	863.444.112.435	89,37%	1.192.123.349.555	1.936.847.009.000
- Lợi nhuận khác	23.583.100.612	(1.379.286.108)	-105,81%	(177.690.212)	115.111.732
- Lợi nhuận trước thuế	479.550.976.579	862.064.826.327	79,77%	1.191.945.659.343	1.936.962.120.732
- Lợi nhuận sau thuế	382.658.545.380	692.766.880.415	81,04%	949.757.399.078	1.545.395.427.676
- Tỷ lệ lợi nhuận trả cổ tức	27,25%	15,05%	-	11,29%	-
<b>II. Chỉ tiêu về hoạt động kinh doanh riêng</b>					
- Tổng giá trị tài sản	11.569.571.211.257	14.958.989.969.968	29,30%	22.468.868.012.400	28.464.943.763.125
- Doanh thu thuần	1.476.777.245.082	2.113.369.464.015	43,10%	2.154.273.477.524	3.838.737.197.007

**BẢN CÁO BẠCH CHÀO BÁN TRÁI PHIẾU RA CÔNG CHÚNG**

- Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh	461.021.239.667	854.570.561.530	85,36%	1.136.119.474.274	1.822.169.554.34
- Lợi nhuận khác	23.733.062.058	(1.379.286.108)	-105,81%	(177.690.212)	115.111.733
- Lợi nhuận trước thuế	484.754.301.725	853.191.275.422	76,00%	1.135.941.784.062	1.822.284.666.05
- Lợi nhuận sau thuế	386.903.149.034	685.188.000.030	77,10%	904.617.273.939	1.453.470.793.8
- Tỷ lệ lợi nhuận trả cổ tức	26,95%	15,22%	-	11,86%	-

*(Nguồn: BCTC Kiểm toán (Riêng, Hợp nhất) năm 2019, 2020, soát xét (Riêng, Hợp nhất) Quý II/2020, (Riêng, Hợp nhất) Quý III/2021 của VNDIRECT)*

Năm 2020, mặc dù đại dịch Covid-19 đã tạo ra không ít khó khăn cho hoạt động quản lý điều hành nhưng cũng tạo ra nhiều cơ hội mới trong hoạt động kinh doanh chứng khoán, VNDIRECT đã hoàn thành các mục tiêu kinh doanh với kết quả ấn tượng của một số chỉ tiêu tài chính hợp nhất cơ bản như sau: Tổng giá trị tài sản của VNDIRECT đến 31/12/2020 đạt trên 14.976 tỷ đồng, tăng 29,36% so với cùng kỳ năm 2019. Hiệu quả kinh doanh được cải thiện mạnh mẽ: Lợi nhuận trước thuế và Lợi nhuận sau thuế của VNDIRECT đạt mức tăng trưởng cao là 79,77% và 81,04% so với năm 2019, tương ứng đạt 862 tỷ đồng và gần 693 tỷ đồng.

Kết thúc 6 tháng đầu năm 2021, tổng giá trị tài sản hợp nhất của VNDIRECT tại thời điểm 30/6/2021 đạt hơn 22.522 tỷ đồng, tăng 50,39% so với thời điểm đầu năm 2021. Lợi nhuận trước thuế và Lợi nhuận sau thuế hợp nhất 6 tháng đầu năm 2021 của VNDIRECT đạt kết quả tích cực, lần lượt đạt 1.192 tỷ đồng và 945 tỷ đồng, tương ứng với mức tăng lần lượt là 296,45% và 291,96% so với cùng kỳ năm 2020. Kết thúc Quý 3/2021, Tổng tài sản hợp nhất của VNDIRECT đạt mốc 28.578 tỷ đồng, lợi nhuận đạt 1.545 tỷ đồng, tăng trưởng 245,6% so với cùng kỳ năm 2020.

**Ý kiến của Tổ chức kiểm toán độc lập đối với các chỉ tiêu về hoạt động kinh doanh của Tổ Chức Phát Hành:** Không có.

## 1.2 Những nhân tố ảnh hưởng đến hoạt động kinh doanh của Tổ Chức Phát Hành

### 1.2.1. Những nhân tố chính tác động đến tình hình hoạt động kinh doanh của Tổ Chức Phát Hành

TTCK Việt Nam khởi đầu năm 2020 tương đối ấn tượng khi chỉ số VN-Index tăng 4,4% chỉ trong 3 tuần đầu. Tuy nhiên, sự bùng phát của dịch Covid-19 đã phủ bóng đen lên TTCK trong 2 tháng sau đó. Chỉ số VN-Index rơi xuống mức thấp nhất trong năm 2020 là 659,2 điểm vào ngày 24/3/2020, tương đương giảm 33,5% từ đỉnh ngày 22/1/2020. Tuy nhiên ngay sau đó, với các biện pháp hỗ trợ kịp thời của Chính phủ cho nền kinh tế thị trường chứng khoán lại hưởng lợi khi dòng vốn giá rẻ và tiền từ các kênh đầu tư khác dịch chuyển sang chứng khoán. Thanh khoản của thị trường tăng mạnh, giá trị giao dịch (GTGD) bình quân trong năm 2020 tăng mạnh 56,1% so với năm 2019 đạt 7.543 tỷ đồng do dòng tiền trong nước đổ vào thị trường chứng khoán tăng vọt. Số lượng tài khoản mở mới, đa phần đến từ các nhà đầu tư nhỏ lẻ lên đến 392.527 tài khoản (tăng 108% so với năm 2019). Điều này đã giúp cho doanh số thu được từ hoạt động môi giới chứng khoán, cho vay ký quỹ của VNDIRECT tăng vọt. Tựu chung, kết quả kinh doanh năm 2020 không chỉ



đạt chỉ tiêu do ĐHDCĐ thường niên năm 2020 đề ra mà còn vượt kế hoạch một cách ấn tượng:

**Bảng 30. Kết quả năm 2020 so với kế hoạch đề ra**

TT	Chỉ tiêu đạt ra	Kế hoạch	Kết quả đạt được	%Thực hiện/Kế hoạch
1	Thị phần môi giới	Tăng trưởng so với 2019	7,19%	Tăng trưởng 5,58% so với 2019 (Thị phần môi giới của VND trong năm 2019 đạt 6,81%)
2	Doanh thu hợp nhất	1.865 tỷ đồng	2.137 tỷ đồng	Vượt 13,5% so với kế hoạch
3	Lợi nhuận sau thuế hợp nhất	405 tỷ đồng	692 tỷ đồng	Vượt 72% so với kế hoạch

(Nguồn: VNDIRECT)

1.2.2. Những biến động lớn có thể ảnh hưởng tới kết quả hoạt động kinh doanh của Tổ Chức Phát Hành kể từ thời điểm kết thúc năm tài chính gần nhất.

Bước sang năm 2021, tình hình dịch bệnh Covid-19 vẫn trong tầm kiểm soát của Chính phủ, vacxin phòng Covid đã được tiêm thử nghiệm tại Việt Nam góp phần giúp cho kinh tế vĩ mô ổn định. Ngoài ra, trong quý đầu tiên của năm 2021, Chính phủ Việt Nam cũng đưa ra những tín hiệu kích thích kinh tế phát triển, tái khởi động hoạt động du lịch, duy trì mức lãi suất thấp để hỗ trợ các doanh nghiệp trong nền kinh tế phục hồi sau đại dịch. Bước sang Quý 2, làn sóng Covid lần thứ 4 xuất hiện gây ảnh hưởng không nhỏ đến hoạt động sản xuất kinh doanh của nền kinh tế do mức độ lây lan nhanh và nguy hiểm của biến chủng mới. Tuy nhiên, Chính phủ đang tích cực đẩy mạnh tiêm chủng vacxin trong cả nước và đã có những biện pháp cứng rắn để ngăn chặn dịch bệnh lây lan. Bản thân VNDIRECT cũng đã có sự chuẩn bị cho các kịch bản xấu của thị trường và có những biện pháp ứng phó. Thực tế cho thấy, kết quả kinh doanh Quý 3 của Công ty vẫn rất khả quan. VNDIRECT cho rằng không có biến động lớn có thể gây tác động xấu cho kết quả kinh doanh của Công ty.

1.2.3. Trình bày lại dữ liệu

Trong năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2020, Công ty đã phân loại lại một số chỉ tiêu liên quan đến dữ liệu so sánh để điều chỉnh lại sai sót kế toán năm trước. Do đó, số dư cuối kỳ của một số khoản mục trên Báo cáo tài chính kiểm toán (Riêng, Hợp nhất) năm 2019 có sự khác biệt so với số đầu kỳ trên Báo cáo tài chính kiểm toán (Riêng, Hợp nhất) năm 2020.

Công ty đã trình bày đầy đủ những khoản mục này tại Thuyết minh BCTC kiểm toán năm 2020 để nhà đầu tư được biết.

2. Tình Hình Tài Chính

2.1. Các chỉ tiêu cơ bản

2.2.1. Tình hình công nợ

(a) Các khoản phải thu

**Bảng 31. Các khoản phải thu của Công ty (Riêng) giai đoạn 2019-2020 và đến Quý III/2021**

Đơn vị tính: Đồng

STT	Chỉ tiêu	31/12/2019	31/12/2020	30/06/2021	30/09/2021
<b>I</b>	<b>Phải thu ngắn hạn</b>	<b>214.429.239.695</b>	<b>308.737.267.638</b>	<b>342.662.135.004</b>	<b>469.462.894.116</b>
1	Các khoản phải thu	204.121.463.109	267.260.935.728	179.090.737.159	236.783.848.772
1.1	Phải thu bán các tài sản tài chính	21.702.785.600	99.269.855.000	-	-
1.2	Phải thu và dự thu cổ tức, tiền lãi các tài sản tài chính	182.418.677.509	167.991.080.728	179.090.737.159	236.783.848.772
1.2.1	Dự thu cổ tức, tiền lãi chưa đến ngày nhận	182.418.677.509	167.991.080.728	179.090.737.159	236.783.848.772
2	Trả trước cho người bán	5.080.707.538	28.622.251.877	24.488.181.098	9.448.607.698
3	Các khoản phải thu khác	9.890.283.477	17.876.576.462	144.105.713.176	228.252.934.075
4	Dự phòng suy giảm giá trị các khoản phải thu	(4.663.214.429)	(5.022.496.429)	(5.022.496.429)	(5.022.496.429)
<b>II</b>	<b>Phải thu dài hạn</b>	-	-	-	-
	<b>Tổng cộng</b>	<b>214.429.239.695</b>	<b>308.737.267.638</b>	<b>342.662.135.004</b>	<b>469.462.894.116</b>

(Nguồn: BCTC Kiểm toán Riêng năm 2019, 2020, BCTC soát xét Riêng Quý II/2021, BCTC Riêng Quý III/2021 của VNDIRECT)

**Bảng 32. Các khoản phải thu của Công ty (Hợp nhất) giai đoạn 2019-2020 và đến Quý III/2021**

Đơn vị tính: Đồng

STT	Chỉ tiêu	31/12/2019	31/12/2020	30/06/2021	30/09/2021
<b>I</b>	<b>Phải thu ngắn hạn</b>	<b>218.196.849.534</b>	<b>313.958.998.496</b>	<b>348.665.252.529</b>	<b>474.099.551.682</b>
1	Các khoản phải thu	208.216.106.861	272.110.342.039	240.849.937.159	237.325.297.541
1.1	Phải thu bán các tài sản tài chính	24.503.687.339	103.132.259.392	-	-
1.2	Phải thu và dự thu cổ tức, tiền lãi các tài sản tài chính	183.712.419.522	168.978.082.647	179.090.737.159	237.325.297.541



1.2.1	Dự thu cổ tức, tiền lãi chưa đến ngày nhận	183.712.419.522	168.978.082.647	179.090.737.159	237.325.297.541
2	Trả trước cho người bán	5.232.852.538	28.682.411.877	24.506.821.098	9.557.247.698
3	Các khoản phải thu khác	10.035.246.347	18.188.741.009	150.090.190.701	232.239.502.872
4	Dự phòng suy giảm giá trị các khoản phải thu	(4.663.214.429)	(5.022.496.429)	(5.022.496.429)	(5.022.496.429)
<b>II</b>	<b>Phải thu dài hạn</b>	-	-	-	-
	<b>Tổng cộng</b>	<b>218.196.849.534</b>	<b>313.958.998.496</b>	<b>348.665.252.529</b>	<b>474.099.551.682</b>

(Nguồn: BCTC Kiểm toán Hợp nhất năm 2019, 2020, BCTC soát xét Hợp nhất Quý II/2021, BCTC Hợp nhất Quý III/2021 của VNDIRECT)

Tại thời điểm 31/12/2019, 31/12/2020, 30/6/2021 và 30/9/2021, Công ty có các khoản phải thu quá hạn như sau:

**Bảng 33. Các khoản phải thu khó đòi của Công ty**

Đơn vị tính: Đồng

STT	Thời gian quá hạn	31/12/2019	31/12/2020	30/6/2021	30/9/2021
1	Quá hạn 1-3 tháng	-	-	-	-
2	Quá hạn 3-6 tháng	-	-	-	-
3	Quá hạn 6-12 tháng	-	359.282.000	-	-
4	Quá hạn trên 12 tháng	4.663.214.429	4.663.214.429	5.022.496.429	5.022.496.429

(Nguồn: VNDIRECT)

**Nguyên nhân:** các khoản phải thu khó đòi do các nhân viên tạm ứng chi phí nghiệp vụ đã nghỉ việc (chiếm khoảng 40%), ngoài ra còn có các khoản phải thu của các khách hàng đã ngừng sử dụng dịch vụ của Công ty.

**Khả năng thu hồi:** các khoản phải thu quá hạn trên 12 tháng đã được công ty trích lập dự phòng 100% theo quy định. Công ty vẫn tiếp tục thực hiện theo dõi các khoản phải thu quá hạn trong thời gian tới.

(b) Các khoản phải trả

**Bảng 34. Các khoản phải trả của Công ty (Riêng) giai đoạn 2019-2020 và đến Quý III/2021**

Đơn vị tính: Đồng

STT	Chỉ tiêu	31/12/2019	31/12/2020	30/06/2021	30/09/2021
<b>I</b>	<b>Nợ phải trả ngắn hạn</b>	<b>7.922.569.129.433</b>	<b>11.037.183.920.817</b>	<b>17.077.145.980.249</b>	<b>19.207.721.406.774</b>

**BẢN CÁO BẠCH CHÀO BÁN TRÁI PHIẾU RA CÔNG CHÚNG**



1	Vay và nợ thuê tài sản tài chính ngắn hạn	6.553.608.086.436	9.458.280.000.000	11.505.533.600.000	14.815.405.070.065
1.1	Vay ngắn hạn	6.553.608.086.436	9.458.280.000.000	11.505.533.600.000	14.815.405.070.065
2	Trái phiếu phát hành ngắn hạn	700.000.000.000	600.000.000.000	200.000.000.000	500.000.000.000
3	Phải trả hoạt động giao dịch chứng khoán	513.386.234.368	413.365.510.220	1.271.228.616.601	1.063.281.798.565
4	Phải trả người bán ngắn hạn	556.381.898	3.202.610.563	1.415.865.249	994.520.619
5	Người mua trả tiền trước ngắn hạn	14.830.824.853	9.252.654.675	-	9.267.405
6	Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	53.025.038.194	93.918.318.135	151.961.741.142	201.940.520.573
7	Phải trả người lao động	3.706.278.186	17.599.169.486	36.575.331.922	25.319.031.711
8	Các khoản trích nộp phúc lợi nhân viên	4.911.706.497	5.880.048.035	7.058.099.035	7.642.158.035
9	Chi phí phải trả ngắn hạn	62.875.452.518	46.234.143.983	37.560.040.477	55.513.886.428
10	Các khoản phải trả, phải nộp ngắn hạn khác	1.226.816.490	378.531.531.497	3.854.892.751.600	2.517.437.081.115
11	Quỹ khen thưởng, phúc lợi	14.442.309.993	10.919.934.223	10.919.934.223	10.919.934.223
<b>II</b>	<b>Nợ phải trả dài hạn</b>	<b>405.516.424.417</b>	<b>116.656.072.693</b>	<b>616.617.064.854</b>	<b>820.389.862.653</b>
1	Trái phiếu phát hành dài hạn	403.641.000.000	103.641.000.000	550.000.000.000	750.000.000.000
2	Thuế TNDN hoãn lại phải trả	1.875.424.417	13.015.072.693	66.617.064.854	70.389.862.653
	<b>Tổng cộng</b>	<b>8.433.292.984.208</b>	<b>11.153.839.993.510</b>	<b>17.693.763.045.103</b>	<b>20.028.111.269.427</b>

(Nguồn: BCTC Kiểm toán Riêng năm 2019, 2020, BCTC soát xét Riêng Quý II/2021, BCTC Riêng Quý III/2021 của VNDIRECT)

**Bảng 35. Các khoản phải trả của Công ty (Hợp nhất) giai đoạn 2019-2020 và đến Quý III/2021**



Đơn vị tính: Đồng

STT	Chỉ tiêu	31/12/2019	31/12/2020	30/06/2021	30/09/2021
<b>I</b>	<b>Nợ phải trả ngắn hạn</b>	<b>7.923.006.634.070</b>	<b>11.040.183.675.876</b>	<b>17.079.676.104.114</b>	<b>19.211.099.919.232</b>
1	Vay và nợ thuê tài sản tài chính ngắn hạn	6.553.608.086.436	9.458.280.000.000	11.505.533.600.000	14.815.405.070.065
1.1	Vay ngắn hạn	6.553.608.086.436	9.458.280.000.000	11.505.533.600.000	14.815.405.070.065
2	Trái phiếu phát hành ngắn hạn	700.000.000.000	600.000.000.000	200.000.000.000	500.000.000.000
3	Phải trả hoạt động giao dịch chứng khoán	513.386.234.368	413.365.510.220	1.271.228.616.601	1.063.281.798.565
4	Phải trả người bán ngắn hạn	563.459.180	3.273.109.337	1.928.089.655	1.012.097.444
5	Người mua trả tiền trước ngắn hạn	14.830.824.853	9.257.294.675	4.640.000	9.413.523.940
6	Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	53.298.209.248	94.316.827.771	153.325.260.279	204.671.740.192
7	Phải trả người lao động	3.706.278.186	17.601.169.486	36.576.881.923	25.388.741.564
8	Các khoản trích nộp phúc lợi nhân viên	4.911.706.497	5.880.048.035	7.248.564.480	7.852.603.480
9	Chi phí phải trả ngắn hạn	62.924.952.518	46.410.143.983	37.626.040.477	55.579.886.428
10	Các khoản phải trả, phải nộp ngắn hạn khác	1.334.572.791	378.753.388.146	303.750.000	2.517.574.523.331
11	Doanh thu chưa thực hiện	-	2.126.250.000	3.854.980.726.476	-
12	Quỹ khen thưởng, phúc lợi	14.442.309.993	10.919.934.223	10.919.934.223	10.919.934.223
<b>II</b>	<b>Nợ phải trả dài hạn</b>	<b>405.516.430.419</b>	<b>116.656.078.715</b>	<b>608.547.461.094</b>	<b>823.743.437.399</b>
1	Trái phiếu phát hành dài hạn	403.641.000.000	103.641.000.000	550.000.000.000	750.000.000.000
2	Thuế TNDN hoãn lại phải trả	1.875.430.419	13.015.078.715	58.547.461.094	73.743.437.399

**BẢN CÁO BẠCH CHÀO BÁN TRÁI PHIẾU RA CÔNG CHỨNG****VNDIRECT**  
MEMBER OF VIACAP

<b>Tổng cộng</b>	<b>8.328.523.064.489</b>	<b>11.156.839.754.591</b>	<b>17.688.223.565.208</b>	<b>20.034.843.356.631</b>
------------------	--------------------------	---------------------------	---------------------------	---------------------------

(Nguồn: BCTC Kiểm toán Hợp nhất năm 2019, 2020, BCTC soát xét Hợp nhất Quý II/201, BCTC Hợp nhất Quý III/2021 của VNDIRECT)

➤ Nợ ngắn hạn, nợ dài hạn

**Bảng 36. Nợ vay của Công ty (Riêng) giai đoạn 2019-2020 và đến Quý III/2021**

Đơn vị tính: Đồng

STT	Chi tiêu	31/12/2019	31/12/2020	30/06/2021	30/09/2021
1	Vay và nợ thuê tài sản tài chính ngắn hạn	6.553.608.086.436	9.458.280.000.000	11.505.533.600.000	14.815.405.070.065
1.1	Vay ngắn hạn	6.553.608.086.436	9.458.280.000.000	11.505.533.600.000	14.815.405.070.065
2	Trái phiếu phát hành ngắn hạn	700.000.000.000	600.000.000.000	200.000.000.000	500.000.000.000
3	Vay và nợ thuê tài sản tài chính dài hạn	-	-	-	-
4	Trái phiếu phát hành dài hạn	403.641.000.000	103.641.000.000	550.000.000.000	750.000.000.000
	<b>Tổng cộng</b>	<b>7.657.249.086.436</b>	<b>10.161.921.000.000</b>	<b>12.255.533.600.000</b>	<b>16.065.405.070.065</b>

(Nguồn: BCTC Kiểm toán Riêng năm 2019, 2020, BCTC soát xét Riêng Quý II/201, BCTC Riêng Quý III/2021 của VNDIRECT)

**Bảng 37. Nợ vay của Công ty (Hợp nhất) giai đoạn 2019-2020 và đến Quý III/2021**

Đơn vị tính: Đồng

STT	Chi tiêu	31/12/2019	31/12/2020	30/06/2021	30/09/2021
1	Vay và nợ thuê tài sản tài chính ngắn hạn	6.553.608.086.436	9.458.280.000.000	11.505.533.600.000	14.815.405.070.065
1.1	Vay ngắn hạn	6.553.608.086.436	9.458.280.000.000	11.505.533.600.000	14.815.405.070.065
2	Trái phiếu phát hành ngắn hạn	700.000.000.000	600.000.000.000	200.000.000.000	500.000.000.000
3	Vay và nợ thuê tài sản tài chính dài hạn	-	-	-	-
4	Trái phiếu phát hành dài hạn	403.641.000.000	103.641.000.000	550.000.000.000	750.000.000.000
	<b>Tổng cộng</b>	<b>7.657.249.086.436</b>	<b>10.161.921.000.000</b>	<b>12.255.533.600.000</b>	<b>16.065.405.070.065</b>

(Nguồn: BCTC Kiểm toán Hợp nhất năm 2019, 2020, BCTC soát xét Hợp nhất Quý)



II/201, BCTC Hợp nhất Quý III/2021 của VNDIRECT)

## ➤ Tình hình thanh toán các khoản nợ:

- Các khoản nợ vay của Tổ Chức Phát Hành đều được thanh toán đầy đủ, đúng hạn lãi và gốc trong những năm qua. Các nghĩa vụ nợ khác (Phải trả người bán, Phải trả người lao động, Phải trả phải nộp khác...) được Tổ Chức Phát Hành thanh toán đầy đủ, đúng hạn.
- Tổ Chức Phát Hành và công ty con không vi phạm các điều khoản khác trong hợp đồng/cam kết liên quan đến các khoản nợ.

## ➤ Các khoản trái phiếu chưa đáo hạn của Tổ Chức Phát Hành:

**Bảng 38. Tổng hợp các trái phiếu chưa đáo hạn của Công ty tính đến ngày 30/9/2021 (Riêng/Hợp nhất)**

STT	Mã trái phiếu	Mệnh giá phát hành (tỷ đ)	Mệnh giá đang lưu hành (tỷ đ)	Kỳ hạn	Ngày phát hành	Ngày đáo hạn	Lãi suất đang áp dụng (%/năm)
1	VNDH2123001	450	450	02 năm	28/04/2021	28/04/2023	7,5%
2	VNDH2122002	200	200	01 năm	23/06/2021	23/06/2022	7,5%
3	VNDH2123003	100	100	02 năm	29/06/2021	29/06/2023	7,5%
4	VNDH2122004	300	300	01 năm	02/07/2021	02/07/2022	7,5%
5	VNDH2123005	200	200	02 năm	21/07/2021	21/07/2023	7,5%

(Nguồn: VNDIRECT)

## 2.2.2. Các khoản phải nộp theo luật định

Các khoản thuế, phí... phải nộp theo luật định đã được Công ty thực hiện kê khai theo đúng quy định hiện hành và được thanh toán cho cơ quan thuế đúng hạn. Cụ thể các khoản phải nộp theo luật định như sau:

**Bảng 39. Các khoản phải nộp theo luật định (Riêng)**

Đơn vị: đồng

STT	Chi tiêu	31/12/2019	31/12/2020	30/06/2021	30/09/2021
1	Thuế giá trị gia tăng	438.019.049	1.114.249.352	590.744.070	203.575.464

**BẢN CÁO BẠCH CHÀO BÁN TRÁI PHIẾU RA CÔNG CHỨNG**

2	Thuế thu nhập doanh nghiệp	41.625.493.390	59.666.394.152	81.372.517.996	133.716.564.320
3	Thuế thu nhập cá nhân	10.961.525.755	33.137.674.631	69.998.479.076	68.020.380.789
	<b>Tổng cộng</b>	<b>53.025.038.194</b>	<b>93.918.318.135</b>	<b>151.961.741.142</b>	<b>201.940.520.573</b>

(Nguồn: BCTC Kiểm toán Riêng năm 2019, 2020, BCTC soát xét Riêng Quý II/2021, BCTC Riêng Quý III/2021 của VNDIRECT)

**Bảng 40. Các khoản phải nộp theo luật định (Hợp nhất)**

Đơn vị: đồng

STT	Chi tiêu	31/12/2019	31/12/2020	30/06/2021	30/09/2021
1	Thuế giá trị gia tăng	438.019.049	1.114.249.352	590.744.070	203.575.4
2	Thuế thu nhập doanh nghiệp	41.638.434.319	59.666.394.152	81.697.513.184	134.507.451.707
3	Thuế thu nhập cá nhân	11.221.755.880	33.536.184.267	71.037.003.025	69.960.713.021
	<b>Tổng cộng</b>	<b>53.298.209.248</b>	<b>94.316.827.771</b>	<b>153.325.260.279</b>	<b>204.671.740.192</b>

(Nguồn: BCTC Kiểm toán Hợp nhất năm 2019, 2020, BCTC soát xét Hợp nhất Quý II/2021, BCTC Hợp nhất Quý III/2021 của VNDIRECT)

**2.2.3. Trích lập các quỹ**

Công ty đã thực hiện trích lập các quỹ theo đúng quy định, chi tiết như sau:

**Bảng 41. Tình hình trích lập các Quỹ (Riêng)**

Đơn vị: đồng

STT	Chi tiêu	31/12/2019	31/12/2020	30/06/2021	30/09/2021
1	Quỹ khen thưởng, phúc lợi	14.442.309.993	10.919.934.223	10.919.934.223	10.919.934.223
2	Quỹ dự trữ bổ sung vốn điều lệ	109.912.447.869	135.547.672.320	135.547.672.320	135.547.672.320
3	Quỹ dự phòng tài chính và rủi ro nghiệp vụ	80.610.720.866	106.245.945.317	106.245.945.317	106.245.945.317
	<b>Tổng cộng</b>	<b>204.965.478.728</b>	<b>252.713.551.860</b>	<b>252.713.551.860</b>	<b>252.713.551.860</b>

(Nguồn: BCTC Kiểm toán Riêng năm 2019, 2020, BCTC soát xét Riêng Quý II/2021, BCTC Riêng Quý III/2021 của VNDIRECT)

**Bảng 42. Tình hình trích lập các Quỹ (Hợp nhất)**

Đơn vị: đồng

STT	Chi tiêu	31/12/2019	31/12/2020	30/06/2021	30/09/2021
1	Quỹ khen thưởng, phúc lợi	14.442.309.993	10.919.934.223	10.919.934.223	10.919.934.223



2	Quỹ dự trữ bổ sung vốn điều lệ	110.445.504.860	136.055.521.001	136.055.521.001	136.055.521.001
3	Quỹ dự phòng tài chính và rủi ro nghiệp vụ	81.143.777.857	106.753.793.998	106.753.793.998	106.753.793.998
	<b>Tổng cộng</b>	<b>206.031.592.710</b>	<b>253.729.249.222</b>	<b>253.729.249.222</b>	<b>253.729.249.222</b>

(Nguồn: BCTC Kiểm toán Hợp nhất năm 2019, 2020, BCTC soát xét Hợp nhất Quý II/2021, BCTC Hợp nhất Quý III/2021 của VNDIRECT)

**2.2.4. Những biến động lớn có thể ảnh hưởng tới tình hình tài chính của Tổ Chức Phát Hành kể từ thời điểm kết thúc năm tài chính gần nhất**

Không có.

**2.2. Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu**

**Bảng 43. Các chỉ tiêu tài chính của Công ty**

Chỉ tiêu	Năm 2019		Năm 2020		6 tháng 2021		9 tháng 2021	
	Riêng	Hợp nhất	Riêng	Hợp nhất	Riêng	Hợp nhất	Riêng	Hợp nhất
<b>1. Khả năng thanh toán</b>								
- Hệ số thanh toán ngắn hạn: Tài sản ngắn hạn/Nợ ngắn hạn	1,40	1,41	1,19	1,20	1,23	1,25	1,46	1,47
- Hệ số thanh toán nhanh: (Tài sản ngắn hạn - Hàng tồn kho)/Nợ ngắn hạn	1,40	1,41	1,19	1,20	1,23	1,25	1,46	1,47
<b>2. Cơ cấu vốn</b>								
- Hệ số Nợ/Tổng tài sản	0,72	0,72	0,75	0,74	0,79	0,79	0,70	0,70
- Hệ số Nợ/Vốn chủ sở hữu	2,60	2,60	2,93	2,92	3,71	3,66	2,37	2,35
<b>3. Năng lực hoạt động</b>								
- Vòng quay tổng tài sản: Doanh thu thuần/Tổng tài sản bình quân	0,13	0,14	0,16	0,16	0,23	0,24	0,24	0,24
- Vòng quay vốn lưu động: Doanh thu thuần/Tổng tài sản ngắn hạn bình quân	0,14	0,14	0,17	0,17	0,25	0,26	0,25	0,25
- Vòng quay hàng tồn kho: Giá vốn hàng bán/Hàng tồn kho bình quân	-	-	-	-	-	-	-	-
<b>4. Khả năng sinh lời</b>								
- Tỷ suất lợi nhuận trên doanh thu (ROS): Lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần	26,11 %	25,48 %	32,42 %	32,46 %	41,99 %	42,83 %	37,86 %	39,00 %

- Hệ số lợi nhuận sau thuế trên vốn kinh doanh (ROA): Lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản bình quân	3,49%	3,46%	5,15%	5,20%	9,67%	10,13%	8,93%	9,46%
- Hệ số lợi nhuận sau thuế trên vốn chủ sở hữu (ROE): Lợi nhuận sau thuế/vốn chủ sở hữu bình quân	12,45%	12,26%	19,45%	19,61%	42,17%	44,28%	31,66%	33,34%
Thu nhập trên cổ phần (EPS)	1.755	1.832	3.108	3.322	4.217	4.484	3.388	5.623

(Nguồn: BCTC Kiểm toán Riêng, Hợp nhất năm 2019, 2020, BCTC soát xét Riêng, Hợp nhất Quý II/2021, BCTC Riêng, Hợp nhất Quý III/2021 của VNDIRECT)

Trong giai đoạn năm 2019-2020 và 9 tháng đầu năm 2021, các chỉ số thanh toán của Tổ Chức Phát Hành luôn được duy trì ở mức an toàn (trên 1,2 lần).

Chỉ số Nợ/Tổng tài sản và Nợ/Vốn chủ sở hữu năm 2020 tăng nhẹ so với năm 2019. Hệ số Nợ/Tổng tài sản năm 2020 và 2019 lần lượt là 0,74 lần và 0,72 lần. Hệ số Nợ/Vốn chủ sở hữu năm 2020 và 2019 lần lượt là 2,92 lần và 2,60. Tuy nhiên, Công ty luôn nghiên cứu kỹ về hiệu quả sử dụng vốn và cân đối để cơ cấu vốn của Công ty duy trì tại ngưỡng an toàn.

Vòng quay tổng tài sản và vòng quay vốn lưu động năm 2020 đều tăng so với năm 2019. Vòng quay tổng tài sản năm 2020 và 2019 lần lượt là 0,16 lần và 0,14 lần. Vòng quay vốn lưu động năm 2020 và 2019 lần lượt là 0,17 lần và 0,14 lần.

Các chỉ số về khả năng sinh lời của Công ty năm 2020 tăng mạnh so với năm 2019. ROS, ROA, ROE năm 2020 lần lượt là 32,46%, 5,20%, 19,61% tăng so với 25,48%, 3,46%, 12,26% của năm 2019. Đặc biệt, sáu tháng đầu năm 2021, lợi nhuận bình quân năm đạt kết quả khá quan trọng so với năm 2020. ROE tăng trên 100% so với năm 2020, đạt 42,17% và 44,28% theo BCTC riêng và hợp nhất.

*Ý kiến của Tổ chức kiểm toán độc lập đối với các chỉ tiêu tài chính chủ yếu: Không có.*

### 3. Ý Kiến Của Tổ Chức Kiểm Toán Đối Với Báo Cáo Tài Chính Của Tổ Chức Phát Hành

#### 3.1 Đối với báo cáo tài chính hợp nhất

##### (a) Ý kiến của Tổ chức kiểm toán độc lập năm 2019 (Công ty TNHH Deloitte Việt Nam):

*"Theo ý kiến của chúng tôi, báo cáo tài chính hợp nhất đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu, tình hình tài chính của VNDIRECT tại ngày 31/12/2019, cũng như kết quả hoạt động hợp nhất, tình hình lưu chuyển tiền tệ hợp nhất và tình hình biến động vốn chủ sở hữu hợp nhất cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán áp dụng cho các công ty chứng khoán được Bộ tài chính ban hành kèm theo Thông tư số 210/2014/TT-BTC ngày 30/12/2014; Thông tư số 334/2016/TT-BTC ngày 27/12/2016 sửa đổi, bổ sung và thay thế phụ lục 02 và 04 của*



*Thông tư 210 và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính hợp nhất”.*

**(b) Ý kiến của Tổ chức kiểm toán độc lập năm 2020 (Công ty TNHH Ernst&Young Việt Nam):**

*“Theo ý kiến của chúng tôi, báo cáo tài chính hợp nhất đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu, tình hình tài chính hợp nhất của Công ty tại ngày 31/12/2020, kết quả hoạt động hợp nhất, tình hình lưu chuyển tiền tệ hợp nhất và tình hình biến động vốn chủ sở hữu hợp nhất cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với Chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam, các hướng dẫn kế toán áp dụng cho công ty chứng khoán và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính hợp nhất”.*

**(c) Ý kiến của Tổ chức kiểm toán độc lập thực hiện soát xét Báo cáo tài chính bán niên năm 2021 (Công ty TNHH Ernst&Young Việt Nam):**

*“Căn cứ trên kết quả soát xét của chúng tôi, chúng tôi không nhận thấy có vấn đề gì khiến chúng tôi cho rằng báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ kèm theo không phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu, tình hình tài chính hợp nhất giữa niên độ của Công ty và các công ty con tại ngày 30 tháng 6 năm 2021, kết quả hoạt động hợp nhất giữa niên độ, tình hình lưu chuyển tiền tệ hợp nhất giữa niên độ và tình hình biến động vốn chủ sở hữu hợp nhất giữa niên độ của Công ty và các công ty con cho giai đoạn tài chính sáu tháng kết thúc cùng ngày phù hợp với các Chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam, các hướng dẫn kế toán áp dụng cho công ty chứng khoán và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ”.*

**3.2 Đối với báo cáo tài chính riêng**

**(a) Ý kiến của Tổ chức kiểm toán độc lập năm 2019 (Công ty TNHH Deloitte Việt Nam):**

*“Theo ý kiến của chúng tôi, báo cáo tài chính riêng đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu, tình hình tài chính của Công ty tại ngày 31/12/2019, cũng như kết quả hoạt động, tình hình lưu chuyển tiền tệ và tình hình biến động vốn chủ sở hữu cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán áp dụng cho các công ty chứng khoán được Bộ tài chính ban hành kèm theo Thông tư số 210/2014/TT-BTC ngày 30/12/2014; Thông tư số 334/2016/TT-BTC ngày 27/12/2016 sửa đổi, bổ sung và thay thế phụ lục 02 và 04 của Thông tư 210 và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính”.*

**(b) Ý kiến của Tổ chức kiểm toán độc lập năm 2020 (Công ty TNHH Ernst&Young Việt Nam):**

*“Theo ý kiến của chúng tôi, báo cáo tài chính riêng đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu, tình hình tài chính riêng của Công ty tại ngày 31/12/2020, kết quả hoạt động riêng, tình hình lưu chuyển tiền tệ riêng và tình hình biến động vốn chủ sở hữu riêng cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với Chuẩn mực kế toán Việt Nam,*

*Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam, các hướng dẫn kế toán áp dụng cho công ty chứng khoán và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính riêng”.*

**(c) Ý kiến của Tổ chức kiểm toán độc lập thực hiện soát xét Báo cáo tài chính bán niên năm 2021 (Công ty TNHH Ernst&Young Việt Nam):**

*“Căn cứ trên kết quả soát xét của chúng tôi, chúng tôi không nhận thấy có vấn đề gì khiến chúng tôi cho rằng báo cáo tài chính riêng giữa niên độ kèm theo không phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu, tình hình tài chính riêng giữa niên độ của Công ty tại ngày 30 tháng 6 năm 2021, kết quả hoạt động riêng giữa niên độ, tình hình lưu chuyển tiền tệ riêng giữa niên độ và tình hình biến động vốn chủ sở hữu riêng giữa niên độ của Công ty cho giai đoạn tài chính sáu tháng kết thúc cùng ngày phù hợp với các Chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam, các hướng dẫn kế toán áp dụng cho công ty chứng khoán và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính riêng giữa niên độ”.*

**4. Kết Quả Xếp Hạng Tín Nhiệm**

Không có.

**5. Kế Hoạch Doanh Thu, Lợi Nhuận Và Cổ Tức**

**5.1. Kế hoạch kinh doanh năm 2021**

- Kế hoạch kinh doanh năm 2021 được thông qua tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021 của VNDIRECT như sau:

**Bảng 44. Kế hoạch kinh doanh năm 2021**

*Đơn vị tính: tỷ đồng*

Chỉ tiêu	Năm 2021	
	Kế hoạch	% tăng/giảm so với năm trước
Doanh thu thuần hoặc Thu nhập lãi thuần	2.556	20%
Lợi nhuận sau thuế	880	28%
Tỷ lệ Lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần hoặc Thu nhập lãi thuần	34,42%	2,21%
Tỷ lệ Lợi nhuận sau thuế/vốn chủ sở hữu bình quân	20,66%	0,66%
Tỷ lệ cổ tức	-	-

- Ngày 6/9/2021, Hội đồng quản trị của VNDIRECT thông qua việc thay đổi kế hoạch kinh doanh năm 2021 như sau:

**Bảng 45. Kế hoạch kinh doanh năm 2021 sau khi thay đổi**



Đơn vị tính: tỷ đồng

Chỉ tiêu	Năm 2021	
	Kế hoạch sau khi thay đổi	Tỷ lệ tăng trưởng so với kế hoạch ban đầu
Doanh thu thuần hoặc Thu nhập lãi thuần	3.951	55%
Lợi nhuận sau thuế	1.600	82%
Tỷ lệ Lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần hoặc Thu nhập lãi thuần	40,50%	-
Tỷ lệ Lợi nhuận sau thuế/vốn chủ sở hữu bình quân	34,64%	-
Tỷ lệ cổ tức	-	-

**5.2. Cấp có thẩm quyền thông qua kế hoạch kinh doanh:** Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021 (Hội đồng quản trị thông qua thay đổi kế hoạch kinh doanh như đã trình bày phía trên).

### 5.3 Căn cứ để đạt kế hoạch doanh thu, lợi nhuận và cổ tức

Hoạt động kinh doanh của VNDIRECT chịu ảnh hưởng trực tiếp từ các yếu tố kinh tế, chính trị trong nước. Sau đây là một số những căn cứ để Hội đồng quản trị xây dựng kế hoạch kinh doanh cho năm 2021 và đạt được sự đồng thuận của ĐHĐCĐ thường niên năm 2021:

- Tình hình kinh tế vĩ mô năm 2021: Nền kinh tế Việt Nam được dự báo sẽ phục hồi mạnh mẽ trong 2021 sau khi đại dịch Covid-19 được kiểm soát và đẩy lùi nhờ vắc xin Việc có nhiều loại vắc xin đang được phát triển thành công và quá trình tiêm chủng đã bắt đầu được thực hiện ở nhiều nước trên thế giới và Việt Nam sẽ giúp từng bước đẩy lùi Covid-19 trên toàn cầu, từ đó tạo ra tiền đề cho sự phục hồi từng bước của nền kinh tế thế giới từ năm tới. Cụ thể, sự mở cửa trở lại của các nền kinh tế lớn như Hoa Kỳ, Nhật Bản và EU sẽ giúp từng bước hàn gắn lại chuỗi cung ứng toàn cầu vốn đã bị đứt gãy do đại dịch Covid-19 cũng như giúp gia tăng nhu cầu đối với các mặt hàng xuất khẩu của Việt Nam. Bên cạnh đó, việc nối lại các chuyến bay quốc tế với mục đích thương mại sẽ thúc đẩy sự hồi phục của ngành du lịch, một trong hai động lực tăng trưởng chính của ngành dịch vụ Việt Nam trong năm 2021, bên cạnh sự phục hồi của tiêu dùng nội địa. Nền kinh tế sẽ được hỗ trợ tốt hơn nữa khi tổng vốn đầu tư toàn xã hội sẽ tăng trong năm 2021 do (1) Chính phủ tiếp tục thúc đẩy giải ngân vốn đầu tư công để hỗ trợ tăng trưởng kinh tế trong bối cảnh áp lực lạm phát thấp và (2) Vốn đầu tư của khu vực tư nhân và khu vực có vốn đầu tư 12 trực tiếp nước ngoài phục hồi trong năm 2021 nhờ môi trường kinh doanh thuận lợi hơn sau khi đại dịch Covid-19 được kiểm soát.
- Thị trường chứng khoán 2021: ngày càng có nhiều tín hiệu tích cực xác nhận kịch bản về mô hình phục hồi chữ V của thị trường sẽ tiếp tục diễn ra trong năm 2021 Với thành công của Đại hội đại biểu Đảng toàn quốc lần thứ 13, Việt Nam tiếp tục duy trì và củng cố vững

chắc môi trường chính trị, xã hội và kinh tế vĩ mô ổn định. Luật Chứng khoán, Luật Đầu tư, Luật Doanh nghiệp sửa đổi có hiệu lực với nhiều chính sách mới thuận lợi, giải pháp về hệ thống công nghệ thông tin giao dịch hiệu quả hơn cho thị trường được tập trung quyết liệt triển khai sẽ tạo nền tảng pháp lý và công nghệ mới giúp thúc đẩy tính minh bạch, tăng chất lượng hàng hóa, cải thiện hiệu quả vận hành và nâng tầm thị trường chứng khoán Việt Nam. Việc tái cấu trúc thị trường với sự ra đời của Sở Giao dịch chứng khoán Việt Nam, chuyển đổi Trung tâm Lưu ký chứng khoán Việt Nam thành Tổng công ty Lưu ký và Bù trừ chứng khoán Việt Nam theo quy định của Luật Chứng khoán 2019, cũng như việc tái cơ cấu các tổ chức tham gia thị trường, tái cơ cấu nguồn cung cũng hứa hẹn sẽ đưa thị trường phát triển ngày càng bền vững, hiệu quả với nhiều dấu ấn mới.

**5.4 Đánh giá của Tổ chức tư vấn (và Tổ chức kiểm toán độc lập, nếu có) về kế hoạch doanh thu, lợi nhuận và cổ tức:** Không có.

#### **6. Kế Hoạch Chào Bán Trái Phiếu Trong 03 Năm Tiếp Theo**

VNDIRECT hiện chưa có kế hoạch chào bán trái phiếu trong 03 năm tới. Kế hoạch chào bán trái phiếu cụ thể trong các năm sẽ được Hội đồng quản trị của VNDIRECT thông qua từng năm.

## **VI. THÔNG TIN VỀ ĐỢT CHÀO BÁN**

Phần VI – “Thông Tin Về Đợt Chào Bán” này chỉ trình bày tóm tắt (mà không phải toàn bộ) các điều khoản và điều kiện của các Trái Phiếu được chào bán theo Bản Cáo Bạch này. Các điều khoản và điều kiện đầy đủ của các Trái Phiếu (gọi chung là “**Các Điều Kiện Trái Phiếu**” và gọi riêng là “**Điều Kiện**”) được quy định trong các Phụ Lục của Bản Cáo Bạch.

Các Điều Kiện Trái Phiếu và các văn kiện, hợp đồng và thỏa thuận khác được ký kết và ban hành sau Ngày Phát Hành có quy định về quyền và nghĩa vụ của Tổ Chức Phát Hành và Người Sở Hữu Trái Phiếu đối với Trái Phiếu được gọi chung là “**Văn Kiện Trái Phiếu**” và thuật ngữ “**Văn Kiện Trái Phiếu**” được dùng để chỉ bất kỳ tài liệu nào trong các tài liệu nói trên.

Với việc đăng ký mua Trái Phiếu, mỗi nhà đầu tư được xem là đã nghiên cứu, hiểu và đồng ý với tất cả các nội dung và quy định của Các Điều Kiện Trái Phiếu và các Văn Kiện Trái Phiếu khác và được hưởng các quyền, lợi ích cũng như chịu sự ràng buộc của các quy định có liên quan của các văn bản này.

### **Giải Thích Từ Ngữ**

Trong Bản Cáo Bạch này, các từ ngữ dưới đây được hiểu như sau:

“**Các Điều Kiện Trái Phiếu**” là các điều khoản và điều kiện của Trái Phiếu tại Phụ lục I của Bản Cáo Bạch.

“**Các Văn Kiện Trái Phiếu**” là tất cả và/hoặc bất kỳ tài liệu nào trong các tài liệu sau: Các Điều Kiện Trái Phiếu, Bản Cáo Bạch Chào Bán Trái Phiếu Ra Công Chúng và bất kỳ tài liệu liên quan tới Trái Phiếu nào khác mà Tổ Chức Phát Hành ký kết hoặc ban hành nhằm cam kết với những Người Sở Hữu Trái Phiếu về/liên quan đến các quyền và nghĩa vụ của Tổ Chức Phát Hành và



Người Sở Hữu Trái Phiếu.

**“Chuyển Quyền Sở Hữu”** là các hình thức mua bán, chuyển nhượng, cho tặng, thừa kế, hoặc hình thức chuyển giao khác đối với Trái Phiếu theo quy định của pháp luật làm thay đổi quyền sở hữu Trái Phiếu.

**“Hội Nghị Người Sở Hữu Trái Phiếu”** là Đại hội gồm tất cả những Người Sở Hữu Trái Phiếu Có Quyền Biểu Quyết.

**“Kỳ Tính Lãi”** có nghĩa là mỗi thời hạn kéo dài 12 (tháng) liên tục bắt đầu từ Ngày Phát Hành đến Ngày Đáo Hạn hoặc ngày đến hạn khác mà Trái Phiếu được mua lại trước hạn. Trường hợp Trái Phiếu được mua lại trước hạn theo quy định của Các Điều Kiện Trái Phiếu thì Kỳ Tính Lãi cuối cùng sẽ được tính từ (và bao gồm) ngày cuối cùng của Kỳ Tính Lãi liền trước cho đến (nhưng không bao gồm) ngày Trái Phiếu được mua lại trước hạn.

**“Ngày Chốt Danh Sách”** hoặc **“Ngày Đăng Ký Cuối Cùng”** là ngày mà Tổ Chức Phát Hành hoặc VSD lập/tổng hợp danh sách Người Sở Hữu Trái Phiếu vào ngày đó để làm căn cứ thực hiện các quyền của Người Sở Hữu Trái Phiếu theo Các Văn Kiện Trái Phiếu.

**“Ngày Đáo Hạn”** là ngày đến hạn thanh toán nghĩa vụ nợ của Tổ Chức Phát Hành đối với số tiền gốc của Trái Phiếu.

**“Ngày Hoàn Thành Đợt Chào Bán Trái Phiếu”** là ngày Tổ Chức Phát Hành hoàn thành việc phân phối Trái Phiếu và thu tiền mua Trái Phiếu từ các Nhà đầu tư.

**“Ngày Làm Việc”** có nghĩa là bất kỳ ngày nào không phải Thứ bảy, Chủ nhật hoặc một ngày nghỉ lễ (kể cả nghỉ bù) tại Việt Nam.

**“Ngày Mua Lại Bắt Buộc”** là ngày Tổ Chức Phát Hành thực hiện Mua Lại Bắt Buộc theo yêu cầu của Người Sở Hữu Trái Phiếu theo quy định tại Các Điều Kiện Trái Phiếu.

**“Ngày Phát Hành”** là ngày xác nhận nghĩa vụ nợ của Tổ Chức Phát Hành đối với Trái Phiếu và là ngày được ghi trên báo cáo kết quả phát hành mà Tổ Chức Phát Hành nộp cho Ủy ban chứng khoán Nhà nước.

**“Ngày Thanh Toán Lãi”** là ngày cách (i) Ngày Phát Hành một thời hạn tròn 12 (mười hai) tháng hoặc bội số nguyên của 12 tháng của mỗi năm dương lịch và (ii) đối với Kỳ Tính Lãi cuối cùng là Ngày Đáo Hạn hoặc ngày đến hạn khác theo Các Điều Kiện Trái Phiếu.

**“Người Sở Hữu Trái Phiếu”** là cá nhân, tổ chức sở hữu ít nhất một Trái Phiếu, trên cơ sở mua hoặc nhận Chuyển Quyền Sở Hữu Trái Phiếu và (i) đã được đăng ký và có tên trong Sổ Đăng Ký (khi Trái Phiếu chưa được đăng ký, lưu ký tại VSD) hoặc (ii) được xác định là chủ sở hữu hợp pháp của Trái Phiếu theo các quy định có liên quan của pháp luật Việt Nam, VSD và Sở Giao Dịch Chứng Khoán (nếu áp dụng) sau khi Trái Phiếu được đăng ký, lưu ký tại VSD.

**“Phương Án Phát Hành”** có nghĩa là phương án phát hành Trái Phiếu được Hội đồng quản trị của Tổ Chức Phát Hành thông qua theo Nghị quyết số 542/2021/NQ-HĐQT ngày 06/9/2021 gồm cả các Quyết định của Hội đồng quản trị của Tổ Chức Phát Hành về việc sửa đổi, bổ sung hoặc

quy định chi tiết Phương án phát hành.

“**Sổ Đăng Ký**” có nghĩa là một sổ đăng ký, danh sách, thông tin Người Sở Hữu Trái Phiếu do Tổ Chức Phát Hành hoặc VSD lập và lưu giữ theo ủy quyền của Tổ Chức Phát Hành.

“**Sở Giao Dịch Chứng Khoán**” có nghĩa là Sở giao dịch chứng khoán Việt Nam và/hoặc các Công ty con (Sở giao dịch chứng khoán Hà Nội hoặc Sở giao dịch chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh).

“**Tổ Chức Phát Hành**” là Công ty Cổ phần Chứng khoán VNDIRECT.

“**Thời Điểm Khóa Sổ**” có nghĩa là (i) thời điểm 18:00 giờ (giờ Việt Nam) của Ngày Đăng Ký Cuối Cùng có liên quan (nếu Trái Phiếu chưa được đăng ký tại VSD) hoặc (ii) thời điểm mà VSD thực hiện việc chốt danh sách Người Sở Hữu Trái Phiếu cho Ngày Đăng Ký Cuối Cùng có liên quan (nếu Trái Phiếu đã được đăng ký tại VSD);

“**Trái Phiếu**” có nghĩa là trái Phiếu do Tổ Chức Phát Hành thực hiện phát hành và đang lưu hành tại từng thời điểm theo Các Điều Khoản Trái Phiếu.

“**Trái Phiếu Có Quyền Biểu Quyết**” được hiểu là tất cả các Trái Phiếu đang lưu hành tại thời điểm chốt danh sách triệu tập họp Hội Nghị Người Sở Hữu Trái Phiếu hoặc Lấy Biểu Quyết Của Người Sở Hữu Trái Phiếu.

“**Trái Phiếu đang lưu hành**” là Trái Phiếu đã được phát hành nhưng chưa được hoàn trả tiền gốc hoặc chưa được Tổ Chức Phát Hành mua lại/chưa bị hủy bỏ theo Các Điều Khoản Trái Phiếu.

“**Vấn Đề Trọng Yếu**” có nghĩa là bất kỳ vấn đề nào sau đây: (i) thay đổi Ngày Đáo Hạn, (ii) thay đổi Ngày Thanh Toán Lãi, (iii) thay đổi Lãi Suất, và (iv) thay đổi loại tiền tệ thanh toán theo Trái Phiếu, (v) việc giảm hoặc dừng thanh toán tiền gốc Trái Phiếu, (vi) thay đổi liên quan đến quyền tham dự Hội Nghị Người Sở Hữu Trái Phiếu, (vii) thay đổi liên quan đến số Người Sở Hữu Trái Phiếu cần thiết để tổ chức họp/lấy ý kiến Hội Nghị Người Sở Hữu Trái Phiếu, (viii) thay đổi liên quan đến tỷ lệ chấp thuận/tán thành tối thiểu để thông qua Nghị quyết/Quyết định của Hội Nghị Người Sở Hữu Trái Phiếu, (ix) thay đổi về định nghĩa các Vấn Đề Trọng Yếu; (x) thay đổi về định nghĩa Sự Kiện Vi Phạm hoặc Vấn Đề Trọng Yếu.

“**VNDIRECT**” là Công ty Cổ phần Chứng khoán VNDIRECT.

“**VSD**” có nghĩa là Trung Tâm Lưu Ký Chứng Khoán Việt Nam hoặc Tổng Công Ty Lưu Ký Và Bù Trừ Chứng Khoán Việt Nam, tùy từng thời điểm.

## **1. Tên Trái Phiếu**

**1.1. Tên Trái Phiếu:** Trái Phiếu Công ty Cổ phần Chứng khoán VNDIRECT.

### **1.2. Mã Trái Phiếu dự kiến:**

- Đối với Trái Phiếu phát hành Dợt 1: VNDL2122006 (trái phiếu kỳ hạn 01 năm); VNDL2123007 (trái phiếu kỳ hạn 02 năm); VNDL2124008 (trái phiếu kỳ hạn 03 năm)



năm)

- Đối với Trái Phiếu phát hành Đợt 2: VNDL2122009 (trái phiếu kỳ hạn 01 năm); VNDL2123010 (trái phiếu kỳ hạn 02 năm); VNDL2124011 (trái phiếu kỳ hạn 03 năm)

Trái Phiếu VNDL2122006, Trái Phiếu VNDL2123007, Trái Phiếu VNDL2124008, Trái Phiếu VNDL2122009, Trái Phiếu VNDL2123010 và Trái Phiếu VNDL2124011 được gọi chung là “Trái Phiếu” hoặc “Các Trái Phiếu”.

## 2. Loại Trái Phiếu

Trái Phiếu là trái phiếu không chuyển đổi, không kèm chứng quyền, không có tài sản bảo đảm và xác lập nghĩa vụ trả nợ trực tiếp Tổ Chức Phát Hành.

## 3. Hình Thức Trái Phiếu

Các Trái Phiếu được phát hành dưới hình thức bút toán ghi sổ và/hoặc dữ liệu điện tử.

## 4. Mệnh Giá Trái Phiếu

Mệnh giá của mỗi Trái Phiếu là 100.000 VND (một trăm nghìn Việt Nam Đồng).

## 5. Kỳ Hạn Trái Phiếu

### 5.1. Kỳ hạn của Các Trái Phiếu:

- Đối với Trái Phiếu phát hành Đợt 1:
  - Trái Phiếu VNDL2122006 có kỳ hạn 01 (một) năm, kể từ Ngày Phát Hành.
  - Trái Phiếu VNDL2123007 có kỳ hạn 02 (hai) năm, kể từ Ngày Phát Hành.
  - Trái Phiếu VNDL2124008 có kỳ hạn 03 (ba) năm, kể từ Ngày Phát Hành.

- Đối với Trái Phiếu phát hành Đợt 2:

- Trái Phiếu VNDL2122009 có kỳ hạn 01 (một) năm, kể từ Ngày Phát Hành.
- Trái Phiếu VNDL2123010 có kỳ hạn 02 (hai) năm, kể từ Ngày Phát Hành.
- Trái Phiếu VNDL2124011 có kỳ hạn 03 (ba) năm, kể từ Ngày Phát Hành.

### 5.2. Ngày phát hành sẽ là ngày được ghi trên báo cáo kết quả phát hành mà Tổ Chức Phát Hành nộp cho Ủy ban Chứng khoán Nhà nước.

### 5.3. Ngày đáo hạn của Các Trái Phiếu:

- là ngày tròn 01 (một) năm kể từ Ngày Phát Hành, đối với Trái Phiếu có kỳ

hạn 01 (một) năm (Trái Phiếu VNDL2122006, Trái Phiếu VNDL2122009).

- là ngày tròn 02 (hai) năm kể từ Ngày Phát Hành, đối với Trái Phiếu có kỳ hạn 02 (hai) năm (Trái Phiếu VNDL2123007, Trái Phiếu VNDL2123010).
- là ngày tròn 03 (ba) năm kể từ Ngày Phát Hành, đối với Trái Phiếu có kỳ hạn 03 (ba) năm (Trái Phiếu VNDL2124008, Trái Phiếu VNDL2124011).

**6. Tổng Số Lượng Trái Phiếu Chào Bán**

Tổng số lượng Các Trái Phiếu dự kiến chào bán là 20.000.000 (hai mươi triệu) Trái Phiếu, được chào bán ra công chúng trong nhiều đợt (mỗi đợt chào bán ra công chúng như vậy được gọi là một “Đợt Chào Bán Trái Phiếu Ra Công Chúng”), cụ thể như sau:

STT	Trái Phiếu	Số lượng Trái Phiếu chào bán	Tổng mệnh giá Trái Phiếu chào bán	Thời điểm phát hành và sử dụng vốn dự kiến	Phương án sử dụng vốn dự kiến	Đối tượng chào bán dự kiến
<b>I</b>	<b>Đợt Chào Bán Trái Phiếu Ra Công Chúng 1</b>					
1	VNDL2122006	2.000.000 (Hai triệu)	200.000.000.000 (Hai trăm tỷ) đồng	Quý IV năm 2021	Tăng nguồn vốn cho hoạt động cho vay giao dịch ký quỹ, hoạt động đầu tư vào các giấy tờ có giá trên thị trường và các hoạt động kinh doanh hợp pháp khác của Tổ Chức Phát Hành	Tổ chức và cá nhân, trong nước và nước ngoài theo quy định của pháp luật.
2	VNDL2123007	4.000.000 (Bốn triệu)	400.000.000.000 (Bốn trăm tỷ) đồng			
3	VNDL2124008	4.000.000 (Bốn triệu)	400.000.000.000 (Bốn trăm tỷ) đồng			
	<b>Tổng</b>	<b>10.000.000 (Mười triệu)</b>	<b>1.000.000.000.000 (Một nghìn tỷ) đồng</b>			
<b>II</b>	<b>Đợt Chào Bán Trái Phiếu Ra Công Chúng 2</b>					
1	VNDL2122009	2.000.000 (Hai triệu)	200.000.000.000 (Hai trăm tỷ) đồng	Quý I và/hoặc Quý II năm 2022	Tăng nguồn vốn cho hoạt động cho vay giao dịch ký quỹ, hoạt động đầu tư vào các giấy tờ có giá trên thị trường và các hoạt động kinh doanh hợp pháp khác của Tổ Chức Phát Hành	Tổ chức và cá nhân, trong nước và nước ngoài theo quy định của pháp luật.
2	VNDL2123010	4.000.000 (Bốn triệu)	400.000.000.000 (Bốn trăm tỷ) đồng			
3	VNDL2124011	4.000.000 (Bốn triệu)	400.000.000.000 (Bốn trăm tỷ) đồng			
	<b>Tổng</b>	<b>10.000.000 (Mười triệu)</b>	<b>1.000.000.000.000 (Một nghìn tỷ) đồng</b>			

**7. Tổng Giá Trị Trái Phiếu Chào Bán Theo Mệnh Giá**



Tổng giá trị các Trái Phiếu dự kiến chào bán theo mệnh giá là 2.000.000.000.000 VND (hai nghìn tỷ Việt Nam Đồng).

**8. Giá Chào Bán**

Bằng mệnh giá Trái Phiếu.

**9. Đồng Tiền Phát Hành Và Thanh Toán Trái Phiếu**

Các Trái Phiếu được phát hành và thanh toán bằng Việt Nam Đồng.

**10. Kỳ Hạn Trả Lãi, Trả Gốc**

Áp dụng chung cho Các Trái Phiếu:

10.1. Trước khi Trái Phiếu được đăng ký tại VSD, việc thanh toán gốc, lãi và các khoản tiền liên quan đến Trái Phiếu sẽ được thực hiện theo các quy định dưới đây.

- (a) Việc thanh toán tiền gốc, lãi và các khoản tiền khác liên quan đến Trái Phiếu sẽ được thực hiện bằng cách chuyển khoản vào ngày đến hạn thanh toán có liên quan (trừ trường hợp quy định tại mục (d) của Điều này) vào tài khoản được Người Sở Hữu Trái Phiếu đăng ký trong Sổ Đăng Ký;
- (b) Thanh toán tiền lãi Trái Phiếu: Tiền lãi Trái Phiếu được thanh toán sau, định kỳ 12 (mười hai) tháng một lần, vào ngày tròn 12 (mười hai) tháng từ Ngày Phát Hành cho đến Ngày Đáo Hạn hoặc ngày đến hạn khác Tổ Chức Phát Hành thực hiện mua lại Trái Phiếu trước hạn theo Các Điều Khoản Trái Phiếu. Mỗi ngày Tổ Chức Phát Hành thanh toán tiền lãi Trái Phiếu như vậy được gọi là một ngày thanh toán lãi ("**Ngày Thanh Toán Lãi**"). Số tiền lãi Trái Phiếu đã phát sinh và đến hạn thanh toán vào mỗi Ngày Thanh Toán Lãi được xác định theo Điều 11.
- (c) Thanh toán tiền gốc Trái Phiếu: Tiền gốc Trái Phiếu được Tổ Chức Phát Hành thanh toán một lần bằng mệnh giá Trái Phiếu vào Ngày Đáo Hạn hoặc ngày đến hạn khác Tổ Chức Phát Hành thực hiện mua lại Trái Phiếu trước hạn theo Các Điều Khoản Trái Phiếu.
- (d) Nếu ngày đến hạn của một khoản thanh toán liên quan đến Trái Phiếu quy định tại mục (b), (c) nêu trên không phải là Ngày Làm Việc thì Tổ Chức Phát Hành sẽ thanh toán khoản tiền đến hạn đó vào Ngày Làm Việc ngay sau ngày đó. Trừ trường hợp quy định tại mục (e) của Điều này, Người Sở Hữu Trái Phiếu sẽ không được hưởng lãi hay bất kỳ lợi ích nào khác trên số tiền bị chậm thanh toán do ngày đến hạn thanh toán số tiền đó không phải là một Ngày Làm Việc.
- (e) Nếu Ngày Đáo Hạn hoặc ngày đến hạn khác Tổ Chức Phát Hành thực hiện mua lại Trái Phiếu trước hạn theo Các Điều Khoản Trái Phiếu không phải là Ngày Làm Việc thì đối với mỗi Trái Phiếu đang lưu hành vào ngày đó, Tổ Chức Phát Hành phải trả lãi trên tiền gốc Trái Phiếu theo lãi suất đang áp dụng cho Kỳ Tính Lãi có phát sinh ngày đến hạn đó cho giai đoạn tính từ và bao gồm ngày đến hạn đó cho

đến nhưng không bao gồm Ngày Làm Việc ngay sau ngày đến hạn đó, trên cơ sở một năm có 365 ngày.

- (f) Chỉ những Người Sở Hữu Trái Phiếu có tên trong Sổ Đăng Ký hoặc danh sách tổng hợp Người Sở Hữu Trái Phiếu (hoặc tài liệu tương tự) của VSD lập tại Thời Điểm Khóa Sổ cho một lần thanh toán mới được nhận tiền thanh toán trong lần thanh toán đó. Để làm rõ, đối với các giao dịch chuyển nhượng Trái Phiếu diễn ra sau Thời Điểm Khóa Sổ thì bên nhận chuyển nhượng sẽ không được nhận các khoản thanh toán liên quan đến Trái Phiếu cho lần thanh toán có liên quan đó.
  - (g) Mọi khoản thanh toán đối với Trái Phiếu cho những Người Sở Hữu Trái Phiếu sẽ được phân bổ cho những Người Sở Hữu Trái Phiếu trên cơ sở tỷ lệ sở hữu Trái Phiếu (tính theo mệnh giá) tương ứng của họ và theo thứ tự sau (trừ trường hợp pháp luật có quy định khác):
    - (i) Thứ nhất, thanh toán tiền lãi phát sinh trên lãi Trái Phiếu bị quá hạn;
    - (ii) Thứ hai, thanh toán tiền lãi phát sinh trên gốc Trái Phiếu bị quá hạn;
    - (iii) Thứ ba, thanh toán tiền lãi Trái Phiếu; và
    - (iv) Thứ tư, thanh toán tiền gốc Trái Phiếu.
- 10.2. Từ khi Trái Phiếu được đăng ký tại VSD, việc thanh toán gốc, lãi và các khoản tiền khác liên quan đến Trái Phiếu sẽ được thực hiện theo các quy định của pháp luật Việt Nam và của VSD. Đối với các vấn đề mà VSD và/hoặc pháp luật không có quy định thì thực hiện theo quy định tại mục 10.1 Điều này.
- 10.3. Tổ Chức Phát Hành sẽ chịu trách nhiệm thanh toán mọi chi phí phát sinh (bao gồm cả phí chuyển tiền của ngân hàng (nếu có)) liên quan đến việc thanh toán tiền gốc, lãi và/hoặc các khoản phải thanh toán khác liên quan đến Trái Phiếu cho những Người Sở Hữu Trái Phiếu.

## **11. Lãi Suất Và Tiền Lãi**

### **11.1 Lãi Suất**

- (a) ***Đối với các trái phiếu có kỳ hạn 01 (một) năm (Trái Phiếu VNDL2122006, Trái Phiếu VNDL2122009):***

Lãi suất Trái Phiếu là lãi suất cố định trong suốt thời hạn của Trái Phiếu và bằng **8% (tám phần trăm)/năm**.

- (b) ***Đối với các trái phiếu có kỳ hạn 02 (hai) năm (Trái Phiếu VNDL2123007, Trái Phiếu VNDL2123010):***

Lãi suất Trái Phiếu là lãi suất kết hợp giữa lãi suất cố định và lãi suất thả nổi, cụ thể như sau:



- (i) Lãi suất áp dụng cho Kỳ Tính Lãi đầu tiên là lãi suất cố định. Mức lãi suất cố định trong Kỳ Tính Lãi đầu tiên là **8,2% (tám phẩy hai phần trăm)/năm**.
- (ii) Lãi suất áp dụng cho các Kỳ Tính Lãi sau Kỳ Tính Lãi đầu tiên là lãi suất thả nổi. Mức lãi suất áp dụng trong mỗi Kỳ Tính Lãi bằng **tổng của Lãi Suất Tham Chiếu cộng với biên độ là 2,6% (hai phẩy sáu phần trăm)/năm**.

Trong đó:

- *Lãi Suất Tham Chiếu* đối với mỗi Kỳ Tính Lãi sau Kỳ Tính Lãi đầu tiên là trung bình cộng của lãi suất tiền gửi tiết kiệm áp dụng cho khách hàng cá nhân, kỳ hạn 12 (mười hai) tháng bằng đồng Việt Nam do Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam, Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam, Ngân hàng TMCP Công Thương Việt Nam và Ngân hàng Nông Nghiệp và Phát triển Nông thôn Việt Nam công bố vào Ngày Xác Định Lãi Suất.
- Ngày Xác Định Lãi Suất đối với mỗi Kỳ Tính Lãi sau Kỳ Tính Lãi đầu tiên, là Ngày Làm Việc thứ 07 (bảy) trước ngày đầu tiên của mỗi Kỳ Tính Lãi tiếp theo.

(c) **Đối với các trái phiếu có kỳ hạn 03 (ba) năm (Trái Phiếu VNDL2124008, Trái Phiếu VNDL2124011):**

Lãi suất Trái Phiếu là lãi suất kết hợp giữa lãi suất cố định và lãi suất thả nổi, cụ thể như sau:

- (i) Lãi suất áp dụng cho Kỳ Tính Lãi đầu tiên là lãi suất cố định. Mức lãi suất cố định trong Kỳ Tính Lãi đầu tiên là **8,4% (tám phẩy tư phần trăm)/năm**.
- (ii) Lãi suất áp dụng cho các Kỳ Tính Lãi sau Kỳ Tính Lãi đầu tiên là lãi suất thả nổi. Mức lãi suất áp dụng trong mỗi Kỳ Tính Lãi bằng **tổng của Lãi Suất Tham Chiếu cộng với biên độ là 2,8% (hai phẩy tám phần trăm)/năm**.

Trong đó:

- *Lãi Suất Tham Chiếu* đối với mỗi Kỳ Tính Lãi sau Kỳ Tính Lãi đầu tiên là trung bình cộng của lãi suất tiền gửi tiết kiệm áp dụng cho khách hàng cá nhân, kỳ hạn 12 (mười hai) tháng bằng đồng Việt Nam do Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam, Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam, Ngân hàng TMCP Công Thương Việt Nam và Ngân hàng Nông Nghiệp và Phát triển Nông thôn Việt Nam công bố vào Ngày Xác Định Lãi Suất.
- Ngày Xác Định Lãi Suất đối với mỗi Kỳ Tính Lãi sau Kỳ Tính Lãi đầu tiên, là Ngày Làm Việc thứ 07 (bảy) trước ngày đầu tiên của mỗi Kỳ Tính Lãi

tiếp theo.

- (d) Trong trường hợp pháp luật có quy định áp dụng trần lãi suất đối với Trái Phiếu và lãi suất Trái Phiếu đã được quy định tại mục (a), (b), (c) nêu trên vượt quá mức trần lãi suất do pháp luật quy định thì lãi suất Trái Phiếu sẽ là mức lãi suất trần tối đa được phép theo quy định của pháp luật.

## 11.2 Tiền Lãi

Trái Phiếu sẽ được hưởng lãi theo lãi suất quy định tại Điều 11.1 nêu trên cho giai đoạn từ (và bao gồm) Ngày Phát Hành cho đến (nhưng không bao gồm) Ngày Đáo Hạn hoặc ngày Trái Phiếu được mua lại trước hạn theo Các Điều Kiện Trái Phiếu này.

- (a) Tiền lãi được tính cho số ngày thực tế nắm giữ Trái Phiếu trên cơ sở một năm có 365 ngày. Tiền lãi được xác định theo công thức sau:

$$\text{Tiền lãi được hưởng trong một Kỳ Tính Lãi} = \frac{\text{Tổng mệnh giá Trái Phiếu nắm giữ trong Kỳ Tính Lãi} \times \text{Lãi suất Trái Phiếu (\%/năm)} \times \text{Số ngày thực tế nắm giữ Trái Phiếu trong Kỳ Tính Lãi đó}}{365}$$

- (b) Trừ trường hợp quy định tại Điều 10.1(e), mỗi Trái Phiếu sẽ không được hưởng lãi kể từ và bao gồm Ngày Đáo Hạn hoặc ngày đến hạn khác theo Các Điều Kiện Trái Phiếu, trừ khi vào ngày đó tiền gốc Trái Phiếu không được thanh toán đầy đủ hoặc bị từ chối thanh toán không phù hợp với Các Điều Kiện Trái Phiếu này. Trong trường hợp đó, khoản tiền gốc Trái Phiếu bị chậm thanh toán sẽ tiếp tục được hưởng lãi với mức lãi suất bằng 150% (một trăm năm mươi phần trăm) lãi suất Trái Phiếu đang áp dụng cho Kỳ Tính Lãi ngay trước Ngày Đáo Hạn hoặc ngày đến hạn khác theo Các Điều Kiện Trái Phiếu (tùy trường hợp áp dụng), kể từ và bao gồm Ngày Đáo Hạn hoặc ngày đến hạn khác theo Các Điều Kiện Trái Phiếu (tùy trường hợp áp dụng) cho đến nhưng không bao gồm, ngày mà vào ngày đó Người Sở Hữu Trái Phiếu nhận được khoản tiền gốc Trái Phiếu bị chậm thanh toán (sau đây gọi là "**Lãi Quá Hạn**"). Lãi Quá Hạn sẽ được tính theo công thức sau:

$$\text{Tiền lãi được hưởng cho khoản tiền gốc Trái Phiếu bị chậm thanh toán (Lãi Quá Hạn)} = \frac{\text{Tổng mệnh giá Trái Phiếu bị chậm thanh toán} \times \text{Lãi suất Trái Phiếu (\%/năm)} \times 150\% \times \text{Số ngày thực tế bị chậm thanh toán}}{365}$$

- (c) Trường hợp Tổ Chức Phát Hành không thanh toán hoặc không thanh toán đầy đủ tiền lãi Trái Phiếu đến hạn vào một Ngày Thanh Toán Lãi cụ thể thì Tổ Chức Phát



Hành phải thanh toán lãi chậm trả trên số tiền lãi chậm thanh toán với lãi suất bằng 150% (một trăm năm mươi phần trăm) lãi suất đang áp dụng cho Kỳ Tính Lãi bị chậm thanh toán, cho giai đoạn từ và gồm cả Ngày Thanh Toán Lãi đó đến nhưng không gồm cả ngày mà khoản tiền lãi chậm thanh toán của Trái Phiếu đó đã được thanh toán đầy đủ cho Người Sở Hữu Trái Phiếu (sau đây gọi là “**Lãi Chậm Trả**”).

$$\begin{array}{l} \text{Tiền lãi được} \\ \text{hưởng cho} \\ \text{khoản tiền lãi} \\ \text{Trái Phiếu bị} \\ \text{chậm thanh} \\ \text{toán (Lãi Chậm} \\ \text{Trả)} \end{array} = \begin{array}{l} \text{Số tiền lãi bị} \\ \text{chậm trả} \end{array} \times \begin{array}{l} \text{Lãi suất} \\ \text{Trái} \\ \text{Phiếu} \\ \text{(\%/năm)} \end{array} \times 150\% \times \frac{\begin{array}{l} \text{Số ngày} \\ \text{thực tế bị} \\ \text{chậm trả} \end{array}}{365}$$

- (d) Trong trường hợp pháp luật Việt Nam có quy định áp dụng mức lãi suất tối đa đối với bất kỳ khoản tiền chậm thanh toán nào nêu tại mục (b), (c) nêu trên và lãi suất Trái Phiếu đã được quy định tại mục (b), (c) nêu trên vượt quá mức lãi suất tối đa do pháp luật quy định thì lãi suất áp dụng sẽ là mức lãi suất tối đa được phép theo quy định của pháp luật.
- (e) Để làm rõ, trong trường hợp tiền lãi phát sinh trên mỗi Trái Phiếu không phải là số nguyên thì tiền lãi sẽ được làm tròn đến hàng thập phân thứ 3 (ba) sau dấu phẩy và tổng số tiền lãi Trái Phiếu của mỗi Người Sở Hữu Trái Phiếu nhận được sẽ được làm tròn đến hàng đơn vị.

## 12. Thứ Tự Ưu Tiên Thanh Toán Trong Trường Hợp Tổ Chức Phát Hành Mất Khả Năng Trả Nợ/Chấm Dứt Hoạt Động

Tại mọi thời điểm sau khi được phát hành, Các Trái Phiếu xác lập nghĩa vụ trả nợ trực tiếp, vô điều kiện và không có bảo đảm bằng tài sản của Tổ Chức Phát Hành. Các Trái Phiếu có thứ tự thanh toán ít nhất ngang bằng với các khoản nợ khác không được bảo đảm bằng tài sản (dù là nghĩa vụ hiện tại hay tương lai) của Tổ Chức Phát Hành (trừ các trường hợp ưu tiên thanh toán bắt buộc theo các văn bản quy phạm pháp luật có liên quan). Các Trái Phiếu có quyền và lợi ích ngang nhau, không Trái Phiếu nào có bất kỳ quyền ưu tiên hơn so với các Trái Phiếu khác vì bất kỳ lý do nào.

## 13. Quyền Của Người Sở Hữu Trái Phiếu

Áp dụng chung cho Các Trái Phiếu:

### 13.1 Quyền cơ bản của Người Sở Hữu Trái Phiếu

- (a) Trừ trường hợp pháp luật có quy định khác, Người Sở Hữu Trái Phiếu, đối với mỗi Trái Phiếu, sẽ được coi là chủ sở hữu tuyệt đối của Trái Phiếu đó về mọi phương diện và cho mọi mục đích liên quan đến Trái Phiếu đó. Người không được ghi nhận là Người Sở Hữu Trái Phiếu trong Sổ Đăng Ký không có quyền sở hữu đối với Trái Phiếu.

- (b) Người Sở Hữu Trái Phiếu được Tổ Chức Phát Hành thanh toán đầy đủ các khoản tiền tiền lãi và gốc Trái Phiếu và các khoản tiền khác có liên quan (nếu có) đến Trái Phiếu.
- (c) Người Sở Hữu Trái Phiếu có quyền được tự do bán, chuyển nhượng, tặng, cho, thừa kế, hoặc hình thức chuyển giao khác theo quy định của pháp luật làm thay đổi quyền sở hữu Trái Phiếu, hoặc được sử dụng Trái Phiếu làm tài sản bảo đảm hoặc tham gia các quan hệ dân sự và/hoặc thương mại khác phù hợp với quy định tại Các Điều Khoản Trái Phiếu và pháp luật Việt Nam.
- (d) Người Sở Hữu Trái Phiếu có các quyền, lợi ích và nghĩa vụ khác theo quy định tại Các Điều Khoản Trái Phiếu và Các Văn Kiện Trái Phiếu (nếu có).

**13.2 Trường hợp thay đổi quyền của Người Sở Hữu Trái Phiếu**

Tổ Chức Phát Hành chỉ được thay đổi quyền của Người Sở Hữu Trái Phiếu khi được 100% (một trăm phần trăm) Người Sở Hữu Trái Phiếu biểu quyết thông qua theo Các Điều Khoản Trái Phiếu.

**14. Đại Diện Người Sở Hữu Trái Phiếu**

Đại Diện Người Sở Hữu Trái Phiếu đáp ứng các điều kiện theo quy định của pháp luật sẽ được Tổ Chức Phát Hành chỉ định sau khi Ủy ban chứng khoán Nhà nước cấp Giấy chứng nhận đăng ký chào bán Trái Phiếu ra công chúng và trước khi thực hiện chào bán Trái Phiếu ra công chúng.

**15. Cam Kết Về Bảo Đảm**

Các Trái Phiếu không có bảo lãnh thanh toán và không được bảo đảm bằng tài sản.

**16. Việc Mua Lại Trái Phiếu Trước Hạn**

Áp dụng chung cho Các Trái Phiếu:

**16.1. Hoàn Trả/Mua Lại Vào Ngày Đáo Hạn**

Trừ khi được mua lại trước hạn hoặc mua lại bắt buộc (tùy từng trường hợp áp dụng) và hủy bỏ trước hạn theo quy định của Các Điều Khoản Trái Phiếu này, vào Ngày Đáo Hạn của Trái Phiếu, Tổ Chức Phát Hành sẽ mua lại toàn bộ Trái Phiếu đang lưu hành với mức giá mua lại mỗi Trái Phiếu bằng tổng mệnh giá, lãi và tất cả các khoản tiền khác đã phát sinh nhưng chưa được thanh toán đối với Trái Phiếu tính đến Ngày Đáo Hạn đó.

**16.2. Mua Lại Khi Xảy Ra Sự Kiện Vi Phạm**

Tổ Chức Phát Hành phải mua lại toàn bộ Trái Phiếu đang lưu hành khi xảy ra Sự Kiện Vi Phạm phù hợp với quy định tại Các Điều Khoản Trái Phiếu.

**16.3. Mua Lại Trái Phiếu Sau Khi Niêm Yết/Giao Dịch Tập Trung**



Sau khi Trái Phiếu được niêm yết trên hệ thống giao dịch của Sở Giao Dịch Chứng Khoán, trừ trường hợp được quy định khác đi tại các văn bản quy phạm pháp luật hoặc quy chế của VSD hoặc Sở Giao Dịch Chứng Khoán có liên quan, Tổ Chức Phát Hành có thể mua lại Trái Phiếu tại bất kỳ thời điểm nào, từ bất kỳ Người Sở Hữu Trái Phiếu nào và theo bất kỳ giá nào phù hợp với các quy định của pháp luật có liên quan và các quy chế của VSD và Sở Giao Dịch Chứng Khoán.

16.4. Tất cả Trái Phiếu được Tổ Chức Phát Hành hoàn tất việc mua lại sẽ được hủy bỏ ngay lập tức và không được phát hành lại hoặc bán lại.

#### 17. Phương Thức Phân Phối

Áp dụng cho Các Trái Phiếu:

- (a) Các Trái Phiếu được Tổ Chức Phát Hành bán trực tiếp cho nhà đầu tư.
- (b) Trái Phiếu sẽ được phân bổ cho các nhà đầu tư theo nguyên tắc công khai, công bằng. Đối với Trái Phiếu của từng kỳ hạn: Trong trường hợp tổng số lượng Trái Phiếu đăng ký mua vượt quá số lượng Trái Phiếu phát hành của kỳ hạn đó thì Tổ Chức Phát Hành phải phân phối hết số Trái Phiếu được phép phát hành của kỳ hạn đó cho nhà đầu tư tương ứng với tỷ lệ đăng ký mua của từng nhà đầu tư. Trường hợp tổng số lượng Trái Phiếu đăng ký mua bằng hoặc nhỏ hơn số lượng Trái Phiếu được phép phát hành của kỳ hạn đó thì Tổ Chức Phát Hành sẽ phân phối cho mỗi nhà đầu tư số lượng Trái Phiếu bằng 100% số lượng Trái Phiếu mà nhà đầu tư đó đăng ký mua.

#### 18. Đăng Ký Mua Trái Phiếu

- (a) Thời hạn chào bán: Sau khi Giấy chứng nhận đăng ký chào bán Trái Phiếu ra công chúng ("**Giấy Chứng Nhận Đăng Ký Chào Bán Trái Phiếu Ra Công Chúng**") do Ủy ban Chứng khoán Nhà nước cấp có hiệu lực, Tổ Chức Phát Hành công bố thông tin về việc phát hành Trái Phiếu ra công chúng ("**Bản Thông Báo Phát Hành**") theo quy định của pháp luật hiện hành, và thời gian đăng ký mua Trái Phiếu dự kiến là kể từ ngày Tổ Chức Phát Hành công bố Bản Thông Báo Phát Hành cho tới ngày kết thúc Thời Hạn Phân Phối Trái Phiếu.
- (b) Tổng Số lượng Trái Phiếu chào bán: 20.000.000 (hai mươi triệu) Trái Phiếu.
- (c) Số lượng Trái Phiếu đặt mua tối thiểu:
  - (i) *Đối với nhà đầu tư cá nhân*: tối thiểu 100 (một trăm) Trái Phiếu, tương đương 10.000.000 VND (mười triệu Đồng) mệnh giá Trái Phiếu; và
  - (ii) *Đối với nhà đầu tư tổ chức*: tối thiểu 10.000 (mười nghìn) Trái Phiếu, tương đương 1.000.000.000 VND (một tỷ Đồng) mệnh giá Trái Phiếu.
- (d) Đối tượng được đăng ký mua Trái Phiếu: Tổ chức và cá nhân, trong nước và nước ngoài (không bao gồm tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài) theo quy định của pháp luật.

- (c) Phương thức đăng ký và thanh toán tiền mua Trái Phiếu:
- (i) Việc đăng ký mua Trái Phiếu của nhà đầu tư chỉ được coi là đã hoàn thành khi nhà đầu tư đã đăng ký và thanh toán đầy đủ tiền mua Trái Phiếu theo hướng dẫn của Tổ Chức Phát Hành. Thời gian tối thiểu cho nhà đầu tư đăng ký và nộp tiền mua là 20 (hai mươi) ngày theo quy định của pháp luật.
  - (ii) Tiền mua Trái Phiếu của nhà đầu tư sẽ được nộp vào Tài khoản phong tỏa nhận tiền mua Trái Phiếu ("**Tài Khoản Phong Tỏa**") của Tổ Chức Phát Hành nêu tại Điều 20 dưới đây.
- (f) Quyền lợi của nhà đầu tư Trái Phiếu: Nhà đầu tư sau khi hoàn thành việc mua Trái Phiếu sẽ được ghi tên trong Sổ Đăng Ký với tư cách là người sở hữu Trái Phiếu, được cấp bản gốc trích lục Sổ Đăng Ký (nếu Người Sở Hữu Trái Phiếu có yêu cầu) và được hưởng các quyền và lợi ích của Người Sở Hữu Trái Phiếu.
- (g) Nghĩa vụ của Nhà đầu tư mua Trái Phiếu: Sau khi đăng ký và thanh toán tiền mua Trái Phiếu Nhà đầu tư mua Trái Phiếu không được hoãn, hủy hoặc sửa đổi đăng ký mua Trái Phiếu.
- (h) Chuyển giao Trái Phiếu: Trong vòng 30 (ba mươi) ngày kể từ Ngày Phát Hành, nhà đầu tư sẽ nhận được bản gốc trích lục Sổ Đăng Ký ghi nhận tên, các thông tin của Người Sở Hữu Trái Phiếu và Trái Phiếu sở hữu của chính Người Sở Hữu Trái Phiếu đó (nếu Người Sở Hữu Trái Phiếu có yêu cầu).
- (i) Thời hạn và cách thức trả lại tiền mua Trái Phiếu: trong trường hợp (i) tổng số lượng Trái Phiếu đăng ký mua lớn hơn tổng số lượng Trái Phiếu được phép chào bán (đối với Trái Phiếu của từng kỳ hạn); (ii) số lượng Trái Phiếu đặt mua của nhà đầu tư không đáp ứng đủ số lượng Trái Phiếu đặt mua tối thiểu được quy định tại điểm (c) nêu trên; (iii) nộp thừa tiền mua Trái Phiếu:
- Thời hạn: Trong vòng 05 (năm) Ngày Làm Việc kể từ ngày Tài Khoản Phong Tỏa được giải tỏa (Tài Khoản Phong Tỏa chỉ được giải tỏa sau khi Tổ Chức Phát Hành nhận được thông báo của UBCKNN về việc UBCKNN đã nhận được báo cáo kết quả đợt chào bán).
  - Cách thức: Chuyển vào tài khoản của người đặt mua Trái Phiếu theo thông tin đăng ký đặt mua Trái Phiếu có liên quan.

#### **19. Lịch trình dự kiến phân phối Trái Phiếu**

Sau khi Tổ Chức Phát Hành nhận được Giấy Chứng Nhận Đăng Ký Chào Bán Trái Phiếu Ra Công Chúng, Tổ Chức Phát Hành sẽ tiến hành phân phối các Trái Phiếu với tổng số lượng Các Trái Phiếu phát hành dự kiến là 20.000.000 (hai mươi triệu) Trái Phiếu, tương đương tổng giá trị theo mệnh giá là 2.000.000.000.000 VND (hai nghìn tỷ Đồng) trong nhiều Đợt Chào Bán Trái Phiếu Ra Công Chúng, với điều kiện là khoảng cách giữa Đợt Chào Bán Trái Phiếu Ra Công Chúng sau với Đợt Chào Bán Trái Phiếu Ra Công Chúng liền trước không qua 12 (mười hai) tháng phù hợp với quy định pháp luật liên quan.



Thời gian của các Đợt Chào Bán Trái Phiếu Ra Công Chúng dự kiến như tại Điều 6 nêu trên.

Lịch trình phân phối dự kiến của Đợt Chào Bán Trái Phiếu Ra Công Chúng như sau:

❖ Lịch trình phân phối Trái Phiếu Đợt 1 dự kiến như sau:

*Đơn vị: Ngày Làm Việc*

STT	Nội dung	Thời gian dự kiến
1	Tổ Chức Phát Hành nhận giấy chứng nhận chào bán từ UBCKNN	T
2	Tổ Chức Phát Hành công bố thông tin về đợt chào bán thứ nhất (Đợt 1)	T+1 – T+7
3	Tổ Chức Phát Hành thực hiện phân phối Trái Phiếu: Nhà Đầu tư bắt đầu đăng ký mua và nộp tiền	Trong khoảng (T+1 – T+7) đến (T+21 – T+28)
4	Tổ Chức Phát Hành kết thúc nhận đăng ký mua và nộp tiền đăng ký mua Trái Phiếu	T+22 – T+29
5	Tổ Chức Phát Hành báo cáo kết quả phát hành cho UBCKNN và thực hiện công bố thông tin về kết quả phát hành	T+23 – T+26
6	UBCKNN ban hành công văn chấp thuận kết quả chào bán	T+31
7	Làm thủ tục cấp bản gốc trích lục Sổ Đăng Ký cho Người Sở Hữu Trái Phiếu (nếu Người Sở Hữu Trái Phiếu có yêu cầu)	T+31 đến T+59
8	Tổ Chức Phát Hành giải tỏa tiền từ Tài Khoản Phong Tòa	T+31
9	Tổ Chức Phát Hành hoàn thiện hồ sơ đăng ký niêm yết	T+61

❖ Lịch trình phân phối Trái Phiếu Đợt 2 dự kiến như sau:

*Đơn vị: Ngày Làm Việc*

STT	Nội dung	Thời gian dự kiến
1	Tổ Chức Phát Hành ban hành quyết định thực hiện Đợt chào bán thứ hai (Đợt 2)	T
2	Tổ Chức Phát Hành công bố thông tin về đợt chào bán	T+1 – T+7
3	Tổ Chức Phát Hành thực hiện phân phối Trái Phiếu: Nhà Đầu tư bắt đầu đăng ký mua và nộp tiền	Trong khoảng

		(T+1 – T+7) đến (T+21 – T+28)
4	Tổ Chức Phát Hành kết thúc nhận đăng ký mua và nộp tiền đăng ký mua Trái Phiếu	T+22 – T+29
5	Tổ Chức Phát Hành báo cáo kết quả phát hành cho UBCKNN và thực hiện công bố thông tin về kết quả phát hành	T+23 – T+30
6	UBCKNN ban hành công văn chấp thuận kết quả chào bán	T+31
7	Làm thủ tục cấp bản gốc trích lục Sổ Đăng Ký cho Người Sở Hữu Trái Phiếu (nếu Người Sở Hữu Trái Phiếu có yêu cầu)	T+31 đến T+59
8	Tổ Chức Phát Hành giải tòa tiền từ Tài Khoản Phong Tòa	T+31
9	Tổ Chức Phát Hành hoàn thiện hồ sơ đăng ký niêm yết	T+61

**Ghi chú:**

- Thời gian phân phối cụ thể của từng Đợt Chào Bán Trái Phiếu Ra Công Chúng sẽ được Tổ Chức Phát Hành thông báo chi tiết trong Bản Thông Báo Phát Hành của mỗi Đợt Chào Bán Trái Phiếu Ra Công Chúng;
- Thời hạn phân phối Trái Phiếu ("**Thời Hạn Phân Phối Trái Phiếu**"): theo quy định của pháp luật hiện hành và được quy định tại Giấy Chứng Nhận Đăng Ký Chào Bán Trái Phiếu Ra Công Chúng do UBCKNN cấp cho Tổ Chức Phát Hành.

**20. Tài Khoản Phong Tòa Nhận Tiền Mua Trái Phiếu**

- Tên người thụ hưởng: Công ty Cổ phần Chứng khoán VNDIRECT
- Số tài khoản: 127000090032
- Tại Ngân hàng: Ngân hàng Thương mại Cổ phần Công thương Việt Nam – Chi nhánh Ba Đình

**21. Ý Kiến Của Cơ Quan Có Thẩm Quyền Về Đợt Chào Bán Trái Phiếu Ra Công Chúng Của Tổ Chức Phát Hành**

Tổ Chức Phát Hành không thuộc ngành nghề kinh doanh có điều kiện mà pháp luật chuyên ngành quy định phải có chấp thuận của cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền.

**22. Các Loại Thuế Có Liên Quan**

Những nội dung tóm tắt dưới đây không phải là những phân tích có tính toàn diện về các điểm cần lưu ý về thuế có thể ảnh hưởng tới quyết định mua, sở hữu hoặc bán Trái Phiếu và không nhằm mục đích giải quyết các vấn đề về thuế đối với tất cả các nhà đầu tư. Một



số nhà đầu tư phải tuân theo các quy định riêng. Vì vậy, các nhà đầu tư nên tham khảo ý kiến của các chuyên gia thuế về các loại thuế có liên quan đến việc sở hữu và Chuyển Quyền Sở Hữu Trái Phiếu áp dụng riêng với từng trường hợp cụ thể.

## 22.1. Đối với Nhà đầu tư tổ chức

### (a) Thuế thu nhập doanh nghiệp

#### ➤ Đối với nhà đầu tư là tổ chức trong nước

Theo quy định tại Thông tư số 78/2014/TT-BTC, doanh nghiệp có thu nhập từ lãi vay thì khoản thu nhập này được xác định là khoản thu nhập khác và kê khai vào thu nhập chịu thuế khi tính TTNDN. Thuế suất đối với thu nhập này là 22%. Từ ngày 1/1/2016, thuế suất áp dụng là 20%. Thu nhập từ chuyển nhượng chứng khoán của doanh nghiệp là thu nhập có được từ việc chuyển nhượng cổ phiếu, trái phiếu, chứng chỉ quỹ và các loại chứng khoán khác theo quy định. Doanh nghiệp có thu nhập từ chuyển nhượng chứng khoán thì khoản thu nhập này được xác định là khoản thu nhập khác và kê khai vào thu nhập chịu thuế khi tính TTNDN. Thuế suất đối với thu nhập này là 22%. Từ ngày 1/1/2016, thuế suất áp dụng là 20%.

#### ➤ Đối với nhà đầu tư là tổ chức nước ngoài

Theo quy định pháp luật về nghĩa vụ thuế áp dụng đối với tổ chức, cá nhân nước ngoài kinh doanh tại Việt Nam hoặc có thu nhập tại Việt Nam thì tổ chức nước ngoài kinh doanh có cơ sở thường trú tại Việt Nam hoặc không có cơ sở thường trú tại Việt Nam; cá nhân nước ngoài kinh doanh là đối tượng cư trú tại Việt Nam hoặc không là đối tượng cư trú tại Việt Nam doanh tại Việt Nam hoặc có thu nhập phát sinh tại Việt Nam trên cơ sở hợp đồng, thoả thuận, hoặc cam kết giữa Nhà thầu nước ngoài với tổ chức, cá nhân Việt Nam hoặc giữa Nhà thầu nước ngoài với Nhà thầu phụ nước ngoài để thực hiện một phần công việc của Hợp đồng nhà thầu thì là đối tượng chịu thuế nhà thầu. Theo quy định về thuế nhà thầu thì thu nhập từ lãi tiền vay là thu nhập của bên cho vay từ các khoản cho vay dưới bất kỳ dạng nào mà khoản vay đó có hay không được đảm bảo bằng thế chấp, người cho vay đó có hay không được hưởng lợi tức của người đi vay; thu nhập từ lãi tiền gửi (trừ lãi tiền gửi của các cá nhân người nước ngoài và lãi tiền gửi phát sinh từ tái khoản tiền gửi để duy trì hoạt động tại Việt Nam của cơ quan đại diện ngoại giao, cơ quan đại diện của tổ chức quốc tế, tổ chức phi Chính Phủ tại Việt Nam), kể cả các khoản thưởng đi kèm lãi tiền gửi (nếu có); thu nhập từ lãi trả chậm theo quy định của các hợp đồng; thu nhập từ lãi trái phiếu, chiết khấu giá trái phiếu (trừ trái phiếu thuộc diện miễn thuế), tín phiếu kho bạc; thu nhập từ lãi chứng chỉ tiền gửi, Lãi tiền vay bao gồm cả các khoản phí mà Bên Việt Nam phải trả theo quy định của hợp đồng. Do vậy, thu nhập từ lãi trái phiếu do tổ chức nước ngoài nắm giữ sẽ chịu thuế nhà thầu.

- Tỷ lệ (%) TTNDN tính trên doanh thu tính thuế đối với lãi tiền vay (lãi trái phiếu) là 5%.
- Ngoài ra, trường hợp tổ chức nước ngoài chuyển nhượng trái phiếu thì áp dụng thuế tỷ lệ (%) TTNDN tính trên doanh thu tính thuế đối với hoạt động chuyển nhượng chứng khoán (bao gồm chuyển nhượng trái phiếu) là 0,1%.

Trong trường hợp Hiệp định Tránh đánh thuế hai lần có quy định khác đi và có lợi hơn, các doanh nghiệp này có thể áp dụng các điều khoản của Hiệp định và thông báo cho bên Việt Nam về việc miễn, giảm thuế theo Hiệp định tại Việt Nam.

**(b) Thuế thu nhập cá nhân**

Thu nhập từ lãi Trái Phiếu và thu nhập từ việc chuyển quyền sở hữu trái phiếu của cá nhân được xem là thu nhập chịu thuế theo hướng dẫn tại Thông tư số 111/2013/TT-BTC được sửa đổi, bổ sung tại Thông tư số 92/2015/TT-BTC và sẽ được khấu trừ với mức thuế như sau:

- Thu nhập từ lãi Trái Phiếu được xem là thu nhập đầu tư vốn. Thuế suất Thuế thu nhập cá nhân với thu nhập từ đầu tư vốn là 5%.
- Thu nhập từ chuyển nhượng Trái Phiếu được xem là khoản thu nhập từ chuyển nhượng vốn (chứng khoán). Thuế suất Thuế thu nhập cá nhân với thu nhập từ chuyển nhượng vốn là 0,1% trên giá chuyển nhượng chứng khoán từng lần.

**(c) Thuế giá trị gia tăng (VAT)**

Theo các quy định tại Thông tư 219/2013/TT-BTC, lãi trái phiếu và thu nhập từ việc chuyển nhượng Trái Phiếu thuộc đối tượng không chịu thuế giá trị gia tăng.

**(d) Khấu trừ thuế**

Các khoản thanh toán liên quan đến Trái Phiếu sẽ được Tổ Chức Phát Hành thanh toán sau khi đã khấu trừ bất kỳ loại thuế, phí hoặc bất cứ loại lệ phí nào ("Thuế") do bất kỳ cơ quan có thẩm quyền, hoặc bất kỳ cơ quan nào của Chính phủ Việt Nam có quyền ban hành hoặc áp dụng thuế.

Chi phí hành chính liên quan đến Chuyển Quyền Sở Hữu Trái Phiếu sẽ do Tổ Chức Đăng Ký Và Lưu Ký hoặc Trung Tâm Lưu Ký (tùy từng trường hợp áp dụng) ấn định khi Trái Phiếu được Chuyển Quyền Sở Hữu, theo quy định của pháp luật Việt Nam và thông lệ thị trường. Để làm rõ, khoản tiền mà Tổ Chức Phát Hành thanh toán theo Trái Phiếu sẽ là khoản tiền còn lại sau khi đã khấu trừ Thuế và Tổ Chức Phát Hành không phải thanh toán thêm bất kỳ khoản tiền nào để bù đắp cho Người Sở Hữu Trái Phiếu.



## 23. Các Cam Kết Của Tổ Chức Phát Hành

- (a) Cam kết thực hiện nghĩa vụ của Tổ Chức Phát Hành đối với nhà đầu tư về điều kiện phát hành, thanh toán, bảo đảm quyền và lợi ích hợp pháp của nhà đầu tư:

Tổ Chức Phát Hành thực hiện nghiêm túc và đầy đủ các nghĩa vụ của Tổ Chức Phát Hành liên quan đến Trái Phiếu, bao gồm nhưng không giới hạn ở các cam kết về (i) điều kiện chào bán Trái Phiếu ra công chúng, (ii) việc thanh toán gốc và lãi Trái Phiếu, (iii) việc bảo đảm quyền và lợi ích hợp pháp của nhà đầu tư liên quan đến Trái Phiếu, và (iv) các điều kiện khác được nêu cụ thể trong Các Điều Kiện Trái Phiếu này.

- (b) Cam kết về thực hiện niêm yết trái phiếu tại Sở giao dịch chứng khoán:

- ĐHDCĐ của Tổ Chức Phát Hành đã ban hành Nghị quyết số 618/2021/NQ-ĐHDCĐ ngày 04/10/2021 thông qua việc niêm yết các Trái Phiếu trên hệ thống giao dịch chứng khoán sau khi kết thúc đợt chào bán Trái Phiếu ra công chúng.
- Tổ Chức Phát Hành cam kết có trách nhiệm hoàn tất hồ sơ niêm yết Trái Phiếu tại Sở Giao Dịch Chứng Khoán ngay khi có thể sau ngày hoàn tất đăng ký Trái Phiếu tại Trung Tâm Lưu Ký nhưng không chậm hơn 30 (ba mươi) ngày kể từ kết thúc đợt chào bán và sau đó sẽ duy trì việc niêm yết Trái Phiếu chứng nào còn bất kỳ Trái Phiếu nào đang lưu hành nhằm đảm bảo đủ điều kiện niêm yết và giao dịch tại Sở Giao Dịch Chứng Khoán.
- Kế hoạch niêm yết Trái Phiếu ra công chúng dự kiến sẽ được VNDIRECT thực hiện theo trình tự, thủ tục đã được pháp luật quy định, cụ thể:

STT	Nội dung	Thời gian thực hiện
1	Tổ Chức Phát Hành nộp hồ sơ đăng ký niêm yết cho SGDCK Hà Nội theo quy định của pháp luật chứng khoán	Thực hiện đồng thời với việc nộp hồ sơ đăng ký chào bán trái phiếu ra công chúng đến Ủy ban Chứng khoán Nhà nước
2	Tổ Chức Phát Hành thực hiện đăng ký Trái Phiếu tại VSD	Sau khi Trái Phiếu phát hành, có xác nhận kết quả phát hành của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước
3	Tổ Chức Phát Hành hoàn thiện hồ sơ đăng ký niêm yết Trái Phiếu phát hành ra công chúng	Trong thời hạn 30 (ba mươi) ngày kể từ ngày kết thúc mỗi đợt chào bán Trái Phiếu ra công chúng và sau khi đăng ký Trái Phiếu tại VSD
4	SGDCK Hà Nội có quyết định chấp thuận niêm yết Trái Phiếu	Trong thời hạn 30 (ba mươi) ngày kể từ ngày Tổ Chức Phát Hành nộp đầy đủ và hợp lệ các hồ sơ đăng ký niêm yết đối với mỗi đợt chào bán Trái Phiếu

5	Tổ Chức Phát Hành đưa Trái Phiếu vào giao dịch	Trong vòng 90 ngày kể từ ngày SGDCK Hà Nội có quyết định chấp thuận niêm yết Trái Phiếu mỗi đợt
---	--	---

(c) Cam kết khác liên quan đợt chào bán:

Tổ Chức Phát Hành không thuộc trường hợp đang bị truy cứu trách nhiệm hình sự hoặc đã bị kết án về một trong các tội xâm phạm trật tự quản lý kinh tế mà chưa được xóa án tích.

(d) Cam kết về nợ quá hạn:

Tổ Chức Phát Hành không có bất kỳ khoản nợ phải trả nào quá hạn trên 1 (một) năm và đã hoàn thành các nghĩa vụ tài chính với Nhà nước.

#### **24. Các Điều Kiện Khác Của Trái Phiếu**

Sẽ được quy định cụ thể trong các điều khoản và điều kiện của Trái Phiếu và các hợp đồng, thỏa thuận và các tài liệu khác được ký kết nhằm mục đích phát hành Trái Phiếu và do Chủ tịch Hội đồng quản trị của Tổ Chức Phát Hành quyết định.

### **VII. MỤC ĐÍCH CHÀO BÁN**

Trái Phiếu được chào bán nhằm huy động vốn để sử dụng vào mục đích tăng quy mô vốn hoạt động của Tổ Chức Phát Hành đối với các hoạt động cho vay giao dịch ký quỹ, đầu tư vào các giấy tờ có giá trên thị trường và các hoạt động kinh doanh hợp pháp khác của Tổ chức phát hành.

### **VIII. KẾ HOẠCH SỬ DỤNG VÀ TRẢ NỢ VỐN THU ĐƯỢC TỪ ĐỢT CHÀO BÁN**

#### **1. Kế Hoạch Sử Dụng Vốn Thu Được Từ Đợt Chào Bán**

Toàn bộ số tiền thu được từ việc chào bán Trái Phiếu ra công chúng dự kiến sẽ được sử dụng vào các mục đích như sau: (i) Tăng nguồn vốn cho hoạt động cho vay giao dịch ký quỹ chứng khoán; và (ii) Tăng nguồn vốn cho hoạt động đầu tư vào các giấy tờ có giá trên thị trường. Cụ thể:

- Số tiền 1.000.000.000.000 (một nghìn tỷ) đồng dự kiến thu được từ việc phát hành Trái Phiếu Đợt 1 sẽ được sử dụng để bổ sung/tăng nguồn vốn hoạt động cho vay giao dịch ký quỹ chứng khoán và hoạt động đầu tư vào các giấy tờ có giá trên thị trường.
- Số tiền 1.000.000.000.000 (một nghìn tỷ) đồng dự kiến thu được từ việc phát hành Trái Phiếu Đợt 2 sẽ được sử dụng để bổ sung/tăng nguồn vốn hoạt động cho vay giao dịch ký quỹ chứng khoán và hoạt động đầu tư vào các giấy tờ có giá trên thị trường.



Nguồn vốn phân bổ nêu trên có thể được luân chuyển linh động trong các hoạt động nêu trên của Tổ Chức Phát Hành để đảm bảo hiệu quả sử dụng vốn của Tổ Chức Phát Hành trong từng thời kỳ.

Tùy vào số vốn thực tế thu được từ việc phát hành Trái Phiếu, Chủ tịch Hội đồng quản trị quyết định/lập phương án sử dụng vốn cụ thể và quyết định cụ thể việc phân bổ sử dụng số tiền thu được từ việc chào bán Trái Phiếu và/hoặc sửa đổi, bổ sung, điều chỉnh phương án sử dụng vốn phù hợp với tình hình hoạt động kinh doanh của Tổ Chức Phát Hành tại thời điểm thực hiện phát hành Trái Phiếu và phù hợp với kế hoạch phát triển chung của Tổ Chức Phát Hành. Trong thời gian chưa sử dụng hoặc chưa sử dụng hết số tiền dự kiến được phân bổ vào các hoạt động nêu trên thì nguồn vốn thu được có thể được chuyển thành tiền gửi theo các hợp đồng tiền gửi/hợp đồng mua chứng chỉ tiền gửi nhằm tối ưu hóa hiệu quả sử dụng vốn và nâng cao năng lực tài chính cho các hoạt động kinh doanh của Tổ Chức Phát Hành.

Việc sử dụng tiền thu được từ Dợt Chào Bán Trái Phiếu Ra Công Chúng được thực hiện sau khi UBCKNN có văn bản thông báo về việc UBCKNN đã nhận được kết quả đợt chào bán từ Tổ Chức Phát Hành, đồng thời tiền thu được Dợt Chào Bán Trái Phiếu Ra Công Chúng được giải tỏa.

## **2. Kế Hoạch Trả Nợ Vốn Thu Được Từ Dợt Chào Bán**

- Thanh toán lãi Trái Phiếu: Tổ Chức Phát Hành dự kiến sử dụng phần lợi nhuận thu được từ các hoạt động kinh doanh và các nguồn thu hợp pháp khác của Tổ Chức Phát Hành để thanh toán lãi Trái Phiếu cho nhà đầu tư.
- Thanh toán gốc Trái Phiếu: Tùy vào tình hình thực tế, Tổ Chức Phát Hành dự kiến sẽ sử dụng (i) lợi nhuận thu được từ các hoạt động kinh doanh và các nguồn thu hợp pháp khác của Tổ Chức Phát Hành và/hoặc (ii) vốn huy động từ các nguồn hợp pháp khác để thanh toán gốc Trái Phiếu theo Các Điều Kiện Trái Phiếu.

Nguồn tiền và phương án cụ thể về việc thực hiện trả nợ vốn thu được từ việc chào bán Trái Phiếu sẽ do Chủ tịch Hội đồng quản trị của Tổ Chức Phát Hành quyết định tại từng thời điểm tương ứng.

## **IX. CÁC ĐỐI TÁC LIÊN QUAN TỚI ĐỢT CHÀO BÁN**

**ĐẠI DIỆN NGƯỜI SỞ HỮU TRÁI PHIẾU:** Sẽ được Tổ Chức Phát Hành chỉ định sau khi Ủy ban chứng khoán Nhà nước cấp Giấy chứng nhận đăng ký chào bán ra công chúng và trước khi thực hiện phát hành Trái Phiếu.

### **TỔ CHỨC KIỂM TOÁN:**

**Kiểm toán Báo cáo tài chính Riêng, Hợp nhất năm 2019**

**CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN DELOITTE VIỆT NAM**

Địa chỉ : Tầng 15, Tòa Vinaconex, Số Láng Hạ, Quận Đống Đa, Hà Nội

Điện thoại : (84-24) 7105 0000 Fax : (84-24) 6288 5678

**Kiểm toán Báo cáo tài chính Riêng, Hợp nhất năm 2020 - 2021**

**CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN ERNST&YOUNG VIỆT NAM**

Địa chỉ : Tầng 20, Tòa Bitexco, Số 2 Phố Hải Triều, Quận 1, TP HCM

Điện thoại : (84-28) 3824 5252 Fax : (84-28) 3824 5250

**X. CÁC THÔNG TIN QUAN TRỌNG KHÁC CÓ THỂ ẢNH HƯỞNG ĐẾN QUYẾT ĐỊNH CỦA NHÀ ĐẦU TƯ**

Không có.

**XI. PHỤ LỤC**

- 1. Phụ lục I:** Các Điều khoản và Điều kiện Trái Phiếu
- 2. Phụ lục II:** Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp; Giấy phép thành lập và hoạt động
- 3. Phụ lục III:** Nghị quyết của Hội đồng quản trị thông qua phương án phát hành, phương án sử dụng và trả nợ vốn thu được từ đợt chào bán trái phiếu ra công chúng (gồm cả các Quyết định của Hội đồng quản trị về việc sửa đổi, bổ sung hoặc quy định chi tiết Phương án phát hành); Nghị quyết của Hội đồng quản trị thông qua hồ sơ đăng ký chào bán trái phiếu ra công chúng; Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông thông qua việc niêm yết trái phiếu trên hệ thống giao dịch chứng khoán
- 4. Phụ lục IV:** Điều lệ công ty
- 5. Phụ lục V:** Báo cáo tài chính kiểm toán năm 2019, 2020 (Riêng, Hợp nhất), Báo cáo tài chính soát xét Quý II/2021 (Riêng, Hợp nhất), Báo cáo tài chính Quý III/2021
- 6. Phụ lục VI:** Cam kết thực hiện nghĩa vụ của Tổ Chức Phát Hành đối với nhà đầu tư về điều kiện phát hành, thanh toán, bảo đảm quyền và lợi ích hợp pháp của nhà đầu tư và các điều kiện khác



Hà Nội, ngày 16 tháng 12 năm 2021

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN VNDIRECT

CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ



PHẠM MINH HƯƠNG

(QUYỀN) TỔNG GIÁM ĐỐC

NGUYỄN VŨ LONG

KÊ TOÁN TRƯỞNG

TRẦN THỊ HỒNG NHUNG

**PHỤ LỤC I: CÁC ĐIỀU KHOẢN VÀ ĐIỀU KIỆN CỦA TRÁI PHIẾU**

**A. TRÁI PHIẾU VNDL2122006**

**1. GIẢI THÍCH TỪ NGỮ**

Trong Các điều khoản và điều kiện Trái Phiếu VNDL2122006 này, các từ ngữ dưới đây được hiểu như sau:

- 1.1. *Bản Cáo Bạch* là Bản cáo bạch chào bán trái phiếu ra công chúng được Tổ Chức Phát Hành lập theo quy định của pháp luật để thực hiện các thủ tục chào bán trái phiếu ra công chúng.
- 1.2. *Các Điều Kiện Trái Phiếu VNDL2122006* là các điều khoản và điều kiện của Trái Phiếu VNDL2122006 này.
- 1.3. *Các Văn Kiện Trái Phiếu VNDL2122006* là tất cả và/hoặc bất kỳ tài liệu nào trong các tài liệu sau: Các Điều Kiện Trái Phiếu VNDL2122006 này, Bản Cáo Bạch và bất kỳ tài liệu liên quan tới Trái Phiếu VNDL2122006 nào khác mà Tổ Chức Phát Hành ký kết hoặc ban hành nhằm cam kết với những Người Sở Hữu Trái Phiếu VNDL2122006 về/liên quan đến các quyền và nghĩa vụ của Tổ Chức Phát Hành và Người Sở Hữu Trái Phiếu VNDL2122006.
- 1.4. *Chuyển Quyền Sở Hữu* là các hình thức mua bán, cho tặng, thừa kế, hoặc hình thức chuyển giao khác đối với Trái Phiếu VNDL2122006 theo quy định của pháp luật làm thay đổi quyền sở hữu Trái Phiếu VNDL2122006.
- 1.5. *Đại Diện Người Sở Hữu Trái Phiếu VNDL2122006* là tổ chức đại diện cho quyền lợi của tất cả Người Sở Hữu Trái Phiếu VNDL2122006 và thực hiện các trách nhiệm của Đại diện người sở hữu trái phiếu theo quy định tại Điều 24 Nghị định số 155/2020/NĐ-CP, và Các Điều Kiện Trái Phiếu VNDL2122006 này và theo Hợp Đồng Đại Diện Người Sở Hữu Trái Phiếu VNDL2122006.
- 1.6. *Hội Nghị Người Sở Hữu Trái Phiếu VNDL2122006* là Đại hội gồm tất cả những Người Sở Hữu Trái Phiếu VNDL2122006 Có Quyền Biểu Quyết.
- 1.7. *Hợp Đồng Đại Diện Người Sở Hữu Trái Phiếu VNDL2122006* có nghĩa là Hợp đồng đại diện người sở hữu trái phiếu được ký kết giữa Tổ Chức Phát Hành và Đại Diện Người Sở Hữu Trái Phiếu VNDL2122006.
- 1.8. *Kỳ Tính Lãi* có nghĩa là mỗi thời hạn kéo dài 12 (tháng) liên tục bắt đầu từ Ngày Phát Hành Trái Phiếu VNDL2122006 đến Ngày Đáo Hạn Trái Phiếu VNDL2122006 hoặc ngày đến hạn khác mà Trái Phiếu VNDL2122006 được mua lại trước hạn.
- 1.9. *Khoản Nợ* có nghĩa là bất kỳ một khoản nợ, nghĩa vụ thanh toán đến hạn nào dưới bất kỳ hình thức nào có tổng giá trị lớn hơn 50.000.000.000 đồng (Năm mươi tỷ đồng) (hoặc tương đương nếu được ghi nhận bằng loại tiền tệ khác tính theo tỷ giá giữa đồng Việt Nam và loại tiền tệ đó theo công bố của Ngân Hàng Nhà Nước Việt Nam tại thời điểm tương ứng).



- 1.10. *Ngày Chốt Danh Sách hoặc Ngày Đăng Ký Cuối Cùng* là ngày mà Tổ Chức Phát Hành hoặc VSD lập/tổng hợp danh sách Người Sở Hữu Trái Phiếu VNDL2122006 vào ngày đó để làm căn cứ thực hiện các quyền của Người Sở Hữu Trái Phiếu VNDL2122006 theo Các Văn Kiện Trái Phiếu VNDL2122006.
- 1.11. *Ngày Đáo Hạn Trái Phiếu VNDL2122006* là ngày đến hạn thanh toán nghĩa vụ nợ của Tổ Chức Phát Hành đối với số tiền gốc của Trái Phiếu VNDL2122006, có nghĩa là ngày tròn 01 (một) năm kể từ Ngày Phát Hành Trái Phiếu VNDL2122006.
- 1.12. *Ngày Hoàn Thành Dự Chào Bán Trái Phiếu VNDL2122006* là ngày Tổ Chức Phát Hành hoàn thành việc phân phối Trái Phiếu VNDL2122006 và thu tiền mua Trái Phiếu VNDL2122006 từ các nhà đầu tư.
- 1.13. *Ngày Làm Việc* có nghĩa là bất kỳ ngày nào không phải Thứ bảy, Chủ nhật hoặc một ngày nghỉ lễ (kể cả nghỉ bù) tại Việt Nam.
- 1.14. *Ngày Mua Lại Bắt Buộc* là ngày Tổ Chức Phát Hành thực hiện Mua Lại Bắt Buộc theo yêu cầu của Người Sở Hữu Trái Phiếu VNDL2122006 theo quy định tại Các Điều Kiện Trái Phiếu VNDL2122006.
- 1.15. *Ngày Phát Hành Trái Phiếu VNDL2122006* là ngày xác nhận nghĩa vụ nợ của Tổ Chức Phát Hành đối với Trái Phiếu VNDL2122006 và là ngày được ghi trên báo cáo kết quả phát hành mà Tổ Chức Phát Hành nộp cho Ủy ban chứng khoán Nhà nước.
- 1.16. *Ngày Thanh Toán Lãi Trái Phiếu VNDL2122006* là Ngày Đáo Hạn Trái Phiếu VNDL2122006 hoặc ngày đến hạn khác theo Các Điều Kiện Trái Phiếu VNDL2122006.
- 1.17. *Người Sở Hữu Trái Phiếu VNDL2122006* là cá nhân, tổ chức sở hữu ít nhất một Trái Phiếu VNDL2122006, trên cơ sở mua hoặc nhận Chuyển Quyền Sở Hữu Trái Phiếu VNDL2122006 và (i) đã được đăng ký và có tên trong Sổ Đăng Ký Trái Phiếu VNDL2122006 (khi Trái Phiếu VNDL2122006 chưa được đăng ký, lưu ký tại VSD) hoặc (ii) được xác định là chủ sở hữu hợp pháp của Trái Phiếu VNDL2122006 theo các quy định có liên quan của pháp luật Việt Nam, VSD và Sở Giao Dịch Chứng Khoán (nếu áp dụng) sau khi Trái Phiếu VNDL2122006 được đăng ký, lưu ký tại VSD.
- 1.18. *Phương Án Phát Hành* có nghĩa là phương án phát hành Trái Phiếu được Hội đồng quản trị của Tổ Chức Phát Hành thông qua theo Nghị quyết số 542/2021/NQ-HĐQT ngày 06/9/2021 gồm cả các Quyết định của Hội đồng quản trị của Tổ Chức Phát Hành về việc sửa đổi, bổ sung hoặc quy định chi tiết Phương án phát hành.
- 1.19. *Sổ Đăng Ký Trái Phiếu VNDL2122006* có nghĩa là một sổ đăng ký, danh sách, thông tin Người Sở Hữu Trái Phiếu VNDL2122006 do Tổ Chức Phát Hành hoặc VSD lập và lưu giữ theo ủy quyền của Tổ Chức Phát Hành.
- 1.20. *Sở Giao Dịch Chứng Khoán* có nghĩa là Sở giao dịch chứng khoán Việt Nam và/hoặc các Công ty con (Sở giao dịch chứng khoán Hà Nội hoặc Sở giao dịch chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh).

- 1.21. *Tổ Chức Phát Hành* là Công ty Cổ phần Chứng khoán VNDIRECT.
- 1.22. *Thời Điểm Khóa Sổ* có nghĩa là (i) thời điểm 18:00 giờ (giờ Việt Nam) của Ngày Đăng Ký Cuối Cùng có liên quan (nếu Trái Phiếu VNDL2122006 chưa được đăng ký tại VSD) hoặc (ii) thời điểm mà VSD thực hiện việc chốt danh sách Người Sở Hữu Trái Phiếu VNDL2122006 cho Ngày Đăng Ký Cuối Cùng có liên quan (nếu Trái Phiếu VNDL2122006 đã được đăng ký tại VSD);
- 1.23. *Trái Phiếu VNDL2122006* có nghĩa là trái phiếu do Tổ Chức Phát Hành thực hiện phát hành và đang lưu hành tại từng thời điểm theo Các Điều Khoản Trái Phiếu VNDL2122006 này.
- 1.24. *Trái Phiếu VNDL2122006 Có Quyền Biểu Quyết* được hiểu là tất cả các Trái Phiếu VNDL2122006 đang lưu hành tại thời điểm chốt danh sách triệu tập họp Hội Nghị Người Sở Hữu Trái Phiếu VNDL2122006 hoặc Lấy Biểu Quyết Của Người Sở Hữu Trái Phiếu VNDL2122006.
- 1.25. *Trái Phiếu VNDL2122006 đang lưu hành* là Trái Phiếu VNDL2122006 đã được phát hành nhưng chưa được hoàn trả tiền gốc hoặc chưa được Tổ Chức Phát Hành mua lại/chưa bị hủy bỏ theo Các Điều Khoản Trái Phiếu VNDL2122006.
- 1.26. *Vấn Đề Trọng Yếu* có nghĩa là bất kỳ vấn đề nào sau đây: (i) thay đổi Ngày Đáo Hạn Trái Phiếu VNDL2122006, (ii) thay đổi Ngày Thanh Toán Lãi Trái Phiếu VNDL2122006, (iii) thay đổi Lãi Suất Trái Phiếu VNDL2122006, và (iv) thay đổi loại tiền tệ thanh toán theo Trái Phiếu VNDL2122006, (v) việc giảm hoặc dừng thanh toán tiền gốc Trái Phiếu VNDL2122006, (vi) thay đổi liên quan đến quyền tham dự Hội Nghị Người Sở Hữu Trái Phiếu VNDL2122006, (vii) thay đổi liên quan đến số Người Sở Hữu Trái Phiếu VNDL2122006 cần thiết để tổ chức họp/lấy ý kiến Hội Nghị Người Sở Hữu Trái Phiếu VNDL2122006, (viii) thay đổi liên quan đến tỷ lệ chấp thuận/tán thành tối thiểu để thông qua Nghị quyết/Quyết định của Hội Nghị Người Sở Hữu Trái Phiếu VNDL2122006, (ix) thay đổi về định nghĩa các Vấn Đề Trọng Yếu, (x) thay đổi về định nghĩa Sự Kiện Vi Phạm hoặc Vấn Đề Trọng Yếu, (xi) thay đổi Đại Diện Người Sở Hữu Trái Phiếu VNDL2122006.
- 1.27. *VNDIRECT* là Công ty Cổ phần Chứng khoán VNDIRECT.
- 1.28. *VSD* có nghĩa là Trung Tâm Lưu Ký Chứng Khoán Việt Nam hoặc Tổng Công Ty Lưu Ký Và Bù Trừ Chứng Khoán Việt Nam, tùy từng thời điểm.

## **2. CÁC QUY ĐỊNH CHUNG**

- 2.1. Các Điều Khoản Trái Phiếu VNDL2122006 này điều chỉnh các Trái Phiếu VNDL2122006 do Công ty Cổ phần Chứng khoán VNDIRECT phát hành trên cơ sở Phương Án Phát Hành và Bản Cáo Bạch của Tổ Chức Phát Hành.
- 2.2. Kể từ Ngày Phát Hành Trái Phiếu VNDL2122006 và trong suốt thời gian có bất kỳ Trái Phiếu VNDL2122006 nào đang lưu hành, sẽ luôn có Đại diện người sở hữu trái phiếu là tổ chức đại diện cho quyền lợi của tất cả Người Sở Hữu Trái Phiếu VNDL2122006 và thực hiện các trách nhiệm của Đại diện người sở hữu trái phiếu theo quy định tại Điều 24 Nghị



định số 155/2020/ND-CP, Các Điều Khoản Trái Phiếu VNDL2122006 này và theo thỏa thuận với Tổ Chức Phát Hành tại Hợp Đồng Đại Diện Người Sở Hữu Trái Phiếu VNDL2122006. Tổ Chức Phát Hành sẽ chỉ định một tổ chức đáp ứng các điều kiện theo quy định của pháp luật làm Đại Diện Người Sở Hữu Trái Phiếu VNDL2122006 ban đầu. Mỗi Người Sở Hữu Trái Phiếu VNDL2122006, bằng việc mua Trái Phiếu VNDL2122006 hoặc nhận chuyển giao quyền sở hữu Trái Phiếu VNDL2122006 theo hình thức khác, chấp thuận việc VNDIRECT chỉ định Đại Diện Người Sở Hữu Trái Phiếu VNDL2122006 ban đầu như trên. Việc thay thế Đại Diện Người Sở Hữu Trái Phiếu VNDL2122006 (nếu có) sẽ theo quy định của Hợp Đồng Đại Diện Người Sở Hữu Trái Phiếu VNDL2122006 và Các Điều Khoản Trái Phiếu VNDL2122006 này và quy định của pháp luật có liên quan.

- 2.3. Trước khi Trái Phiếu VNDL2122006 được đăng ký tại VSD thì Tổ Chức Phát Hành sẽ đồng thời là Công ty chứng khoán thực hiện việc đăng ký, lưu ký đối với Trái Phiếu VNDL2122006 theo Các Điều Khoản Trái Phiếu VNDL2122006 này và mỗi Người Sở Hữu Trái Phiếu VNDL2122006, bằng việc mua Trái Phiếu VNDL2122006 hoặc nhận chuyển giao quyền sở hữu Trái Phiếu VNDL2122006 theo hình thức khác, chấp thuận VNDIRECT đồng thời là Tổ chức đăng ký và lưu ký ban đầu.
- 2.4. Sau khi Trái Phiếu VNDL2122006 được đăng ký tại VSD thì việc đăng ký, lưu ký Trái Phiếu VNDL2122006 được thực hiện phù hợp với quy định của VSD về việc đăng ký, lưu ký Trái Phiếu VNDL2122006.
- 2.5. Trái Phiếu VNDL2122006 được điều chỉnh bởi Các Điều Khoản Trái Phiếu VNDL2122006 này, cùng với các quy định có liên quan của các Văn Kiện Trái Phiếu VNDL2122006. Các Văn Kiện Trái Phiếu VNDL2122006 được lưu giữ tại địa chỉ đăng ký của Tổ Chức Phát Hành và Đại Diện Người Sở Hữu Trái Phiếu VNDL2122006 để Người Sở Hữu Trái Phiếu VNDL2122006 có thể nghiên cứu, xem xét hoặc sao chụp.
- 2.6. Bằng việc mua Trái Phiếu VNDL2122006 hoặc nhận chuyển giao quyền sở hữu Trái Phiếu VNDL2122006 theo hình thức khác, mỗi Người Sở Hữu Trái Phiếu VNDL2122006 (i) xác nhận là đã nghiên cứu kỹ và chấp thuận toàn bộ nội dung của Các Điều Khoản Trái Phiếu VNDL2122006 này và các Văn Kiện Trái Phiếu VNDL2122006 khác, (ii) sẽ được hưởng các quyền và lợi ích đối với Trái Phiếu VNDL2122006 mà mình sở hữu theo quy định trong Các Điều Khoản Trái Phiếu VNDL2122006 này và các Văn Kiện Trái Phiếu VNDL2122006 khác, và (iii) chịu sự ràng buộc của Các Điều Khoản Trái Phiếu VNDL2122006 này và các Văn Kiện Trái Phiếu VNDL2122006 khác.

### **3. TÍNH CHẤT, LOẠI HÌNH VÀ MỆNH GIÁ**

- 3.1. Trái Phiếu VNDL2122006 là trái phiếu không chuyển đổi, không kèm chứng quyền, không có tài sản bảo đảm và xác lập nghĩa vụ trả nợ trực tiếp của Tổ Chức Phát Hành. Trái Phiếu VNDL2122006 có thứ tự thanh toán ít nhất ngang bằng với các khoản nợ khác không được bảo đảm bằng tài sản (dù là nghĩa vụ hiện tại hay tương lai) của Tổ Chức Phát Hành (trừ các trường hợp ưu tiên thanh toán bắt buộc theo các văn bản quy phạm pháp luật có liên quan). Các Trái Phiếu VNDL2122006 có quyền và lợi ích ngang nhau, không Trái Phiếu VNDL2122006 nào có bất kỳ quyền ưu tiên hơn so với các Trái Phiếu VNDL2122006 khác vì bất kỳ lý do nào.

- 3.2. Số lượng Trái Phiếu VNDL2122006 được phát hành trong đợt phát hành tối đa là 2.000.000 (hai triệu) trái phiếu. Số lượng phát hành thực tế căn cứ theo kết quả chào bán Trái Phiếu VNDL2122006 và là số lượng Trái Phiếu VNDL2122006 được ghi nhận trong Sổ Đăng Ký Trái Phiếu VNDL2122006.
- 3.3. Trái Phiếu VNDL2122006 được phát hành dưới hình thức bút toán ghi sổ và/hoặc dữ liệu điện tử. Trái Phiếu VNDL2122006 được phát hành với mệnh giá mỗi Trái Phiếu là 100.000 VND (một trăm nghìn Đồng). Đồng tiền phát hành và thanh toán của Trái Phiếu VNDL2122006 là Việt Nam Đồng.
- 3.4. Người Sở Hữu Trái Phiếu VNDL2122006 sẽ chỉ được cấp giấy chứng nhận quyền sở hữu đối với Trái Phiếu có liên quan trong trường hợp pháp luật Việt Nam, VSD, Sở Giao Dịch Chứng Khoán hoặc cơ quan Nhà nước khác có quy định/yêu cầu phải cấp giấy chứng nhận.
- 3.5. Trước khi Trái Phiếu VNDL2122006 được đăng ký tại VSD, mỗi Người Sở Hữu Trái Phiếu VNDL2122006, khi có yêu cầu, sẽ được cấp 01 (một) trích lục Sổ Đăng Ký ghi nhận việc sở hữu số Trái Phiếu VNDL2122006 được đăng ký của mình phù hợp với Các Điều Khoản Trái Phiếu VNDL2122006 này.

Từ khi Trái Phiếu VNDL2122006 được đăng ký tại VSD, việc cấp trích lục Sổ Đăng Ký hoặc tài liệu tương đương sẽ được thực hiện theo các quy định có liên quan của pháp luật Việt Nam và của VSD.

#### **4. KỶ HẠN TRÁI PHIẾU**

- 4.1. Trái Phiếu VNDL2122006 có kỳ hạn 01 (một) năm kể từ Ngày Phát Hành.
- 4.2. Ngày phát hành Trái Phiếu VNDL2122006 sẽ là ngày được ghi trên báo cáo kết quả phát hành mà Tổ Chức Phát Hành nộp cho Ủy ban Chứng khoán Nhà nước.
- 4.3. Ngày đáo hạn của Trái Phiếu VNDL2122006 là ngày tròn 01 (một) năm kể từ Ngày Phát Hành.

#### **5. LÃI SUẤT VÀ TIỀN LÃI**

##### **5.1 Lãi Suất Trái Phiếu VNDL2122006**

- (a) Trái Phiếu VNDL2122006 có lãi suất cố định trong suốt thời hạn của Trái Phiếu là **8% (tám phần trăm)/năm**.
- (b) Trong trường hợp pháp luật có quy định áp dụng trần lãi suất đối với trái phiếu và lãi suất Trái Phiếu VNDL2122006 đã được quy định tại mục (a) nêu trên vượt quá mức trần lãi suất do pháp luật quy định thì lãi suất Trái Phiếu VNDL2122006 sẽ là mức lãi suất trần tối đa được phép theo quy định của pháp luật.

##### **5.2 Tiền Lãi**

Trái Phiếu VNDL2122006 sẽ được hưởng lãi theo lãi suất quy định tại Điều Khoản 5.1 nêu



trên cho giai đoạn từ (và bao gồm) Ngày Phát Hành cho đến (nhưng không bao gồm) Ngày Đáo Hạn hoặc ngày Trái Phiếu VNDL2122006 được mua lại trước hạn theo Các Điều Khoản Trái Phiếu VNDL2122006 này.

- (a) Tiền lãi được tính cho số ngày thực tế nắm giữ Trái Phiếu trên cơ sở một năm có 365 ngày. Tiền lãi được xác định theo công thức sau:

$$\text{Tiền lãi được hưởng trong một Kỳ Tính Lãi} = \frac{\text{Tổng mệnh giá Trái Phiếu nắm giữ trong Kỳ Tính Lãi} \times \text{Lãi suất Trái Phiếu (\%/năm)} \times \text{Số ngày thực tế nắm giữ Trái Phiếu trong Kỳ Tính Lãi đó}}{365}$$

- (b) Trừ trường hợp quy định tại Điều Khoản 6(e), mỗi Trái Phiếu VNDL2122006 sẽ không được hưởng lãi kể từ và bao gồm Ngày Đáo Hạn hoặc ngày đến hạn khác theo Các Điều Khoản Trái Phiếu VNDL2122006, trừ khi vào ngày đó tiền gốc Trái Phiếu VNDL2122006 không được thanh toán đầy đủ hoặc bị từ chối thanh toán không phù hợp với Các Điều Khoản Trái Phiếu VNDL2122006 này. Trong trường hợp đó, khoản tiền gốc Trái Phiếu VNDL2122006 bị chậm thanh toán sẽ tiếp tục được hưởng lãi với mức lãi suất bằng 150% (một trăm năm mươi phần trăm) lãi suất Trái Phiếu VNDL2122006 quy định tại Điều Khoản 5.1, kể từ và bao gồm Ngày Đáo Hạn hoặc ngày đến hạn khác theo Các Điều Khoản Trái Phiếu VNDL2122006 (tùy trường hợp áp dụng) cho đến nhưng không bao gồm, ngày mà vào ngày đó Người Sở Hữu Trái Phiếu VNDL2122006 nhận được khoản tiền gốc Trái Phiếu VNDL2122006 bị chậm thanh toán (sau đây gọi là "**Lãi Quá Hạn**"). Lãi Quá Hạn sẽ được tính theo công thức sau:

$$\text{Tiền lãi được hưởng cho khoản tiền gốc Trái Phiếu bị chậm thanh toán (Lãi Quá Hạn)} = \frac{\text{Tổng mệnh giá Trái Phiếu bị chậm thanh toán} \times \text{Lãi suất Trái Phiếu (\%/năm)} \times 150\% \times \text{Số ngày thực tế bị chậm thanh toán}}{365}$$

- (c) Trường hợp Tổ Chức Phát Hành không thanh toán hoặc không thanh toán đầy đủ tiền lãi Trái Phiếu VNDL2122006 đến hạn vào một Ngày Thanh Toán Lãi cụ thể thì Tổ Chức Phát Hành phải thanh toán lãi chậm trả trên số tiền lãi chậm thanh toán với lãi suất bằng 150% (một trăm năm mươi phần trăm) lãi suất Trái Phiếu VNDL2122006 quy định tại Điều Khoản 5.1, cho giai đoạn từ và gồm cả Ngày Thanh Toán Lãi đó đến nhưng không gồm cả ngày mà khoản tiền lãi chậm thanh toán của Trái Phiếu đó đã được thanh toán đầy đủ cho Người Sở Hữu Trái Phiếu VNDL2122006 (sau đây gọi là "**Lãi Chậm Trả**").

$$\begin{array}{l} \text{Tiền lãi được} \\ \text{hưởng cho} \\ \text{khoản tiền lãi} \\ \text{Trái Phiếu bị} \\ \text{chậm thanh} \\ \text{toán (Lãi Chậm} \\ \text{Trả)} \end{array} = \begin{array}{l} \text{Số tiền lãi bị} \\ \text{chậm trả} \end{array} \times \begin{array}{l} \text{Lãi suất} \\ \text{Trái} \\ \text{Phiếu} \\ \text{(\%/năm)} \end{array} \times 150\% \times \frac{\text{Số ngày} \\ \text{thực tế bị} \\ \text{chậm trả}}{365}$$

- (d) Trong trường hợp pháp luật Việt Nam có quy định áp dụng mức lãi suất tối đa đối với bất kỳ khoản tiền chậm thanh toán nào nêu tại mục (b), (c) nêu trên và lãi suất Trái Phiếu VNDL2122006 đã được quy định tại mục (b), (c) nêu trên vượt quá mức lãi suất tối đa do pháp luật quy định thì lãi suất áp dụng sẽ là mức lãi suất tối đa được phép theo quy định của pháp luật.
- (e) Để làm rõ, trong trường hợp tiền lãi phát sinh trên mỗi Trái Phiếu VNDL2122006 không phải là số nguyên thì tiền lãi sẽ được làm tròn đến hàng thập phân thứ 3 (ba) sau dấu phẩy và tổng số tiền lãi Trái Phiếu VNDL2122006 của mỗi Người Sở Hữu Trái Phiếu VNDL2122006 nhận được sẽ được làm tròn đến hàng đơn vị.

## 6. THANH TOÁN

- 6.1 Trước khi Trái Phiếu VNDL2122006 được đăng ký tại VSD, việc thanh toán gốc, lãi và các khoản tiền liên quan đến Trái Phiếu VNDL2122006 sẽ được thực hiện theo các quy định dưới đây.
- (a) Việc thanh toán tiền gốc, lãi và các khoản tiền khác liên quan đến Trái Phiếu VNDL2122006 sẽ được thực hiện bằng cách chuyển khoản vào ngày đến hạn thanh toán có liên quan (trừ trường hợp quy định tại mục (d) của Điều Khoản này) vào tài khoản được Người Sở Hữu Trái Phiếu VNDL2122006 đăng ký trong Sổ Đăng Ký;
- (b) Thanh toán tiền lãi Trái Phiếu VNDL2122006: Tiền lãi Trái Phiếu VNDL2122006 được thanh toán một lần vào Ngày Đáo Hạn hoặc ngày đến hạn khác Tổ Chức Phát Hành thực hiện mua lại Trái Phiếu VNDL2122006 trước hạn theo Các Điều Khoản Trái Phiếu VNDL2122006. Ngày Tổ Chức Phát Hành thanh toán tiền lãi Trái Phiếu VNDL2122006 như vậy cũng được gọi là ngày thanh toán lãi. Số tiền lãi Trái Phiếu VNDL2122006 đã phát sinh và đến hạn thanh toán vào Ngày Thanh Toán Lãi được xác định theo Điều Khoản 5.
- (c) Thanh toán tiền gốc Trái Phiếu VNDL2122006: Tiền gốc Trái Phiếu VNDL2122006 được Tổ Chức Phát Hành thanh toán một lần bằng mệnh giá Trái Phiếu VNDL2122006 vào Ngày Đáo Hạn Trái Phiếu VNDL2122006 hoặc ngày đến hạn khác Tổ Chức Phát Hành thực hiện mua lại Trái Phiếu VNDL2122006 trước hạn theo Các Điều Khoản Trái Phiếu VNDL2122006.
- (d) Nếu ngày đến hạn của một khoản thanh toán liên quan đến Trái Phiếu VNDL2122006 quy định tại mục (b), (c) nêu trên không phải là Ngày Làm Việc



thì Tổ Chức Phát Hành sẽ thanh toán khoản tiền đến hạn đó vào Ngày Làm Việc ngay sau ngày đó. Trừ trường hợp quy định tại mục (e) của Điều Khoản này, Người Sở Hữu Trái Phiếu VNDL2122006 sẽ không được hưởng lãi hay bất kỳ lợi ích nào khác trên số tiền bị chậm thanh toán do ngày đến hạn thanh toán số tiền đó không phải là một Ngày Làm Việc.

- (e) Nếu Ngày Đáo Hạn Trái Phiếu VNDL2122006 hoặc ngày đến hạn khác Tổ Chức Phát Hành thực hiện mua lại Trái Phiếu VNDL2122006 trước hạn theo Các Điều Khoản Trái Phiếu VNDL2122006 không phải là Ngày Làm Việc thì đối với mỗi Trái Phiếu VNDL2122006 đang lưu hành vào ngày đó, Tổ Chức Phát Hành phải trả lãi trên tiền gốc Trái Phiếu VNDL2122006 theo lãi suất quy định tại Điều Khoản 5.1 cho giai đoạn tính từ và bao gồm ngày đến hạn đó cho đến nhưng không bao gồm Ngày Làm Việc ngay sau ngày đến hạn đó, trên cơ sở một năm có 365 ngày.
- (f) Chỉ những Người Sở Hữu Trái Phiếu VNDL2122006 có tên trong Sổ Đăng Ký hoặc danh sách tổng hợp Người Sở Hữu Trái Phiếu VNDL2122006 (hoặc tài liệu tương tự) của VSD lập tại Thời Điểm Khóa Sổ cho một lần thanh toán mới được nhận tiền thanh toán trong lần thanh toán đó. Để làm rõ, đối với các giao dịch chuyển nhượng Trái Phiếu VNDL2122006 diễn ra sau Thời Điểm Khóa Sổ thì bên nhận chuyển nhượng sẽ không được nhận các khoản thanh toán liên quan đến Trái Phiếu VNDL2122006 cho lần thanh toán có liên quan đó.
- (g) Mọi khoản thanh toán đối với Trái Phiếu VNDL2122006 cho những Người Sở Hữu Trái Phiếu VNDL2122006 sẽ được phân bổ cho những Người Sở Hữu Trái Phiếu VNDL2122006 trên cơ sở tỷ lệ sở hữu Trái Phiếu VNDL2122006 (tính theo mệnh giá) tương ứng của họ và theo thứ tự sau (trừ trường hợp pháp luật có quy định khác):
  - (i) Thứ nhất, thanh toán tiền lãi phát sinh trên lãi Trái Phiếu VNDL2122006 bị quá hạn;
  - (ii) Thứ hai, thanh toán tiền lãi phát sinh trên gốc Trái Phiếu VNDL2122006 bị quá hạn;
  - (iii) Thứ ba, thanh toán tiền lãi Trái Phiếu VNDL2122006; và
  - (iv) Thứ tư, thanh toán tiền gốc Trái Phiếu VNDL2122006.

6.2 Từ khi Trái Phiếu VNDL2122006 được đăng ký tại VSD, việc thanh toán gốc, lãi và các khoản tiền khác liên quan đến Trái Phiếu VNDL2122006 sẽ được thực hiện theo các quy định của pháp luật Việt Nam và của VSD. Đối với các vấn đề mà VSD và/hoặc pháp luật không có quy định thì thực hiện theo quy định tại Khoản 6.1 Điều này.

6.3 Tổ Chức Phát Hành sẽ chịu trách nhiệm thanh toán mọi chi phí phát sinh (bao gồm cả phí chuyển tiền của ngân hàng (nếu có)) liên quan đến việc thanh toán tiền gốc, lãi và/hoặc các khoản phải thanh toán khác liên quan đến Trái Phiếu VNDL2122006 cho những Người Sở Hữu Trái Phiếu VNDL2122006.

**7. QUYỀN SỞ HỮU TRÁI PHIẾU, SỐ ĐĂNG KÝ VÀ CHUYỂN QUYỀN SỞ HỮU**

- 7.1 Kể từ Ngày Phát Hành cho đến khi Trái Phiếu VNDL2122006 được đăng ký tại VSD hoặc khi Trái Phiếu VNDL2122006 được mua lại và hủy bỏ (tùy trường hợp nào đến trước), Tổ Chức Phát Hành sẽ lập và lưu giữ một sổ đăng ký Người Sở Hữu Trái Phiếu VNDL2122006 ghi tên của Người Sở Hữu Trái Phiếu VNDL2122006 thể hiện những thông tin cơ bản sau:
- (a) Tên, địa chỉ trụ sở chính và mã số doanh nghiệp của Tổ Chức Phát Hành;
  - (b) Các thông tin chính về Trái Phiếu VNDL2122006, gồm: tên Trái Phiếu VNDL2122006, mã Trái Phiếu VNDL2122006, tổng số lượng Trái Phiếu VNDL2122006 đã được phát hành, tổng số lượng Trái Phiếu VNDL2122006 đang lưu hành, Ngày Phát Hành Trái Phiếu VNDL2122006, Ngày Đáo Hạn Trái Phiếu VNDL2122006, kỳ hạn, mệnh giá, lãi suất, phương thức thanh toán tiền lãi và tiền gốc;
  - (c) Họ và tên, địa chỉ thường trú, số, ngày cấp và nơi cấp chứng minh nhân dân hoặc thẻ căn cước công dân (hoặc tài liệu chứng thực cá nhân hợp pháp khác) của Người Sở Hữu Trái Phiếu VNDL2122006 là cá nhân; tên, địa chỉ đăng ký, mã số doanh nghiệp và/hoặc giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp (hoặc tương đương) của Người Sở Hữu Trái Phiếu VNDL2122006 là tổ chức thời điểm họ sở hữu Trái Phiếu;
  - (d) Thông tin về Trái Phiếu VNDL2122006 do từng Người Sở Hữu Trái Phiếu VNDL2122006 sở hữu (bao gồm nhưng không giới hạn, tổng số Trái Phiếu VNDL2122006 do từng Người Sở Hữu Trái Phiếu VNDL2122006 nắm giữ và ngày bắt đầu nắm giữ Trái Phiếu VNDL2122006);
  - (e) Chi tiết về tài khoản nhận tiền gốc, lãi và các khoản thanh toán khác liên quan đến Trái Phiếu VNDL2122006 của Người Sở Hữu Trái Phiếu VNDL2122006 theo thông báo hoặc đăng ký của Người Sở Hữu Trái Phiếu VNDL2122006 với Tổ Chức Phát Hành tại từng thời điểm.
- 7.2 Khi Trái Phiếu VNDL2122006 được đăng ký tại VSD, việc lập sổ đăng ký Người Sở Hữu Trái Phiếu VNDL2122006 (hoặc tài liệu tương đương), nội dung sổ đăng ký đó, việc duy trì và lưu giữ sổ đăng ký Người Sở Hữu Trái Phiếu VNDL2122006 sẽ theo quy định có liên quan của VSD, Sở Giao Dịch Chứng Khoán và pháp luật Việt Nam
- 7.3 Trừ trường hợp pháp luật có quy định khác, Người Sở Hữu Trái Phiếu VNDL2122006, đối với mỗi Trái Phiếu VNDL2122006 được ghi nhận thuộc sở hữu của mình trong Sổ Đăng Ký, sẽ được coi là chủ sở hữu hợp pháp của Trái Phiếu VNDL2122006 đó. Khi Trái Phiếu VNDL2122006 chưa được đăng ký tại VSD, Sổ Đăng Ký có giá trị hợp lệ và cao nhất để xác định quyền sở hữu Trái Phiếu VNDL2122006 của Người Sở Hữu Trái Phiếu VNDL2122006.
- 7.4 Khi Trái Phiếu VNDL2122006 chưa được đăng ký tại VSD, quyền sở hữu Trái Phiếu VNDL2122006 chỉ được chuyển giao thông qua chuyển nhượng, chuyển quyền sở hữu và đăng ký vào Sổ Đăng Ký theo quy định tại Điều Khoản Trái Phiếu VNDL2122006 này. Bên



nhận chuyển nhượng bất kỳ Trái Phiếu VNDL2122006 nào chỉ được coi là Người Sở Hữu Trái Phiếu VNDL2122006 đối với Trái Phiếu VNDL2122006 đó khi thông tin về bên nhận chuyển nhượng và việc sở hữu Trái Phiếu VNDL2122006 của bên nhận chuyển nhượng được ghi vào Sổ Đăng Ký. Sau khi Trái Phiếu VNDL2122006 được đăng ký tại VSD và/hoặc niêm yết tại Sở Giao Dịch Chứng Khoán, việc chuyển giao và ghi nhận quyền sở hữu Trái Phiếu VNDL2122006 sẽ theo các quy định có liên quan của pháp luật Việt Nam, VSD và Sở Giao Dịch Chứng Khoán (nếu áp dụng).

## **8. QUYỀN VÀ NGHĨA VỤ CỦA NGƯỜI SỞ HỮU TRÁI PHIẾU**

- 8.1. Trừ trường hợp pháp luật có quy định khác, Người Sở Hữu Trái Phiếu VNDL2122006, đối với mỗi Trái Phiếu VNDL2122006, sẽ được coi là chủ sở hữu tuyệt đối của Trái Phiếu VNDL2122006 đó về mọi phương diện và cho mọi mục đích liên quan đến Trái Phiếu VNDL2122006 đó. Người không được ghi nhận là Người Sở Hữu Trái Phiếu VNDL2122006 trong Sổ Đăng Ký không có quyền sở hữu đối với Trái Phiếu VNDL2122006.
- 8.2. Người Sở Hữu Trái Phiếu VNDL2122006 được Tổ Chức Phát Hành thanh toán đầy đủ các khoản tiền tiền lãi và gốc Trái Phiếu VNDL2122006 và các khoản tiền khác có liên quan (nếu có) đến Trái Phiếu VNDL2122006.
- 8.3. Người Sở Hữu Trái Phiếu VNDL2122006 có quyền được tự do bán, chuyển nhượng, tặng, cho, thừa kế, hoặc hình thức chuyển giao khác theo quy định của pháp luật làm thay đổi quyền sở hữu Trái Phiếu VNDL2122006, hoặc được sử dụng Trái Phiếu VNDL2122006 làm tài sản bảo đảm hoặc tham gia các quan hệ dân sự và/hoặc thương mại khác phù hợp với quy định tại Các Điều Kiện Trái Phiếu VNDL2122006 và pháp luật Việt Nam.
- 8.4. Người Sở Hữu Trái Phiếu VNDL2122006 có các quyền, lợi ích và nghĩa vụ khác theo quy định tại Các Điều Kiện Trái Phiếu VNDL2122006 này và Các Văn Kiện Trái Phiếu VNDL2122006 (nếu có).

## **9. ĐĂNG KÝ, LƯU KÝ, NIÊM YẾT VÀ GIAO DỊCH TRÁI PHIẾU**

- 9.1 Đăng ký, lưu ký Trái Phiếu VNDL2122006:

Trái Phiếu VNDL2122006 sẽ được đăng ký và lưu ký tại VSD theo các quy định có liên quan của pháp luật Việt Nam, quy định của VSD và các Văn Kiện Trái Phiếu VNDL2122006. Tổ Chức Phát Hành có trách nhiệm thực hiện việc đăng ký và/hoặc lưu ký Trái Phiếu VNDL2122006 theo các quy định có liên quan của pháp luật Việt Nam, VSD, Các Điều Kiện Trái Phiếu VNDL2122006 này (trong phạm vi các quy định đó phù hợp với pháp luật Việt Nam và quy định của VSD). Việc chuyển nhượng Trái Phiếu VNDL2122006 trong quá trình làm thủ tục đăng ký hoặc lưu ký tại VSD sẽ theo quy định/hướng dẫn của VSD và các quy định pháp luật có liên quan tại thời điểm đó.

- 9.2 Niêm yết Trái Phiếu VNDL2122006:

Trái Phiếu VNDL2122006 sẽ được niêm yết và giao dịch trên Sở Giao Dịch Chứng Khoán. Tổ Chức Phát Hành sẽ có trách nhiệm thực hiện việc đăng ký và/hoặc lưu ký Trái Phiếu VNDL2122006 theo các quy định có liên quan của VSD và pháp luật Việt Nam, Các Điều Kiện Trái Phiếu VNDL2122006 này (trong phạm vi các quy định đó phù hợp với pháp luật Việt Nam và quy định của VSD).

### 9.3 Giao dịch Trái Phiếu VNDL2122006:

Khi Trái Phiếu VNDL2122006 chưa được đăng ký tại VSD, mọi giao dịch đối với Trái Phiếu VNDL2122006 phải được đăng ký trong Sổ Đăng Ký và được thực hiện thông qua Tổ Chức Phát Hành.

Từ khi Trái Phiếu VNDL2122006 được đăng ký tại VSD, mọi giao dịch đối với Trái Phiếu VNDL2122006 được thực hiện theo quy định có liên quan của pháp luật, quy chế của VSD và Sở Giao Dịch Chứng Khoán (nếu áp dụng).

Việc chuyển nhượng Trái Phiếu VNDL2122006 trong quá trình làm thủ tục đăng ký và/hoặc lưu ký Trái Phiếu VNDL2122006 tại VSD (nếu áp dụng) sẽ theo quy định/hướng dẫn của VSD và các quy định pháp luật có liên quan tại thời điểm đó.

## 10. QUẢN LÝ CHUYỂN NHƯỢNG

### 10.1 Khi Trái Phiếu VNDL2122006 chưa được đăng ký tại VSD, thủ tục chuyển nhượng/chuyển quyền sở hữu Trái Phiếu VNDL2122006 sẽ được thực hiện tại Tổ Chức Phát Hành.

Hồ sơ chuyển nhượng/chuyển quyền sở hữu Trái Phiếu VNDL2122006 bao gồm:

(a) 03 bản gốc Giấy Đề Nghị Chuyển Nhượng Trái Phiếu VNDL2122006 theo mẫu quy định của Tổ Chức Phát Hành được điền đầy đủ thông tin và được ký hợp lệ bởi đại diện có thẩm quyền của Bên Chuyển Nhượng và Bên Nhận Chuyển Nhượng, được đóng dấu (nếu có);

(b) Chứng từ hoặc tài liệu chứng minh đã hoàn thành nghĩa vụ nộp thuế liên quan đến nhượng quyền sở hữu Trái Phiếu VNDL2122006 theo quy định hiện hành (nếu có);

(c) Các tài liệu pháp lý của Bên Nhận Chuyển Nhượng và Bên Chuyển Nhượng (trong trường hợp có thay đổi so với thông tin đã đăng ký). Các tài liệu pháp lý bao gồm:

+ *Trường hợp là cá nhân*: bản sao giấy tờ định danh cá nhân (chứng minh thư nhân dân/căn cước công dân/hộ chiếu) còn thời hạn hiệu lực;

+ *Trường hợp là tổ chức*: Bản sao giấy tờ định danh của tổ chức: Quyết định thành lập/Giấy phép hoạt động/Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp/Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư hoặc các giấy tờ khác tương đương theo quy định của pháp luật còn thời hạn hiệu lực; Giấy tờ chứng minh tư cách đại diện của người đại diện hợp pháp của tổ chức và Giấy tờ chứng minh thẩm quyền ký kết hồ sơ chuyển nhượng của người đại diện ký hồ sơ;



- 10.2 Ngay sau khi nhận được đầy đủ hồ sơ chuyển nhượng hợp lệ quy định tại mục 10.1, Tổ Chức Phát Hành sẽ (i) xác nhận việc chuyển nhượng vào Giấy Đề Nghị Chuyển Nhượng và (ii) tiến hành ghi nhận những thông tin chuyển nhượng cần thiết vào Sổ Đăng Ký tại ngày nhận đầy đủ hồ sơ (hoặc nếu các bên có thỏa thuận khác về thời điểm ghi nhận việc chuyển nhượng sau ngày Tổ Chức Phát Hành nhận được đầy đủ hồ sơ tài liệu tại mục 10.1 thì Tổ Chức Phát Hành sẽ ghi nhận những thông tin chuyển nhượng cần thiết vào Sổ Đăng Ký tại thời điểm tương ứng với đề nghị của các bên được ghi nhận trong Giấy Đề Nghị Chuyển Nhượng).
- 10.3 Các chi phí liên quan đến chuyển nhượng Trái Phiếu VNDL2122006 trên thị trường thứ cấp sẽ được các bên liên quan thanh toán cho Tổ Chức Phát Hành trước khi thực hiện việc chuyển quyền sở hữu Trái Phiếu VNDL2122006. Phí chuyển quyền sở hữu Trái Phiếu VNDL2122006 áp dụng theo quy định của Tổ Chức Phát Hành trong từng thời kỳ. Trong trường hợp thay đổi mức phí chuyển quyền sở hữu, Tổ Chức Phát Hành sẽ gửi thông báo cho những Người Sở Hữu Trái Phiếu VNDL2122006.
- 10.4 Khi Trái Phiếu VNDL2122006 đã được đăng ký tại VSD, thủ tục chuyển nhượng/chuyển quyền sở hữu Trái Phiếu VNDL2122006 sẽ được thực hiện theo quy định của VSD.

## **11. HOÀN TRẢ, MUA LẠI VÀ HỦY BỎ TRÁI PHIẾU**

### **11.1 Hoàn Trả/Mua Lại Vào Ngày Đáo Hạn**

Trừ khi được mua lại trước hạn hoặc mua lại bắt buộc (tùy từng trường hợp áp dụng) và hủy bỏ trước hạn theo quy định của Các Điều Khoản Trái Phiếu VNDL2122006 này, vào Ngày Đáo Hạn của Trái Phiếu VNDL2122006, Tổ Chức Phát Hành sẽ mua lại toàn bộ Trái Phiếu VNDL2122006 đang lưu hành với mức giá mua lại mỗi Trái Phiếu VNDL2122006 bằng tổng mệnh giá, lãi và tất cả các khoản tiền khác đã phát sinh nhưng chưa được thanh toán đối với Trái Phiếu VNDL2122006 tính đến Ngày Đáo Hạn Trái Phiếu VNDL2122006 đó.

### **11.2 Mua Lại Khi Xảy Ra Sự Kiện Vi Phạm**

Tổ Chức Phát Hành phải mua lại toàn bộ Trái Phiếu VNDL2122006 đang lưu hành khi xảy ra Sự Kiện Vi Phạm phù hợp với quy định tại Điều Khoản 12.

### **11.3 Mua Lại Trái Phiếu Sau Khi Niêm Yết/Giao Dịch Tập Trung**

Sau khi Trái Phiếu VNDL2122006 được niêm yết trên hệ thống giao dịch của Sở Giao Dịch Chứng Khoán, trừ trường hợp được quy định khác đi tại các văn bản quy phạm pháp luật hoặc quy chế của VSD hoặc Sở Giao Dịch Chứng Khoán có liên quan, Tổ Chức Phát Hành có thể mua lại Trái Phiếu VNDL2122006 tại bất kỳ thời điểm nào, từ bất kỳ Người Sở Hữu Trái Phiếu VNDL2122006 nào và theo bất kỳ giá nào phù hợp với các quy định của pháp luật có liên quan và các quy chế của VSD và Sở Giao Dịch Chứng Khoán.

- 11.4 Tất cả Trái Phiếu VNDL2122006 được Tổ Chức Phát Hành hoàn tất việc mua lại sẽ được hủy bỏ ngay lập tức và không được phát hành lại hoặc bán lại.

## 12. SỰ KIỆN VI PHẠM

### 12.1 Sự Kiện Vi Phạm

Bất kỳ sự kiện nào sau đây sẽ được coi là một sự kiện vi phạm ("**Sự Kiện Vi Phạm**"):

- (a) *Không Thanh Toán*: Tổ Chức Phát Hành không thanh toán hoặc thanh toán không đầy đủ bất kỳ khoản tiền gốc và/hoặc tiền lãi nào liên quan đến Trái Phiếu VNDL2122006 vào ngày đến hạn thanh toán khoản tiền gốc và/hoặc tiền lãi tương ứng do theo quy định của Các Điều Kiện Trái Phiếu VNDL2122006 mà việc không thanh toán hoặc thanh toán không đầy đủ đó không được khắc phục trong thời hạn 10 (mười) ngày kể từ ngày đến hạn; hoặc
- (b) *Vi Phạm Pháp Luật Và/Hoặc Phương Án Phát Hành*: Tổ Chức Phát Hành vi phạm bất kỳ quy định nào có liên quan của pháp luật Việt Nam đối với việc phát hành Trái Phiếu VNDL2122006 dẫn đến Trái Phiếu VNDL2122006 trở nên không hợp lệ, hoặc vi phạm Phương Án Phát Hành mà vi phạm đó không được Tổ Chức Phát Hành chấm dứt hoặc khắc phục trong thời hạn 15 (mười lăm) Ngày Làm Việc từ ngày Tổ Chức Phát Hành nhận được thông báo của Đại Diện Người Sở Hữu Trái Phiếu VNDL2122006 hoặc hoặc thông báo của bất kỳ Người Sở Hữu Trái Phiếu VNDL2122006 nào về vi phạm đó; hoặc
- (c) *Vi Phạm Mục Đích Phát Hành*: Tổ Chức Phát Hành sử dụng tiền thu từ phát hành Trái Phiếu không đúng mục đích phát hành Trái Phiếu được nêu tại Bản Cáo Bạch; hoặc
- (d) *Mất Khả Năng Thanh Toán*: Tổ Chức Phát Hành mất khả năng thanh toán hoặc lâm vào tình trạng khác làm phát sinh quyền yêu cầu mở thủ tục phá sản đối với Tổ Chức Phát Hành của chủ nợ nói chung theo quy định của pháp luật về phá sản; hoặc
- (e) *Phá Sản, Giải Thể*: Nếu có lệnh hoặc một nghị quyết/quyết định có hiệu lực được thông qua về việc phá sản, thanh lý hoặc giải thể đối với Tổ Chức Phát Hành, hoặc khi Tổ Chức Phát Hành đã thực hiện bất cứ thủ tục nộp hồ sơ chính thức nào cho cơ quan Nhà nước có thẩm quyền vì mục đích phá sản, thanh lý hay giải thể (trừ khi Tổ Chức Phát Hành được sáp nhập hay tái cơ cấu và công ty tồn tại sau sáp nhập hoặc tái cơ cấu tiếp nhận toàn bộ nghĩa vụ theo Trái Phiếu VNDL2122006); hoặc
- (f) *Buộc Phải Thực Hiện Nghĩa Vụ*: việc thi hành án, tịch thu, tịch biên hoặc bất cứ thủ tục pháp lý nào khác được áp dụng hoặc buộc phải thi hành liên quan đến phần lớn (giá trị tương đương từ 30% giá trị tổng tài sản và doanh thu theo Báo cáo tài chính quý gần nhất) của Tổ Chức Phát Hành; hoặc
- (g) *Tình Trạng Pháp Lý Của Tổ Chức Phát Hành*: nếu Tổ Chức Phát Hành vi bất kỳ lý do nào phải tạm ngừng/đình chỉ hoạt động hoặc không còn tồn tại (chấm dứt) theo Luật Doanh nghiệp, nghị định hướng dẫn, các văn bản sửa đổi, bổ sung hoặc bất kỳ quy định pháp luật nào, hoặc theo bất kỳ hành động hoặc thủ tục nào được Tổ Chức Phát Hành thực hiện hoặc tiến hành dẫn tới việc Tổ Chức Phát Hành tạm ngừng/đình



chi hoạt động hoặc không còn tồn tại (chấm dứt) toàn bộ hoặc một phần đáng kể hoạt động kinh doanh của mình hoặc bị giải thể hoặc giấy phép thành lập bị thu hồi hoặc bãi bỏ; hoặc

- (h) *Bất Hợp Pháp*: bất cứ thời điểm nào mà việc thực hiện nghĩa vụ thanh toán của Tổ Chức Phát Hành theo Các Điều Kiện Trái Phiếu VNDL2122006 này trở nên bất hợp theo quy định của pháp luật Việt Nam; hoặc
- (i) *Cho Phép Và Chấp Thuận*: Tổ Chức Phát Hành không tiến hành hay thực hiện bất kỳ hành động, yêu cầu hoặc thủ tục nào (bao gồm việc xin các chấp thuận, phê chuẩn, cho phép, hoặc tiến hành đăng ký, thông báo) mà cần phải được tiến hành hoặc thực hiện bởi Tổ Chức Phát Hành để: (i) cho phép Tổ Chức Phát Hành phát hành và/hoặc đăng ký/niêm yết Trái Phiếu VNDL2122006 trên VSD/Sở Giao Dịch Chứng Khoán, thực hiện và tuân thủ các nghĩa vụ của mình theo Trái Phiếu VNDL2122006 một cách hợp pháp, và/hoặc (ii) đảm bảo rằng các nghĩa vụ của Tổ Chức Phát Hành theo Trái Phiếu là có tính ràng buộc và có thể thi hành đối với Tổ Chức Phát Hành, và vi phạm này không được khắc phục hoặc không có phương án khắc phục được Người Sở Hữu Trái Phiếu VNDL2122006 chấp thuận trong vòng 15 (mười lăm) Ngày Làm Việc kể từ ngày Tổ Chức Phát Hành nhận được thông báo của Đại Diện Người Sở Hữu Trái Phiếu VNDL2122006 hoặc của bất kỳ Người Sở Hữu Trái Phiếu VNDL2122006 nào về vi phạm đó.

## 12.2. Biện Pháp Khắc Phục Sự Kiện Vi Phạm

Khi xảy ra bất kỳ Sự Kiện Vi Phạm nào và Tổ Chức Phát Hành không khắc phục được Sự Kiện Vi Phạm đó trước khi chấm dứt thời hạn khắc phục quy định tại Điều Kiện 12.1 nêu trên hoặc thời hạn khắc phục khác (nếu có) do Tổ Chức Phát Hành đề nghị mà được trên 50% (năm mươi phần trăm) Người Sở Hữu Trái Phiếu VNDL2122006 tại thời điểm đó chấp thuận, ngoài các quyền, thẩm quyền và biện pháp khắc phục mà pháp luật cho phép, thì:

- (i) bất kỳ Người Sở Hữu Trái Phiếu VNDL2122006 nào cũng có quyền gửi thông báo bằng văn bản cho Đại Diện Người Sở Hữu Trái Phiếu VNDL2122006 để yêu cầu Đại Diện Người Sở Hữu Trái Phiếu VNDL2122006 tuyên bố Trái Phiếu VNDL2122006 đến hạn;
- (ii) ngay khi Đại Diện Người Sở Hữu Trái Phiếu VNDL2122006 nhận được thông báo nêu trên của Người Sở Hữu Trái Phiếu VNDL2122006, Đại Diện Người Sở Hữu Trái Phiếu VNDL2122006 phải gửi thông báo tuyên bố Trái Phiếu VNDL2122006 đến hạn cho Tổ Chức Phát Hành (và những Người Sở Hữu Trái Phiếu VNDL2122006 khác) ("**Thông Báo Trái Phiếu VNDL2122006 Đến Hạn**") và khi đó, tất cả tiền gốc, lãi và các khoản thanh toán khác theo Trái Phiếu VNDL2122006 sẽ lập tức đến hạn và phải được thanh toán trong thời hạn nêu tại Thông Báo Trái Phiếu Đến Hạn;
- (iii) Ngay sau khi nhận được Thông Báo Trái Phiếu VNDL2122006 Đến Hạn trên đây, Tổ Chức Phát Hành phải mua lại tất cả Trái Phiếu VNDL2122006 với giá mỗi Trái

Phiếu VNDL2122006 bằng tổng của mệnh giá, các khoản lãi và tất cả các khoản tiền khác đã phát sinh nhưng chưa được thanh toán đối với Trái Phiếu VNDL2122006 tính đến ngày mua lại;

- (iv) Nếu Trái Phiếu VNDL2122006 đã đăng ký và/hoặc niêm yết, việc mua Trái Phiếu VNDL2122006 (bao gồm cả giá mua lại) sẽ theo quy định tại đoạn (ii) và (iii) trên đây (trong phạm vi không trái với các quy định của pháp luật có liên quan và quy chế của VSD và/hoặc Sở Giao Dịch Chứng Khoán) và các quy định của pháp luật có liên quan và quy chế của VSD và/hoặc Sở Giao Dịch Chứng Khoán có hiệu lực tại thời điểm đó.

### **13. THUẾ**

Thuế áp dụng đối với bất kỳ khoản thanh toán nào mà Người Sở Hữu Trái Phiếu VNDL2122006 nhận được liên quan đến Trái Phiếu VNDL2122006 sẽ do Người Sở Hữu Trái Phiếu VNDL2122006 gánh chịu. Việc nộp thuế sẽ theo quy định của pháp luật có liên quan.

Khoản tiền lãi Trái Phiếu VNDL2122006 mà Người Sở Hữu Trái Phiếu VNDL2122006 được nhận sẽ bị khấu trừ thuế theo quy định của pháp luật, và do đó khoản tiền lãi mà Người Sở Hữu Trái Phiếu VNDL2122006 thực tế được thanh toán theo Trái Phiếu VNDL2122006 sẽ là khoản tiền còn lại sau khi đã khấu trừ Thuế và Tổ Chức Phát Hành không phải thanh toán thêm bất kỳ khoản tiền nào để bù đắp cho Người Sở Hữu Trái Phiếu VNDL2122006 khoản tiền thuế đó.

### **14. THÔNG QUA NGHỊ QUYẾT/QUYẾT ĐỊNH CỦA NGƯỜI SỞ HỮU TRÁI PHIẾU**

- 14.1 Hội Nghị Người Sở Hữu Trái Phiếu VNDL2122006 thông qua các Nghị quyết/Quyết định đối với các vấn đề liên quan đến Trái Phiếu VNDL2122006 thuộc thẩm quyền của mình bằng hình thức biểu quyết tại cuộc họp Hội Nghị Người Sở Hữu Trái Phiếu VNDL2122006 hoặc theo hình thức Lấy Ý Kiến Biểu Quyết của Người Sở Hữu Trái Phiếu VNDL2122006 (bằng văn bản hoặc qua phương tiện điện tử).

#### **14.2 Cuộc Họp Hội Nghị Người Sở Hữu Trái Phiếu VNDL2122006:**

- (a) Cuộc họp Hội Nghị Người Sở Hữu Trái Phiếu VNDL2122006 có thể được yêu cầu triệu tập: (i) theo quyết định của Đại Diện Người Sở Hữu Trái Phiếu VNDL2122006 (khi có bất kỳ vấn đề nào phát sinh liên quan đến Trái Phiếu VNDL2122006 đòi hỏi Người Sở Hữu Trái Phiếu VNDL2122006 phải đưa ra quyết định, chỉ thị cho Đại Diện Người Sở Hữu Trái Phiếu VNDL2122006); hoặc (ii) theo yêu cầu của Tổ Chức Phát Hành; hoặc (iii) theo yêu cầu của Người Sở Hữu Trái Phiếu VNDL2122006 (hoặc nhóm Người Sở Hữu Trái Phiếu VNDL2122006 cùng nhau) sở hữu ít nhất 20% (hai mươi phần trăm) tổng mệnh giá Trái Phiếu VNDL2122006 đang lưu hành tại thời điểm yêu cầu triệu tập cuộc họp Hội Nghị Người Sở Hữu Trái Phiếu VNDL2122006.
- (b) Người có thẩm quyền triệu tập cuộc họp Hội nghị Người Sở Hữu Trái Phiếu VNDL2122006 là Đại Diện Người Sở Hữu Trái Phiếu VNDL2122006. Trường hợp



Đại Diện Người Sở Hữu Trái Phiếu VNDL2122006 không triệu tập họp Hội nghị Người Sở Hữu Trái Phiếu VNDL2122006 trong thời hạn 20 ngày kể từ ngày nhận được yêu cầu triệu tập cuộc họp của Tổ Chức Phát Hành và/hoặc Người Sở Hữu Trái Phiếu VNDL2122006 nêu tại Điểm b trên đây thì Người đã gửi yêu cầu triệu tập cuộc họp có quyền tự mình triệu tập cuộc họp Hội Nghị Người Sở Hữu Trái Phiếu VNDL2122006.

- (c) Cuộc họp Hội Nghị Người Sở Hữu Trái Phiếu VNDL2122006 có thể được tổ chức theo hình thức họp trực tiếp, họp từ xa hoặc theo các hình thức khác theo lựa chọn của người triệu tập cuộc họp Hội Nghị Người Sở Hữu Trái Phiếu VNDL2122006 (như họp qua điện thoại, họp qua video, họp trực tuyến, họp thông qua các phương tiện điện tử khác). Trường hợp người triệu tập cuộc họp Hội Nghị Người Sở Hữu Trái Phiếu VNDL2122006 không phải là Đại Diện Người Sở Hữu Trái Phiếu VNDL2122006 thì cuộc họp phải được tiến hành theo hình thức họp trực tiếp.
- (d) Điều kiện tiến hành họp Hội Nghị Người Sở Hữu Trái Phiếu VNDL2122006:
- Cuộc họp Hội Nghị Người Sở Hữu Trái Phiếu VNDL2122006 được tiến hành khi có số Người Sở Hữu Trái Phiếu VNDL2122006 tham dự họp đại diện ít nhất là trên 50% tổng số Trái Phiếu VNDL2122006 Có Quyền Biểu Quyết đối với các vấn đề lấy ý kiến biểu quyết của Hội Nghị Người Sở Hữu Trái Phiếu VNDL2122006.
  - Cuộc họp Hội Nghị Người Sở Hữu Trái Phiếu VNDL2122006 từ lần thứ hai (nếu lần triệu tập trước đó không đủ điều kiện tiến hành) sẽ được tiến hành không phụ thuộc vào tổng số Trái Phiếu VNDL2122006 Có Quyền Biểu Quyết của những Người Sở Hữu Trái Phiếu VNDL2122006 tham dự họp.
- (e) Chủ tọa và thư ký cuộc họp Hội Nghị Người Sở Hữu Trái Phiếu VNDL2122006 do Đại Diện Người Sở Hữu Trái Phiếu VNDL2122006 triệu tập sẽ do Đại Diện Người Sở Hữu Trái Phiếu VNDL2122006 chỉ định. Chủ tọa và thư ký cuộc họp Hội Nghị Người Sở Hữu Trái Phiếu VNDL2122006 do Tổ Chức Phát Hành hoặc Người Sở Hữu Trái Phiếu VNDL2122006 triệu tập sẽ do Hội Nghị Người Sở Hữu Trái Phiếu VNDL2122006 biểu quyết thông qua ngay khi khai mạc cuộc họp.
- (f) Người Sở Hữu Trái Phiếu VNDL2122006 có thể tự mình hoặc thông qua người đại diện được ủy quyền hợp pháp của mình tham dự cuộc họp Hội Nghị Người Sở Hữu Trái Phiếu VNDL2122006. Trường hợp ủy quyền người khác tham dự họp thì phải có ủy quyền hợp lệ.
- (g) Người Sở Hữu Trái Phiếu VNDL2122006 được coi là tham dự và biểu quyết tại cuộc họp Hội Nghị Người Sở Hữu Trái Phiếu VNDL2122006 trong trường hợp sau đây: (i) Tham dự và biểu quyết trực tiếp tại cuộc họp; (ii) Ủy quyền cho cá nhân, tổ chức khác tham dự và biểu quyết tại cuộc họp; (iii) Tham dự và biểu quyết thông qua hội nghị trực tuyến, bỏ phiếu điện tử hoặc hình thức điện tử khác; (iv) Gửi phiếu biểu quyết đến cuộc họp thông qua gửi thư, fax, thư điện tử; (v) Gửi phiếu biểu quyết bằng phương tiện khác phù hợp với quy định của Hợp Đồng Đại Diện



Người Sở Hữu Trái Phiếu VNDL2122006.

- (h) Cuộc họp Hội Nghị Người Sở Hữu Trái Phiếu VNDL2122006 phải được ghi biên bản và có thể ghi âm hoặc ghi và lưu giữ dưới hình thức điện tử khác. Biên bản phải lập bằng tiếng Việt, có thể lập thêm bằng tiếng nước ngoài và phải bao gồm các nội dung chủ yếu sau đây. Chủ tọa và Thư ký cuộc họp Hội Nghị Người Sở Hữu Trái Phiếu VNDL2122006 phải ký tên vào Biên bản và phải liên đới chịu trách nhiệm về tính chính xác của Biên bản.

14.3 Lấy Ý Kiến Biểu Quyết Của Người Sở Hữu Trái Phiếu VNDL2122006 bằng văn bản (kể cả qua phương tiện điện tử):

- (a) Nghị quyết/Quyết định của Hội Nghị Người Sở Hữu Trái Phiếu VNDL2122006 về bất kỳ vấn đề nào liên quan đến Trái Phiếu VNDL2122006 có thể được thông qua bằng cách Lấy Ý Kiến Biểu Quyết Của Người Sở Hữu Trái Phiếu VNDL2122006 bằng văn bản hoặc thông qua phương tiện điện tử (hình thức bỏ phiếu điện tử, qua email hoặc bằng các phương tiện điện tử khác) phù hợp với quy định của Hợp Đồng Đại Diện Người Sở Hữu Trái Phiếu VNDL2122006 và quy định của pháp luật.
- (b) Người có quyền yêu cầu triệu tập họp Hội Nghị Người Sở Hữu Trái Phiếu VNDL2122006 thì có quyền yêu cầu Lấy Ý Kiến Biểu Quyết Của Người Sở Hữu Trái Phiếu VNDL2122006.
- (c) Chỉ có Đại Diện Người Sở Hữu Trái Phiếu VNDL2122006 mới có thẩm quyền tổ chức Lấy Ý Kiến Biểu Quyết Của Người Sở Hữu Trái Phiếu VNDL2122006.
- (d) Nghị quyết/Quyết định được thông qua theo hình thức Lấy Ý Kiến Biểu Quyết Của Người Sở Hữu Trái Phiếu VNDL2122006 bằng văn bản có giá trị như nghị quyết được thông qua tại cuộc họp Hội Nghị Người Sở Hữu Trái Phiếu VNDL2122006.

14.4 Thông Qua Nghị quyết/Quyết định của Hội Nghị Người Sở Hữu Trái Phiếu VNDL2122006

- (a) Nghị quyết/Quyết định của Hội Nghị Người Sở Hữu Trái Phiếu VNDL2122006 về các vấn đề không phải là Vấn Đề Trọng Yếu được thông qua theo hình thức biểu quyết tại cuộc họp nếu được số Người Sở Hữu Trái Phiếu VNDL2122006 đại diện từ 50% tổng số phiếu biểu quyết (tổng số Trái Phiếu VNDL2122006 Có Quyền Biểu Quyết) trở lên của tất cả Người Sở Hữu Trái Phiếu VNDL2122006 nắm giữ Trái Phiếu VNDL2122006 Có Quyền Biểu Quyết dự họp tán thành.
- (b) Nghị quyết/Quyết định của Hội Nghị Người Sở Hữu Trái Phiếu VNDL2122006 về các Vấn Đề Trọng Yếu được thông qua theo hình thức biểu quyết tại cuộc họp nếu được số Người Sở Hữu Trái Phiếu VNDL2122006 đại diện từ 65% tổng số phiếu biểu quyết (tổng số Trái Phiếu VNDL2122006 Có Quyền Biểu Quyết) trở lên của tất cả Người Sở Hữu Trái Phiếu VNDL2122006 nắm giữ Trái Phiếu VNDL2122006 Có Quyền Biểu Quyết dự họp tán thành.
- (c) Trường hợp thông qua Nghị quyết/Quyết định dưới hình thức Lấy Ý Kiến Biểu Quyết Của Người Sở Hữu Trái Phiếu VNDL2122006 (bằng văn bản hoặc thông



qua phương tiện điện tử) thì Nghị quyết/Quyết định của Hội Nghị Người Sở Hữu Trái Phiếu VNDL2122006 được thông qua nếu được số Người Sở Hữu Trái Phiếu VNDL2122006 đại diện từ 50% tổng số phiếu biểu quyết (tổng số Trái Phiếu VNDL2122006 Có Quyền Biểu Quyết) trở lên của tất cả Người Sở Hữu Trái Phiếu VNDL2122006 nắm giữ Trái Phiếu VNDL2122006 Có Quyền Biểu Quyết tán thành.

- (d) Nghị quyết/Quyết định của Hội Nghị Người Sở Hữu Trái Phiếu VNDL2122006 có số Người Sở Hữu Trái Phiếu VNDL2122006 tham dự và chấp thuận/tán thành (dưới hình thức cuộc họp Hội Nghị Người Sở Hữu Trái Phiếu VNDL2122006 hoặc Lấy Ý Kiến Biểu Quyết Của Người Sở Hữu Trái Phiếu VNDL2122006) nắm giữ 100% tổng số Trái Phiếu VNDL2122006 Có Quyền Biểu Quyết đang lưu hành tại Ngày Chốt Danh Sách Người Sở Hữu Trái Phiếu VNDL2122006 để họp Hội Nghị Người Sở Hữu Trái Phiếu VNDL2122006/Lấy Ý Kiến Biểu Quyết Của Người Sở Hữu Trái Phiếu VNDL2122006 là hợp pháp và có hiệu lực ngay cả khi trình tự và thủ tục triệu tập cuộc họp/trình tự và thủ tục lấy ý kiến Người Sở Hữu Trái Phiếu VNDL2122006 để thông qua Nghị quyết/Quyết định đó không đáp ứng quy định tại Các Điều Kiện Trái Phiếu VNDL2122006 này.
- (e) Nghị quyết/Quyết định của Hội Nghị Người Sở Hữu Trái Phiếu VNDL2122006 nếu được thông qua hợp lệ theo Các Điều Kiện Trái Phiếu VNDL2122006 này sẽ ràng buộc tất cả Người Sở Hữu Trái Phiếu VNDL2122006 của tất cả Trái Phiếu VNDL2122006 Có Quyền Biểu Quyết tương ứng. Tuy nhiên, một Nghị quyết/Quyết định có hiệu lực làm thay đổi Các Điều Kiện Trái Phiếu VNDL2122006 này (trong chừng mực các thay đổi đó ảnh hưởng đến quyền và nghĩa vụ của Tổ Chức Phát Hành) sẽ chỉ ràng buộc Tổ Chức Phát Hành nếu được Tổ Chức Phát Hành chấp thuận rõ ràng bằng văn bản.
- (f) Nghị quyết/Quyết định được thông qua tại cuộc họp Hội Nghị Người Sở Hữu Trái Phiếu VNDL2122006 hoặc thông qua theo hình thức Lấy Ý Kiến Biểu Quyết Của Người Sở Hữu Trái Phiếu VNDL2122006 mà Đại Diện Người Sở Hữu Trái Phiếu VNDL2122006 triệu tập họp/Tổ chức lấy ý kiến sẽ do Đại Diện Người Sở Hữu Trái Phiếu VNDL2122006 (thông qua người đại diện của mình) thay mặt Hội Nghị Người Sở Hữu Trái Phiếu VNDL2122006 ký ban hành.

Nghị quyết/Quyết định được thông qua tại cuộc họp Hội Nghị Người Sở Hữu Trái Phiếu VNDL2122006 mà Tổ Chức Phát Hành hoặc Người Sở Hữu Trái Phiếu VNDL2122006 triệu tập cuộc họp sẽ do Chủ tọa cuộc họp thay mặt Hội Nghị Người Sở Hữu Trái Phiếu VNDL2122006 đó ký ban hành.

- (g) Bản sao hợp lệ của Nghị quyết/Quyết định của Hội Nghị Người Sở Hữu Trái Phiếu VNDL2122006 phải được gửi cho tất cả Người Sở Hữu Trái Phiếu VNDL2122006, Tổ Chức Phát Hành và các Tổ chức cung cấp dịch vụ liên quan đến Trái Phiếu VNDL2122006 (nếu có) trong thời hạn mười lăm (15) ngày làm việc kể từ ngày được thông qua.
- (h) Các vấn đề liên quan đến tổ chức họp Hội Nghị Người Sở Hữu Trái Phiếu

VNDL2122006 và/hoặc Lấy Ý Kiến Biểu Quyết Của Người Sở Hữu Trái Phiếu VNDL2122006 không được quy định tại Các Điều Khoản Trái Phiếu VNDL2122006 thì được thực hiện theo quy định tại Hợp Đồng Đại Diện Người Sở Hữu Trái Phiếu. Đối với các vấn đề mà Các Điều Khoản Trái Phiếu VNDL2122006 và Hợp Đồng Đại Diện Người Sở Hữu Trái Phiếu đều không quy định cụ thể thì Đại Diện Người Sở Hữu Trái Phiếu VNDL2122006 sẽ có quyền chủ động quyết định thực hiện miễn rằng không làm ảnh hưởng đến quyền của những Người Sở Hữu Trái Phiếu VNDL2122006.

- (i) Các thông tin ghi nhận tại Sở Đăng Ký (hoặc thông tin do VSD cung cấp, tùy vào thời điểm tương ứng) sẽ được sử dụng để xác định thành phần tham dự Hội Nghị Người Sở Hữu Trái Phiếu VNDL2122006 và/hoặc quyền bỏ phiếu của Người Sở Hữu Trái Phiếu VNDL2122006.

## **15. CÁC CAM KẾT CỦA TỔ CHỨC PHÁT HÀNH**

- 15.1 Tổ Chức Phát Hành cam kết tuân thủ các quy định của pháp luật áp dụng đối với hoạt động kinh doanh của mình (về mọi khía cạnh quan trọng) và áp dụng đối với Trái Phiếu VNDL2122006.
- 15.2 Tổ Chức Phát Hành tuân thủ các cam kết theo các thỏa thuận với tất cả những Người Sở Hữu Trái Phiếu liên quan đến Trái Phiếu VNDL2122006.
- 15.3 Tổ Chức Phát Hành sẽ không ký kết hoặc là một bên trong bất kỳ hợp đồng hay thỏa thuận nào mà mâu thuẫn hoặc dẫn đến bất kỳ sự vi phạm nào đối với việc phát hành Trái Phiếu VNDL2122006.
- 15.4 Tổ Chức Phát Hành cam kết sử dụng tiền thu được từ đợt phát hành Trái Phiếu VNDL2122006 cho mục đích đã công bố tại Bản Cáo Bạch.
- 15.5 Ngay sau khi Tổ Chức Phát Hành biết được một sự kiện có khả năng hoặc thực tế đã xảy ra mà có thể dẫn đến một Sự Kiện Vi Phạm thì Tổ Chức Phát Hành phải gửi thông báo tới Đại Diện Người Sở Hữu Trái Phiếu VNDL2122006 để Đại Diện Người Sở Hữu Trái Phiếu VNDL2122006 thông báo cho tất cả Người Sở Hữu Trái Phiếu VNDL2122006 với các chi tiết cụ thể về sự kiện đó.
- 15.6 Tổ Chức Phát Hành cam kết sẽ hoàn thiện hồ sơ đăng ký niêm yết trong vòng 30 (ba mươi) ngày kể từ ngày kết thúc đợt chào bán Trái Phiếu VNDL2122006 theo đúng quy định của pháp luật.
- 15.7 Tổ Chức Phát Hành cam kết thực hiện đầy đủ công bố thông tin liên quan đến Trái Phiếu VNDL2122006 theo quy định của pháp luật.

## **16. THÔNG BÁO, ĐỊA CHỈ ĐĂNG KÝ**

- 16.1 Thông Báo



- (a) Mọi thông báo, thư liên lạc gửi cho hoặc từ Người Sở Hữu Trái Phiếu VNDL2122006, Tổ Chức Phát Hành hoặc Đại Diện Người Sở Hữu Trái Phiếu sẽ được coi là được gửi hợp lệ bằng cách:
- (i) công bố trên website của Tổ Chức Phát Hành, Đại Diện Người Sở Hữu Trái Phiếu hoặc Sở Giao Dịch Chứng Khoán nơi niêm yết Trái Phiếu VNDL2122006 (nếu áp dụng);
  - (ii) chuyển tận tay, gửi qua fax, thư điện tử, qua tin nhắn điện thoại hoặc gửi bằng hình thức/phương tiện điện tử khác;
  - (iii) gửi bằng thư bảo đảm hoặc gửi qua dịch vụ bưu chính đến địa chỉ và số fax quy định tại đoạn (c) dưới đây.
- (b) Bất kỳ thông báo hoặc thư liên lạc nào như vậy sẽ được coi là đã nhận được:
- (i) nếu được công bố trên website, thời điểm tròn 24 (hai mươi tư) giờ từ thời điểm công bố;
  - (ii) nếu được chuyển giao tận tay, tại thời điểm giao;
  - (iii) nếu được gửi bằng thư bảo đảm hoặc qua dịch vụ bưu chính, tại thời điểm kết thúc thời hạn 03 (ba) Ngày Làm Việc sau khi gửi (có xác nhận của bưu điện/đơn vị cung cấp dịch vụ bưu chính);
  - (iv) nếu được gửi qua fax, khi người gửi nhận được báo cáo chuyển fax xác nhận rằng thông báo hoặc thông điệp đã được gửi đầy đủ đến máy fax của người nhận, hoặc cách thức nhận báo cáo xác nhận tương tự khác;
  - (v) nếu được gửi qua thư điện tử, khi người gửi đã hoàn thành việc gửi thư đến đúng địa chỉ thư điện tử của người nhận đăng ký trong Sổ Đăng Ký;
  - (vi) nếu gửi qua tin nhắn điện thoại, khi người gửi đã hoàn thiện việc gửi tin nhắn điện thoại đến đúng số điện thoại của người nhận đăng ký trong Sổ Đăng Ký.
- (c) Trừ trường hợp Người Sở Hữu Trái Phiếu VNDL2122006 có đề nghị khác bằng văn bản và được Tổ Chức Phát Hành chấp thuận, địa chỉ, số điện thoại, địa chỉ thư điện tử và số fax của Người Sở Hữu Trái Phiếu VNDL2122006 là địa chỉ, số điện thoại, địa chỉ thư điện tử và số fax của Người Sở Hữu Trái Phiếu VNDL2122006 đó ghi trong Sổ Đăng Ký được quản lý bởi Tổ Chức Phát Hành hoặc dữ liệu tương tự được quản lý bởi VSD (tùy trường hợp áp dụng) tại thời điểm gửi thông báo hoặc thư liên lạc.

**16.2 Địa Chỉ Đăng Ký**

Địa chỉ đăng ký của Tổ Chức Phát Hành sử dụng cho việc thực hiện các quyền và nghĩa vụ Người Sở Hữu Trái Phiếu VNDL2122006 tại Các Điều Khoản Trái Phiếu VNDL2122006 này và nhận thông báo được ghi dưới đây hoặc bất kỳ địa chỉ nào khác được bên tương ứng thông báo bằng văn bản theo phương thức quy định tại Điều Khoản 23.1:

**CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN VNDIRECT**

Địa chỉ liên lạc: Số 1 Nguyễn Thượng Hiền, Phường Nguyễn Du, Quận Hai Bà Trưng, Hà Nội

Email: [Phong.KDIT@vndirect.com.vn](mailto:Phong.KDIT@vndirect.com.vn)

Người nhận: Ông Nguyễn Vũ Long – Quyền Tổng Giám đốc

**17. SỬA ĐỔI, BỔ SUNG**

- 17.1 Các sửa đổi, bổ sung đối với Các Điều Khoản Trái Phiếu VNDL2122006 này phải được Người Sở Hữu Trái Phiếu VNDL2122006 chấp thuận theo quy định tại Điều Khoản 14. Tuy nhiên, Tổ Chức Phát Hành có thể tự mình sửa đổi Các Điều Khoản Trái Phiếu VNDL2122006 này để xử lý bất kỳ lỗi hoặc sai sót rõ ràng nào tại Các Điều Khoản Trái Phiếu VNDL2122006 này mà không cần chấp thuận của Người Sở Hữu Trái Phiếu VNDL2122006 với điều kiện là bất kỳ sửa đổi nào như vậy (i) sẽ chỉ được tiến hành sau khi đã trao đổi/và được sự đồng thuận của Đại Diện Người Sở Hữu Trái Phiếu VNDL2122006 và (ii) đều phải được thông báo cho tất cả Người Sở Hữu Trái Phiếu VNDL2122006 (trừ trường hợp Đại Diện Người Sở Hữu Trái Phiếu VNDL2122006 xét thấy không cần thiết), Đại Diện Người Sở Hữu Trái Phiếu VNDL2122006 ngay khi có thể.
- 17.2 Để làm rõ, trong trường hợp Tổ Chức Phát Hành tự sửa đổi Các Điều Khoản Trái Phiếu VNDL2122006 để xử lý/sửa lỗi hoặc sai sót rõ ràng như trên, thời điểm các sửa đổi đối với Các Điều Khoản Trái Phiếu VNDL2122006 có hiệu lực sẽ theo thông báo của Tổ Chức Phát Hành sau khi trao đổi với Đại Diện Người Sở Hữu Trái Phiếu VNDL2122006.
- 17.3 Bất kỳ sửa đổi nào đối với Các Điều Khoản Trái Phiếu VNDL2122006 này do Tổ Chức Phát Hành thực hiện trái với quy định tại Điều Khoản 16 này đều không có giá trị ràng buộc Người Sở Hữu Trái Phiếu VNDL2122006, Đại Diện Người Sở Hữu Trái Phiếu VNDL2122006.
- 17.4 Việc sửa đổi, bổ sung bất kỳ Văn Kiện Trái Phiếu VNDL2122006 nào sẽ theo phương thức quy định tại chính Văn Kiện Trái Phiếu VNDL2122006 đó.

**18. LUẬT ĐIỀU CHỈNH, GIẢI QUYẾT TRANH CHẤP**

- 18.1 Trái Phiếu VNDL2122006 và Các Điều Khoản Trái Phiếu VNDL2122006 này được điều chỉnh và giải thích theo pháp luật Việt Nam.
- 18.2 Mọi tranh chấp phát sinh từ hoặc liên quan đến Trái Phiếu VNDL2122006 và Các Điều Khoản Trái Phiếu VNDL2122006 này, kể cả bất kỳ vấn đề nào liên quan đến việc tồn tại, hiệu lực hoặc việc chấm dứt Trái Phiếu và Các Điều Khoản Trái Phiếu VNDL2122006 này,



sẽ được giải quyết tại tòa án có thẩm quyền của Việt Nam.

## B. TRÁI PHIẾU VNDL2123007

Các điều khoản và điều kiện của Trái Phiếu VNDL2123007 (“**Các Điều Kiện Trái Phiếu VNDL2123007**”) sẽ có đặc điểm được quy định theo Các Điều Kiện Trái Phiếu VNDL2122006, tất cả các tham chiếu đến “VNDL2122006” được nêu tại Các Điều Kiện Trái Phiếu VNDL2122006 nói trên sẽ có nghĩa là dẫn chiếu đến VNDL2123007, trừ những vấn đề sau đây:

### 1. GIẢI THÍCH TỬ NGỮ

- 1.1. *Ngày Đáo Hạn Trái Phiếu VNDL2123007* là ngày đến hạn thanh toán nghĩa vụ nợ của Tổ Chức Phát Hành đối với số tiền gốc của Trái Phiếu VNDL2123007, có nghĩa là ngày tròn 02 (hai) năm kể từ Ngày Phát Hành Trái Phiếu VNDL2123007.
- 1.2. *Ngày Thanh Toán Lãi Trái Phiếu VNDL2123007* là ngày cách (i) Ngày Phát Hành Trái Phiếu VNDL2123007 một thời hạn tròn 12 (mười hai) tháng hoặc bội số nguyên của 12 (mười hai) tháng của mỗi năm dương lịch và (ii) đối với Kỳ Tính Lãi cuối cùng là Ngày Đáo Hạn Trái Phiếu VNDL2123007 hoặc ngày đến hạn khác theo Các Điều Kiện Trái Phiếu VNDL2123007.

### 2. ĐIỀU KIỆN 3 - TÍNH CHẤT, LOẠI HÌNH VÀ MỆNH GIÁ

Số lượng Trái Phiếu VNDL2123007 được phát hành trong Dợt phát hành tối đa là 4.000.000 (bốn triệu) trái phiếu. Số lượng phát hành thực tế căn cứ theo kết quả chào bán Trái Phiếu VNDL2123007 và là số lượng Trái Phiếu VNDL2123007 được ghi nhận trong Sổ Đăng Ký Trái Phiếu VNDL2123007.

### 3. ĐIỀU KIỆN 4 - KỶ HẠN TRÁI PHIẾU

- 3.1. Trái Phiếu VNDL2123007 có kỳ hạn 02 (hai) năm kể từ Ngày Phát Hành Trái Phiếu VNDL2123007.
- 3.2. Ngày đáo hạn của Trái Phiếu VNDL2123007 là ngày tròn 02 (hai) năm kể từ Ngày Phát Hành Trái Phiếu VNDL2123007.

### 4. ĐIỀU KIỆN 5 - LÃI SUẤT VÀ TIỀN LÃI

#### 4.1. Lãi Suất Trái Phiếu VNDL2123007:

Lãi suất Trái phiếu VNDL2123007 là lãi suất kết hợp giữa lãi suất cố định và lãi suất thả nổi, cụ thể như sau:

- (a) Lãi suất áp dụng cho Kỳ Tính Lãi đầu tiên là lãi suất cố định. Mức lãi suất cố định trong Kỳ Tính Lãi đầu tiên là **8,2% (tám phẩy hai phần trăm)/năm**.
- (b) Lãi suất áp dụng cho các Kỳ Tính Lãi sau Kỳ Tính Lãi đầu tiên là lãi suất thả nổi. Mức lãi suất áp dụng trong mỗi Kỳ Tính Lãi bằng **tổng của Lãi Suất Tham Chiếu**

**cộng với biên độ là 2,6% (hai phẩy sáu phần trăm)/năm.**

Trong đó:

- *Lãi Suất Tham Chiếu* đối với mỗi Kỳ Tính Lãi sau Kỳ Tính Lãi đầu tiên là trung bình cộng của lãi suất tiền gửi tiết kiệm áp dụng cho khách hàng cá nhân, kỳ hạn 12 (mười hai) tháng bằng đồng Việt Nam do Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam, Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam, Ngân hàng TMCP Công Thương Việt Nam và Ngân hàng Nông Nghiệp và Phát triển Nông thôn Việt Nam công bố vào Ngày Xác Định Lãi Suất.
- Ngày Xác Định Lãi Suất đối với mỗi Kỳ Tính Lãi sau Kỳ Tính Lãi đầu tiên, là Ngày Làm Việc thứ 07 (bảy) trước ngày đầu tiên của mỗi Kỳ Tính Lãi tiếp theo.

#### 4.2. Tiền Lãi

- (a) Trừ trường hợp quy định tại Điều Khoản 6(e), mỗi Trái Phiếu VNDL2123007 sẽ không được hưởng lãi kể từ và bao gồm Ngày Đáo Hạn Trái Phiếu VNDL2123007 hoặc ngày đến hạn khác theo Các Điều Khoản Trái Phiếu VNDL2123007, trừ khi vào ngày đó tiền gốc Trái Phiếu VNDL2123007 không được thanh toán đầy đủ hoặc bị từ chối thanh toán không phù hợp với Các Điều Khoản Trái Phiếu VNDL2123007 này. Trong trường hợp đó, khoản tiền gốc Trái Phiếu VNDL2123007 bị chậm thanh toán sẽ tiếp tục được hưởng lãi với mức lãi suất bằng 150% (một trăm năm mươi phần trăm) lãi suất Trái Phiếu VNDL2123007 đang áp dụng cho Kỳ Tính Lãi ngay trước Ngày Đáo Hạn Trái Phiếu VNDL2123007 hoặc ngày đến hạn khác theo Các Điều Khoản Trái Phiếu VNDL2123007 (tùy trường hợp áp dụng), kể từ và bao gồm Ngày Đáo Hạn Trái Phiếu VNDL2123007 hoặc ngày đến hạn khác theo Các Điều Khoản Trái Phiếu VNDL2123007 (tùy trường hợp áp dụng) cho đến nhưng không bao gồm, ngày mà vào ngày đó Người Sở Hữu Trái Phiếu VNDL2123007 nhận được khoản tiền gốc Trái Phiếu VNDL2123007 bị chậm thanh toán (sau đây gọi là **"Lãi Quá Hạn"**).
- (b) Trường hợp Tổ Chức Phát Hành không thanh toán hoặc không thanh toán đầy đủ tiền lãi Trái Phiếu VNDL2123007 đến hạn vào một Ngày Thanh Toán Lãi cụ thể thì Tổ Chức Phát Hành phải thanh toán lãi chậm trả trên số tiền lãi chậm thanh toán với lãi suất bằng 150% (một trăm năm mươi phần trăm) lãi suất Trái Phiếu VNDL2123007 đang áp dụng cho Kỳ Tính Lãi bị chậm thanh toán, cho giai đoạn từ và gồm cả Ngày Thanh Toán Lãi đó đến nhưng không gồm cả ngày mà khoản tiền lãi chậm thanh toán của Trái Phiếu VNDL2123007 đó đã được thanh toán đầy đủ cho Người Sở Hữu Trái Phiếu VNDL2123007 (sau đây gọi là **"Lãi Chậm Trả"**).

#### C. TRÁI PHIẾU VNDL2124008

Các điều khoản và điều kiện của Trái Phiếu VNDL2124008 ("**Các Điều Khoản Trái Phiếu VNDL2124008**") sẽ có đặc điểm được quy định theo Các Điều Khoản Trái Phiếu VNDL2123007, tất cả các tham chiếu đến "VNDL2123007" được nêu tại Các Điều Khoản Trái Phiếu VNDL2123007 nói trên sẽ có nghĩa là dẫn chiếu đến VNDL2124008, trừ những vấn đề sau đây:

#### 1. GIẢI THÍCH TỪ NGỮ



1.1. Ngày Đáo Hạn Trái Phiếu VNDL2124008 là ngày đến hạn thanh toán nghĩa vụ nợ của Tổ Chức Phát Hành đối với số tiền gốc của Trái Phiếu VNDL2124008, có nghĩa là ngày tròn 03 (ba) năm kể từ Ngày Phát Hành Trái Phiếu VNDL2124008.

**2. ĐIỀU KIỆN 3 - TÍNH CHẤT, LOẠI HÌNH VÀ MỆNH GIÁ**

Số lượng Trái Phiếu VNDL2124008 được phát hành trong Đợt phát hành tối đa là 4.000.000 (bốn triệu) trái phiếu. Số lượng phát hành thực tế căn cứ theo kết quả chào bán Trái Phiếu VNDL2124008 và là số lượng Trái Phiếu VNDL2124008 được ghi nhận trong Sổ Đăng Ký Trái Phiếu VNDL2124008.

**3. ĐIỀU KIỆN 4 - KỶ HẠN TRÁI PHIẾU**

- 3.1. Trái Phiếu VNDL2124008 có kỳ hạn 03 (ba) năm kể từ Ngày Phát Hành Trái Phiếu VNDL2124008.
- 3.2. Ngày đáo hạn của Trái Phiếu VNDL2124008 là ngày tròn 03 (ba) năm kể từ Ngày Phát Hành Trái Phiếu VNDL2124008.

**4. ĐIỀU KIỆN 5 - LÃI SUẤT VÀ TIỀN LÃI**

Lãi Suất Trái Phiếu VNDL2124008:

Lãi suất Trái phiếu VNDL2124008 là lãi suất kết hợp giữa lãi suất cố định và lãi suất thả nổi, cụ thể như sau:

- (a) Lãi suất áp dụng cho Kỳ Tính Lãi đầu tiên là lãi suất cố định. Mức lãi suất cố định trong Kỳ Tính Lãi đầu tiên là **8,4% (tám phẩy tư phần trăm)/năm**.
- (b) Lãi suất áp dụng cho các Kỳ Tính Lãi sau Kỳ Tính Lãi đầu tiên là lãi suất thả nổi. Mức lãi suất áp dụng trong mỗi Kỳ Tính Lãi bằng **tổng của Lãi Suất Tham Chiếu cộng với biên độ là 2,8% (hai phẩy tám phần trăm)/năm**.

Trong đó:

- *Lãi Suất Tham Chiếu* đối với mỗi Kỳ Tính Lãi sau Kỳ Tính Lãi đầu tiên là trung bình cộng của lãi suất tiền gửi tiết kiệm áp dụng cho khách hàng cá nhân, kỳ hạn 12 (mười hai) tháng bằng đồng Việt Nam do Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam, Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam, Ngân hàng TMCP Công Thương Việt Nam và Ngân hàng Nông Nghiệp và Phát triển Nông thôn Việt Nam công bố vào Ngày Xác Định Lãi Suất.
- Ngày Xác Định Lãi Suất đối với mỗi Kỳ Tính Lãi sau Kỳ Tính Lãi đầu tiên, là Ngày Lâm Việc thứ 07 (bảy) trước ngày đầu tiên của mỗi Kỳ Tính Lãi tiếp theo.

**D. TRÁI PHIẾU VNDL2122009**

Các điều khoản và điều kiện của Trái Phiếu VNDL2122009 (“**Các Điều Kiện Trái Phiếu VNDL2122009**”) sẽ có đặc điểm được quy định theo Các Điều Kiện Trái Phiếu VNDL2122006, tất cả các tham chiếu đến “VNDL2122006” được nêu tại Các Điều Kiện Trái Phiếu VNDL2122006 nói trên sẽ có nghĩa là dẫn chiếu đến VNDL2122009.

**E. TRÁI PHIẾU VNDL2123010**

Các điều khoản và điều kiện của Trái Phiếu VNDL2123007 (“**Các Điều Kiện Trái Phiếu VNDL2123007**”) sẽ có đặc điểm được quy định theo Các Điều Kiện Trái Phiếu VNDL2123007, tất cả các tham chiếu đến “VNDL2123007” được nêu tại Các Điều Kiện Trái Phiếu VNDL2123007 nói trên sẽ có nghĩa là dẫn chiếu đến VNDL2123010.

**F. TRÁI PHIẾU VNDL2124011**

Các điều khoản và điều kiện của Trái Phiếu VNDL2124011 (“**Các Điều Kiện Trái Phiếu VNDL2124011**”) sẽ có đặc điểm được quy định theo Các Điều Kiện Trái Phiếu VNDL2124008, tất cả các tham chiếu đến “VNDL2124008” được nêu tại Các Điều Kiện Trái Phiếu VNDL2123007 nói trên sẽ có nghĩa là dẫn chiếu đến VNDL2124011.